

LÝ THUẬN PHONG  
VIÊN THIÊN CƯƠNG

VĂN  
PHÁP  
QUY  
TỔNG

**LÝ THUẬN PHONG  
VIÊN THIÊN CƯƠNG**

**VẠN PHÁP QUY TÔNG**

**Biên dịch: Huyền Trí Pháp sư**

# LỜI TỰA

## I

Dân tộc Trung Hoa sừng sững tọa lập ở phương Đông thế giới đã tạo ra một nền văn hóa Trung Quốc rực rỡ và huy hoàng. Với một phong cách đặc trưng riêng, nó đã cấu thành nên hệ thống văn hóa của phương Đông, cùng với nền văn hóa Cồ Hy Lạp và Cồ Ha Mã trong hệ thống văn hóa của phương Tây tạo thành thế chân vạc và đã có những cống hiến to lớn đối với nền văn hóa chung của thế giới.

Ngày nay, một dân tộc vừa cổ kính, lại vừa trẻ trung của chúng ta đang bước những bước dài hướng tới kỷ nguyên lịch sử mới. Trên thế giới, những quốc gia đang trong thời kỳ quá độ vật chất hóa, một lần nữa lại mang những mồi mè của nó hòa nhập với văn minh cổ điển và một lần nữa lại khai thác những đại nghĩa tinh thần vốn có. Đối với văn hóa Trung Quốc, chúng có thể tưởng tượng rằng sẽ đi từ các tầng thứ, các góc độ để tìm hiểu sự sâu sắc, huyền bí trong nó, chẳng hạn có rất nhiều các phương diện như văn hóa khu vực, văn hóa dân tộc, văn hóa khảo cổ học, văn hóa đạo đức tôn giáo, khoa học công nghệ... Rồi tiến hành giải quyết di sản văn hóa của chúng ta, miêu tả nên diện mạo chân thực của nó, phát huy truyền thống ưu tú của nó, bình luận công tội nghìn thu của nó, quy hoạch tiền trình rực rỡ của nó. Tạo nên một sứ mệnh mệnh lệnh lịch sử nghiêm túc nhưng lại có sức hấp dẫn lớn đang đặt ra trước mắt chúng ta.

Văn hóa Đạo giáo là một bộ phận quan trọng cấu thành của văn hóa Trung Quốc. Nguồn xa chày mãi, trong dòng chảy lịch sử, nó đã đóng vai trò của một nhân vật khá quan trọng. Trong văn hóa Đạo giáo, đã bảo tồn một lượng lớn truyền thuyết thần thoại, tư liệu lịch sử, sự kết hợp chặt chẽ của ngôn ngữ, văn tự (như trong phù chú, đã bảo tồn rất nhiều triết văn, có loại bùa là sự diễn hóa của triết văn mà thành). Bản thân văn hóa Đạo giáo cũng hình thành nên rất nhiều hình thức đa dạng trong quá

trình lưu truyền, như có các nghi thức trai tiếu, vẽ bùa niệm chú, dưỡng khí luyện công, tượng thần trong các cung quán, truyền thống thần tiên... muôn hình muôn vẻ. đương nhiên việc nghiên cứu Đạo giáo phải là sự dung hợp và kết tinh của tư tưởng và triết học. Cần phải mang những lý luận của Đạo giáo về vũ trụ, xã hội, con người và các nghi thức của nó như kết cấu thần phả, trai tiếu, chúc chú, phù lục, thuật kiện thân, luyện đan tổng hợp lại. Như vậy, chúng ta có thể thấy, tông giáo sở dĩ là tông giáo là vì nó không phải chỉ có tư tưởng, mà còn có các nghi thức, phương pháp, thần phả và các quan niệm tôn giáo có sức hấp dẫn trong đó. Chúng ta cần phải khai thác nhiều hơn những nội dung này.

## II

Bộ sách *Vạn pháp quy tông* là một tập hợp những thành tựu lớn của phù chú. Nó có nội dung phong phú, tinh nghĩa sâu rộng, Một khi may mắn mà được xem bộ sách này, thì tất sẽ không thể ngót lời tán thán vì nội dung sâu rộng, tinh thâm của nó. Đồng thời, từ đó có thể lĩnh ngộ ra nhiều đạo lý dưỡng sinh và thuật tu thân. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển đã từng nhiều lần gặp phải sự tàn hùy (*nhiều trong cách mạng Văn hóa, những sách về chúc chú, phù lục đều bị thiêu hủy hết*). Trải qua nhiều thăng trầm, song sách này vẫn được lưu truyền rộng rãi trong dân gian - trừ tà trị bệnh, vẫn luôn là sự tin cậy sâu sắc không chút nghi ngờ của muôn nghìn tín đồ thành kính. Nó là một bộ phận cấu thành văn hóa Đạo giáo. Việc chỉnh lý xuất bản lần này, nhằm cung cấp cho các độc giả muốn nghiên cứu, tìm hiểu, nhận được nhiều ích lợi trong đó. Đồng thời, phát huy phương châm “bách gia tranh minh, bách hoa tề phỏng” là tôn chỉ của sách này.

Đương nhiên, bất kể một hiện tượng văn hóa nào, cũng cần phải phô diễn sức sống sung mãn của mình trước mọi người. Nay mọi người đều cho hiện tượng văn hóa Đạo giáo này đã tách rời khỏi cuộc sống và bị gắn một định ngữ “cổ đại” lên đầu mỗi khi nghiên cứu, tịnh không có những sự thể nghiệm phong phú và những cảm thụ về nó. Với bộ *Vạn pháp quy tông* này, những thái độ phê bình cổ nhiên là không ít. Song

## B

những sự phê bình ấy vẫn chỉ là dùng ánh mắt của của người hiện đại để bài kích cổ nhân. Dùng tiêu chuẩn ngày nay để phê bình tiêu chuẩn đời xưa. Họ coi những hiện tượng văn hóa cổ đại (nhất là những hiện tượng văn hóa không khiếu cho người ngày nay thích thú) thay không có giá trị. Họ quả thực không biết rằng đã rất nhiều lần trong lịch sử hiện tượng văn hóa này đã từng xuất hiện sóng động trước thế nhân, trước những bậc quân chủ uy nghiêm không gì sánh được. Có nhiều bậc đế vương quân chủ như Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế, Lương Vũ Đế đã thực hành văn hóa Đạo thuật như thuật luyện dan, chúc chủ, phù lục, khiến chúng phát triển một cách mạnh mẽ, lẽ nào đều là những việc từ không sinh có, nắm gió bắt bóng sao? Những người phê bình thử đặt mình vào vị trí đó thì sẽ cảm ngộ được ý nghĩa của sách này. Thậm chí có thể trở thành tín đồ thành kính của nó.

### III

Học thuyết Đạo gia là hệ thống tư tưởng sinh trưởng trong thời cổ đại của Trung Quốc. Từ rất nhiều phương diện, nó đã làm thỏa mãn nhu cầu của các giai cấp thời cổ đại của Trung Quốc, nhân đó mà trở thành một bộ phận cấu thành tinh thần dân tộc. Tư tưởng Đạo gia hay bất kỳ một hệ thống tư tưởng nào đều mang tính giai cấp. Song nếu chúng ta vượt ra ngoài khuôn khổ ấy để thẩm xét lại tư tưởng của Đạo gia thì sẽ phát hiện ra rằng sự truyền bá và tư tưởng của nó đã vượt lên trên giới hạn của giai cấp. Những người thông tri tối cao trong xã hội phong kiến đa phần sùng tín học thuyết Đạo gia. Sau khi học thuyết của Lão Tử và Trang Tử ánh hưởng và trở thành một học thuyết riêng, thì bắt đầu từ thời Hán đã bắt đầu có hiện tượng đó. Vua Hán Vũ Đế từng thân tự đến thăm giáo Hà Thương Công về sách *Lão Tử*. Vua Hán Cảnh Đế đặt sách *Lão Tử* lên trên *Ngũ Kinh*. Vua Hán Hoàn Đế sùng tín học thuyết Hoàng Lão và tế tự Lão Tử - nhân vật sáng thủy của Đạo gia từ thời Đông Hán bắt đầu chính thức trở thành biểu tượng của tông giáo. Từ đời Hán về sau, sách *Lão Tử* có *Khai Nguyên ngự chú* của Đường Huyền Tông, *Chính Hòa ngự chú* của Tống Huy Tông,

### C

*Hồng Võ ngự chủ* của Minh Thái Tổ. Thời cổ đại, Trung Quốc có không ít những hoàng đế bài Thích diệt Phật, song Đạo gia và Nho gia rất cục vẫn được trọng thị. Nông dân vốn là tầng lớp đối lập với địa chủ phong kiến nhưng cũng từng mang học thuyết Đạo gia làm vũ khí tư tưởng của mình. Thời Đông Hán, Trương Lăng ở đất Thực đã sáng lập ra Thiên Sư đạo, tín đồ phần lớn là nông dân nghèo khổ. Cuối thời Đông Hán, Trương Tu lợi dụng Thiên Sư đạo để phát động khởi nghĩa, đặt quan Tề Tứu. Thiên Sư đạo lấy bộ *Lão Tử* làm kinh điển tôn giáo, bắt các tín đồ nhập giáo phải học thuộc. Thời Đông Tấn, Tôn Ân, Lư Tuấn phát động khởi nghĩa, cũng lấy danh Thiên Sư đạo để hiệu triệu. Tư tưởng Đạo gia cũng từng trở thành lý luận của khởi nghĩa nông dân của Vũ Bùi. Các sĩ, đại phu thời phong kiến ở vào vị trí trung gian giữa thiên tử và thứ dân họ lại mang tư tưởng Đạo gia trở thành triết học xử thế của bản thân mình, thậm chí có khi sùng tín Đạo giáo, mong nhập vào cửa Huyền. Gia tộc của Vương Hy Chi nổi đời tôn sùng Thiên Sư đạo, con trai là Vương Ngung Chi lại càng thành tín, tới khi nhậm chức Nội Sử ở Cố Kê, đổi mặt trước quân khởi nghĩa của Tôn Ân mà không có sự phòng ngự, chỉ cầu đảo Thiên Sư sai giáng quỷ binh xuống giúp. Ân Trọng là danh sĩ đời Tấn, sùng tín Đạo giáo tới mức như si như cuồng. Có thể thấy, sự truyền bá và ảnh hưởng của tư tưởng Đạo gia không chỉ giới hạn trong phạm vi nhó hẹp của giai cấp mà đã khuếch tán ra toàn xã hội. Từ phương diện của người tiếp nhận thấy, trên thi từ thiên tử, dưới tới thứ dân, bách tính đều mang một tâm lý công nhận chung. Vì thế, văn hóa của Đạo gia cũng đương nhiên trở thành đối tượng mà các giai cấp đều có thể tiếp nhận. Từ đó mà thỏa mãn nhu cầu phổ biến của toàn xã hội.

Tư tưởng của Đạo gia là một hệ thống sâu rộng, tinh thâm, theo sự biến đổi của lịch sử mà phát sinh diễn biến trên đa phương diện. Chủ trương siêu nhiên, vượt ra ngoài vật trở thành triết học xử thế của sĩ, đại phu thời phong kiến, Lý luận thanh tịnh,

vô vi được cải tạo thành thuật *Nam dien*<sup>1</sup> của bậc quân vương. Học thuyết dưỡng sinh trở thành lý luận của Y học. Sự thăng hoa của tư tưởng thoát tục xuất thế là sự truy cầu sự trưởng sinh của vu thuật trong tôn giáo. Tóm lại, tư tưởng Đạo gia đã làm thỏa mãn tột độ các nhu cầu phong phú của mọi người. Các thành viên, dù là bất đồng văn hóa, bất đồng giai cấp, bất đồng dân tộc đều có thể tìm thấy những nhu cầu của mình từ Đạo gia. Đối với sự lo lắng, Đạo gia là phương thuốc giúp an chấn. Đối với những người thích đẹp, Đạo gia là vật phẩm trang sức kỳ diệu. Đối với những người thiếu cảm giác an toàn, Đạo gia cung cấp cho họ vật bảo đảm tinh thần. Đối với những người muốn bảo vệ sự tự tôn thì Đạo gia cung cấp cho họ nhân cách tự do độc lập. Đối với những người có nhu cầu tim hiếu, Đạo gia cung cấp cho họ phương pháp để xem xét thế giới và nhân sinh. Đạo gia đã thỏa mãn một cách toàn diện, nhiều tầng thứ nhu cầu của mọi người. Song nó cũng khiến người ta nảy sinh không ít những vọng tưởng, thậm chí còn có không ít những việc xuẩn động. Dù vậy, tư tưởng Đạo gia vẫn lấy đó làm nhu cầu phổ biến của các giai cấp, các dân tộc của Trung Quốc thời cổ.

Khoa học thường bối diện mạo của Huyền học hoặc mê tín mà xuất hiện, mà mê tín vẫn chỉ là mượn hình thức của kinh nghiệm. Đạo gia dường như là vậy. Nó đã sử dụng mối quan hệ giữa “*Đạo – Âm Dương – Ngũ Hành – Vạn vật*” của Trung Quốc thời cổ, đây là lý luận về tự nhiên, xã hội có cùng một nguồn gốc, cùng có cấu tạo và hỗ cảm với nhau. Nó lại lấy phả hệ của thần quý kết hợp với lý luận này. Nó đã căn cứ vào pháp thuật của đồng cốt, các nhà sấm vĩ để xây dựng nên các phương pháp trai tiêu, chúc chủ, phù triện, lại căn cứ vào cảm giác và thể nghiệm của con người mà sáng tạo ra thuật kiện thân (làm thân thể khỏe mạnh). Lại từ những xuất phát tương tự trong cảm giác, lấy nguyên tắc hỗ cảm không giống nhau của loại vật làm căn cứ để sáng tạo ra thuật luyện đan. Về mặt này vẫn còn đậm dấu ấn tàn dư của tư duy nguyên thủy, và còn hòa trộn với lý tính của con người trong xã hội văn minh. Một mặt, nó

bao gồm nhiều câu tướng thiên tài, một mặt nó còn gìn giữ sắc thái vu thuật phong phú khiến người ta phải kinh sợ.

#### IV

Đối với sự huyền tưởng về quý thần, đây vốn là sản phẩm của phuơng thức tư duy của loài người thời nguyên thủy, cũng là kết quả của sự sợ hãi đối với lực lượng vĩ đại và là sự mông manh của bản thân con người thời nguyên thủy. Tuy nhiên, quý thần trong Đạo giáo vốn đã có một kết cấu phả hệ hoàn chỉnh.

Bộ thần phả sớm nhất và có hệ thống nhất của Đạo giáo là tác phẩm trứ danh có tên là *Chân linh vị nghiệp đồ* một Lý luận gia Đạo giáo nhà Lương thời Nam Triều là Đào Hoàng Cảnh biên soạn. Trong bộ thần phả này, địa vị của chư thần đã được sắp xếp một cách có trật tự và sắp xếp thành bảy tầng thứ.

Tầng thứ nhất lấy Nguyên Thủy Thiên Tôn đứng đầu. Danh hiệu của Nguyên Thủy Thiên Tôn là Hư Hoàng Đạo Quân. Theo truyền thuyết đó là chủ của vũ trụ và muôn thần. Đó là tượng trưng của Đạo hư vô. Bên trái của ngài có Ngũ Linh Thất Minh Hỗn Sinh Cao Thượng Đạo Quân, Đông Minh cao Thượng Hư Hoàng Đạo Quân, Tây Hoa Cao Thượng Hư Hoàng Đạo Quân, Bắc Nguyên Cao Thượng Hư Hoàng Đạo Quân, Nam Lai Cao Thượng Hư Hoàng Đạo Quân... Bên phải của ngài có Tử Hư Cao Thượng Nguyên Hoàng Đạo Quân, Đông Hư Tam Nguyên Thái Minh Thượng Hoàng Đạo Quân...

Tầng thứ hai lấy Đại Đạo Quân đứng đầu. Đại Đạo Quân gọi dù là Thái Thanh Cao Thánh Thái Thượng Ngọc Thần Huyền Hoàng Đại Đạo Quân. Theo thuyết là chủ của muôn Đạo. Dường như là sự hóa thân của Nguyên Thủy Thiên Tôn. Bên trái của ngài có Tà Thánh Tử Thần Thái Vi Thiên Đế Đạo Quân, suất lĩnh một ban tiên nhân gồm Xích Tùng Tử, Vương Phượng Bình... Bên phải của ngài có Hữu Thánh Kim Khuyết Đế Thần Hậu Thánh Huyền Nguyên Đạo Quân, suất lĩnh một ban tiên nhân gồm Vương Tử Tấn, Vương Bao...

#### F

Tầng thứ ba lấy Thái Cực Kim Khuyết Đế Quân làm đầu. Thái Cực Kim Khuyết Đế Quân có tục tính là Lý, là hóa thân đời thứ ba của Nguyên Thủy Thiên Tôn. Ở hai bên ngài là: Doãn Hỷ, An Kỳ Sinh, Y Huyền, Khổng Tử, Nhan Hồi, Hoàng Đế, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Tư Mã Quý Chú, Lộng Ngọc, Trang Tử, Lão Đam...

Tầng thứ tư lấy Thái Thanh Thái Thượng Lão Quân làm đầu. Thái Thượng Lão Quân tức Lão Tử. Đạo giáo thời kỳ đầu tôn Lão Tử làm thần của muôn thần, về sau làm giáo chủ của Đạo giáo. Hai bên của ngài có: Ngọc nữ, Lục Đinh Lục Giáp, các thần tự nhiên Thái Thanh Ngũ Đế, còn có Hà Bá, Lạc Thần, Trương Đạo Lăng, Quỷ Cốc Tiên sinh, Xích Tùng Tử, Đông Phương Sóc...

Tầng thứ năm lấy Trương Phụng làm đầu.

Tầng thứ sáu lấy Trung Mao Quân làm đầu.

Tầng thứ bảy lấy Phong Đô Bắc Âm Đại Đế làm đầu. Phong Đô Bắc Âm Đại Đế chính là tổ của quý thần. Xung quanh ngài có: Tân Thủy Hoàng, Ngụy Vũ Đế, Hán Cao Tổ, Tề Hoàn Công, Tân Văn Công. Trong tầng này, ở cấp quý quan có vẽ máu me và âm khí dày đặc.

## V

Nói như vậy, từ từ sự lo lắng với cái sống và cái chết đã hình thành nên sức sống của tín ngưỡng tôn giáo trong nhân loại. Từ phả hệ quý thần tông giáo sản sinh trong tư duy nguyên thủy đã hình thành nên phương hướng truy cầu sinh mệnh, tránh cái chết của loài người. Từ những diễn biến của vũ thuật đã xuất hiện những nghi thức, phương pháp tôn giáo làm cầu nối giữa con người và quý thần.

Trong dòng phát triển của văn hóa nhân loại, chúng ta có thể thấy vũ thuật tồn tại ở mọi nơi. Hễ có bệnh tật, tất cầu vũ nghiễn<sup>2</sup> để cầu thần xua quỷ. Muốn biết trước tương lai, liền thỉnh vũ nghiễn để bói rùa xem xương thú. Hy vọng được mùa, lại thỉnh vũ nghiễn cầu mưa. Thân nhân có người chết liền thỉnh vũ nghiễn tới để an úy chôn linh, khiến họ lại có được sinh mệnh mới. Các chủng loại của vũ thuật rất phong phú:

---

<sup>2</sup> Tức thầy đồng.

Có tết tự, có ca vũ, có đọc chú, có phù triện... Trong một mớ vi thuật dường như hỗn độn, ly kỳ cỗ quái lại có một điểm chung rất rõ, nó là móng xích nối các loại vu thuật lại với nhau thành một thể thống nhất, đó chính là sự kết hợp giữa con người và thần lực. Dựa vào lực lượng thần linh siêu việt nhân gian mà con người mới có thể chiến thắng được bệnh tật, vụ mùa bội thu, linh hồn được lên trời, dự báo được tương lai. Người mà có thể kết hợp được với thần lực, hoặc giả nói đó là người nửa thần nửa người, đó gọi là vu nghiền. Bất cứ loại vu thuật nào có hiệu nghiệm thì nhân tố quyết định trước hết là “thần thông”. Bộ sách *Vạn pháp quy tông* này có nội dung rộng lớn, thâu thập rất nhiều các chứng, các dạng của hoạt động vu thuật như phù lục, chú ngữ, chú ca, phương thức tết tự, hiện đang trình hiện trước mắt bạn đọc.

## VI

Nội dung của truyền thống học thuật Trung Quốc vốn tinh thô lẩn lộn. Trong đó có những tri thức chân chính phù hợp với thực tế khách quan, tới nay vẫn còn cung cấp cho chúng ta những gợi mở sâu sắc. Song cũng có những thuyết hư vọng, trái ngược với thực tế khách quan. Chúng ta nghiên cứu học thuật truyền thống, cần phải lọc thô lấy tinh, khử ngụy tồn chán, loại bỏ những cặn bã lưu truyền từ xưa của lịch sử, phát huy những giá trị chân lý, khám phá những chân lý mà tiền nhân còn chưa phát hiện. “Tuy có món ngon mà không ăn thì không biết được mùi vị của nó”. Đọc hết sách này, hy vọng có thể mở ra những tầm nhìn mới cho độc giả nâng cao trình độ tri thức về phương diện văn hóa Đạo giáo, thăng hoa tư tưởng, tăng thêm ánh sáng cho cuộc sống.

## H

LÝ THUẬN PHONG  
VIÊN THIÊN CƯƠNG

VẠN  
PHÁP  
QUY  
TÔNG

QUYỀN THỨ NHẤT



Giá bán sách này: tôi cho là mềm mại, dễ cho túi tiền của tất cả người bạn huyền môn, tính ra cũng chỉ cao hơn giá photocopy một chút. Bạn có thể mang đi bất cứ nơi nào bạn cần, đọc bất kỳ nơi nào muốn đọc. Khi cần không cần phải có máy vi tính để xem, khi cần trao đổi với bạn hữu huyền môn cũng lật ngay trang đó mà luận, thậm chí có thể lót tờ giấy xuống là vẽ được ngay đạo bùa không sai 1 nét, có thể giữ được tinh linh của bùa.

Khi xưa dùng bản cũ, làm ròng rã suốt 100 ngày mà không ứng nghiệm, than thở với mấy bậc tiền bối, ông bảo: Không phải không có nghiệm mà là đọc sai nghĩa, bùa thì thiếu nét lem nhem, quý thần nào mà thực thi; giống như chu cấp hành trang mà không đúng chỗ xài, kêu mực nước thì lại thành xúc đất!!! Không đúng cách nên không thành là lẽ thường tình làm vậy.

Ấy trong vài tháng trước, có bản thảo của bản dịch này đem ra thực hành lại phép xưa theo như văn chi và phù thức trong đây; quả nhiên, dự trù trong vòng 49 ngày mà 30 ngày đã thấy ứng nghiệm. Lòng hân hoan xiết tả, thật như Đức Phật từng dạy: “Các pháp ứng nghiệm, ai có thực thi, người ấy tự rõ biết với pháp, như kê uống nước nóng hay lạnh, tự mình hay đó vậy”.

Ước mong bạn đọc thành công, dù ít nhiều cũng thấy công lao người xưa lưu truyền lại hậu thế. Khen cho người công phu soạn thảo bản này, văn tự, bùa bèn, phương pháp, dẫn nhập, lưu xuất rõ ràng, văn phong mạch lạc, ngôn từ phóng khoáng, ... không chỉ là công sưu tầm phiên dịch, không chỉ là lòng yêu mến huyền thuật mà còn là ngọn Đại Hải Đăng chiếu lên biển huyền thuật bao la mịt mùng.

Nếu được tiếp tục hưởng ứng, tôi sẽ bàn cùng thầy Quang Tịch cho ra những bản sách: Ngũ Độc Trùng, Bí ảo ái thuật, Vạn Pháp Thần Phù, cũng như một số sách viết về phép Lỗ Ban, phép Năm Ông, phép Xiêm (Thái Lan), phép Lèo (Lào), phép Mường, các bùa chú theo đạo Phù thủy Việt Nam.

Hãy xem bản dịch này, và đối chiếu với các bản dịch trước, chư vị sẽ thấy nhiều mục bí hiểm được phơi bày giống như giơ cái chén vừa úp lên, và khẳng khái khẳng định: A!!! thì ra là như vậy.

Sài Gòn, cuối Thu Tân Mão

## **MỤC LỤC**

**Quyển 1: trang 1**

**Quyển 2: trang 87**

**Quyển 3:trang 129**

**Quyển 4: trang 188**

**Quyển 5: trang 250**

## “Vạn Pháp Quy Tông” – Bản dịch của thầy Quang Tịch tuyệt phẩm lưu truyền.

Huyền Tân Pháp sư

Vạn Pháp Quy Tông !!! bản sách này ai từng không nghe, hoặc là một lần xem qua, hoặc là các bản chữ Hán, hoặc là các bản viết tay; người có cơ may thì được coi dù cả bộ, người ít duyên thì cũng được vài trang; hoặc cũng từng nghe những lời truyền tụng. Nếu đã thích học môn huyền thuật hay văn hóa dân gian Trung Quốc, thì sách này được nhắc đến đầu tiên. Tác giả là Lý Thuần Phong và Viên Thiên Cương đã là người thiên cổ, nhưng sách Vạn Pháp Quy Tông này vẫn không ngừng được đón nhận, càng khẳng định vị trí không thể thiếu trong huyền môn của nó.

Xưa nay có nhiều bản dịch chạy theo dòng thời gian. Đơn cử, trước năm 1975. Vạn Pháp Quy Tông đã xuất hiện ở Huế do vài vị Đại Đức tu hành phỏng dịch; nhưng cũng không phổ biến rộng rãi vì nhiều lý do. Bản dịch Việt ngữ lúc này mới chỉ là bản viết tay cũng chỉ lưu truyền có giới hạn. Trong Sài Gòn, khoảng năm 1970 thì bản này được Việt hóa toàn bộ, tuy nhiên lúc này cũng có nhiều bản dịch khác nhau nữa hoặc có những sách tương tự như nội dung cuốn sách này.

Hiện nay, ngay tại Trung Quốc hoặc Đài Loan cũng có nhiều bản Vạn Pháp Quy Tông khác nhau. Những cuốn sách này vượt ngoài tầm tay của giới Huyền Môn nước ta, phần cũng vì địa lý mà phần cũng vì ngôn ngữ bất đồng.

Vài chục năm về trước, từng xuất hiện một bản Vạn Pháp Quy Tông khá đầy đủ, được coi là bản Vạn Pháp Quy Tông chính thống, bản này hiện nay vẫn còn được lưu truyền. Hoàn cảnh lúc đó khiến nó phải ra đời vội vã, là bản quay rõ-nê-ô, chữ đánh máy nhòe nhoẹt, lỗi dịch lỗi viết rất nhiều, lại có những phần dịch quá tối nghĩa, khiêm khuyết nhiều đoạn bí ngữ quan trọng, đặc biệt những hình phù trong đây không rõ ràng hoặc không chú thích cụ thể; khiến người đọc lúng túng, mất phương hướng... cho đến trước khi có được bản dịch này chúng tôi vẫn mong muốn có được một bản dịch hoàn thiện hơn.

Lúc thầy Quang Tịch đưa cho tôi coi vài chục dì bản Vạn Pháp Quy Tông và có ý biên dịch lại, tôi không khỏi băn khoăn. Bản thân tôi cũng từng “đánh vật” với sách này trong suốt một thời gian dài, nên rất lo ngại bản dịch này không hơn được bản dịch trước. Hơn nữa, trên mạng cũng có mấy vị lăm le muốn dịch; nhưng chưa thấy ai dịch hoàn chỉnh, hầu như chỗ có mấy trang bò dở. Chỉ sau một ngày sau khi thầy Quang Tịch đưa tôi bản thảo, tôi đã đọc được hết tất cả 5 cuốn trong đó và phải khẳng định: Đây là bản dịch hoàn hảo nhất. Bản “Tân dịch Vạn Pháp Quy Tông” này ra đời đã bô khuyết tất cả những gì mà các bản dịch trước đó chưa đáp ứng. Phải chăng, đó là sự tham khảo và đúng kết tinh hoa của tất cả các bản Hoa ngữ từng có.

Phần các hình bùa trong sách cũ được đăng rất mờ nhạt, có lẽ lý do chính là các thầy viết lại đó không có chuyên môn; nay được hoàn thiện lại, thậm chí có cả những bản bô sung đối chứng. Phần hình bùa cũng được đánh số để người đọc không thể lầm lẫn bùa này với bùa kia. Các chương phiên dịch rất gần gũi và dễ hiểu đối với người Việt, không có tính chất ngôn ngữ địa phương, tuy nhiên vẫn không mất đi vẻ cổ điển trong ngôn ngữ Hán Việt. Các chương cũng tách bạch rõ ràng và cái chính là chúng được dịch sáng nghĩa. Ví dụ: chương nhâm độn, giúp chúng ta hiểu hơn về thuật Thiên văn – thời gian độn thức, hoặc thuật tiên đoán để mà có thể áp dụng ngay trong cuộc sống mưu sinh hiện tại. Điều lo ngại của tôi khi nghe thầy Quang Tịch dịch bản này còn ở chỗ: bản dịch cũ có nhiều phần Hán Việt khó hiểu, khiến cho người đọc bối rối; và thật đáng mừng là bản dịch này đã khắc phục hết các yếu điểm ấy, và cũng không để mất đi sự oai linh của chủ pháp.

Bản dịch này, không những có thể dành cho những ai yêu thích văn hóa cổ truyền, những ai muốn tham khảo tâm linh mà còn là cảm nang gối đầu giường cho những hành giả thực sự yêu thích học thuật và chứng nghiệm trong quá trình hành pháp. Ví như, trong số hàng loạt bùa thỉnh thần, hành giả có thể rút ra đạo bùa nào mà mình muốn dùng để thỉnh vị thần tiên nào đó, vì không nhất thiết phải thỉnh hết các chư thần trong đó. Có những bùa đuổi hung thần có thể trừ tà ma – âm khí, có những bùa trị bệnh dễ nhớ dễ làm có thể thực hành trong lúc thiếu thuốc xa thầy.

Càng quý ở chỗ: rõ ràng cho những phần dạy về luyện khí cho mọi người và đặc biệt hữu ích cho hành giả trong suốt cuộc đời hành đạo.

Khi dịch cũng gặp không ít khó khăn vì có nhiều phần được viết quá cầu thả hoặc tối nghĩa, thành ra phải so sánh nhiều bản mới có thể hoàn thành được. Cái chính là sách này đã được nhiều người dịch nên khi dịch phải đạt được cái tinh túy nhất; làm sao có thể truyền đạt đến độc giả những hàm ý sâu xa của cổ nhân.

Có nhiều ý kiến cho rằng: "Vạn pháp quy tông" chỉ nên đọc chứ không nên thực hành. Điều này cũng đúng mà cũng có phần chưa đúng. Đúng ở chỗ để làm được các pháp trong sách này thì phải có một trình độ nhất định về đạo thuật, các pháp trong này giờ thiệu chưa hoàn chỉnh về phương pháp thực hành; còn phần chưa đúng là đọc sách này chí ít cũng biết được phần nào phía sau cánh cửa huyền môn, lấy đó làm bản lề để hành pháp cho đúng, hoặc có thấy hiện tượng bùa chú như thế thì cũng có thể ít nhiều lý giải được.

Nay đã hoàn thành được bản dịch này, đó chính là tâm huyết cả đời làm đạo thuật của tôi, tất nhiên trước khi đọc cuốn sách "Vạn Pháp Quy Tông" thì chư vị nên tham khảo cuốn "Phù Pháp nhập môn" của tôi thì có thể được nhiều thành tựu hơn.

Dịch bản "Vạn pháp quy tông" này, tôi xin chân thành tri ân các tiền nhân trước đó đã dành bao tâm nguyện để cho đời có được bản sách này. Bản dịch này cũng chỉ là khêu lên ngọn đèn đang cháy giữa thế giới huyền bí bao la này.

*Biên Hòa, ngày 25 tháng 9 năm Tân Mão*

# LỜI TƯỚA

Huyền Trí pháp sư

Tôi không phải là người đầu tiên dịch sách này sang Tiếng Việt, cũng không dám khẳng định bản dịch của mình là hoàn hảo nhất, còn nhớ những năm cuối của thập kỷ 80 có được quyển sách “Vạn Pháp quy tông” của dịch giả Ngô Kỳ Sơn, ai lấy đều cho là báu vật. Song lại xuất hiện hai vấn đề nan giải. Thứ nhất, là sách in theo phương pháp in roneo nên có nhiều phần không thể đọc được, thứ hai là dịch giả dùng nhiều ngôn ngữ địa phương và dịch quá sát với nguyên bản nên có nhiều phần khó hiểu. Bản thân soạn giả Ngô Kỳ Sơn cũng gặp không ít khó khăn khi trong sách có nhiều phần quá tối nghĩa, lủng củng, và bị viết lại phần trên. Có được công trình sách này vào thời điểm đó thật là kỳ công, về mặt xã hội cũng chưa có cơ chế thoáng, về mặt thiết bị in bản cũng không có được như hiện nay. Khi đọc những dòng này chúng ta hãy kính cẩn nghiêm minh cảm tạ trước tinh thần giữ đạo của soạn giả.

Vào khoảng cuối năm Kỷ Sửu (2009) tôi nảy mộng thấy có tham tiên mách bảo để truyền cho các bí kíp truyền thừa trong “Vạn Pháp Quy Tông” và khuyên dịch ra để lưu truyền hậu thế, lúc này tôi mới chỉ có một bản “Vạn Pháp Quy Tông” của một thầy bạn bên Đài Loan gửi sang, lúc đó quả rất lủng túng; phần nữa là trên trang web lại không ít lời hay dở về sách này. Người thầy của tôi là thầy Thanhpalı lúc đầu cũng khuyên tôi không nên tham gia dịch lại sách này, vì rất mất thời gian mà sách này cũng có nhiều người dịch rồi. Thật bất ngờ, chỉ trong một thời gian ngắn tôi đã suy tầm được rất nhiều dị bản của sách này và nung nấu quyết tâm có được một bản dịch hay nhất để có thể thay đổi cục diện về cái nhìn về sách “Vạn Pháp Quy Tông”, và cũng là lời khẳng định “bản ngã” đối với những lời thị phi, nghi ngờ và nhiều chuyện của một số người.

**LINH QUANG BẢO ĐIỆN  
BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI.**

Thầy Huyền Trí

## VĂN PHÁP QUY TỔNG

### THỈNH THIÊN CƠ

(phép thỉnh tiên cơ)

#### Phản hương chú

Chú đốt hương, khi thỉnh dùng ba mâm hoa quả, trà rượu mỗi thứ ba chén, thành tâm bái thỉnh thì tự nhiên sẽ giáng lâm.

"Đạo do tâm hợp, tâm giả hương truyền, hương phản ngọc lô, tâm trú tiên nguyện, chân linh hạ giáng, tiên bội lâm hiên; kim thần quan cáo, kinh đạt cửu thiên, sở khai sở nguyện, hàm tú như ngôn".

Trước hết ngoảnh mặt về hướng đông, hấp ba hơi khí rồi thổi lên trên bút, giấy, mực, nghiên.

#### Tịnh thủy chú (chú tịnh thủy):

"Thiên nhất sinh thiỷ, địa lục thành chi, nhất lục ký lệnh, ngũ hành nãi cơ, ngũ kim tồn động, uế trực trần phi"

(dùng miệng hấp khí rồi lại mật chú). Bạch: "Càn nguyên lợi trình".  
(niệm chú xong, lập tức cầm bút vẽ bùa trong nước).

Lại dùng ngón tay viết: "Chi tôn chí thánh" (至 尊 至 聖) (viết ở trong nước), rồi lại viết: "Sắc phong ngũ quỷ" 敕 封 五 鬼 (ở trên mặt chậu nước). Rồi lại viết các chữ bùa (xem hình bên).

Lại có thuyết cho rằng, dùng bút son để viết những chữ này rồi mang đốt trên mặt nước. Trước hết nghiêng chậu nước đọc chú, sau đó lấy nước đó rây ra bốn phương, lại ngoảnh mặt về hướng đông, cắn răng và niệm chú rằng:

Bạch: "Mỗ khê thủ đón thượng khải; Cửu Thiên Huyền Nữ, chân khoa thư tà phù triện, triệu thỉnh Bồng Lai tiên chúng, phục vọng chí chân, sinh khí quán chú. (Mỗ)



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

---

tâm thân cắp sò dụng bút mặng chí, tổ chi gian, kim (mỗ) thư triện tóc giáng linh thông. (Mỗ) hạ tình khả thăng, khẩn đáo chí chí". Rồi lấy nước phun lên trên cơ và bút, mục, giấy).

**Chữ (mỗ) chí đạo hiệu hành giả.**

**Chú chí văn (văn chú giấy):**

"Chử ngọc chí anh, thiên địa sinh thành, long chương phượng triện, tư chí dĩ trấn, phù phi tần tóc, biến lịch linh thiên".

**Chú bút văn (văn chú bút):**

"Thần bút dương dương, vạn cổ truyền phuong, ngô kim thư triện, phi triệu thiên phuong, vân dã diễm ngư, tóc giáng linh tràng".

**Chú mặng văn (văn chú mục):**

"Thần mặng linh linh, thông u đạt minh, Tùng quân hiệu chúc, lan hưu ngung hinh, tiên chân giáng cách, tóc già vân thừa". (rồi hướng về Đông Nam hấp khí để thư phủ).

**Thư phù chú (chú thư phù):**

"Huyền Nữ nguyên quân, phô hóa thập phuong, đảo vô bất ứng, cầu vô bất thông, tam giáo chí nội, lục hợp chí trung, thuận mệnh già cát, nghịch mệnh già hung, tiên ly Bồng đảo, tất như lôi đình, phù mệnh nhất đáo, điện xiết phong hành, cấp cấp nhu luật lệnh, nhiếp".

Niệm chú xong bèn thư phù, mỗi điểm mỗi vạch đều phải niệm mật chú. Chú rằng: "Thương Long Chu Tước, Bạch hổ Huyền Vũ, kinh thiên tử thất, nhị thập bát tú". Vẽ xong, đặt bùa lên lên trên cơ mà đọc chú rằng: "Thái Ât linh trường, tử khí hoàng hoàng, tinh nghiêm viễn vũ, phản súc kê đường, ngô kim thư hóa, phi triệu thiên phuong". Đọc chú xong, thì hóa só điệp, gồm cà xe rồng kiệu phượng, hạc tiên, mỗi thứ ba bộ. Lục phù, giáp mã, quan điệp và một xấp giấy đều thiêu thiêu hóa hết. Sau khi thiêu hóa, liền niệm chú luôn như sau: "Thiêu hương đạt động phù, chân khí tiếp

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

*hương truyền, kiền thành cung khẩu thính, tiên chúng thân giáng lâm”.*

(Sau khi niệm chú, mang cơ đặt đặt trước hương án, Dùng nước bùa châm bút vẽ lên phía đầu cơ những chữ như **hình bên**. Khi sắp vẽ bùa lại phải mật chú: “*Thanh Long Chu Tước, Bạch Hổ Huyền Vũ, kinh thiên tú thát nhì thập bát tú*”. Chú xong phải bắt Hổ đầu quyết ở trong tay áo, hóa hành trên cơ, niệm mật chú rằng: “*Thiên thượng nhân gian*” (đủ bảy bảy bốn chín lần) rồi lấy nước bùa vẽ bùa Ngũ quỷ. Trong tay cầm cơ, lại đốt phong thủ phù trong tay. Nhanh chóng ôm lấy cơ và niệm chú thính:

**Thính tiên chú** (chú Thính tiên) như sau:

“*Kiền thành cung khẩu, thính phù sứ vi thông truyền, bát phân thời dữ khắc, trực để đáo Đào nguyên. Tiên cung trấn tịch tịch, động phủ nguyệt quyên quyên, ngũ kim bẩm khai Nguyên quân lệnh, hô triệu Bồng Lai thinh chúng tiên, Ngũ chân bảo khí lâm trấn thế, giá hạc thăng vân xiển từ nguyên, cao hào tiên bút thư văn tự, tóc giáng uy linh tấu cảm tiên, khẩu khai chư thiên chư địa phù, thông linh vị thượng Từ Cô tiên, kim thời hữu thính tóc báo ứng, lạc độ càn khôn vạn cổ truyền, hóa cấp luật lệnh phong lôi hiện, uy quang lâm lâm tác kinh thiêng, thính tiên cùng Đào nguyên động, Đông Hải thù quận thị chân tiên, Lý công Thiết Quài Hán Chung Ly, Lã công Động Tân Hán Tương Tử, Tào công Quốc Cửu Lam Thái Hòa, Từ công tiên cô Trương Quả Lão, công minh chính trực hiền linh thông, truyền mộng Thượng thư Phạm Thái Bảo, tác thi tác phú đoán cát hung, âm dương họa phúc vô tư cáo, bát phân cao hạ bần dữ quý, nhất nhất kiện kiện minh báo, linh uy thánh tích cơ trung hiền, hữu cầu giai ứng vô bất tòng, hồi hướng tác cấp kiện trấn thế, tiên thời báo triệu hiền danh thanh, đệ tử phân hương kiền bát thính, tiên ông thân thân tề giáng lâm, thiêng cao cao, địa dao dao, hải thiêng vạn lý lai phiêu phiêu, bát vị nhân gian ưu dữ hào, hữu như Vương Mẫu hiến bàn đào, dữ nhữ công tác thần tiên hội, tướng tùy vĩnh kết tuế hàn giao,*



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

cảm thính tiên đồng đạt động phù, đầu thân đệ tử nguyện quy y, đầu thượng tháp hoa nghênh tiên lữ, cấp cấp quy lai phó ngã cơ, thiên linh linh, thủy linh linh, hỏa linh linh, thiên địa thủy hỏa tha tối linh, phụng thỉnh tiên ông thỉnh thánh chúng, giáng ngã minh đường quán ngã tịnh, ngã tịnh thất vĩnh hiệp ngã cơ, cấp cấp nhu luật lệnh” (niệm liên tiếp bày lần không nghỉ).

Lại chú rằng:

“Hàm ma hách hách, lôi quang chiêu chiêu, vô lệnh ngung trệ, tâm ám hồn tiêu, phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp nhu luật lệnh”. Nếu cơ mà động tức là đã giáng, tức thời niệm chú như sau: “Vân suy vụ quyền, tiên chân thúc đáo, nguyên phó thần toán, suy thành lạc cáo”. Nếu viết chữ “Hướng” là tiên sắp đi. Tức thời niệm chú Tổng tiên:

**Tổng tiên chú (chú tiên tiên)**

“Để mông tiên chân giáng cách, tràn hoàn nhiễu nhiễu, nan dĩ cứu lưu, kính phản bảo hương phan tổng biến phản, lai thời cảm ân, khú thời phụng phúc, giáng tắc vô lô bất thông, hồi tắc khú lộ nan tầm, từ hải chi nội, duy đồng thử âm, hậu hữu sở cầu, tái đương phụng thỉnh”.

(mang cơ phủ lên chậu nước rồi, tức thời thoái lui).

**Điệp thức (mẫu điệp):**

“Lôi đình hỏa cấp, kiến độ ti hạ.

Cử (mỗ) tinh đẳng xié, Thủa tuyễn Bồ chánh sú ti, (mỗ) phù, (mỗ) huyền, (mỗ) lý, (mỗ) xã giới,

Phụng tiên đệ tử (mỗ), vi nhân (mỗ) si, vị tri phản hiếu, quyền vu kim nguyệt kim nhợt kim thời, tựu (mỗ) xú phản hương bách bái, kiền thỉnh Bồng Lai tiên chúng, Cửu Thiên Huyền Nữ nguyên quân, Nguyên Thủy Chân Nhân tiên tiên, Địa tiên Ngũ Hoàn chân nhân, Thiếu Âm Chính Âm Thuần Âm tam vị chân quân, Ngũ Hồ ánh tuyết

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

*tam đinh chân nhân, Ngọc trực đạo lão tiên nữ, Tử Dương chân nhân, La Sơn tiên ông  
Cát chân nhân, Trích tiên Thái Bạch Lý chân nhân, Dã Nhân Hoàng chân nhân, Văn  
môn Lã chân nhân, Tử Hà Thôi chân nhân, Ngọc thiêm Bạch chân nhân, (28), Nam  
ngũ tướng chân nhân, Bắc thất chân chân nhân, Văn Trinh tiên nữ, Quế Anh, Khánh  
Nô, Đạo Nô, Tuyết Nô, Chân Khanh, Nguyên Chân Ngọc Cơ Tổ nữ, thiên thượng địa  
hạ, thủy phủ âm dương, tam đảo thập châu, động thiên phúc địa, cổ vãng kỉn lai  
nhất thiết tiên chúng, tạm ly động phủ, cấp giáng trần hoàn, hoặc tác thi phủ, hoặc  
tác từ thiên, huy bút thác thư, trực phán phân minh, dĩ ứy nhân vọng.*

*Tu chí điệp già, hữu nguồng trực phù sú, Triệu Cung Mã Ôn chuẩn thử.*

*Thái tuế mỗ niên mỗ nguyệt mỗ nhật mỗ thời cắp điệp, hành hạn tức khắc đáo (vẽ  
bùa áp điệp).*

**Thỉnh tiên lễ nghi (nghi lễ thỉnh tiên):**

Bày biện đủ hương hoa, trà rượu, trước hết đốt hương, chúc hương, bái lễ rồi chú nước, chú giấy, chú bút, chú mực, vẽ bùa, chú bùa. Khi phát điệp thì châm bút vào nước vẽ Ngũ quỷ phù ở đầu cơ, đồng thời bắt quyết. Mật niệm chú như sau: “*Thái Thuượng nhân gian, văn thủy siêu siêu, cảm thỉnh tiên đồng, đội trượng nghênh diêu, nghê tinh vũ cái, đời ly văn tiêu, vô lệnh ngưng trệ, tâm ám hôn tiêu*”. Vẽ bùa, trước hết dùng bùa Định tiên, dán ở trên cột, dưới bàn và phong ở đầu cơ. Sau đó, thiêu hóa bùa Trảm tà trên bàn và dưới bàn, Bùa Tam thông thì thiêu hóa trên kỹ. Viết tên nhị thập bát tú lên đầu cơ, chỉ lưu chữ “Chấn” trong bùa, dán lên đầu cơ rồi đốt. Tiếp đó là đốt bùa Thông tiên và Thôi phù.

**Cách thức vẽ bùa:** Phàm khi vẽ bùa, tinh thần phải mạnh mẽ, minh bạch, không được nhu nhược, không thể làm lẩn trước khi giao thông với thần tiên.

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

### Tranh bùa thứ nhất

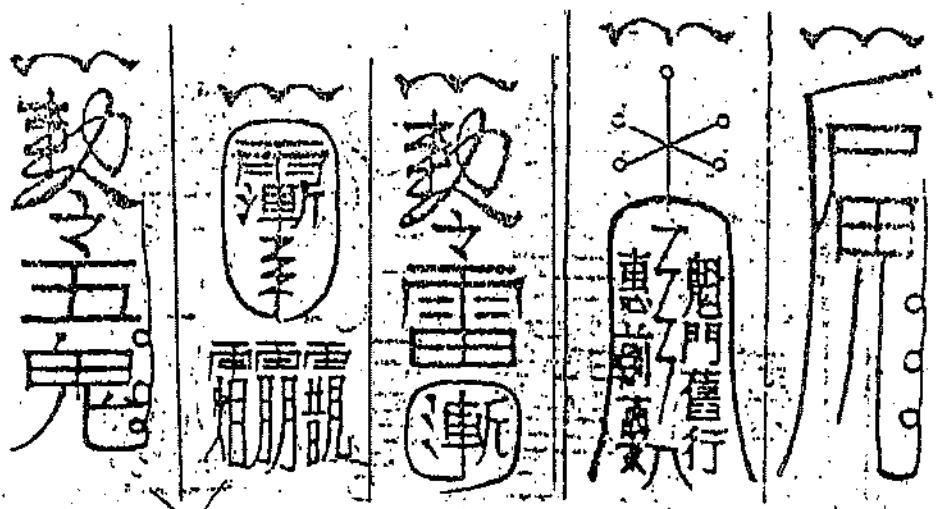
1Bùa khai đàn. 2Bùa đốt trên lò hương. 3.Bùa đốt ở trong nước, sau đó lấy tay sạch rảy ra bốn phương. 4Bùa đốt trong nước, miệng niệm mантру để trừ yêu quái.



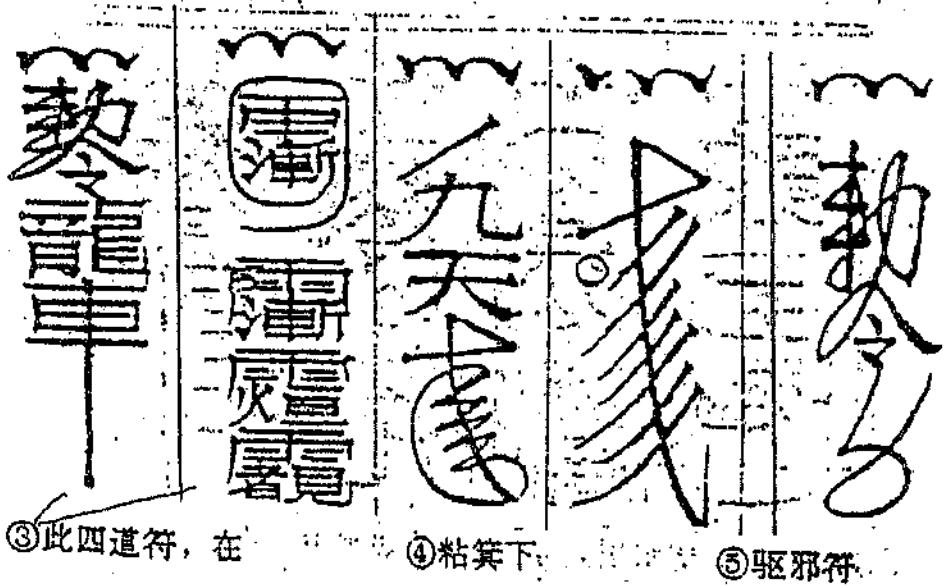
## VẬN PHÁP QUY TÔNG

### Tranh bùa thứ 2:

Bùa 1 là bùa dán lên cơ, không đốt. Bùa 2 dán ở trên giường, không đốt. Bùa 3: 4  
đạo bùa này khi thỉnh tiên thi tiêu hóa cùng với ngựa giấy. Bùa 4 dán ở dưới cơ.  
Bùa 5 là bùa khu tà.



①粘箕不燒。 ②粘在床上，不燒



③此四道符，在

④粘箕下

⑤驅邪符

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### Tranh bùa thứ 3:

Bùa 1 là bùa Yêu tiên (mời tiên). Bùa 2 là bùa Định cõi.



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### Tranh bùa thứ 4:

Bùa 1 là bùa Thông tiên. Bùa 2 là Thôi phù. Bùa 3 là bùa Lã Thuần Dương, “Đệ tử kiền thỉnh Lã Tiên sinh hạ giáng, tác thi từ ván sụ”.

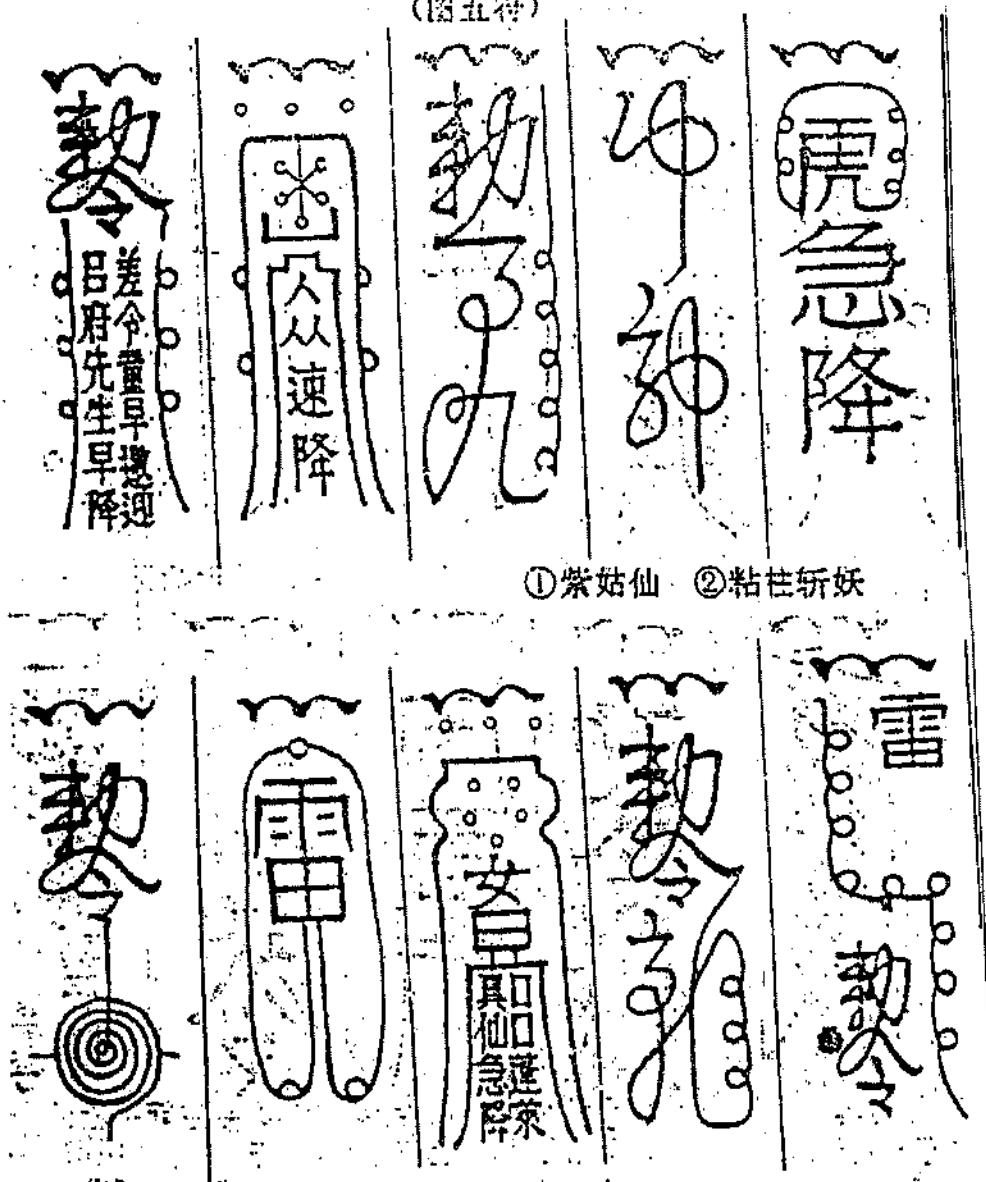


## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### Tranh bùa thứ 5:

Bùa 1 là bùa Từ Cô tiên. Bùa 2 dán ở trên cột, trâm yêu.

(图五符)

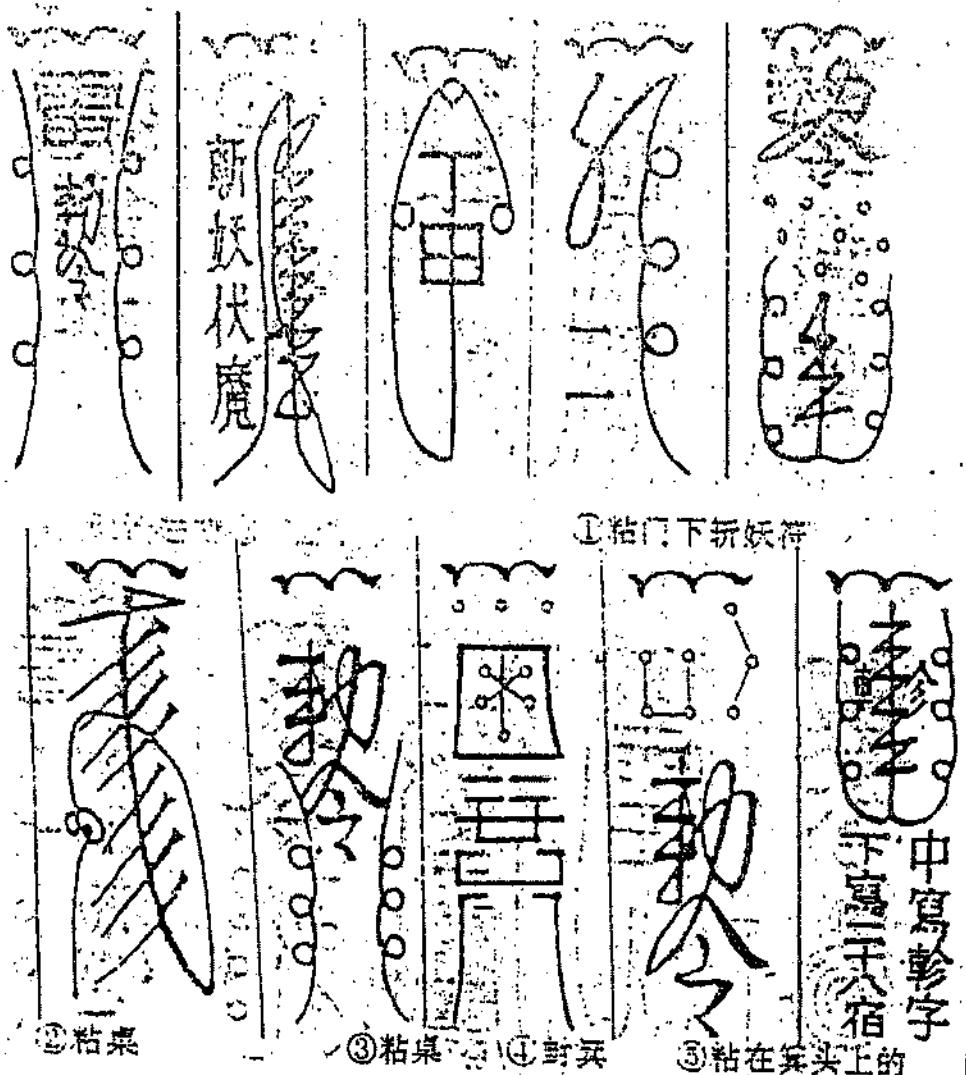


①紫姑仙 ②粘桂斩妖

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

### Tranh bùa số 6:

Bùa 1 là bùa dán ở dưới cửa để trảm yêu tà. Bùa 2 dán ở dưới bàn để trảm yêu quái. Bùa 3 dán ở trên bàn để trảm yêu quái. Bùa 4 phong ở trên cơ. Bùa 5: Dán ở đầu cơ, ở giữa viết chữ “Chấn”, ở dưới viết tên Nhị thập bát tú.



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### Tranh bùa số 7:

Bùa 1: Tiên mà không giáng thì đốt nhiều bùa này.



## VĂN PHÁP QUY TỔNG

### Tranh bùa số 8:

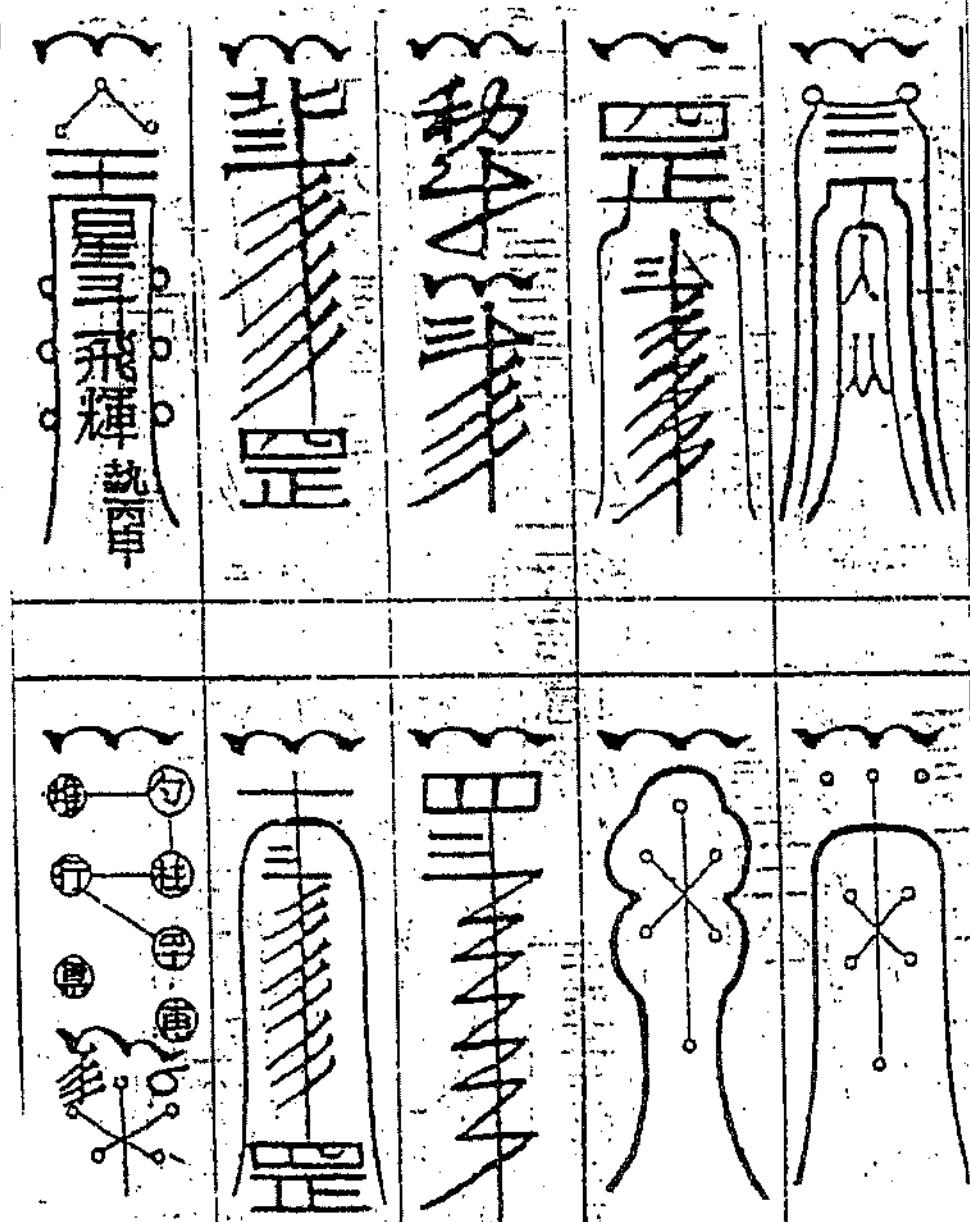
Bùa 1: nếu tiên không giáng thì đốt bùa này sẽ lập tức giáng. Bùa 2 là bùa Thạch Đầu. Bùa 3 trong bùa này có khẩu quyết. Khẩu quyết rằng: "Tứ quan khan, nhất lực thiên hạ nhân, bắt thức quân, năng hưu đặc già, hư không lôi tích linh".



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

Tranh bùa số 9:  
Tiếp theo trang trước

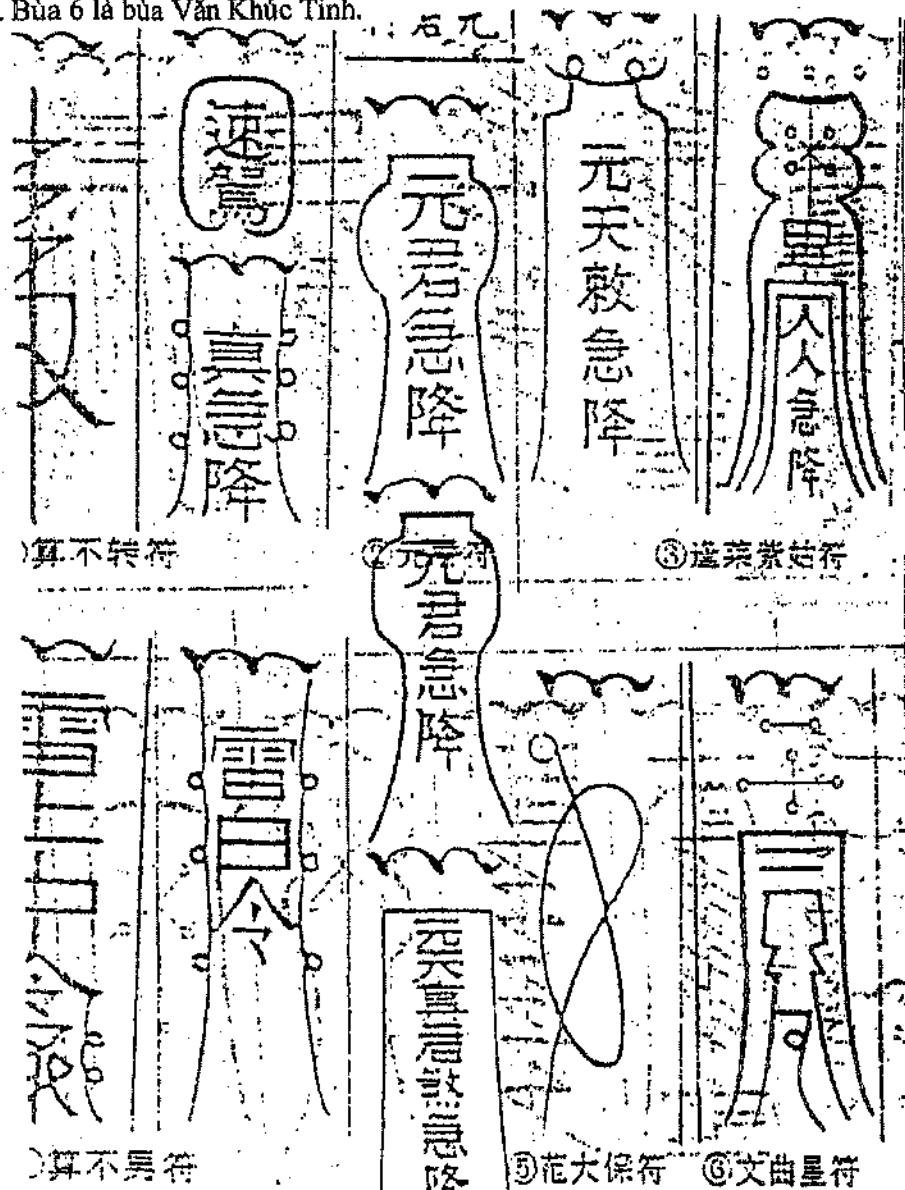
(图九符)



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

### Tranh bùa số 10:

Bùa 1 là bùa dùng khi cơ không chuyển động. Bùa 2 là bùa Nguyên quân. Bùa 3 là bùa Bồng Lai Từ Cô. Bùa 4 là bùa Cơ bất nam (chưa hiểu?). Bùa 5 là bùa Phạm Thái Bảo. Bùa 6 là bùa Văn Khúc Tinh.



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### Tranh bùa số 11:

Bùa 1 là bùa Dã nhân. Bùa 2 là bùa Thiếu nữ. Bùa 3 là bùa Cát chân nhân. Bùa 4 là bùa Trương tiên. Bùa 5 là bùa Thái Bạch. Bùa 6 là bùa Tào tiên. Bùa 7 là bùa Lý tiên. Bùa 8 là bùa Lý Thiết Quài.



## VĂN PHÁP QUY TỔNG

### Tranh bùa số 12:

Bùa 1 là bùa Chung Ly. Bùa 2 là bùa Tuyền phù. Bùa 3 là bùa Đầu sī cần đạt thông sự xá nhân. Bùa 4 là Phụng thỉnh dương phù. (chưa hiểu hai bùa này). Bùa 5 là bùa Hán Tương tử. Bùa 6 là bùa Thúy Hồ Tử. Bùa 7 là bùa Khang Phiên Vương. Bùa 8 là bùa Thoái thần. Bùa 9 là bùa Thoái túy tiên.



VĂN PHÁP QUY TÔNG

### Tranh bùa số 13:

Bùa 1 là bùa Tống tiên.



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### KHAI ĐÀN TRIỆU ĐẦU CHÚ

(Bài chú khai đàn triệu đầu)

(Nếu không triều thì không cần niệm).

Niệm như sau: "Ngô tương tố sự lệnh, cấp vãng Bồng Lai cảnh, cấp triệu Bồng Lai tiên, hóa tốc đáo đàn diên, thảng hoặc trì diên, hữu vi thương đế, úm kháp na bao khiên chủ, cấp cấp nhu luật lệnh".

+ **Chúc quan phù sứ chủ (chú chúc quan phù sứ):** "Triệu thỉnh Thuượng giới thiên tiên trực phù sứ, Trung giới thiên tiên trực phù sứ, Hạ giới ngoại tiên trực phù sứ, kim thời phụng sự trực phù sứ, thiên lý tâm phù danh hương thịnh, phi vân tầu vũ phó đàn tiên, đệ tử tâm hương thông tam giới, thông văn tam giới trực phù thần, khoái đồ cửu long tụ thủ, cá cá hàm châu, đồng đầu thiết cạnh, bát úy cường ngự, song thủ mĩ ngọc, mãn phúc văn chương, kinh thiên vĩ địa, tả hữu diện khổng, nhật nguyệt tranh quang, tả cước cánh thiên, phi vân tùy chi, hữu cước cánh thiên, tầu lộ tùy chi, thủ chấp quan văn, tịnh đồng phù sứ, tức vãng tiên cung, cảm thỉnh thần tiên, phùng thánh tức yêu, ngộ tà túc sát, cao tại thanh thiên chi thượng, thâm tại thương hải chi trung, cận tại kỷ tịch chi tiền, viễn tại cửu châu chi ngoại.

#### Đặc phụng:

Thái Thuượng Lão Quân sắc lệnh, cảm phiền tam giới ngũ phương trực phù sứ giả, Càn Khảm Cấn Chấn, Khôn Ly Tốn Đoài, Bát quái chí thần, Giác, Cang, Chi, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ, Đầu, Ngưu, Nữ Hu, Nguy, Thủ, Bích, Khuê, Lâu, Vị, Mão, Tất, Chùy, Sâm, Tinh, Quý, Liễu, Tinh, Truong, Dực, Chán thần tướng, phi thần tiên phù sứ, dì nam bắc luật lệnh, đồng chí Đào nguyên cung động lý, lễ thỉnh Bồng Lai tiên chúng, đẳng vân giá vu, tức tốc giáng lâm, tác thi liên, phân minh phán đoán, dì úy nhân vọng, vô nhậm kiến đào chí chí".

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

---

### + Lã chân nhân chú (chú thính Lã chân nhân):

“*Cản khái Bồng Lai thiên tiên tử, thuần tâm diệu đạo Lã chân nhân, thệ tá tích sự  
tuyên chính hóa, tuần du thiên hạ lan vũ linh, thân thụ Chung Ly truyền bí pháp, thê  
tương pháp lực cứu quẫn sinh, cứu chuyên kim đan phương ngoại đạo, nhất luân  
minh nguyệt chiểu Bồng Doanh, triệu du Thương Ngô tịnh Bắc Hải, thời du Lãng  
Uyển chuyên Côn Lôn, thu thập càn khôn quy chuồng ốc, mạc giao thuật kiếp bần  
nguyên tính, đại tướng âm tùng trường ứng hộ, ngô kim khai thỉnh vọng lat lâm*”.

### + Thinh Tử cô tiên chú (chú thính Tử cô tiên):

“*Kiền thính Bồng Lai Tử cô tiên, thanh trà nhát hội làm thế gian, động lý càn  
không thời tận tuy, không trung tinh đầu bạn du hành, thái bình niên thượng Vương  
mẫu hội, hải đế Long vương hiến kim châu, đế từ thốn tâm cung khẩu thính, thản  
tiên cấp giáng bá sự thư*”.

### + Thinh Bát tiên chú (chú thính bát tiên):

“*Cản thính tiên quan Đào nguyên động, (bắt đầu đến), cấp cấp quy lai phó ngã cơ  
(dừng)*”.

### + Thinh Cửu tiên chú (chú thính Cửu tiên):

“*Thiên linh linh, địa linh linh, thủy linh linh, hỏa linh linh, thiền địa linh linh, thủy  
hỏa linh linh. Cản thính Cửu hồ Long vương, thọ mẫu hoa nhạc thượng, cấp nhát  
thiết tiên chúng, lai ngã minh đường, lai ngã tịnh thất, hoặc thị hoặc phi, hoặc cát  
hoặc hung, tảo giáng thần cơ, phân minh phán sắc, vô sự chỉ án nan giải, cấp  
giáng*”.

### + Thinh Thái Bạch chú (chú thính Thái Bạch):

“*Đệ tử kiền thành thiết hoa diên, bài thính hương tiên Lý trích tiên, phục lạo tiên  
đồng thông đạt ý, tảo giáng linh cơ tác thi liên*”.

### + Sắc thủy thư chú (bài chú sắc thủy):

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

"*Thiết dĩ thùy già, Côn Lôn dung tú, Hà Hán lưu phuơng, liên hoa hương ly ba hàn, dương liễu chi đài cam lộ, Bồng Đào tam sơn đối áp, Tào Khê nhát đối trường lưu, cổ động tường phong nhí ngọc tự, thiên giang phiên nam nhí ngàn đối, Vũ Môn xuân noǎn, ngư thấu thiên tầng, Bắc hải thu phong, bàng đoàn vạn lý, thái bảo trì trung phiêu ngọc vũ, cửu long khẩu lý dục kim tiên, quản sinh tạ bắc nhuận tiêu khô, đại đế duyên tư tiêu cầu uế, Đăng trù vạn kiếp chi hôn mông, vĩnh hộ nhát trân chi thanh tịnh, khứ uế chân ngôn, cản đương phùng tung. Thái bảo trì trung công đức thủy, hà sa chư tiên vận hanh thông, ngã kim quán sái phùng chân ngôn, năng sù hội diên nghiêm khiết tịnh*".

+ **Tịnh khẩu thần chú (thần chú tịnh khẩu):**

"*Đan chu khẩu thần, khứ uế trừ phân, thiệt thần chính luân, thông mệnh dưỡng thần, la vu xi bộ, kiếp tà vệ chân, hâu thần hổ bí, sung khi dẫn tân, khẩu thần đan nguyên, linh ngã thông chân, tư thần luyện dịch, đạo khí thường tồn, cấp cấp như luật lệnh*".

+ **Tịnh tâm thần chú (thần chú tịnh tâm):**

"*Thái Thượng thai thần, biến hóa vô cùng, bảo mệnh hộ thần, thông đạt tiên linh, trí tuệ minh tĩnh, tâm thần an ninh, tam hồn vĩnh cửu, thái phách bất táng, cấp cấp như luật lệnh*".

+ **Tịnh thân thần chú (thần chú tịnh thân):**

"*Dĩ nhặt tẩy thân, dĩ nguyệt luyện hình, tiên nhân phù khởi, ngọc nữ tùy hành, nhị thập bát tú, dữ hợp ngô hình, thiên tà vạn uế, trực thủy nhí thanh, cấp cấp như luật lệnh*".

+ **An úy thần chú (thần chú an úy):**

"*Linh Báo thiên tôn, an úy thân hình, đệ tử hồn phách, ngũ tang huyền minh, Thanh Long Bạch Hổ, đội trượng phân vân, Chu Tước Huyền Vũ, thị vệ thân hình, cấp cấp như luật lệnh*".

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

+ **Chúc khai văn thức** (dạng thức văn chúc khai), muôn thịnh thì phải viết trước : “*Mỗ phủ mỗ huyện mỗ hương mỗ xã mỗ nhân. Phục vị mỗ sự, chuyên bẩm: Cửu Thiên Huyền Nữ chân khoa, thịnh triều Bồng Lai tiên chúng, thiên thượng địa hạ, thủy phủ âm gian, động thiên phúc địa, tam đảo thập châu, triệu thịnh nhất thiết tiên chúng, lai giáng trần hoàn. Phục vọng: Tam giới nam bắc luật lệnh, vị mỗ kính thịnh thứ Cửu Thiên Huyền Nữ phù mệnh, trực chỉ tam đảo thập châu, triệu thịnh nhất thiết tiên chúng, đặc vi vắn tiểu sự. Phục nguyện: Thủa loan giá hạc, phi thiên tâu vụ, tạm ly động phủ, lai giáng trần hoàn. Mỗ hạ tình, kỳ khẩn chí chí. Cẩn bạch!*

+ **Tịnh pháp giới chân ngôn** (chân ngôn tịnh pháp giới):

**Phật Mẫu pháp:**

Tịnh pháp giới chân ngôn (đọc 26 lần). “*Úm lam*”

(hai chữ này có xuất xứ từ kinh Địa tạng).

+ **Hộ thân chân ngôn** (chân ngôn hộ thân): “*Úm xi lâm*”

(khú thanh – tức đó là chữ Lam phải đọc theo lối khú thanh là Lâm).

+ **Quy y chân ngôn** (chân ngôn quy y): “*Khẻ thủ quy y tố tất đế, đầu diện đánh lê thát câu chi, kim ngã xung tung Đại Chuẩn Đề, duy nguyện từ bi thùy gia hộ. Nam vô tát đà nam, tam miếu tam bộ đà câu chi nam thàn nhĩ dã (2 lần). Tha úm chiết lệ chủ lệ chuẩn đế sa bà ha (2 lần). Úm bộ lâm (2 lần).*

Chú ý: Mỗi chữ đều có sự quang minh của nó. Cần phải an trí mỗi chữ theo các bộ phận của cơ thể, như thế gọi là phép “tồn tưởng”. Chữ “Úm” an ở trên đầu. Chữ “Chiết” an ở hai mắt. Chữ “Lệ” an ở cổ. Chữ “chuẩn” an ở rốn. Chữ “Đè” an ở hai sườn. Chữ “Sa Bà” an ở trán. Chữ “Ha” an ở hai chân. Sau khi “tồn tưởng” xong, thì chấp tay rồi niệm lại thần chú.

~~~~~+ **Đại minh lục tự thần chú (100 lần):**

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

“Úm ma ni bát mê hồng” (xem hình trang 460). Khi “tồn tường” nhất định phải dùng âm tiếng Phạn. Khi các chữ đã an ở đầu, mắt, cổ; rốn, sườn, trán, chân xong thì tụng Lục tự chân ngôn 108 lần, tâm sẽ an tĩnh.

Hình vẽ trang 24 là chữ Phạn

### HẬU HÁN THÁI CỰC TÀ CUNG CÁT TIÊN ÔNG TRỊ TAM BỘ CHU BỆNH TÂM PHÁP LINH PHÙ

(Linh phù tâm pháp trị các bệnh ở tam bộ của Tả Cung Cát tiên ông thời Hậu Hán)

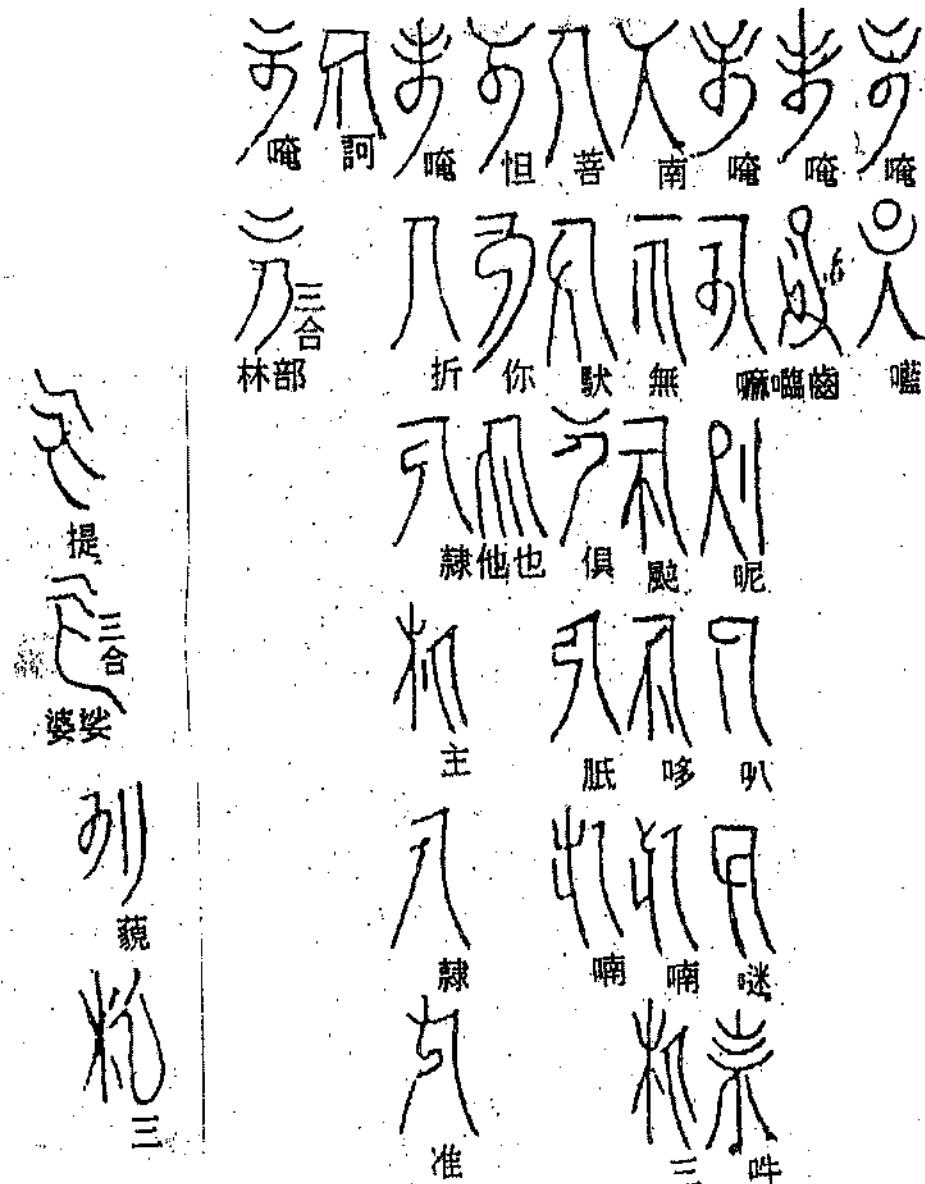
- + **Thượng bộ phù:** Trị các bệnh ở đầu, mắt miệng, tai, mũi, lưỡi, họng.
- + **Trung bộ phù:** Trị các bệnh ở bụng, ngực, ho, tay, khuỷu tay, ngũ tạng.
- + **Hà bộ phù:** Trị các bệnh ở rốn, bàng quang, đái dắt, khó đẻ, kinh nguyệt không đều, các bệnh ở chân.

Loại bùa và chú này các bậc Bồ tát từng dùng để cứu vô số người. Viết lên lá trúc hoặc lá dâu, rồi đun thành canh để uống. Hoặc viết lên giấy rồi đốt cho uống, tùy theo mỗi người sử dụng. Lại cần phải tế tự, học tập lâu dài tới khi chí thành thê đạo thì mới có thể cứu được bệnh, vẽ bùa mới linh nghiệm.

Phàm người có bệnh, trước hết niệm Chư tịnh chú (tịnh thân, tịnh khẩu...). Sau đó tụng Bảo cáo và chú sắc giấy, bút. Tới giờ Thìn, hướng về phương Tốn, hấp 1 hơi khí rồi phả vào giấy bút, sau đó mới có thể vẽ bùa.

+ **Cát tiên ông bảo cáo:** “Chí tâm quy mệnh lễ, Thiên Thai đặc đạo, hợp trạch thành chân, tích thụ Đông Hoa, phục truyền Tây Thực, chiêu mệnh Ngọc Linh kim khuyết, mệnh đăng Thái Cực tiên ban, từ lân chứng thụ u trầm luân, tư niệm phô từ vu khổ hải. Cát Thiên thị thiên phong hiền trú, Câu Lộu lệnh đan sa cù tồn, quát thương nhậm du La phù nãi chi, tu nhàn ngọc tỳ, tu lý kam thư, đại bi đại nguyện, đại thánh đại từ, Thái Thuận Ngọc Cực, Đông Ngõ Thái Cực, tả quan tiên ông lôi đình, hệ tinh thiên cơ nội tướng, ngọc hư tú linh, phô hóa huyền tĩnh, thường đạo

VĂN PHÁP QUY TÔNG

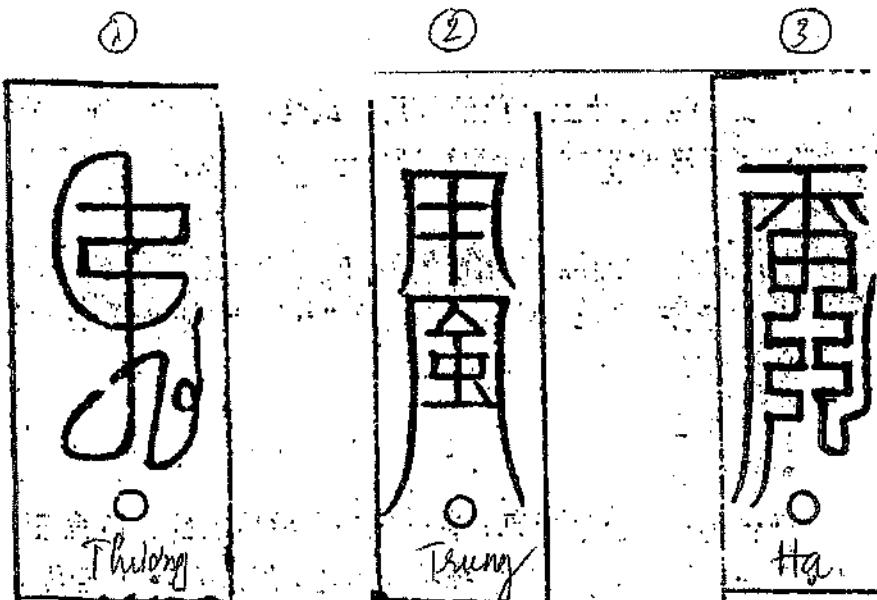


## VẠN PHÁP QUY TÔNG

*"tuần xung ứng, phu hựu Chân quân, thùy ân quảng cứu, từ bi đại để độ nhân vô lượng thiên tôn".*

+ **Sắc chỉ bút chú (chú sắc giấy bút):** "Kết không thành phan, chân khí tự sinh, xích thư ngọc tự, bát uy long văn, bảo chế kiếp vạn, sứ thiên thường tồn, trị bệnh trăm tà. Vạn loại an ninh, cấp cấp như: Cao Thượng Thần Tiêu Ngọc Thành Chân Ngọc sắc lệnh!". (tối giờ Thin, hướng về cung Tôn, hấp một hơi khí rồi phả vào giấy bút sau đó mới hạ bút vẽ bùa).

Bùa 1 là bùa trị Thượng bộ. Dưới khuyên tròn Bát tồ khí trong bùa viết chữ Đường Hoằng Di và chú rằng: "Thượng đan minh đường, Bạch đé trừ hung, lục cung minh tĩnh, đạo hóa đường tồn, bách bệnh tốc khứ, sứ nhũ trường sinh, thượng nguyên xích tử, thủ vu hoàng phòng, nhiếp thần quy mệnh, bảo tú vĩnh xương. Cấp cấp như luật lệnh!".



## VẠN PHÁP QUY TỔNG

+ Bùa 2 là bùa trị Trung bộ. Dưới khuyên tròn Bát tò khí trong bùa viết chữ Cát Ung Trùng và chú rằng: "Trung đan xích tử, Hoàng đế nguyên tiên, dù hiếu cát lận, tín túc tâm nguyên, đan xương nhất dạ, vĩnh mệnh diên niên, trung nguyên Thái Át, tọa trán ngọc đường, chiêu hồn vệ thân, đắc kiến chân vương. Cấp cấp nhu luật lệnh" (hấp ba lần khí).

+ Bùa 3 là bùa trị Hạ bộ. Dưới khuyên tròn trong bùa viết chữ Chu Vũ Minh và chú rằng: "Hạ phù thần quân, Xích đế Hắc vương, lục phù lưu dịch, bách bệnh bất thương, kim dịch bảo mệnh, vĩnh phù cát xương, hạ nguyên nguyên chủ, liệt tại thần đình, ché hồn thành thân, diện sinh ngũ đường, (49) cấp cấp nhu luật lệnh" (hấp ba lần khí).

Khi thân có bệnh có thể dùng chung cả ba bùa trên và niệm chú như vậy.

+ **Tổng sắc phù chú:** "Đông Hoa nguyên quân, Hán quân giáng lâm, Ngọc phù chân mệnh, bảo hựu sinh linh, chân khí đáo xú, vĩnh bảo trường tồn, cấp cấp nhu luật lệnh".

Phàm người nào bị bệnh, dùng lá trúc, lá dâu hoặc giấy vàng, lấy son rọi vẽ bùa lên trên đó, ngoanh mặt về hướng Đông mà niệm "Thái Át ciku khổ thiên tôn" ba trăm tiếng. Sau đó mang bùa thiêu hóa, hòa với nước nóng mà uống, mỗi ngày ba đao thì không quá một tuần (10 ngày) bệnh sẽ tự nhiên thuyên giảm.

+ **Bí quyết trị các bệnh ung nhọt, phù thũng**

Vào lúc sáng sớm canh năm thì dùng phép này, hoặc vào lúc chính Ngọ cũng dùng được. Chú rằng: "Nhật xuất đông phương, thương thương hạo hạo, diều diều mang mang, kim đồng ngọc nữ, úy ngã thu sang, nhất thu bất yêu thống dữ đông, nhị thu bất yêu nụng dữ huyết, tam thu bất thành sang dữ tiết, cấp tán cấp tiêu, chân thị lai triêu, cấp tiêu cấp tán, chân thị lai đán, thân bứt đáo xú, vạn bệnh tiêu trừ, ngô phụng Thái Thượng Lão Quân, cấp cấp nhu luật lệnh, sắc!".

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

Đọc chú xong thì bí mật viết chín chữ (xem trang 49) vào chỗ đau của người bệnh thì ung nhọt sẽ nhanh chóng tiêu tan.

### + Chú táo bí quyết (bí quyết chú táo):

Người tu hành cần khiến cho thân sạch tâm trong, phẳng lặng như gương, tĩnh tọa ngay ngắn, cắn chặt hàm răng hai lần, tồn biến pháp thân, Đó là phép Thiên tiên tướng nguyên thần, tới châu Kim khuyết thượng đế, được ban cho kim đan. Dùng bảy quả táo bày ra trên mặt bàn, hàn hơi hấp lấy ngọc khí ở trên táo, lấy tay chấm nước thư phủ lên trên táo. Mỗi quả sắc 8 chữ, sau đó tụng kinh.

Lời chú (hoặc 7 lần, 20 lần, 30 lần, hoặc  $7 \times 7 = 49$  lần, tùy người sử dụng) rằng: "Thiên đạo thanh minh, địa đạo an ninh, nhân đạo hư linh, tam tài nhất thể, hỗn hợp càn khôn, bách thần quy mệnh, vạn tướng tùy hành, âm dương sáu dực, thủy hỏa lưu thông, quy căn phục mệnh, long hổ bôn hành, tâm thần hóa đế, liên chuyển vô định, luyện tính luyện dịch, nhất khí thành chân, vạn ma cùng phục, bách mạch điều vinh, tiên truyền tiên táo, tiên hóa tiên đan, tỳ thành tiên định, ôn bão tiên linh, trường sinh bất lão, quả mãn phi thăng, cấp cấp như Thái Thượng Lão Quân luân lệnh, Ngọc Hoàng thượng đế luật lệnh, Ngã Trường sinh đại đế luật lệnh, Ngọc Lâm nhị chân nhân pháp chí, linh ngã trường sinh, linh ngã thần tiên, phi thăng Bồng Đảo, danh liệt thượng tiên". Sau khi niệm xong thi nuốt Trường sinh đan, sẽ được đắc đạo).

Nếu muốn chữa bệnh dịch ở các nơi, cần viết sắc chữ Bát (tức sắc gióng hình chữ bát), phần có những chữ "đi cấp Thái Âm, Thái Dương"). Rồi thả vào nước giềng quất<sup>1</sup>, hương tuyền, trúc thùy. Sau đó niệm "Gia bát tiết Mạn vương lệnh".

Để tiêu trừ các chứng bệnh độc, người bệnh lấy nước đó uống sẽ tiêu nhiệt trừ hàn, bệnh tật thuyên giảm, các chứng như kiết lị, tật dịch cũng ngưng. Cần phải dốc lòng thành kính thì hễ cảm át thông, hễ cầu tất ứng.

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

### Chữ các chứng hàn nhiệt, mụn nhọt.

Viết các chữ này lên, nam bên trái nữ bên phải. Thiên tử nhà Tùy nói: Thần tiên mỗi khi viết một chữ thì đều có sự linh nghiệm. Lời chú rằng: "Hóa thần hóa thần, Tam muội chân hóa, hòa la hóa lệnh thần, thiêu chuyên hóa vi trấn, phàm bệnh tòng phong tán, tán phong bệnh khí trừ, phục ôn dịch chư độc khí, hàn nhiệt tốc ly thân, vạn bệnh tòng thử tán, nam nữ tảo an ninh. Ủm quy chư la hiền lần nã tra lợi, cấp cấp nhiếp sắc!".

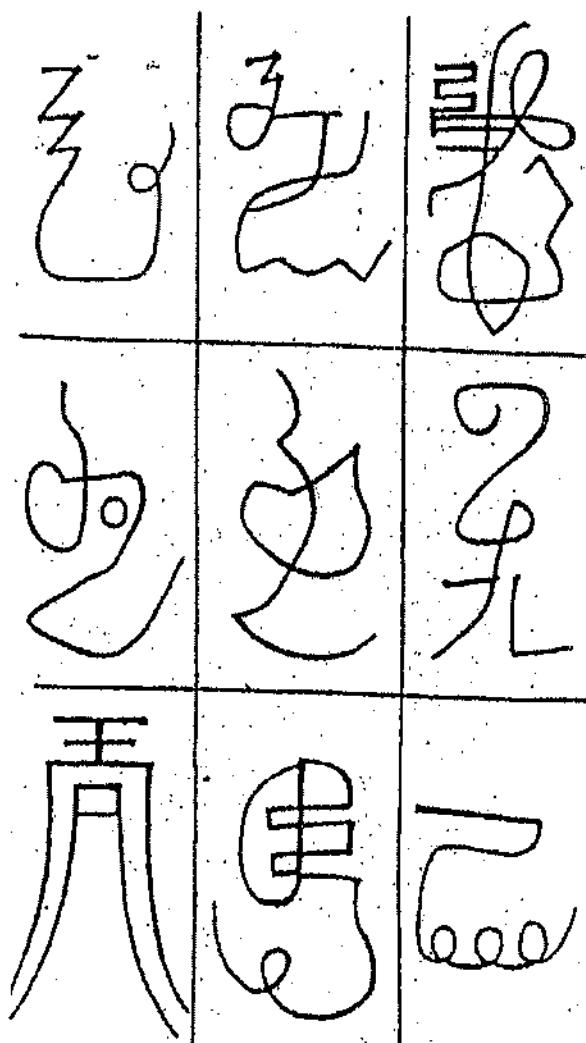
### Lục giáp thiên thư tự

(Bài tựa sách Lục giáp thiên thư)

Xưa kia, Đông Hoa đế quân ở trên tầng trời thứ 33, cùng hội kiến với Nguyên Thủy thiên tôn, Đạo Đức lão quân, Ngọc Đế, Từ Vi đại đế ở cung Bình Vị, lúc đó là năm Đinh Mão. Ngài Đông Hoa đại đế vốn làm chủ thiên cung từ lâu, đứng dày bạch với chúng thánh rằng: "Tôi có một bộ Lục Giáp Thiên Thư, ý muốn cho lưu truyền ở cõi Nam Diệm Phù Đè, có thể sao chép ra mà trao truyền. Tôi trộm thấy đời sau sẽ gặp phải năm hung dữ đao binh, muôn dân thất nghiệp, cha con ly tán, không có cách nào cứu được. Sách này truyền cho các bậc Thượng sỹ, có thể sai khiến Lục Đinh, Lục Giáp, Thiên du thập nhị Khê nữ, Na Diên thiên nữ, cộng thành một bộ Âm Dương chi thần, đều có phép thần thông quảng đại. Bản bộ của tôi có ba viên đại tướng, mỗi người cai quản một trăm vạn quý binh, chia thành ba quyền". Lúc ấy, Đông Hoa đại đế bèn dâng sách này trình lên Tam Thanh, Hạo Thiên Ngọc Hoàng, Bắc Cực đại đế. Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn phán rằng: "Sách này lưu truyền ở đời, sẽ khiến cho truyền thế an bang định loạn, cứu độ chúng sinh". Lúc đó, Đông Hoa đế quân bái tạ chư thánh rồi lui về bàn vị. Về sau, lúc Chu Trung Lão Quân giáng thế, khi thác sinh có mang theo sách này gửi ở nhà Triệu Tướng Công. Vì thế, đức Lão Tử đi đến vườn của Triệu công, thấy có cây Bạch dương mai, một cành hướng về phía Đông. Ngài bèn hóa thành một quả mận trên đó. Cùng ngày hôm ấy,

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### Cửu đạo phù



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

trong nhà Triệu công có người con gái, tuổi vừa mười lăm, cùng với mấy người nhũ mẫu ra vườn ngắm hoa. Đi tới chỗ đó, người con gái nhìn lên cành cây, thấy một quả mận rất to, màu sắc khác lạ, hương thơm ngào ngạt, bèn sai người hái xuống cầm trong tay. Người nhũ mẫu bèn nắn quả đó rồi đưa cho cô gái ăn, vừa đưa vào miệng liền trôi ngay xuống cổ họng. Cô gái kinh hãi nói với nhũ mẫu rằng: Quả mận đó tự nhiên trôi ngay xuống cổ họng, e sẽ gây hại. Nói rồi về nhà, hơn ba tháng không dám tới gặp cha mẹ. Từ đó, bụng càng ngày càng lớn. Một hôm, cha mẹ gọi nàng tới, nàng phải đến gặp cha mẹ và lấy tay che bụng. Phu nhân sợ hãi hỏi: Con gái trong nhà, sao lại xảy ra chuyện này, con phải nói thực cho ta biết. Nàng đáp rằng: Hôm trước, con cùng nhũ mẫu ra vườn sau xem hoa, thấy trên cây có một quả mận rất lớn, nhũ mẫu bèn hái xuống cho con ăn. Quả mận đó đưa vào miệng chưa kịp cắn đã trôi xuống cổ họng. Ngay lúc đó, con đã nói với mọi người. Do đó mà bụng ngày càng to lên. Cha mẹ hãy hỏi lại mọi người, nếu sai con xin chịu đánh đòn.

Từ đó cho tới khi cha mẹ mất, không có ai dám hỏi, nàng sống ở nhà và tự muru sinh. Tới 81 năm sau mà dung nhan vẫn không thay đổi như 15, 16 tuổi. Nàng nói rằng: Trong bụng ta không biết có thứ quý quái yêu ma nào, tối nay đã 81 năm mà sao vẫn không sinh. Lão quân ở trong bụng bèn nói: Vào giờ Mão ngày mai ta sẽ giáng sinh. Nàng đi ra vườn sau, ngồi xuống dưới gốc mận, tay trái vin vào cây và sinh ra đứa con ở sườn bên phải. Đứa trẻ nói: Nương nương sinh nở, trong người không có một tì vết. Khi ấy Lão Quân mới sinh ra mà thân đã cao chín thước năm tấc, tóc trắng như tơ. Ngay lúc đó, Lão Quân cùng mẹ trở vào nhà thì có mấy ngũ sắc, ánh hào quang chiếu rọi khắp mười phương ba cõi. Chư Phật Bồ Tát, Nguyên Thủ Thiền Tôn, Từ Vi Đại Đế, Thánh chúng lão Quân, Thái Thanh thiên cung, không biết bao nhiêu tiên chúng cùng lai giáng. Lão Quân bèn mang ba quyển Thiên thư này truyền cho Quan Doãn Hỷ tiên sinh, đến nay vẫn còn được lưu hành ở thế gian.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

Sách Lục Giáp Thiên Thư gồm ba quyển, từ xưa đến nay, sao chép vốn không đầy đủ. Còn cuốn Lục giáp Danh nữ thì lại không có cuốn Thiên Du thập nhị Khê nữ và cuốn Na Diên thiên nữ. Ngoài ra không có ba viên đại tướng, nên sách này không thể dùng được. Nếu có đầy đủ ba quyển thì bản sự có thể lên đàm truyền độ, độ xong có thể trị loạn giúp nước, phù nguy, cứu dân khỏi tật khổ, cứu tổ thăng thiên. Sách này có thể sai khiến các thần Lục Đinh, Lục Giáp, có thể triệu thỉnh Thiên Du thập nhị Khê nữ, Na Diên thiên nữ, có thể sai khiến trăm vạn quỷ binh, ba viên đại tướng, hô mưa gọi sấm, đốt lửa luyện đan, có thể sai khiến trâu gỗ ngựa máy, trên vách tường xuất hiện mỹ nhân và các loài hoa nở trái mùa. Cũng có thể truy tầm quý thần dưới đất, các báu vật chôn dấu. Khiến cho người một ngày đi được muôn ngàn dặm. Có thể tránh được nước lửa, đao binh, có thể địch được trăm vạn người, có thể bắn cung tên, có thể sai khiến thần linh ở mặt trời và sao gặp gỡ người trần. Triệu thỉnh Ngũ phương đế quân, Tam cung Ngũ tinh giáng hạ. Phàm muôn vật trên thế gian, đều được như ý.

### + Lục Giáp Dương thần danh (tên các Dương thần Lục Giáp)

- Thần Giáp Tí tự là Thanh Cung, tên là Nguyên Đức.
- Thần Giáp Tuất tự là Lâm Tề, tên là Hư Dật.
- Thần Giáp Thân tự là Trọng Quyền, tên là Tiết Lược.
- Thần Giáp Ngọ tự là Văn Khanh, tên là Nậu Nhân.
- Thần Giáp Thìn tự là Nhuượng Xương, tên là Thiệu Nguyên.
- Thần Giáp Dần tự là Tử Phiến, tên là Hóa Triệu.

### + Lục Đinh Âm thần danh (tên các Âm thần Lục Đinh)

- Thần Đinh Mão tự là Nhân Tông, tên là Văn Bá.
- Thần Đinh Sửu tự là Nhân Quý, tên là Văn Công.
- Thần Đinh Dậu tự là Nhân Tu, tên là Văn Khanh.
- Thần Đinh Hợi tự là Nhân Hòa, tên là Văn Thông.

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

---

- Thần Đinh Mùi tự là Nhân Cung, tên là Thăng Thông.
- Thần Đinh Ty tự là Nhân Huệ, tên là Cự Khanh.

### + Lục Giáp thần tượng (thần tượng của các thần Lục Giáp)

(Các thần có thể thiên biến vạn hóa, có khi hiện hai đầu, có khi hiện một đầu. Minh mặc áo giáp vàng, có khi mặc cầm bào mà hạ giáng. Thần thông quảng đại không thể xâm phạm được. Trang phục của các thần không giống nhau)

- Thần Giáp Tí là Thanh Cung Nguyên Đức chân quân. Minh mặc áo bào đỏ thêu chỉ xanh, đeo đai vàng. Thần cao hai trượng, mắt to sáng, con ngươi nhỏ.
- Thần Giáp Tuất là Lâm Tế Hư Dật chân quân. Minh mặc áo bào xanh, đeo đai tía. Thần cao hai trượng, có năm mắt, mặt như đánh phấn.
- Thần Giáp Thân là Trọng Quyền Tiết Lược chân quân. Minh mặc áo bào bạch hoa kim, đeo đai da màu xanh. Thần cao hai trượng một thước, có ba mắt, mặt màu vàng.
- Thần Giáp Ngọ là Văn Khanh Nậu Nhân chân quân. Minh mặc áo bào màu đỏ nhạt, đeo đai biếc. Thần cao hai trượng, có năm mắt, mặt màu đen.
- Thần Giáp Thìn là Nhuệ Xương Thiệu Nguyên chân quân. Minh mặc áo bào gấm thêu, đeo đai da đen. Thần cao một trượng năm thước, có ba mắt, một mặt.
- Thần Giáp Dần là Tử Phiến Hóa Triệu chân quân. Minh mặc áo bào bạc, đeo đai da đen. Mặt màu đỏ, có hai mắt, con ngươi lồi.

### + Lục Giáp thần tổng chú

*"Thượng Thanh thượng đế, Đông Hoa đại đế quân, lệnh ngô thu Lục giáp thiên thư, tịnh sứ Lục Giáp Lục Đinh chi thần, Thiên Du thập nhị Khê nữ, Na Diên thần nữ ngũ nhân, thống nhiếp thần binh, tam viên đại tướng, Hòa Quang đại tướng, Phù Hát đại tướng, Hồng Phong đại tướng, thủ đăng chúng thành, các lãnh thần*

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

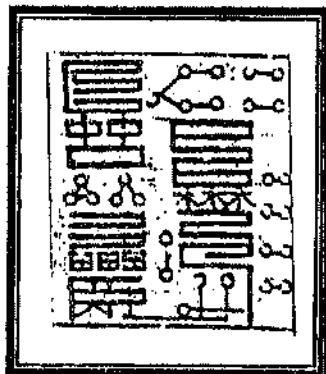
*binh bách vạn cai, trợ ngô pháp lực thần thông, thiên biến vạn hóa, vĩnh đắc tuân  
ngô Lục Giáp thần án, lập tại đàn tiền, lệnh ngô thất chính cứu cung, bảo hựu nhĩ  
thân, sứ chi tòng ngô thượng triều Nguyên quân, dù đạo hợp chán, hòa hình huyền  
hồn, sắc không phiếm phù thăng thiên nhiếp vân. Cấp cấp như luật lệnh”.*

(chữ Cai trong câu “các lãnh thần binh bách vạn cai” thì cai không phải là số cụ  
thể, mà chỉ nói chung là một vạn vạn)

Phàm khi xuất binh vào trận địa, bị binh địch vây chặt bốn mặt không có  
đường ra, trong ngoài không có cứu binh, phải trì thủ Lục Giáp thần án, niệm lời  
chú Lục Giáp trên ba lần, thì các thần Lục Đinh Lục Giáp sẽ hiện ra trước mặt  
cùng quỷ binh, ba viên đại tướng, thông lãnh muôn vạn quỷ cai, làm sấm sét trên  
không trung không ngừng. Hoặc giáng xuống đá lớn, hoặc làm mưa đá, nhỏ nhất  
cũng bằng cái đầu, đánh chết quân địch bốn phía. Nếu có kè chạy thoát đi cầu cứu  
viện binh thì sẽ thấy khắp núi rùng thảy đều là binh mã của ta, không dám tiến tới  
đối địch. Tự nhiên có lương thực mà không phí công. Cứ từ từ tiến binh về phía  
trước, quân địch sẽ không dám đuổi theo. Người nào muốn hành phép của Lục  
Giáp thiên thư thì phải chí thành tế đảo, như vậy khi hành pháp mới có thần thông,  
không thể lường được.

### + Lục Giáp án

(Án này phải dùng gỗ cây táo bị sét đánh, làm thành  
hình vuông 1 thước 2 tấc. Nếu không có thì dùng gỗ  
trầm hương thay cho cũng được. Khi khắc, nên dùng  
một người thợ ít nói năng, đứng ngoài trời thấp hương,  
trước hết phải niệm Lục Giáp thần chú ba lần, sau đó  
mới khắc án.



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

Sách này, kẻ Thượng sĩ mà được truyền thụ sẽ cưỡi mây lên trời. Kẻ Trung sĩ mà được truyền thụ sẽ khiến thần quỷ sợ kinh. Kẻ Hạ sĩ mà được truyền thụ sẽ có thể trị nước an bang. Người nào sở đặc được sách này thì nên cẩn thận gìn giữ, chớ được cất tháo.

Chú Lục Giáp, có thể niệm 7 lần hoặc 3 lần vào các giờ Tí, Ngọ, đóng cửa, không để người khác nhìn thấy. Tối kị gặp đàn bà, trẻ con, gà chó. Khi tế luyễn, các tế vật như đèn nhang cùng chu sa, chậu nước, dao... phải đặt trên đàn. Khi tế xong dùng túi gấm bọc ẩn lại và buộc bên tay trái, chớ để người khác nhìn thấy. Khi muốn dùng thì nên đi ra các vùng ngoại thành, tới các ngôi mộ làm phép Tiêu Thừa. Khi tới mộ, bắt kẽ mộ đó cũ hay mới, tay phải cầm ẩn, niệm chú Lục Giáp 3 lần. Dùng ẩn chiếu lên phía trên mộ, lập tức sẽ có bản xứ thổ địa cung chư thần vùng đó áo mũ nghiêm trang mà hiện hình.

### + Lục Giáp thần vật liệu

Hoa quả tươi mới, một cân trà, hai cân rượu, một cân mộc nhĩ, hai cân thịt nai khô, hai cân táo, một cân đậu, hai mươi tư chiếc bánh rán đường, hai chiếc gương, hai thanh kiếm, hai chiếc chậu mới, hai tấm giấy ngũ sắc, hai mươi tư ngọn đèn, hai chiếc chiếu mới, hai chiếc khăn lau tay.

Khi tế, dùng dùng trầm hương, giáng hương (không dùng đàn hương, nhũ hương vì thiêng thần không nhận). Thiết đàn trong nhà, không để người khác đi vào. Giữ thân thanh tịnh. Tế vào các ngày 2 và 7. Trong 1 ngày, ba lần dâng hương vào các giờ Mão, Ngọ, Hợi. Đọc chú rằng: “*Cần biện ngũ quả, hương trà dâng tีu, lọc bộ cung dâng Lục Đinh Lục Giáp chi thần, dù ngô vi hữu, văn ngô túc chí, phụng thỉnh lập giáng đàn tiền, trợ ngô hành pháp*”. Chú xong, dâng hương làm phép. Tay trái cầm chén nước, tay phải cầm kiếm đi vòng quanh đàn bảy vòng, niệm chú Lục Giáp ba lần, rây nước vào giữa đàn. Lấy ẩn, tay cầm ẩn nhìn về phía đông mà triệu. Trước hết cất chân trái giậm xuống đất năm lần để thỉnh Lục Đinh Âm thần.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

Nhắm mắt đứng trước đàn. Khi đã hiện thì nói 5 tiếng “nhá”, rồi mang ấn đặt vào giữa đàn. Người nào cần thì chắp tay mà bạch rằng: Tôi là kẻ phàm phu ngu muội, lẽ ra không nên quấy động chân quân thánh chúng. Sau đó, người nào ngồi vào chỗ này, tâu rõ việc định cầu xin. Không lâu sau, thần Lục Giáp sẽ đi trước. Lại nên xin thêm thuốc trường sinh, cùng cam lộ quỳnh tương rồi tự uống. Một hồi lâu sau thần Lục Đinh mới đi. Sau này, nếu chọn ngày để tái thính thì mang ấn niêm tên của các thần Lục Đinh Lục Giáp, các thần sẽ lập tức tới ngay. Ấn luôn để bên tay trái.

### + Lục Giáp thần đàn thức (cách thức lập đàn Lục Giáp)

Dùng gỗ bách làm thành 12 chiếc thẻ bài, dùng chu sa và giấy vàng viết tên các thần Lục Giáp Lục Đinh rồi dán lên thẻ bài. Theo thứ tự bày ở giữa đài ngay ngắn giống như tòa thành. Sau đó niêm chú Phá thành ba lần thì thành đó sẽ vỡ. (ở đây đang nói cách thức lập đài tự nhiên chuyển sang phá thành)

+ Phá thành chú: “*Lục Giáp Lục Đinh chi thần, Tịch Lịch đại tướng, Vũ Bá đại tướng, Hỏa Quang đại tướng, Hồng Phong đại tướng, Hỗn Hải đại tướng, các lãnh thần binh bách vạn, hiệp trợ ngũ pháp lực, ngũ thượng án Thiên cương, hạ sát địa lý, túc đập Quỷ long, thác trú lục thiên chi cung, thống nhiếp lục thiên thần quân, binh mã vạn cai, kim nhạt vi thành, lập phá thiên vạn khách binh nhập thành, tha binh bại táu. Cấp cấp như luật lệnh*”.

Phàm khi thống lĩnh vài vạn binh vây thành của địch. Trong một ngày mà chưa hạ được thì vào lúc canh ba đêm ngày hôm sau đốt nhang, bày hoa quả, bánh trái, khăn áo và chén nước sạch. Tay trái cầm chén nước, tay phải cầm ấn Lục Giáp và một thanh bảo kiếm, chống kiếm xuống đất và niệm chú Phá thành 5 lần rồi hoppers 1; 2 ngụm nước phun ra. Tức thời sẽ nổ một tiếng sét lớn, phá thành, liền có thể kéo cả ngàn vạn binh mã vào thành, nhưng không được làm hại dân lành, chỉ mưu cầu việc lớn mà thôi.

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

Lục Giáp thần án còn có thể triêu thỉnh các thần trên mặt trăng, sao hạ giáng, cùng tương kiến với người trần. Mọi việc thỉnh cầu đều được toại ý.

### + Tam viên đại tướng danh tượng (Danh tượng của ba viên đại tướng)

- Thứ nhất là Hỏa Quang đại tướng Khang Nguyên Đắc, có hai mặt, mặt trước đỏ, mặt sau xanh, đầu có hai sừng, trước đỏ sau vàng, thân cao hai thước, mặc áo hồng, tay cầm một bâu lửa, trong có 10 khói lửa, có thể phóng hỏa. Thần cai quản trăm vạn Thượng giáp thiên binh.
- Thứ hai là Hồng Phong đại tướng Ngọ Văn Định, có một mặt, ba mắt, đầu có hai sừng, mặt màu xanh, răng nanh thò ra ngoài, thân cao hai trượng, thân thông quảng đại, trong áo có chiếc túi đựng gió. Thần cai quản trăm vạn Trung giáp thiên binh.
- Thứ ba là Hỗn Hải đại tướng Phạm Văn Trường, có một mặt, hai mắt, sắc đỏ, thân cao hai trượng, mặc áo xanh, cầm gậy dài hai trượng năm thước, thân thông quảng đại. Thần cai quản trăm vạn Hạ giáp thiên binh.

Ba vị thần này có thể phóng lửa, ném đá, hô gió đánh chết người. Lại có phép rút đất, nên dù trong muôn ngàn dặm, chỉ chốc lát là tới ngay. Đốt hương niệm Lục Giáp thần chú 5 lần tức khắc các thần Lục Đinh Lục Giáp, Thiên Du thập nhị Khê nữ, Na Diên thần nữ cùng ba viên đại tướng sẽ tới ngày trước mặt. Nếu bình mã muôn nơi nào đó hạ trại, dù là nghìn dặm cũng chỉ tới nơi trong chốc lát, người ngựa đều không bị đói khát. Khi người ngựa bắt đầu xuất phát, mang Lục Giáp thần án in lên lụa vàng, niệm chú vài lần, gọi tên thần Lục Đinh Lục Giáp, ba viên đại tướng. Cắt tấm lụa đó thành sáu miếng, dùng giấy tốt phong kín lại, cưỡi ngựa trắng, dùng cờ trắng, đưa cho những người tả hữu, mỗi người mang 1 phong trong áo, tuyệt đối không cho người khác coi. Bất kể người ngựa nhiều hay ít, cứ nối nhau mà đi thì dù đường xa ngàn dặm trong khoảnh khắc sẽ tới.

## VĂN PHÁP QUY TỔNG

### + Tu hành cấm kị (những cấm kị trong tu hành)

Các thần Lục Đinh Lục Giáp, ba viên đại tướng đều thông linh trăm vạn quỷ binh, ở trên không trung trợ lực cho ta. Người hành pháp phải nén tri giới, không được ăn các loại thịt đã chết của chim thú, chỉ được ăn thịt dê. Không được ăn ngũ tân, các loại thịt chó, gà, trâu, ngựa, cá. Không được tà dâm vọng tưởng. Không được khinh suất truyền thụ sách này cho những kẻ tiêu nhân, vì chúng không có phúc phận và sẽ làm hư nát. Cần phải xét kỹ người rồi hãy trao truyền.

## LỤC GIÁP THẦN THƯ - QUYỀN TRUNG

### + Triệu thần tự (hài tựa Triệu thần)

Phàm người hành pháp, khi thi hành Lục Giáp thiên thư cần phải thỉnh mời Na Diên thiên nữ gồm năm vị, Đông Hoa đại đế giáng đàn. Trong quyền Trung của sách Lục Giáp thiên thư có ghi chép về Ngũ thiên nữ pháp lực thần thông quảng đại, được lưu truyền ở đời. Giúp cho người có thể an bang trị quốc, cứu độ lê dân.

### + Ngũ thiên nữ danh tượng (danh tượng của Ngũ thiên nữ)

- Thiên thứ nhất tự là Tè Chi, tên là Nhân Đức, đầu chải một búi tóc thân cao năm thước ba tấc, mặc áo hồng, quần tử tiên (quần tía), tay cầm văn tự hạ giáng.
- Thiên nữ thứ hai tự là Giản Chi, tên là Nhân Cự, đầu chải một búi tóc, thân cao năm thước một tấc, mặc quần áo xanh, tay cầm văn tự hạ giáng.
- Thiên nữ thứ ba tự là Cường Chi, tên là Nhân Tích, thân cao năm thước ba tấc, đội mũ thất tinh, mặc bạch tỏa kim y (áo vàng khóa trắng), quần hệ tiên, tay cầm văn tự hạ giáng.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

- Thiên nữ thứ tư là Chân Chi, tên là Nhân Nhạc, tóc chải một búi, thân cao năm thước hai tấc, mặc áo hạc màu xanh, quần hệ tiên, tay mang quả tiên hạ giáng.
- Thiên nữ thứ năm tự là Thực Chi, tên là Nhân Lượng, thân cao năm thước, dung nhan diễm lệ, đội mũ Đại cát, thân mặc xiêm áo màu vàng nhạt, quần hệ tiên, tay cầm hoa tiên giáng hạ.

Nên tế bái Ngũ thiên nữ cùng Thập nhị Khê nữ vào ngày Giáp Tí, niệm Khê nữ thần chú để gọi họ xuất hiện. Khi đã hiện ra thì tâu bày những sở cầu của mình, mọi việc sẽ được như nguyện. Sau này, muôn lại thỉnh mời Ngũ thiên nữ thì không phải làm vào ngày Giáp Tí nữa. Chỉ cần cầm ấn Lục Giáp, niệm Lục Giáp thần chú, triệu thỉnh thì họ sẽ tới ngay, nhưng tùy theo mỗi lần chỉ có một hai người tới mà thôi.

### + Thiên nữ Khê nữ thần chú (thần chú Thiên nữ Khê nữ)

*"Khôi cương Khôi cương, phụng: Cửu khí quân giáng đáo Lục Giáp thiên thư, ngô trì Lục Giáp thần ấn, triệu thỉnh Na Diên thiên nữ; Thiên Du thập nhị Khê nữ, lập khắc phó đàn tiên, dũ ngô bằng hữu, văn hô túc chí, triệu chi lập tiện thừa vân nhì giáng, trợ ngô hành lực dụng sự, cấp cấp như luật lệnh, nhiếp".*

### + Tế Thiên nữ Khê nữ vật sắc (vật tế Thiên nữ Khê nữ)

Bốn chiếc chiếu mồi, bốn chiếc khăn tay, hương hoa, ngũ quả, rượu trong thanh khiết, thịt nai khô, bánh đường, bánh rán, trà lá nhỏ, măng trăng, bốn chiếc gương cổ, hai thăng táo ngon, hai thăng mộc nhĩ, bảy xấp tiền giấy vàng, hai mươi tư ngọn đèn.

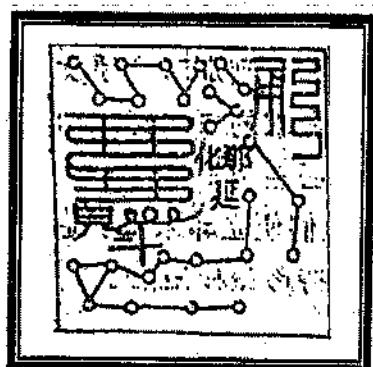
Dùng theo nghi thức ba viên đại tướng ở hạ quyền để tế họ. Vào giờ Mão ngày Giáp Tý thì nhập thất làm phép. Đốt hương, niệm Lục Giáp thần chú năm lần, cắm hương trên bàn thờ, đến giờ Ngọ lại đốt hương và hô gọi tên của Khê thần nữ. Lấy Lục Giáp thần ấn in lên giấy, đốt giấy ấy thành tro, dùng nước sạch rửa hai

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

mắt. Tay trái cầm án, nhắm hai mắt, đứng trước hương án, khi thấy mùi hương lạ bay khắp phòng thì mở mắt ra sẽ thấy thập nhị Khê nữ, Na Diên thiên nữ lần lượt xuất hiện. Lập tức liền bái lạy và nói năm tiếng “nhá”, ráy nước sạch, niêm hương và nói chuyện cùng Khê nữ, người nào muôn cầu xin thì vào ngồi, không có hại gì cả. Người làm phép bèn khải tấu những điều cầu xin, dùng Lục Giáp thần chú, rất thần thông quảng đại, mọi sự đều được như ý.

### Ấn Na Diên thần nữ

Ấn này dùng gỗ cây táo bị sét đánh, vuông tròn khoảng một thước hai tấc. Vào ngày Tam nguyên hoặc mùng 5 tháng năm, ở trong tịnh thất đốt hương, niệm chú Thiên nữ Khê nữ năm lần, hô gọi tên Thiên nữ Khê nữ. Đọc chú và gọi tên xong thì vào giờ Ngọ bắt đầu khắc án. Khắc xong đặt án trên hương án cúng dàng thiền nữ. Dùng gỗ bách (gỗ trắc) để làm hộp đựng án, may túi gấm để đựng rồi cất vào hộp, khi nào dùng thì mới lấy ra. Cầu xin việc gì đều rất linh nghiệm, không thể bàn được.



### Thỉnh thánh dụng ấn thỉnh nghiệp Ngũ đế quân

(việc thỉnh thánh, dùng ấn để thỉnh Ngũ đế quân):

Mùa xuân dùng ngày thượng nguyên tháng giêng, mùa hạ dùng ngày bát tiết, mùa thu dùng ngày trung nguyên tháng bảy, mùa đông dùng ngày hạ nguyên tháng mười.

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

### Thịnh Ngũ đế chư thần đàn thực (cách thức lập đàn thịnh Ngũ đế chư thần)

Chọn một nơi sạch sẽ, hoặc ở ngoài cửa nhà mình, làm hàng rào bao quanh thành một khu riêng biệt. Phải quét dọn cho thật sạch sẽ, không có những vật ô uế như bùn, phân. Đàn bà, gà chó, lừa ngựa cũng không được tới gần. Kỳ có tiếng ồn à xung quanh. Việc thiết đàn phải rộng rãi, trang nghiêm. Cắm hai mươi cây tre ở xung quanh để thiết trường, trải hai mươi chiếc chiếu mới. Lại kê bốn chiếc giường, trên đó đặt một chiếc bàn nhỏ và bày 12 lệnh bài bằng gỗ trắc lên đó. Biện đủ mươi lăm mâm hoa quả, mươi sáu ngọn nến (hoặc đèn) sắp thành hai hàng, cùng các loại lễ vật như hoa quả, bánh trái, trà, táo, mỗi thứ mươi lăm mâm, hai mươi lăm phần cỗ chay, năm chiếc khăn tay, hai chiếc chiếu sạch, hai chậu đựng nước. Đồng thời, kê thêm một chiếc bàn riêng, trên phủ gấm, đặt Lục Giáp thần án, Thiên Nữ thần án lên trên, không có ngăn tích.<sup>2</sup> Nếu có người mới chết thì đổ nước này cho uống sẽ sống lại. Nếu phụ nữ có thai mà uống nước này mà sinh con trai sẽ thông minh trí tuệ, sinh con gái thì sẽ đoan chính. Nếu có người bị chứng thương hàn không ra mồ hôi, chỉ cần uống một hai ngụm thì mồ hôi sẽ ra và bệnh sẽ giảm. Nếu bị tà ma làm hại, pháp sư không thể khu trừ thì người làm phép ngâm 1, 2 ngụm nước phun vào người, tự nhiên ma quỷ sẽ xung rõ tên họ, nên cho chúng ăn một bữa cơm để tiễn chúng đi. Sau đó, cho người bệnh đi ra khỏi cổng chừng độ 10 bước thì ma quỷ sẽ đi mất. Khi có người bị ưng nhọt độc, cho uống hai ngụm nước này, ưng nhọt sẽ tiêu tan. Khi có người uống phải thuốc độc sắp chết, cho uống nước này thì có thể giải độc. Nước này chính là nước “*Thiên quan phản hồn, chúng thánh cam lô thủy*” vậy. Khi người hành pháp trị bệnh cứu người thì không được lấy tài vật của họ, nhưng được phép ăn đồ của người đó mời. Nếu lấy tài vật

<sup>2</sup> Chỗ này dường như sách chép thiếu. Nhưng việc chép thiếu có thể từ xưa vì đổi chiếu cá máy bàn đều giống như vậy. Đoạn văn đang nói tới việc lập đàn tự nhiên chuyển sang việc chữa bệnh. Ông Ngõ Kỳ Sơn cũng tỏ ý nghĩ là ở đây chép thiếu, vẫn mạch không thông.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

thì việc chữa trị sẽ không còn hiệu nghiệm nữa. Nếu giữ phép tắc, tuân theo giới luật tu hành thì sẽ có thể trở thành thiên tiên. Khi triệu thỉnh Ngũ đế quân, cầu Thất tổ thăng thiên để cầu lấy linh đan diệu được thì cũng có thể dùng đàn này để thỉnh. Chỉ nên trong 3 năm triệu thỉnh 2 lần, không nên thỉnh nhiều. Triệu thỉnh Ngọc hoàng, Tam quan cũng dùng đàn này. Ngoài ra thì không được dùng.

### Ngũ đầu Bát quái đàn

#### (đàn Ngũ đầu Bát quái)

Đàn này lập ra để triệu thỉnh các thần trên trăng, sao nên gọi là đàn Ngũ đầu Bát quái. Người hành pháp, tay trái mang chén nước, tay phải cầm ấn, miệng niệm chú Lục Giáp ba lần, phun ra hai ngụm nước, dùng ấn chiếu vào chỗ phun, chân trái giẫm mạnh xuống đất năm lần và làm bộ giận dữ nói rằng: “Địa thần Lưu Trọng Vũ kiến ngô tiền”. Lúc đó sẽ có hai vị thần từ dưới đất hiện lên, mình dài chín thước, thân mặc áo vàng, đứng trước mặt chấp tay nói rằng: “Trọng Vũ nhân tôn kim bảo dung đệ tử ban vận tiền lai thỉnh chí”. Nghe xong người hành pháp nói: “Ngô thụ Lục Giáp Thiên thư tịnh độ phàm trần, khả dụng tá thiêu chiêm chi vật, bất dụng đa”. Khi đó, vị địa thần thưa “vâng” rồi biến mất. Nhưng đến đêm khuya, các vật quý được mang đến. Lúc đó lại đọc chú Lục Giáp, cầm ấn Thiên nữ triệu địa thần Trọng Vũ tới và nói rằng: “Tại sao không y theo lời ta, đâu có cần nhiều thế này?”. Trong văn tế cần nhất nhất y theo các thần Lục Giáp mà hô danh.

Người làm phép có thể dùng bút lông vẽ lên vách năm ba mỹ nhân, hoặc xiêm áo chính tề, hoặc tay cầm nhạc khí. Tay trái cầm chén nước, tay phải cầm ấn Thiên Nữ, chiếu lên trên vách, miệng niệm Lục Giáp thần chú, hít chân khí của Ngũ phương rồi thổi vào chậu nước, phun lên vách và thét lớn: “Nhữ giá cá tiện nhân, bất hạ lai dữ ngô chi hầu ngũ chí?” (bọn tiện nhân các ngươi, sao không xuống đây nghe chỉ của ta?). Sau đó hình mỹ nhân từ từ cử động, rồi hốt nhiên

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

---

bước xuống đứng hầu trước mặt, cát tiếng chào “vạn phúc”. Họ sẽ phục dịch ta theo lời sai khiến như bưng cơm, rót rượu. Sau khi làm xong mà không cần dùng nữa, họ sẽ trở lại đứng trên bức vách.

Phàm người hành pháp nếu muốn vui chơi, du hý nhiều mặt, như các món chim bay khỏi cây rừng thì người đó tay trái cầm một chén nước, tay phải cầm ấn Thiên nữ, niệm chú Lục Giáp ba lần, lấy năm hơi khí ở năm phương, thổi vào chậu nước. Phun hai hớp nước lên trên vách thì tự nhiên các loài chim ríu rít bay ra khỏi rừng cây, có tiếng nước reo suối chảy, trong động có khí lạnh thổi ra muôn ngần lại cũng không được.

Người nào sở dắc được Lục Giáp Thiên thư - quyền Trung thì có thể giúp nước trị bang, sai khiến các thần Lục Đinh Lục Giáp, triệu thỉnh thập nhị Khê nữ, Na Diên thiên nữ, quý binh, ba viên đại tướng. Nếu có địch binh xuất hiện, mà triệu thỉnh họ lập tức họ sẽ tới ngay và đứng ở trên không, Thấy địch binh thấy thì gầm lên như sấm, lửa đốt, gió giật, đất đá mù mịt và bắt sông tên đầu mục lai dâng công.

Nếu có quân địch rất đông đến xâm phạm, hai bên dàn quân đối lũy, khi sắp giao chiến, người làm phép phải gấp hô triệu thần Lục Đinh Lục Giáp, Thập nhị Khê nữ, Na Diên thần nữ, ba viên đại tướng lập tức tới ngay, đứng ở trên không. Ba viên đại tướng thống lãnh trăm vạn quí binh, kéo tới bảo hộ người đó. Hỏa Quang đại tướng lấy lửa trong bầu phóng ra, lúc mới lấy ra, chân hỏa chỉ nhỏ như sợi tơ. Hồng Phong đại tướng lấy gió thổi vào trận như có muôn nghìn khói lửa bay vào. Người nào gặp phải thì ngã ngựa mà chết. Lửa tràn ngập khắp mặt đất, nếu dùng nước để dập thì lại càng cháy mãnh liệt như đổ thêm dầu vào. Lại thêm các khối đá bay vào trận, một khối biến thành mười khối, mười biến thành trăm, mỗi lúc một nhiều, không thể cứu vãn được. Lúc đó, quân địch sẽ vứt bỏ dao

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

thương cờ kiếm mà chạy, quân ta theo nương theo gió lùa mà đuổi theo, quân địch sợ hãi không dám ngoanh đầu lại.

Khi người làm phép ngao du bên bờ biển hoặc chốn sông hồ thì tay trái cầm ấn Thiên Nữ, miệng niệm chú Lục Giáp hai lần, lấy một hoi khí Thiên cương thổi vào trong nước, lấy ấn chiểu lên mặt nước, tức thời sẽ có Long thần dẫn theo vài ba tên quỷ mang bảo vật tới dâng mà nói rằng: “Đệ tử tìm được bảo vật này trong nước, xin mang dâng lên”. Nói xong thì tự rút về.

Khi người làm phép đi trong rừng sâu đi trên tảng đá lớn thì tay phải cầm ấn Thiên nữ, miệng niệm chú Lục Giáp hai lần, nói: “Sơn trung chi thần lai đáo ngã diện tiên”. tức thời sẽ có Long thần, Thủ địa thần, Sơn tinh, Thụ tinh cùng rất nhiều quỷ quái kéo tới ra mắt, chấp tay mà đứng như chờ được sai khiến. Nếu không cần tới họ thì nói: Ta không cần các ngươi, ai quay về chỗ này”, tức thời họ sẽ lui về hết.

Khi người làm phép đi qua cửa đèn, cửa miếu, người đó có thể niệm chú Lục Giáp một lần, hít hai hớp khí Thiên cương, sau đó nói một cách giận dữ rằng: “Các vị thổ địa thần ki đều phải đứng lên”, trong nháy mắt có thể nhìn thấy được quỷ thần trên vách.

## PHÉP TẠO TRÂU GỖ NGựa MÁY

Phương pháp chế tạo trâu gỗ ngựa máy là phải dùng gỗ hèo, gỗ táo, gỗ lê. Theo ý tưởng của mình mà cho thợ làm nhưng trong lòng phải thật chí thành. Phải làm cho giống thật, cũng có lông mao, màu sắc. Mỗi con phải làm hậu môn, và phải có một thanh gỗ lê buộc ở cổ. Khi muốn cho đi, rút thanh gỗ lê ra đánh vào hậu môn năm lần và nói rằng: “Hôm nay đi nơi đó (nói rõ nơi đi)”, cách đây bảy, tám mươi dặm, hoặc một trăm dặm thì trâu ngựa sẽ tự đi đến đó rồi dừng lại. Mỗi khi vận chuyển, thì vào giờ Tý mang trâu gỗ ngựa máy tập trung lại ở phương

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

---

Đông, từ canh hai trở lại, người làm phép cầm Lục Giáp thần án hoặc Thiên Nữ án, miệng niệm chú Lục Giáp ba lần, hô gọi quý binh cùng ba viên đại tướng hiện tối trước mặt. Ban lệnh rằng: “Ngã hữu mộc ngưu loa mã, kim nhật cản chí mỗ xứ thu mãi hóa vật. Mỗi loa mã tam thập đầu, sai khiến quý binh nhị thập ngũ nhân, quản áp nhị thập nhân tiên khứ hành”. Người làm phép dùng pháp thủy hướng về phía trâu ngựa phun năm ngum nước, rồi lại hít hai hơi chân khí thổi vào chúng. Sáng sớm hôm sau trở dậy thì đã có thần binh cai quản áp tái, sau đó cho đi thì sẽ không có sơ xuất gì và tới đích an toàn. Nếu có việc binh cần phải vận chuyển quân lương, khí giới, có thể cho mỗi con chờ được hơn 330 cân, nhẹ thì 250 cân, như vậy sẽ đi nhanh hơn.

Khi muốn xay cối đá, cho cối tự xoay không ngừng thì người làm phép dùng pháp thủy phun lên cối đá, hít khí năm phương thổi lên và nói rằng: “Thạch ma nhĩ khoái cáp ngã ma nhĩ thạch mạch tử” (cối hãy xay lúa mạch cho ta). Lúc đó chiếc cối sẽ tự nhiên xoay chuyền, 2, 3 ngày hoặc nửa ngày không dừng, không kể ngày đêm. Nên đóng kín cửa, không để người ngoài nhìn thấy. Nếu muốn cối ngừng xoay thì lại dùng pháp thủy phun vào và hét lên “ngừng lại”, tức thời sẽ ngừng xoay chuyền. Nếu muốn dùng cối để giã gạo, có thể đổ gạo vào cối, bát kể nhiều hay ít, cũng làm theo phương pháp trên. Lấy một chiếc chày gỗ đẽ lên trên, chày sẽ tự nhiên giã gạo.

## BẤT DỤNG HÓA TIỀN TẠO PHÁP

(Phép đun nấu không cần dùng lửa)

Muốn dùng phép này thì trước phải vẽ một chiếc lò ở trên mặt đất, phía trong viết một chữ “Hòa”, trên chữ hòa đẽ một bình nước lạnh. Niệm Lục Giáp thần chú và gọi Hòa Quang đại tướng, thì thần sẽ hiện ra ngay trước mặt quạt lửa, đun nước không cần lửa mà nước vẫn sôi. Muốn nấu cơm cũng làm giống như vậy.

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

Muốn làm trò chồng trứng gà, thì lấy một số trứng gà đặt vào một chỗ, cũng dùng phép phun nước và hít khí năm phương như trước, thổi một hơi lên trên án rồi dùng án chiếu vào đồng trứng, các quả trứng sẽ lần lượt chồng lên nhau.

### THỈNH NGŨ ĐẾ TAM QUAN NGŨ TINH ĐẮNG TỬ THỨC

(Văn từ thỉnh các vị Ngũ Đế, Tam Quan, Ngũ Tinh)

"Nam Diệm Phù Đè mỗ quốc, mỗ phủ, mỗ châu, mỗ huyện hương thôn cư trú, phụng đạo đê từ mỗ nhân truyền thụ Lục Giáp thiên thư trung quyển, kim trạch luong thời cát nhạt, cần biện hương đăng ngũ quỷ, tế trà, táo thang, trân thực, iố thực, ngũ phương chân thái, ngũ đầu tinh đàm, cùng đường phụng chỉ Ngũ phương đế quân, Thiên địa thủy phủ tam quan, Ngũ tinh chân quân:

- Đông phương Thanh đế cứu khí thiên quân, tỉnh Sản, danh Lục tự Can công.
- Nam phương Xích đế ngũ khí thiên quân, tỉnh Ôn, danh Chung, tự Canh Cao.
- Tây phương Bạch đế thát khí thiên quân, tỉnh Bành, danh Diệp, tự Chiếu Chi.
- Bắc phương Hắc đế thát khí thiên quân, tỉnh Xương, danh Hiền, tự Thủy Lang.
- Trung ương Hoàng đế nhị thập tứ khí thiên quân, tỉnh Trì, danh Thiệp, tự Nguyên Đô.

Phụng thỉnh Thiên địa thủy phủ tam quan:

- Thương nguyên cứu khí tú phúc Thiên quan.
- Trung nguyên thát khí xá tội Địa quan.
- Hạ nguyên ngũ khí giải ách Thủy quan.

Nhiếp thỉnh Ngũ tinh chân quân:

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

---

- Đông phương Mộc Đức Tuế tinh chân quân.
- Nam phương Hỏa Đức Huỳnh Hoặc chân quân.
- Tây phương Kim Đức Thái Bạch chân quân.
- Bắc Phương Thủy Đức Thần tinh chân quân.
- Trung ương Thổ Đức Trần tinh tinh quân.

Nhiên nguyện hành pháp, khu sú thần binh bách vạn cai, thần thông quảng đại, biến hóa vạn vật, giải bằng Lục Giáp thần chủ, nhị ấn dương đặng, tú phuơng ninh tĩnh.

Nhiên nguyện mỗ nhân (tên người xin), tiên vong thát tồn tảo sinh tịnh độ, hựu nguyện sinh thân phụ mẫu, tùy chúng vãng tam thập tam thiên cung, thịnh độ kỵ nguyện: Chu thánh từ bi hợp tú linh dược nhất lạp, linh mỗ nhân (tên người xin) phục chi, độ miễn trần lao, dũ thiên tử niên. Đãm mỗ nhân (tên người xin) phàm thai trọc cốt, bất cảm thánh tiền xúc phạm, nguyện chu thánh các tú hồng ân. Thượng hưởng.

Mỗ niêm mỗ nguyệt nhặt, phủ huyền hương thôn, phụng đệ tú mỗ nhân cản trình”.

Văn từ thịnh cầu trên phải dùng hai tờ giấy thật tốt, son thật tốt với một cây bút mới để viết, không cần phải niêm phong. Khi thiết đàm triệu thịnh thần linh thì mở ra và trải rộng trên bàn, dùng vật chặn ở bốn góc để khỏi bị gió thổi bay.

Lục Giáp thần án và Thiên nữ thần án đều để trên gầm. Trước hết thịnh Cửu thiền trực phù sứ giả, Cửu thiên thái phỏng sứ giả, ba phần tiền giấy, ngựa giấy, một chiếc nghiên mực, một ngọn bút lông, hai tờ giấy đặt trên án, cùng với trà rượu, hoa quả, bánh trái, mỗi thứ ba phần. Vừa tế bái vừa hô triệu thần linh. Khi Ngũ phuơng đê quân giáng hạ, thì phải dâng văn từ trước mặt ngài. Phần tiền giấy, ngựa giấy của Thổ địa phải đốt trước. Người làm phép phải sắp xếp mọi việc sao cho chu toàn. Đêm đến nhập thất, đóng kín cửa, đèn cạnh hai sẽ có ánh sáng rọi

## VĂN PHÁP QUY TỔNG

---

vào nhà và có mùi thơm lị ngào ngạt. Lúc đó, không được mở cửa mà phải đứng ở cửa sổ mà nhìn ra, không được ho hắng. Đồng thời dùng pháp thùy mà rửa hai mắt, sẽ nhìn thấy Ngũ phương đế quân, Tam quan ngồi trên ngai rồng, Ngũ tinh đế quân thì không ngồi, Cửu thiên thái phỏng sứ giả sẽ tới sau. Dùng hai tay bung vân từ dâng lên các thánh.

### LỤC GIÁP THẦN THƯ – QUYỀN HẠ THIÊN THƯ TÁ QUỐC (THIÊN THƯ GIÚP NƯỚC)

Phàm người nào khi hành pháp Lục Giáp thiên thư thì phải có Thiên Du thập nhị Khê nữ, Na Diên thiên nữ, Hỏa Quang, Hồng Phong, Hỗn Hải đại tướng thì có thể giúp rập quốc gia chính sự, trị lí đất nước. Các vị Thiên Du Khê nữ cư trú ở cõi Vu Sơn, trong thành Phù Dung, cách chốn này ba nghìn sáu trăm dặm. Ở đó có cung báu và hơn 500 chúng tiên. Lục Đinh Thiên nữ, Na Diên thiên nữ cùng nhau du ngoạn ở cõi tiên cung này. Sau khi đã có ấn thức, người hành pháp làm phép tu luyện và uống tiên dược trong vòng năm năm thì có thể bay tới chốn đó. Vậy 12 thần đó thần thông biến hóa, muôn hình muôn vẻ. Cũng có thể dùng một loại nước suối tên là Phú Hàm đun lên thành muối để giúp cho đất nước và muôn dân.

Khi người đời được truyền thụ sách Lục Giáp thiên thư, mà nhìn thấy tên của Thập nhị Khê nữ thì có thể dùng Lục Giáp Thần ấn để triệu thỉnh, không lâu sau các thiên nữ sẽ giáng xuống, hội kiến với người trần. Nếu có Lục Giáp thần ấn thì có thể triệu thỉnh các thần Lục Đinh, Lục Giáp, Thập nhị Khê Nữ, Na Diên thần nữ, mọi việc thỉnh cầu sẽ được toại ý. Những người hành pháp luôn luôn thờ phụng sách này, tới khi lâm trận giao phong, có thể hô gọi các thần, họ sẽ lập tức giáng xuống hai bên tả hữu, phù trì gia hộ, giúp cho lập được công đầu. Nếu thiếu lương thực, binh khí, các thần sẽ mang tới đầy đủ tức khắc.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

---

Ngày xưa, Lý Tĩnh đài Đường đem quân đến Âm Sơn đánh giặc, hết sạch lương thảo, may được sách này, bèn đốt hương, triệu thỉnh thần Lục Giáp, Lục Định, Thập nhị Khê Nữ, Na Diên thiên nữ, cùng ba viên đại tướng là Hòa Quang, Hồng Phong và Hỗn Hải. Mỗi vị suất lãnh một trăm vạn thần binh chuyển vận lương thảo từ trên không trung xuống giúp; Đường đi từ Âm Sơn tới đến Nam Triều hơn ba vạn năm ngàn dặm, muôn đi phải mất hơn ba năm mới tới nơi. May nhờ các thần dùng thuật rút đất nên chỉ chốc lát đã tới nơi. Sách này có thần lực vô biên, không thể nghĩ bàn, và là con đường lên tiên vội đó.

### THẬP NHỊ KHÊ NỮ DANH TƯỢNG

(Danh tướng của Thập nhị Khê nữ)

- Đệ nhất Khê nữ tên là Hàn Nhân Cơ.
- Đệ nhị Khê nữ tên là Sứ Nhân Thông.
- Đệ tam Khê nữ tên là Lý Nhân Thủ.
- Đệ tứ Khê nữ tên là Từ Nhân Hanh.
- Đệ ngũ Khê nữ tên là Sứ Kính Hòa.
- Đệ lục Khê nữ tên là Chu Quỳnh Cơ.
- Đệ thất Khê nữ tên Triệu Tử Ngọc.
- Đệ bát Khê nữ tên là Triển Tử Ngọc.
- Đệ cửu Khê nữ tên là Trầm Công Quyền.
- Đệ thập Khê nữ tên là Lưu Danh Dụ.
- Đệ thập nhất Khê nữ tên là Cao Tư Ngan.
- Đệ thập nhị Khê nữ tên là Vương Nhân Mậu.
- Đệ nhất Khê nữ thân cao năm thước, có dung nhan mĩ lệ, đội mũ kim quan, mình mặc áo lục châu, tay cầm binh bạc đựng cam lộ quỳnh tương hạ giáng.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

- Đệ nhị Khê nữ thân cao năm thước ba tấc, có dung nhan nghiêng nước nghiêng thành, trên đầu búi tóc, xiêm áo màu xanh, giống như đồng tử, tay cầm văn tự hạ giáng.
- Đệ tam Khê nữ thân cao năm thước ba tấc, dung nhan mỹ lệ, đội mũ đạo cô, xiêm áo màu hồng nhạt, quần màu xanh, tay cầm quả tiên hạ giáng.
- Đệ tứ Khê nữ thân cao năm thước bốn tấc, có dung mạo diễm lệ, đầu đội mũ hoa, mặc áo sắc bạc khóa vàng, tay cầm văn tự hạ giáng.
- Đệ ngũ Khê nữ thân cao năm thước ba tấc, vẻ mặt đẹp đẽ, đội mũ thất tinh, mặc áo thiêu nữ, quần đỏ, tay cầm văn tự hạ giáng.
- Đệ lục Khê nữ thân cao năm thước ba tấc, dung mạo tươi đẹp, đầu đội mũ hoa, xiêm áo màu vàng nhạt, quần hệ tiên, tay cầm nhạc khí hạ giáng.
- Đệ thất Khê nữ thân cao năm thước ba tấc, tướng mạo mĩ lệ, đội mũ đạo cô, mặc áo dát vàng, quần hệ tiên, tay cầm trực hạ giáng.
- Đệ bát Khê nữ thân cao năm thước ba tấc, dung mạo đẹp đẽ, đầu búi tóc, mặc áo vân hạc dát vàng, dắt theo một thiêu nữ, tay mang đàn hạ giáng.
- Đệ cửu Khê nữ thân cao năm thước ba tấc, dung nhan mĩ lệ, đầu búi tóc, xiêm áo màu lam, quần tía, tay cầm văn tự hạ giáng.
- Đệ thập Khê nữ thân cao năm thước ba tấc, dung mạo mỹ lệ, đội mũ đạo cô, mặc áo xanh, quần màu lục, tay cầm văn tự hạ giáng.
- Đệ thập nhất Khê nữ cao năm thước ba tấc, dung mạo tươi đẹp, đầu đội mũ đạo cô, áo hồng, quần màu xanh nhạt, tay cầm nhạc khí hạ giáng.
- Đệ thập nhị Khê nữ thân cao năm thước ba tấc, dung nhan tú lệ, đầu búi tóc, xiêm áo màu vàng, quần thêu hoa, tay cầm quả tiên hạ giáng.

Mười hai vị Khê nữ kề trên thần thông quảng đại, có thể hô phong hoán vũ, giúp nước trị loạn, có thể khiến người hành pháp trường sinh bất tử. Sau này lại muốn thỉnh họ về thì không cần phải vào ngày Giáp Tý nữa. Nếu muốn gặp, chỉ

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

cần niệm Lục Giáp thần chú, Khê Nữ chú, thì trong khoảnh khắc họ sẽ giáng phàm ngay. Từ sớm tối muộn mới đi. Nếu là việc nhỏ, chỉ cần thỉnh 1, 2 vị, cứ theo tên như trên mà hô danh thỉnh triệu thì các vị như ở ngay trên tay, trên vai mà tới. Nếu có việc lớn, cả 12 Khê nữ cùng hạ giáng. Nếu có Phi dao án của Thập nhị Khê nữ thì càng tốt. Người làm phép mỗi ngày uống 12 chén nước tinh khiết, lấy son tốt đẽ đóng án lên áo và mặc lên người thì trong vòng 100 ngày có thể bay cách mặt đất năm ba thước, người khác không thể nhìn thấy, chỉ tự mình biết mà thôi.

Mang áo liên tiếp năm năm thi dung nhan sẽ thay đổi, mùa đông lạnh nằm ngủ trong phòng tối, thi sẽ có ánh hào quang phát ra đầy nhà. Đêm tối không có trăng sao, đi không cần đèn mà luôn có ánh sáng phát ra trong vòng trăm bước. Lúc ấy tự nhiên có thần tiên tới gặp gỡ. Thần thể mờ màng tươi tốt. Có thể phi hành muôn ngàn dặm dễ dàng như người dang cánh tay. Có thể tới thăm cung Phù Dung và trở về chỉ trong ngày. Có thể biến thế gian thành ruộng đậu. Mặc áo đó đến chín năm có thể cưỡi mây lên tới thiên đình. Tuy nhiên, có công mà chưa có hạnh thì cũng chưa thể đi được. Vậy nên, muốn thành tiên thi phải tu công tu hạnh ở nhân gian cho được viên mãn, thoát khỏi thân xác phàm tục mà lên tới thiên đình, đức Ngọc đế cũng phải trải qua như vậy. Ngoài ra, không chỗ nào không thể tới được. Sau đó còn có chân pháp thoát xác.

### Phép làm 12 quả ấn phi thần

Vào ngày mùng 5 tháng 5, dùng 12 khối gỗ lê, mỗi khối rộng 2 tấc 8 phân, dày 5 tấc, sai thợ khắc án. Nếu hôm đó khắc chưa xong thì đợi đến ngày mùng 7 tháng 7 đốt hương và khắp tiếp. Khi khắc đồng thời niệm Khê nữ chú, gọi tên của Thập nhị Khê nữ. Dùng chu sa in 12 quả ấn rồi đốt uống không được chậm trễ. Như vậy có thể thoát khỏi vòng sinh tử.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

---

### Thôn phục phi thân ấn quyết (bí quyết nuốt ấn phi thân)

Người hành pháp uống 12 quả ấn Phi thân của Thập nhị Khê nữ này trong vòng 500 ngày sẽ thấy công hiệu. Hằng ngày vào giờ Ngọ, luyện Nhị thập tứ khí và nuốt hết. Đồng thời, mỗi buổi sáng lại phục chân khí. Cứ 7 ngày lại dùng nước mới uống 12 quả. Dùng son tốt in lên quần áo mặc, trong vòng 100 ngày thì sẽ thấy những ấn này rất linh nghiệm, có thể rời khỏi mặt đất vài thước mà bay đi.

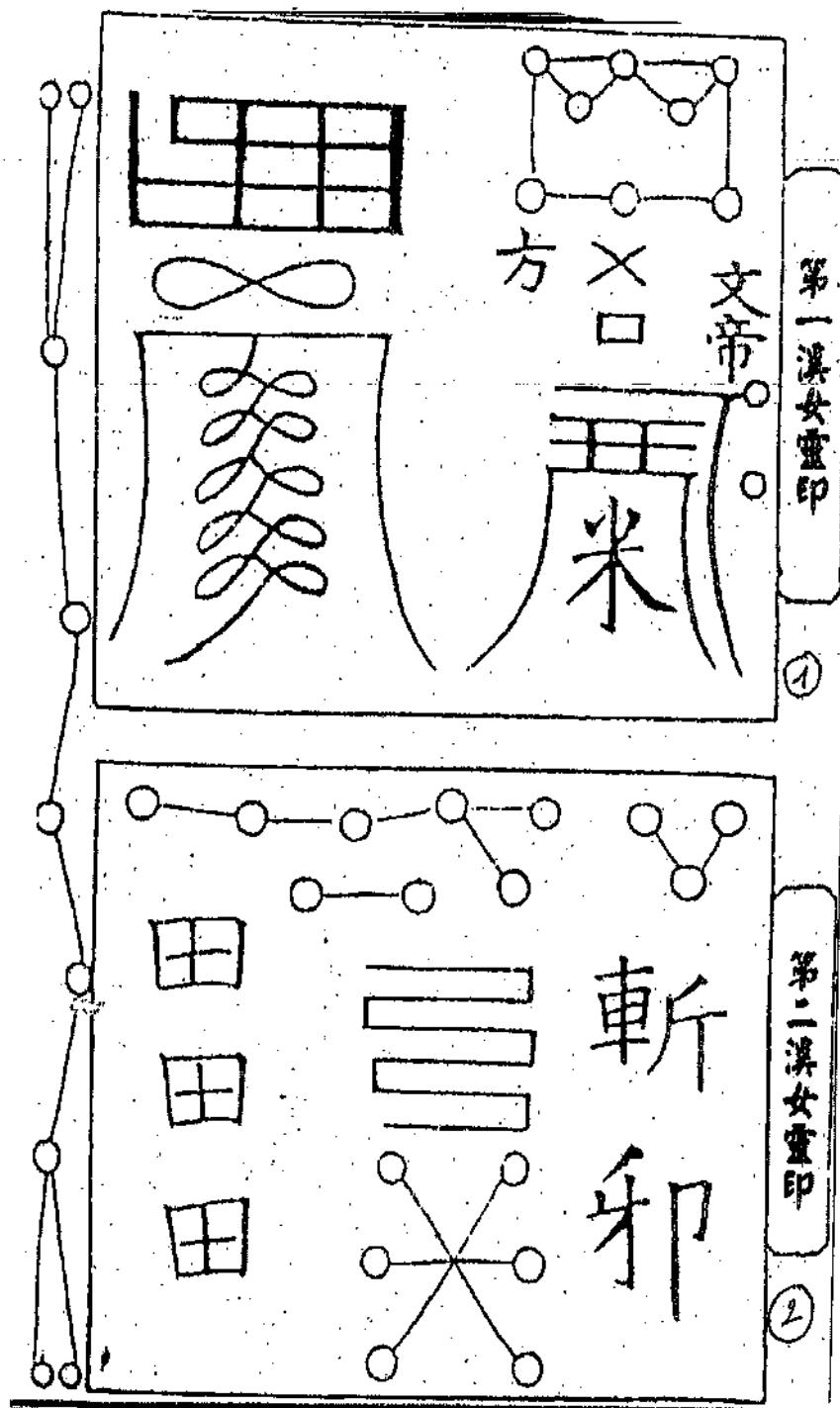
**Trang 52:** Là ấn thức của Thập nhị Khê nữ. Bắt đầu từ cột bên phải, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới là ấn của Đệ nhất Khê nữ cho tới Đệ thập nhị Khê nữ.

Từ trang 53 đến trang 58 là giới thiệu bộ ấn Khuê Nữ Linh ấn trong sách “Tăng bộ bí truyền Vạn Pháp Quy Tông”

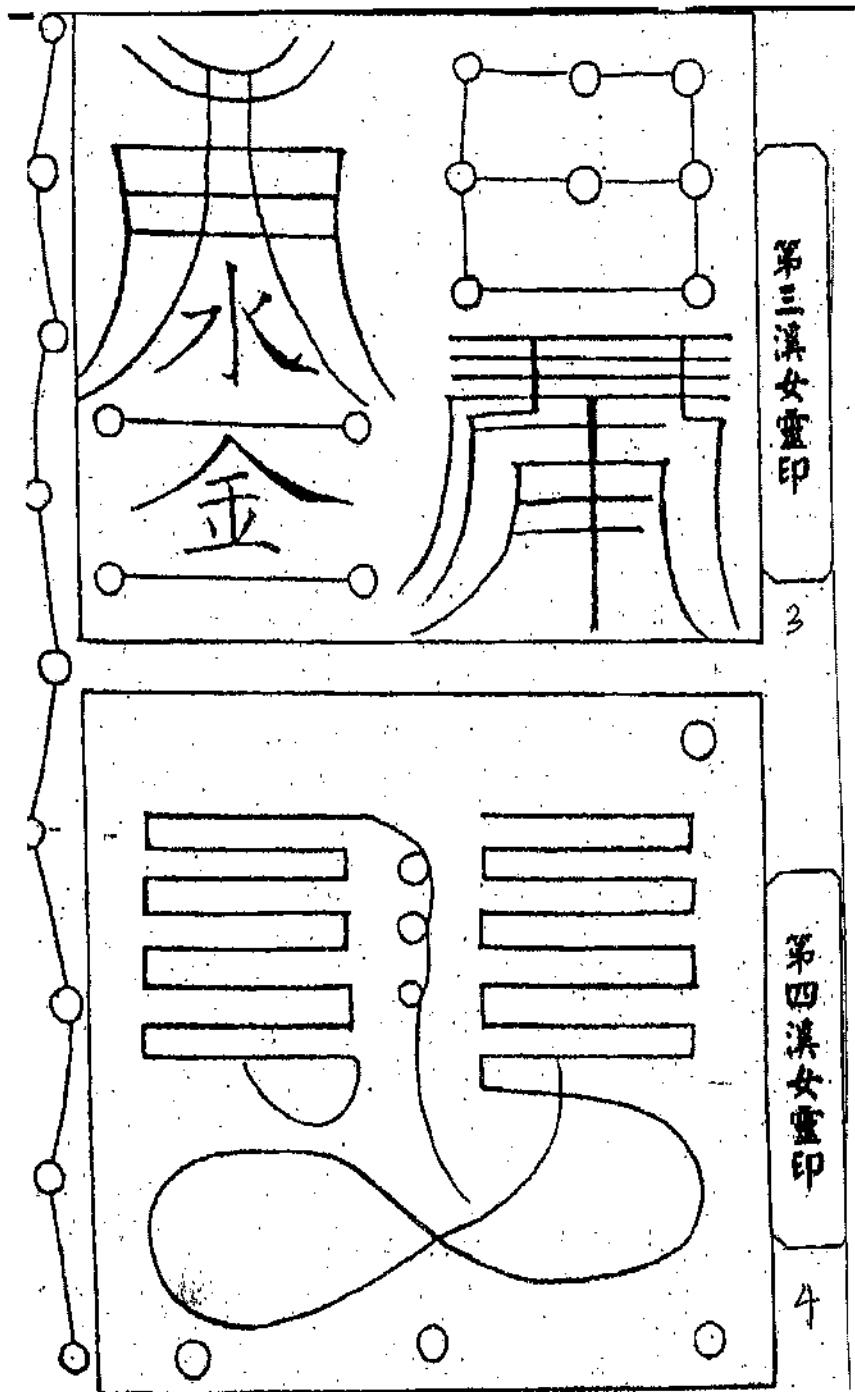
## VĂN PHÁP QUY TÔNG



VẬN PHÁP QUY TÔNG



## VĂN PHÁP QUY TÔNG



VẬN PHÁP QUY TỔNG

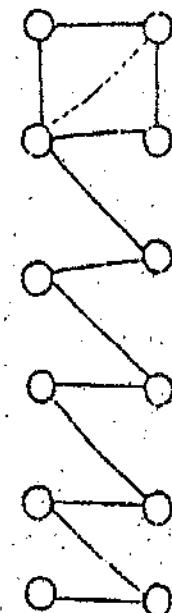
第五渾女靈印

5.

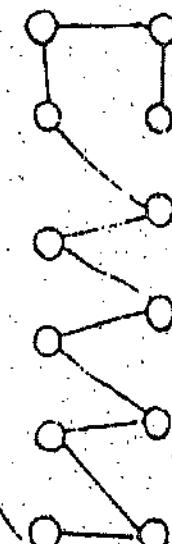
第六渾女靈印

6.

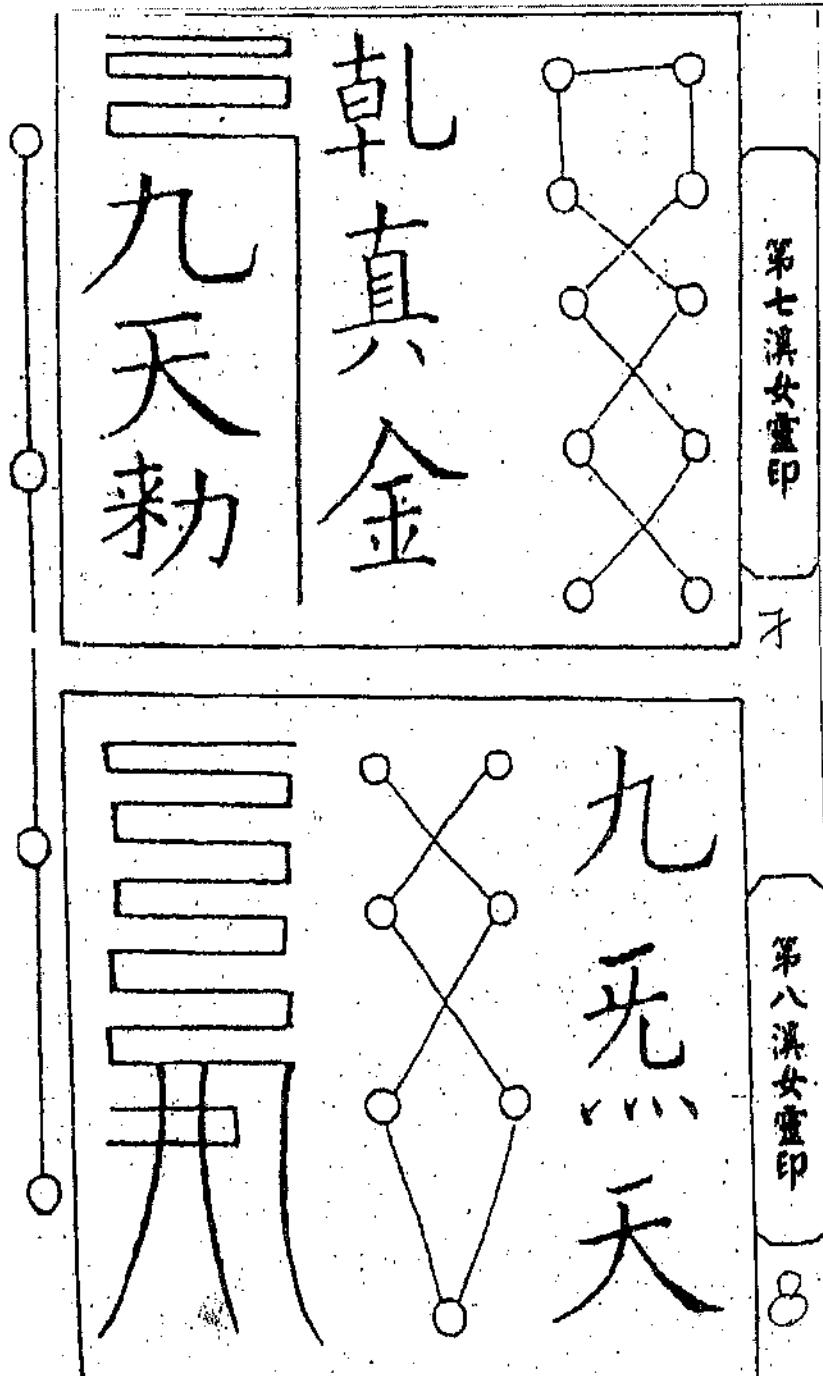
玄 神  
女 斬  
陰 勅



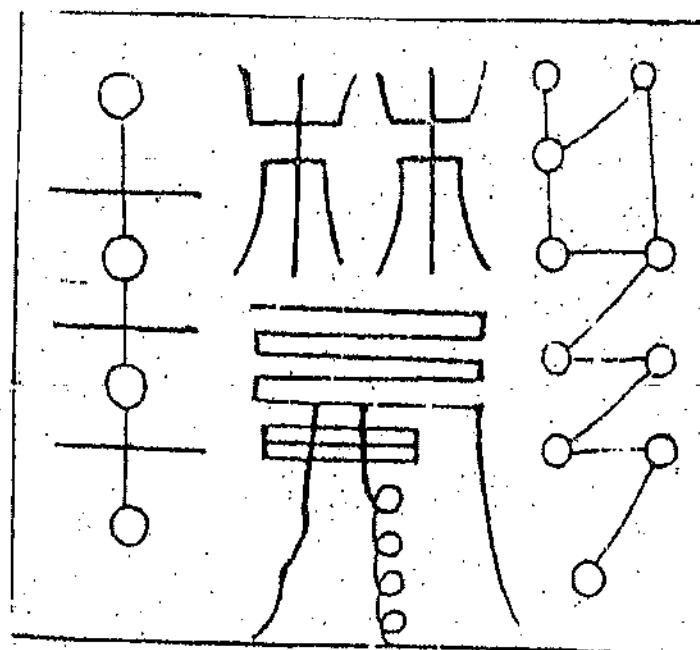
飛 三  
行 水  
方 林



VĂN PHÁP QUY TÔNG

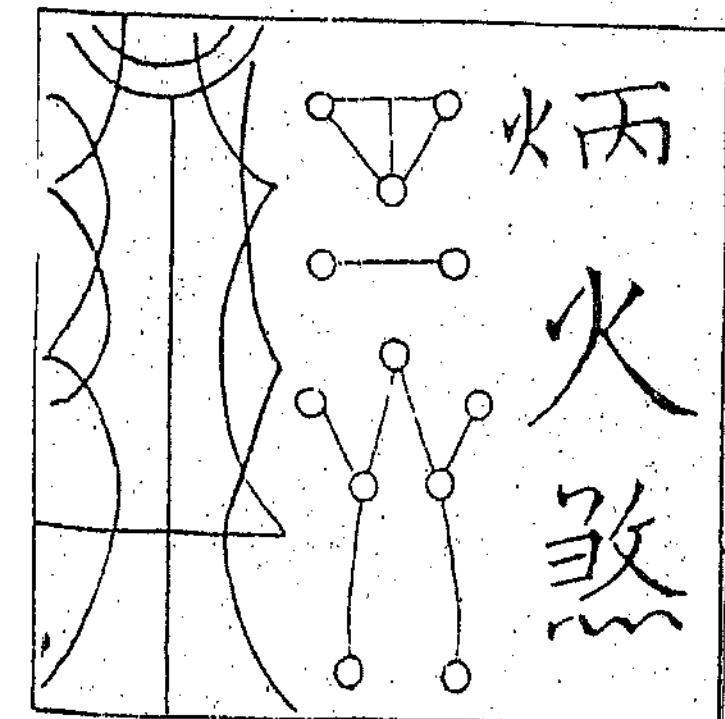


VẬN PHÁP QUY TÔNG



第九漢女靈印

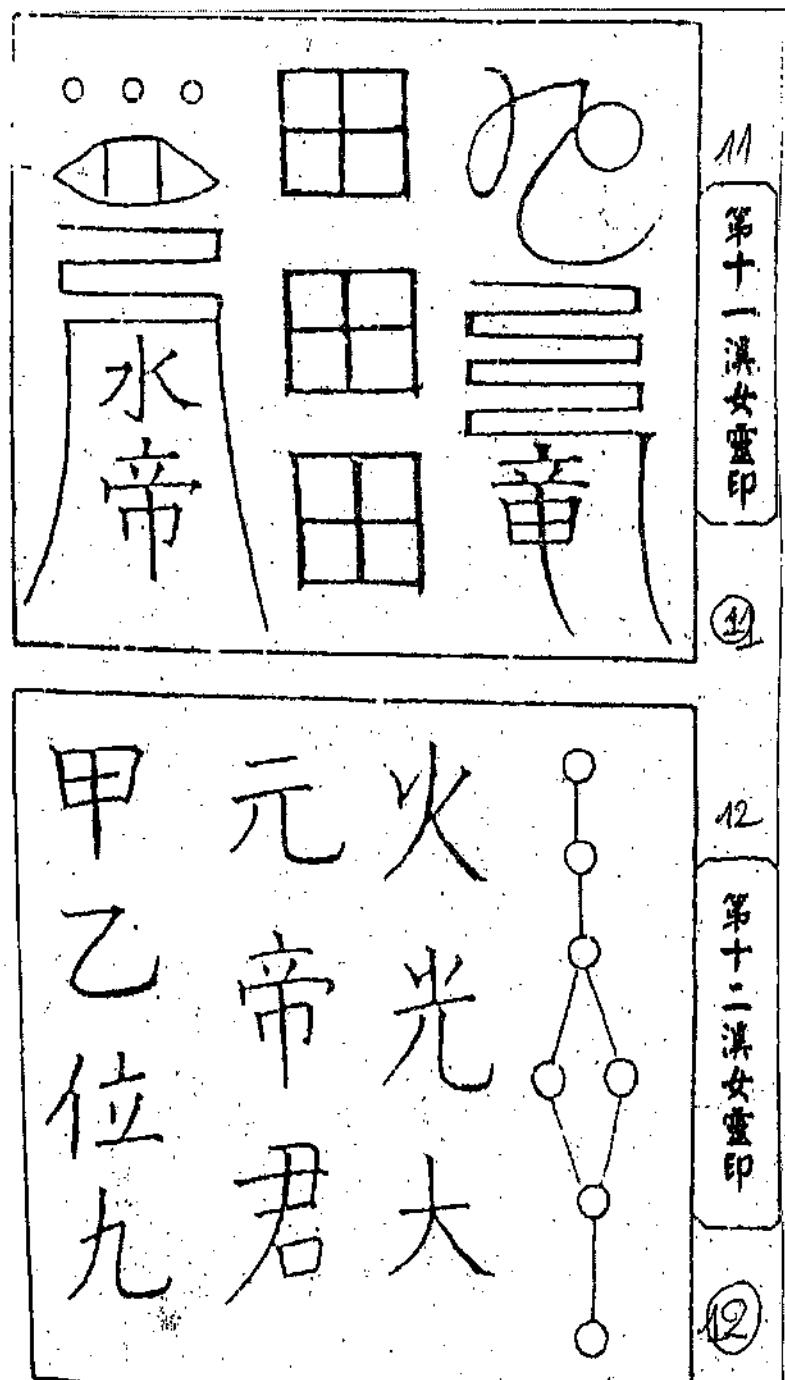
9



第十漢女靈印

10

VĂN PHÁP QUY TÔNG



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### TẾ TAM VIÊN ĐẠI TƯỚNG LỄ NGHỊ (Nghi lễ tế ba viên đại tướng)

Phàm khi tế tự các vị thần này, phải thỉnh đức Đông Hoa đại đế, cùng với trăm vạn thần binh. Khi tế, phải tế vào canh hai các ngày trong tháng 4. Dùng hai chiếc chiếu mới, trà, rượu, hoa quả, mỗi thứ một phần, hai mươi tư chén thang, một con gà đen luộc chín. Mộc nhĩ, măng trắng mỗi thứ ba phần. Ba đĩa trái cây mới, ba sấp tiền vàng, phải dùng giấy tốt, dày, nhuộm vàng rồi in thành tiền, mỗi phần gồm 10 tờ, tiền phải gấp lại, không được mở ra. Phải đốt trầm hương. Ngoài ra, phải chuẩn bị năm phần dầu ăn, năm chén nước sạch, năm ngọn đèn, ba cây nến. Đặt án Lục Giáp và án Thiên nữ lên trên gầm

Người hành pháp tay trái cầm chén nước, tay phải cầm gươm, đứng quay hướng về phía đông niệm thần chú Lục Giáp năm lượt, rồi đặt nước và gươm xuống. Sau đó gióng 24 hồi trống, cẩn răng 36 lần, ngoảnh mặt về hướng Đông, bỗng nhiên sẽ thấy một luồng ánh sáng trắng xuất hiện ở phương Đông dài năm thước, một lúc lâu sau mới mất. Như vậy là biết ba viên đại tướng đã giáng trần. Người đó đứng chấp tay mà đứng ở trước chiếu, đốt ba tuần nhang, sẽ thấy ba viên đại tướng xướng lên ba tiếng “nhạ”. Người đó cũng mau phái đáp lại ba tiếng “nhạ”. Người hành pháp không được cất tiếng “nhạ” trước và cũng không được bái lạy các thánh trước. Đợi khi các thánh tế tựu ở trước chiếu, mới thưa trình những điều mình muốn, mọi sự sẽ được như ý. Nếu muốn được gặp ba viên đại tướng, thì gọi tên các vị đó lên, ngay lập tức các vị ấy sẽ tới ngay. Mỗi người thông linh một trăm vạn quỷ binh đi cùng.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### TRUY NGUYỆT TÁI HIỆN QUYẾT

(Bí quyết làm cho mặt trăng lại hiện)

Thực hiện phép này vào lúc canh hai hai khắc, khi trời tạnh ráo, quang đãng, có trăng sao. Trải hai chiếc chiếu mới và sạch. Lại đặt hai chén nước sạch, hai chén trà thơm lên trên chiếu. Người hành pháp tay phải cầm án Lục Giáp mà triệu. Lúc đó chỉ thấy vàng trăng biêng biếc trên không. Đọc lời chú rằng: "Điện chuẩn Đông Hoa đại đế quân, linh ngô thụ Lục Giáp Thiên thu, thủ chấp Lục Giáp thần án, lập tại mỗ xứ (nơi đang đứng) đãng nguyệt, lâm lai hiện tức tốc, tức tốc phụng xuất, cấp cấp như luật lệnh". Đọc chú ba lượt, rồi ngửa mặt lên trời hấp hai hơi chân khí thổi vào trong nước, rồi ngâm nước đó phun về phía mặt trăng. Đột nhiên mặt trăng sẽ hiện ra lơ lửng giữa tầng không, tròn đầy tựa như trăng rằm. Khi hết canh, trăng lại trở về chỗ cũ.

### ĐÔNG HOA ĐẠI ĐỀ QUÂN THOÁT XÁC TRIỀU CHÂN PHÁP

(Phép thoát xác triều chân của đức Đông Hoa đại đế quân)

Phàm người hành pháp muốn dùng phép này thì tay cầm hai án Lục Giáp và Thiên nữ. Uống đan được ngũ phương và bùa đóng án Thiên nữ đã hóa. Làm như vậy liên tục trong chín năm thì công phu sẽ được viên mãn. Lúc đó, cần thoát bỏ thân xác phàm tục mới có thể lên tới cõi thượng chân được. Chuẩn bị một căn nhà kín, không để cho gió lọt vào, chỉ để hai cửa sổ cho ánh trăng có thể chiếu vào trong nhà. Đốt nhang lỗ đức Đông Hoa đại đế quân. Sau đó ngồi xếp bằng ngay ngắn, chấn tĩnh tinh thần, tập trung tư tưởng, mắt hơi nhắm, lấy hỏa luyện khí. Không lâu sau, tự nhiên thấy hồn mình như đang bay lên và hiển hiện một cách rõ rệt, khác hẳn so với những người thường. Sau khi đã luyện hình và uống bùa có đóng Phi thân án thì công phu mới được viên mãn mà xuất hồn được. Khi xuất hồn

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

thì có Chu Tước dẫn lộ, Thanh Long, Bạch Hổ hai bên ứng hộ theo sau. Kim đồng, Ngọc nữ, sư tử, bạch hạc chia thành hai hàng. Người đó bên gọi thần Lực Đinh Lực Giáp, Thập nhị Khê nữ, Na Diên thiên nữ đi cùng phía sau. Lại thêm trong lòng thanh tịnh, không có tà ma ngoại đạo, các chân nhân đều tới hộ trì. Ba viên đại tướng mang kiếm theo cùng, hết thảy các ma quỷ đều phải trốn chạy, lại có các trinh nữ hiện ra ca múa. Lúc đó, thân sẽ bay lên đám mây ngũ sắc, trong đó có thể nhìn thấy lâu đài, cung điện tráng lệ nguy nga, nhà ngọc thành vàng, nhiều không kể xiết, có hoa đầy thềm, đồng thời ngửi thấy mùi hương lạ và âm thanh dịu dìu đưa tới. Bản thân được bay tới thiên cung, thân được Ngọc đế trao cho phù mệnh mà trở về động phủ. Thấy có khí tía bao phủ trên đầu, xung quanh có loan bay hạc lượn, cỏ lạ hoa thơm, lúc đó thân ta có thể cười hạc đẹp mây, ngao du muôn cõi. Như vậy là đã được lên tới tiên phẩm. Đồng thời phải bẩm túc lên đức Đông Hoa đại đế quân rằng ta đã được hưởng niềm vui trường xuân ở cõi động thiêng.

## CỬU PHẨM TIÊN TRỌ CÔNG HÀNH

Cầm Lực Giáp thiên thư quyền thượng là đã được lên cõi nhất phẩm thiên tiên. Cầm Lực Giáp thiên thư quyền trung là được lên cõi trung phẩm thiên tiên, có thể phù tá quốc gia. Cầm Lực Giáp thiên thư quyền hạ có thể trường sinh bất lão, lên cõi hạ phẩm thiên tiên.

## NGŨ ĐẾ PHÁ THÀNH PHÁP

(Phép phá thành của Ngũ đế)

Khi người hành pháp ra phù tá quốc gia, chính sự, phải dẫn quân bao vây thành trì thăm dò thực hư của quân địch, giải cứu binh mã và sinh linh trăm họ mà

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

---

gặp phải một tòa thành lớn thì dùng phép này sẽ tránh bị hao binh tổn tướng, mà tự nhiên phá được quân địch.

- Vào tuần Giáp Tý gặp sao Hư, sai một người mặc áo Đạo sỹ, tay cầm hai con rùa bằng đất, bỏ rùa xuống trước thành rồi niệm chú Lục Giáp ba lượt để nhường cầu sao Hư thì thành không cần phá sẽ tự vỡ. Lúc đó tự nhiên có một tiếng sét lớn đánh sạt tường thành tới cả ngàn thước. Thì dù như vậy tiến quân đánh địch, kéo vào trong thành sẽ được toàn thắng.
- Vào tuần Giáp Tuất, gặp sao Lâu, sai năm đứa trẻ mặc áo hồng, niệm chú Lục Giáp 5 lượt. Mỗi đứa trẻ cầm hai bô được bằng hoa lau, nhắm về hướng về tường thành mà quăng vào. Trong số năm đứa trẻ ấy, lựa lấy một đứa lớn tuổi nhất, cho học thuộc chú Lục Giáp và niệm đủ ba lượt, trong chốc lát sẽ có sấm sét đánh vỡ thành.
- Vào tuần Giáp Thân gặp sao Chủy, chọn hai người mặc áo đen, xõa tóc. Cầm hai thanh kiếm, và cho hai đứa trẻ ăn mặc giống đồng tử. (chỗ này dường như chép thiếu) Từ canh ba trở đi, trời nổi mưa to gió lớn và sấm sét nổ lên. Lúc đó thà thế héto mà tiến vào thành sẽ được đại thắng.
- Vào tuần Giáp Ngọ gặp sao Tú, sai hai người mặc áo đỏ, tay cầm hai thanh kiếm, và lấy năm thang đậu đỗ rác về phía quân địch. Lại sai 7, 8 người mặc áo đen xõa tóc, bung hai thang đậu nhỏ rác về phía thành rồi chạy về chỗ cũ. Một người áo đỏ niệm Lục Giáp thần chú ba lượt thì thành sẽ vỡ.
- Vào tuần Giáp Thìn gặp sao Cang, sai hai người mặc áo đỏ, tay mang hai bô được bằng hoa lau vứt về phía thành. Lại bắn năm mũi tên về phía đó. Ở đầu mũi tên nhớ ghi hai chữ "Giáp Thìn". Như vậy thì thành cứng như sắt cũng sẽ bị phá giải. Người cầm lửa niệm chú Lục Giáp hai lần, sẽ thu được toàn thắng.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

- Vào tuần Giáp Dần gặp sao Vĩ, khiến hai người mặc áo nhà chùa, tay phải cầm một cành phan, tay trái xòe ra, hướng về phía quân địch. Người đó nói: “Thùa thùa đường đường” và niệm Lục Giáp chú năm lượt, lập tức thành dù cao trăm trọng cũng sẽ bị phá, lúc ấy nồi trống mà kéo vào sẽ thu được thắng lợi. Nhớ lưu ý không được làm tổn hại tới trăm họ.

### LỤC GIÁP THIÊN THỦ HẬU TƯ

(Bài tựa sau của sách Lục Giáp thiên thư)

Có bài thơ viết rằng: “Nhân trung vô ngũ bất tương tranh, phúc nội hoài cùu ám tồn nhân, thế thương âm thư sinh từ bạ, tiễn giao âm phủ diện Diêm quân”. Nghĩa là: Giữa người với người không nên sinh lời tranh giành, cãi cọ, chắt chúa lòng cùu hận để ngầm làm hại người khác. Trên đời đã có sẵn số sách về chuyện sống chết. Sẽ đưa âm hồn xuống âm phủ gặp Diêm vương.

Ở núi Bàn Long có mây xanh bao phủ và trong động Nhật Hoa có Bồng Lai tiên. Trước động là mây mù bao phủ, phía trước có Chu Tước, phía sau có Huyền Vũ, bên trái có Thanh Long, bên phải có Bạch Hổ. Nhà tiên trong cõi trời đất có đủ năm vẻ. Đức Lão Quân dẫn chúng tiên tới động này thì thấy mây tia giăng trời, cỏ xanh rợp đất. (chỗ này tự nhiên chuyển sang ý khác) Trong lòng mọi người không giống nhau nhưng đều nên theo đạo, lấy sự tu hành làm chính. Những người chính đại có thể thông hiểu thánh thư của cổ nhân, ắt sẽ có phúc lộc mà được gặp sách này. Nếu là người không có phúc lộc thì sẽ không được thấy. Cho nên nói: Từ khi Bàn Cồ xuất hiện tới khi phân chia trời đất, ngài Phục Hy viết ra sách này nhưng được giấu kín, chưa mang ra lưu truyền. Đến khi chúng tiên dự hội, sách này vẫn không có người biết. Cho nên Lão Quân nói: Sách này có thể giúp thiền hạ tránh được nguy nan, là trán bảo trong trời đất vậy. Khi sở đắc được cái tình diệu của Lục Giáp thì sẽ thông hiểu được cơ vi của trời đất. Khi sách được tiết lộ ra, đã

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

được sao lục để lưu truyền ở cõi đời. (đoạn này này có lẽ chép thiếu vì nhiều chỗ văn mạch đứt đoạn, không có sự quán thông, thành ra hơi lung túng).

### PHỤ LỤC

Vì sách “Vạn Pháp quy tông” có nhiều bản không đồng nhất, nên mạo muội đưa thêm phần bùa Thịnh tiên trong sách “Tăng bồ bí truyền Vạn Pháp Quy Tông” để chư vị tham khảo.

#### Bùa trang 66:

1. Bùa khai đàn, 2.3 Bùa đốt trên lò hương 4. Bùa đốt bỏ vào trong nước để rửa tay và uống và rảy ra 4 phương.

#### Bùa trang 67:

1.2.3 Bùa khai đàn 4. 5. Bùa đốt trong chậu nước để đối diện với cơ, một tay cầm vào cơ, một tay đốt và niệm mật chú :Quỳ. 6. Bùa thịnh tiên đốt cùng giấy tiền và vàng mã.

#### Bùa trang 68.

1. 2.Bùa dán dưới cơ, không đốt. 3. Bùa dán dưới giường cơ, không đốt. 4.5.6 Bùa đốt dưới cơ.

#### Bùa trang 69:

1. Bùa đốt dưới cơ. 2. Bùa khu tà. 3.4.5.6 :Bùa mời tiên.

#### Bùa trang 70:

1.2.3 Bùa mời tiên. 4.5.6 Bùa định cơ.

#### Trang 71.

1.2.3 Bùa thông tiên; 4.5.6 Bùa Lã Thuần Dương (tức Lã Động Tân)

#### Trang 72:

Bùa thúc giục.

#### Trang 73:

1.2.3. Bùa thôi thúc 4.5.6..Bùa Tử Cô tiên .

#### Trang 74:

1 Bùa Tử Cô tiên 2.3. Bùa dán cột cơ trầm tà. 4.5.6 Bùa dán bàn cơ trầm yêu tà.

#### Trang 75:

1. Bùa đốt dưới bàn cơ. 2. Bùa dán trên bàn. 3. Bùa dán dưới cửa. 4.5.Bùa phong cơ (niêm phong). 6. Bùa dán đầu cơ.

#### Trang 76

1.2.3.4 Bùa dán đầu cơ. 5. Tiên không giáng thì đốt.

#### Trang 77:

1.2.3.4 Tiên không giáng thì đốt; 5.6: tiên không giáng đốt bùa này lập tức giáng ngay.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

### Trang 78:

1.Tiếp phần 5,6 trang 76. Đọc chú: Tử quan khán nhất lực, thiên hạ nhân bất  
chắc, quân năng hữu đặc già, Lôi động hữu tích lịch. 2.3.4: Bùa Thạch đầu.

### Trang 79

Bùa Thạch đầu

### Trang 80

Bùa Thạch đầu

### Trang 81

1. Bùa cơ không chuyền. 2.3. Cơ bắt nam (*nam ở đây là đàn ông không hiểu là gì*).  
4. Bùa Nguyên Quân.

### Trang 82

1. Bùa Nguyên Quân. 2. Bùa Phạm Thái Bảo. 3. Bùa Bồng Lai Tử Cô tiên. 4. Bùa  
sao Văn Khúc. 5. Bùa Vương Dã Nhân. 6. Bùa Thái Bạch.

### Trang 83

1. Bùa Thái Bạch 2. Bùa Tào tiên. 3. 4. Bùa Thiếu nữ. 5. Bùa Cát chân nhân. 6.

### Bùa Lý tiên.

### Trang 84

1. Bùa Trương tiên. 2. Bùa Thiết Quài. 3. Bùa Chung Ly. 4. Bùa Hán Tương Tử. 5  
Tuyên phù. 6. Bùa Thúy Hồ Tử

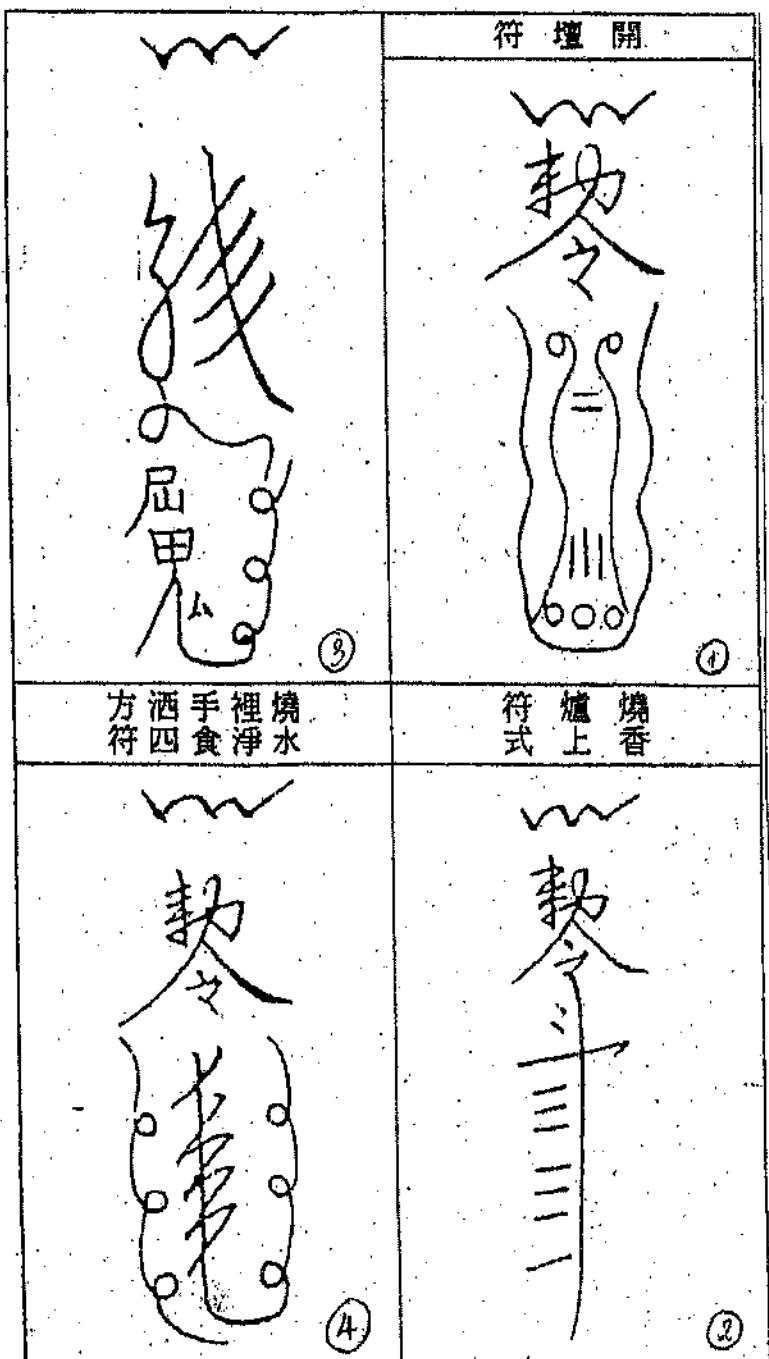
### Trang 85

1. Bùa đầu sỹ cần đạt thông sự sá nhân. 2. Khang Phiên vương phù. 3. Phụng giáng  
dương phù. 4. Thoái cuồng thần phù. 5. Thoái thảo y thần linh phù. 6. Thoái túy  
tiên phù.

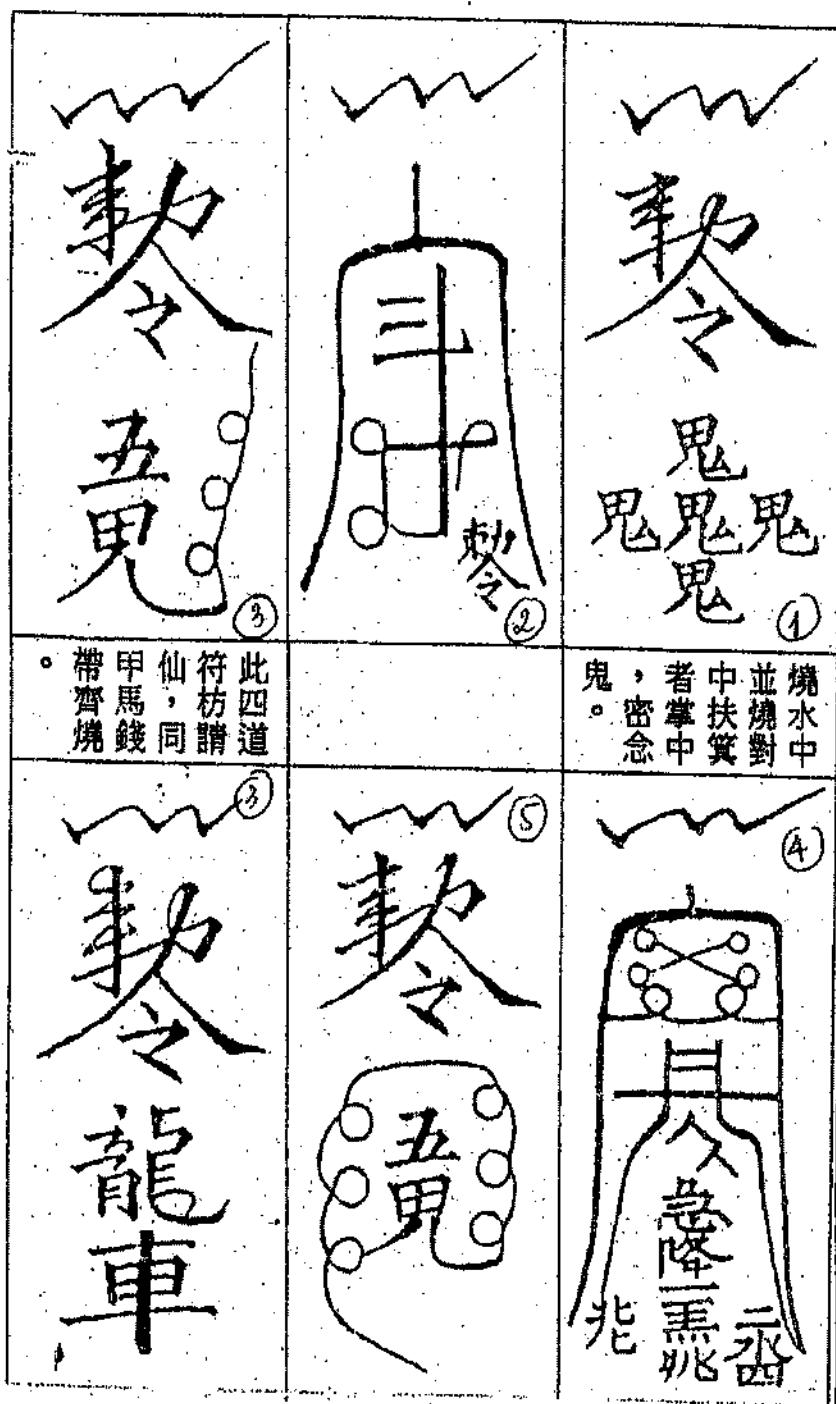
### Trang 86

1. Bùa thoái túy tiên. 2.3.4.5.6 Bùa tống tiên.

VĂN PHÁP QUY TÔNG



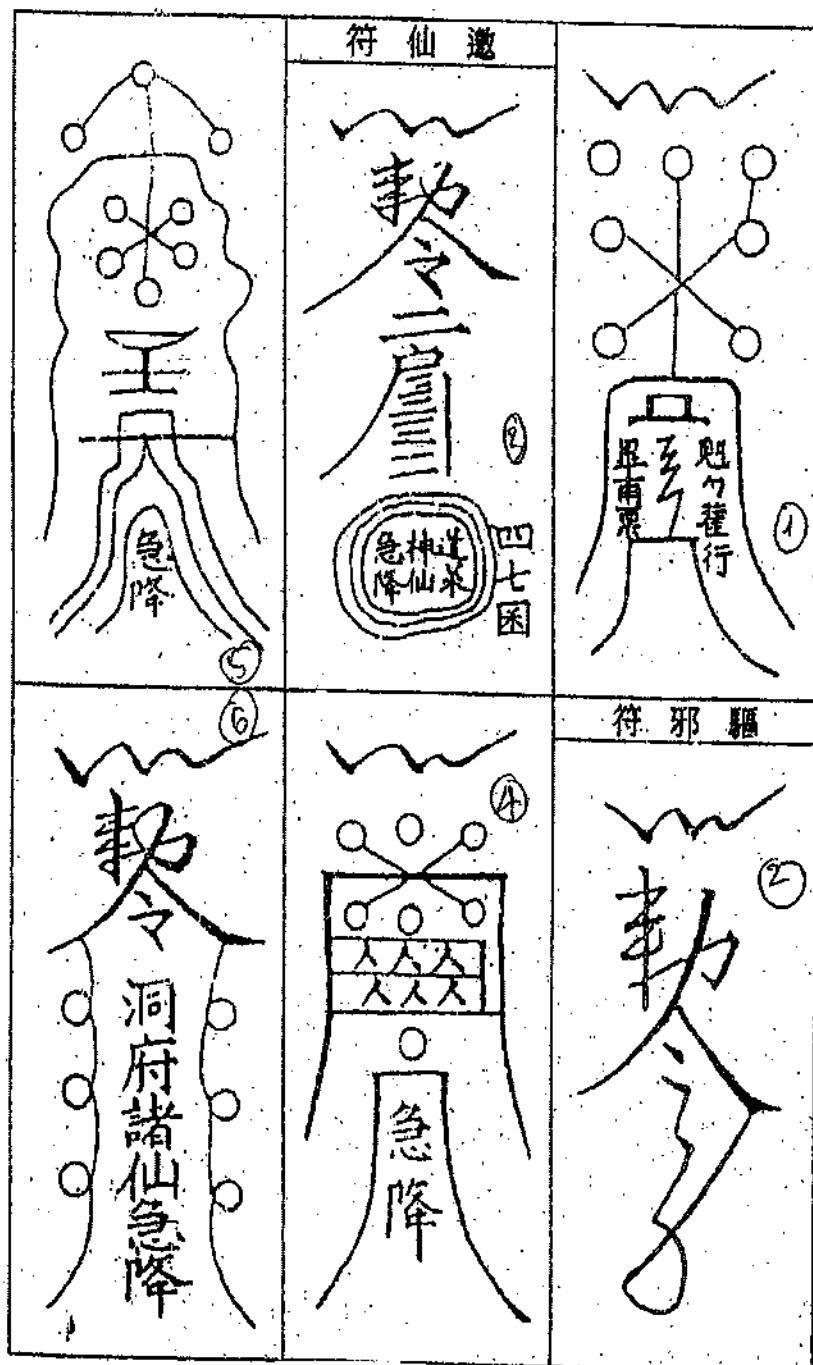
VĂN PHÁP QUY TÔNG



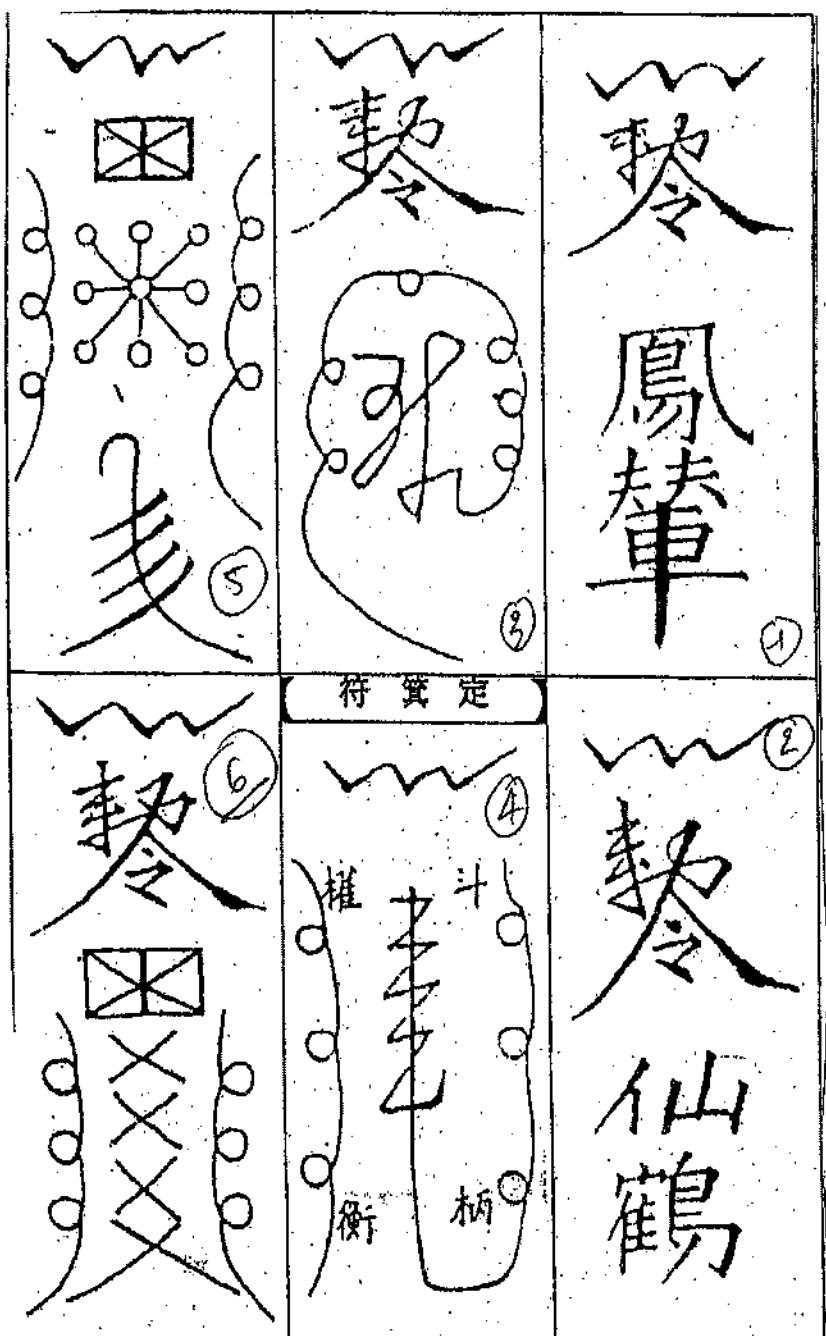
VĂN PHÁP QUY TÔNG

|  |                           |                         |
|--|---------------------------|-------------------------|
|  | <p>不燒符 上粘床</p> <p>熱雷斬</p> | <p>燒不粘符</p> <p>雷渾孝季</p> |
|  | <p>符下燒</p> <p>一九天</p>     | <p>雷渾</p> <p>雷渾燈觀</p>   |

VẬN PHÁP QUY TÔNG



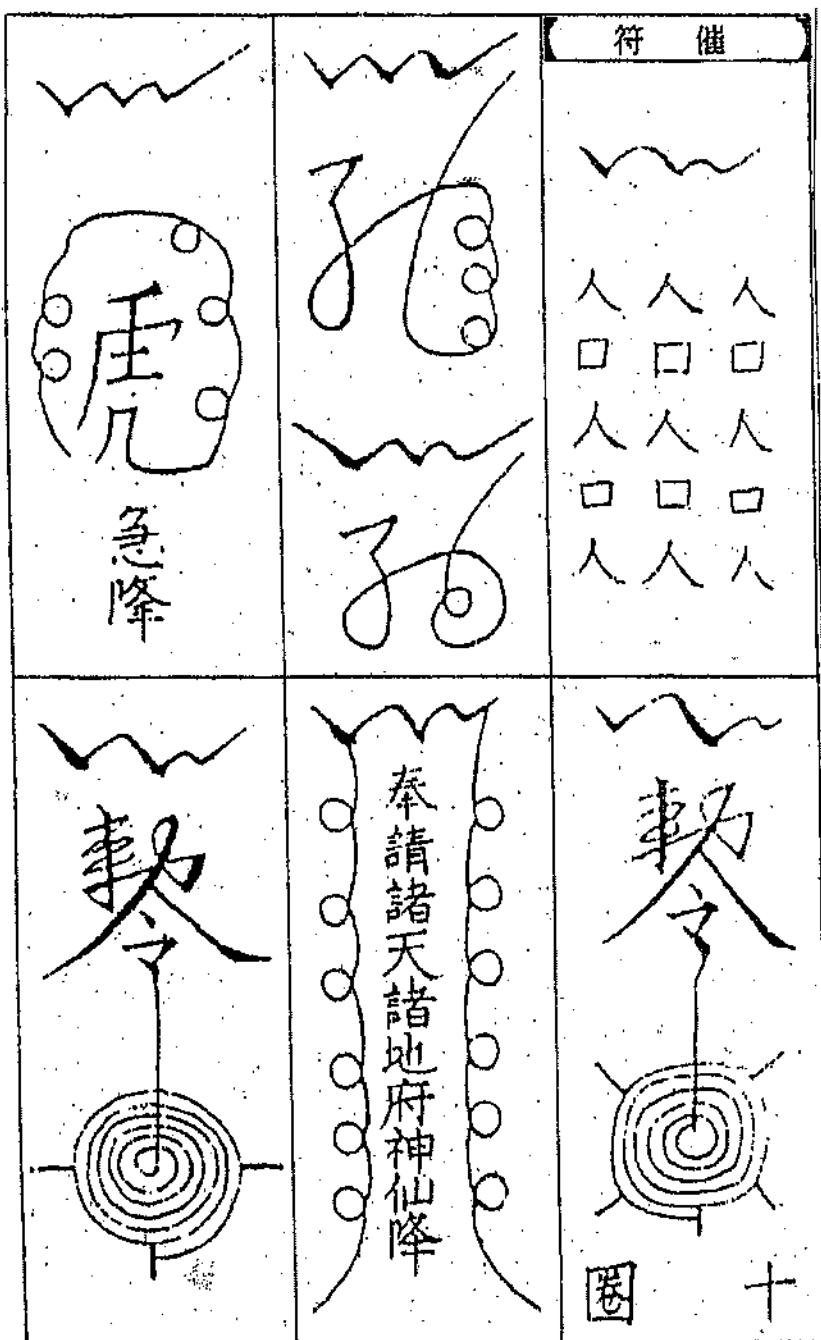
VĂN PHÁP QUY TÔNG



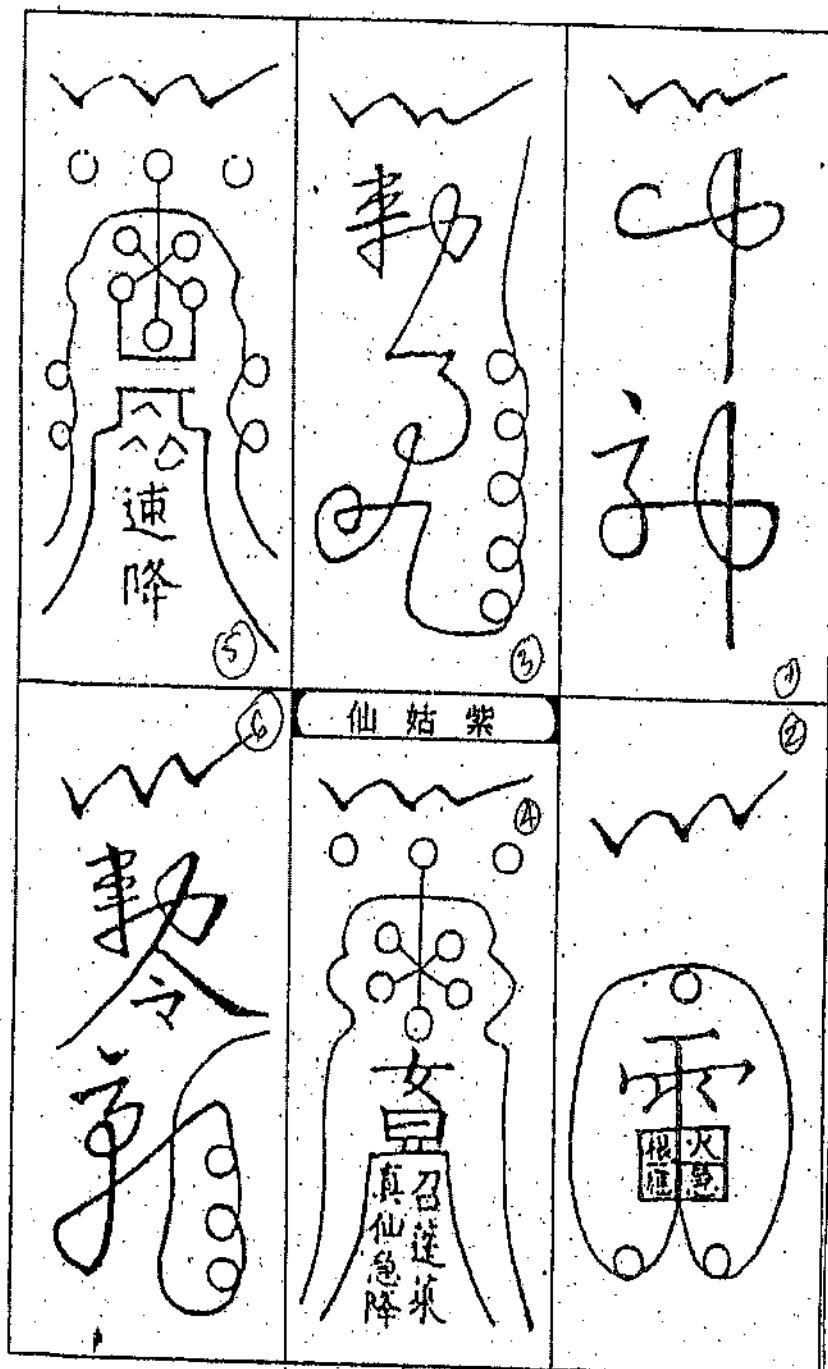
VĂN PHÁP QUY TÔNG



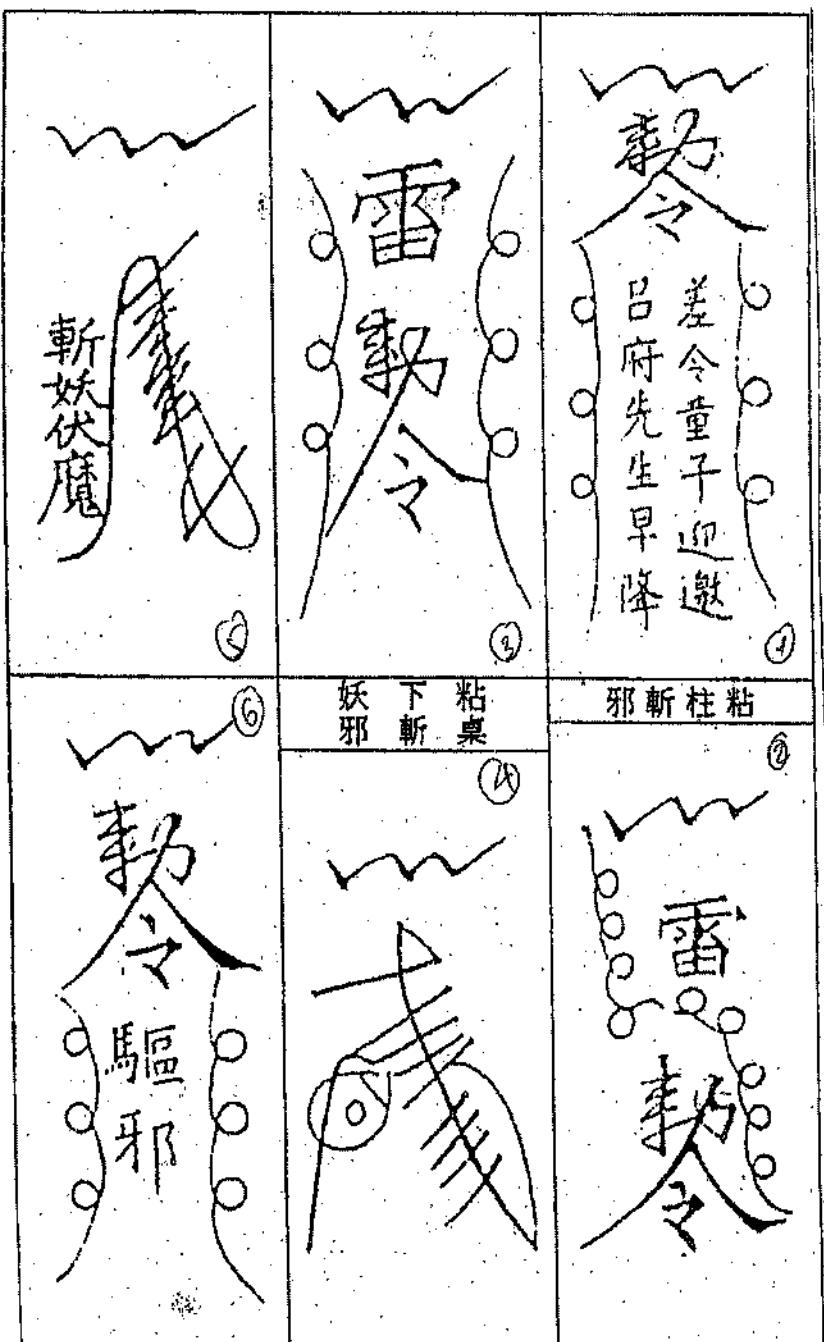
## VĂN PHÁP QUY TÔNG



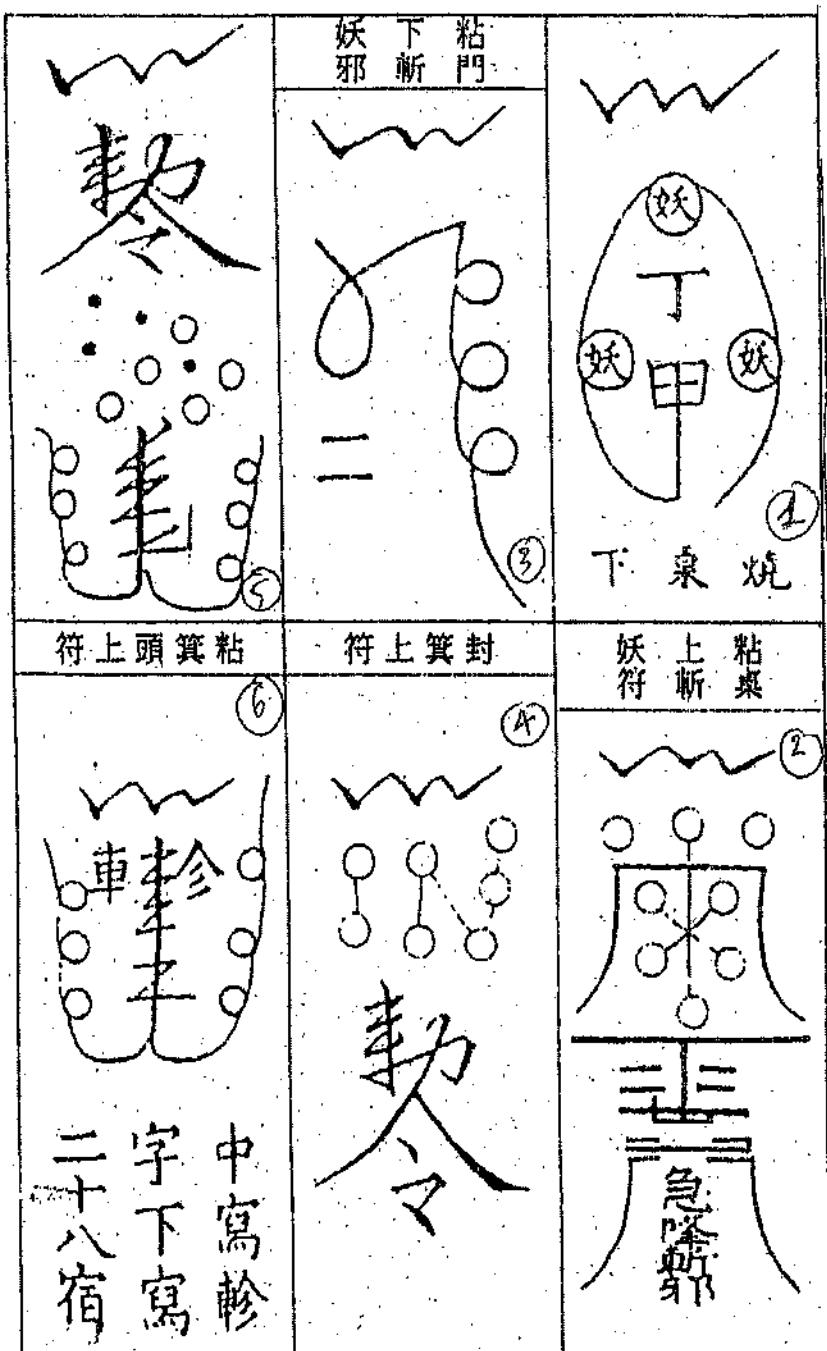
## VẬN PHÁP QUY TÔNG



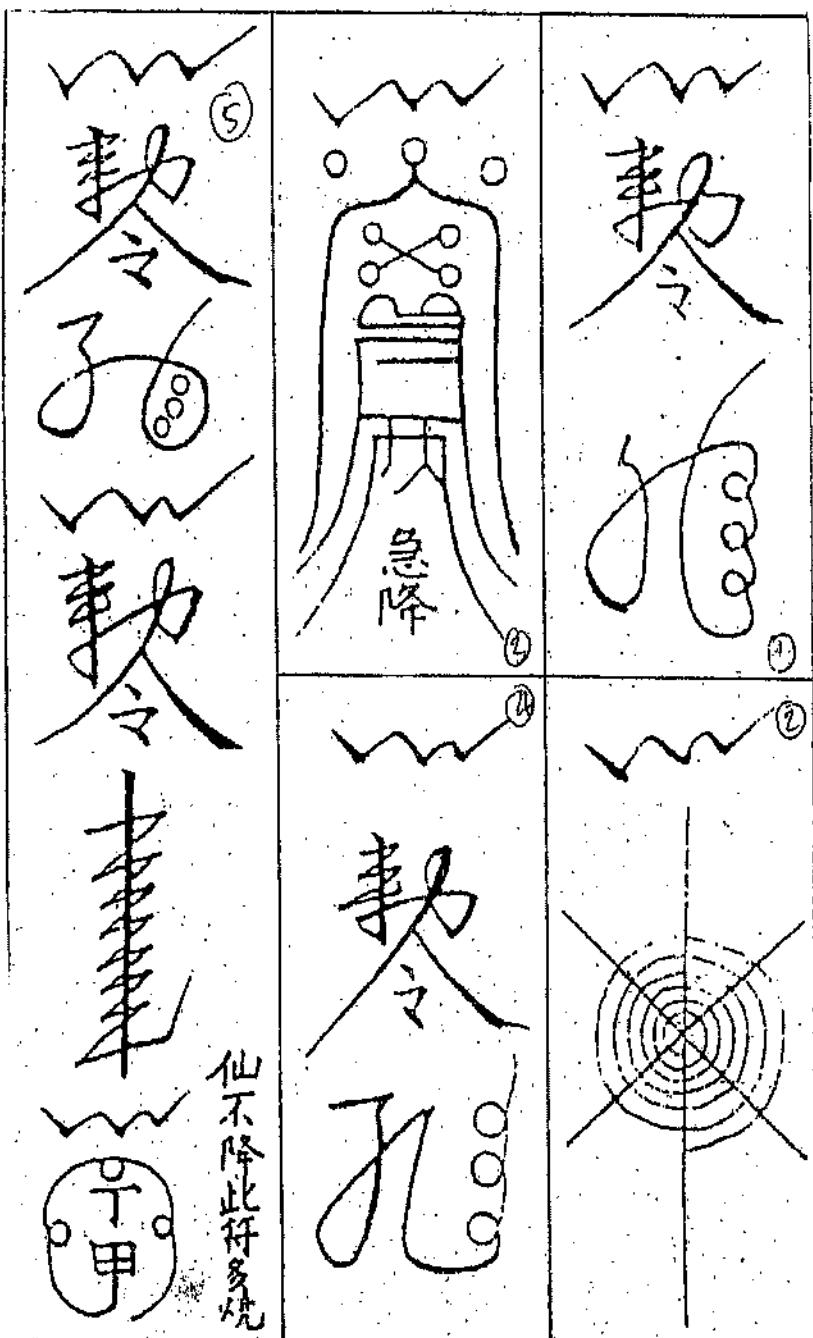
VĂN PHÁP QUY TÔNG



VẬN PHÁP QUY TỔNG

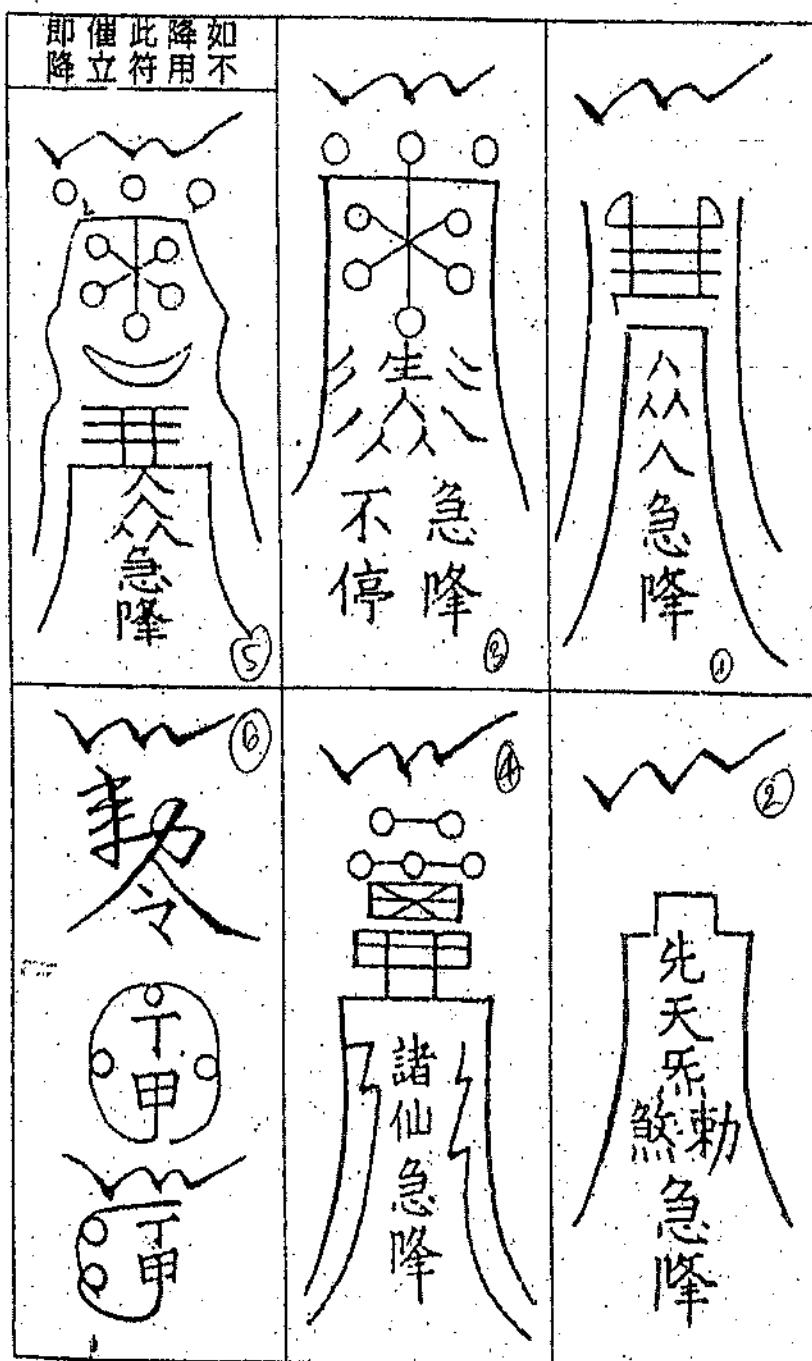


## VĂN PHÁP QUY TÔNG

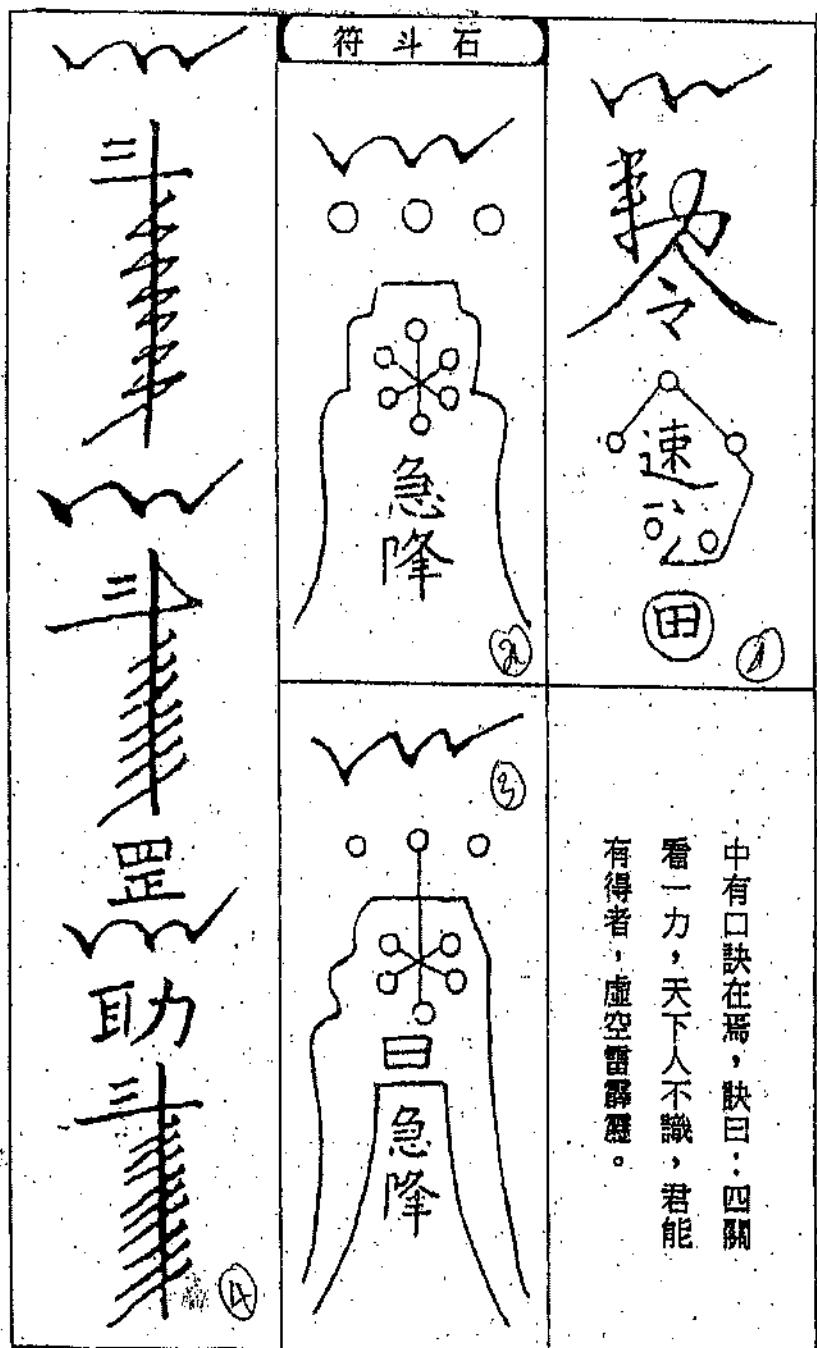


仙不降此符多燒  
于甲

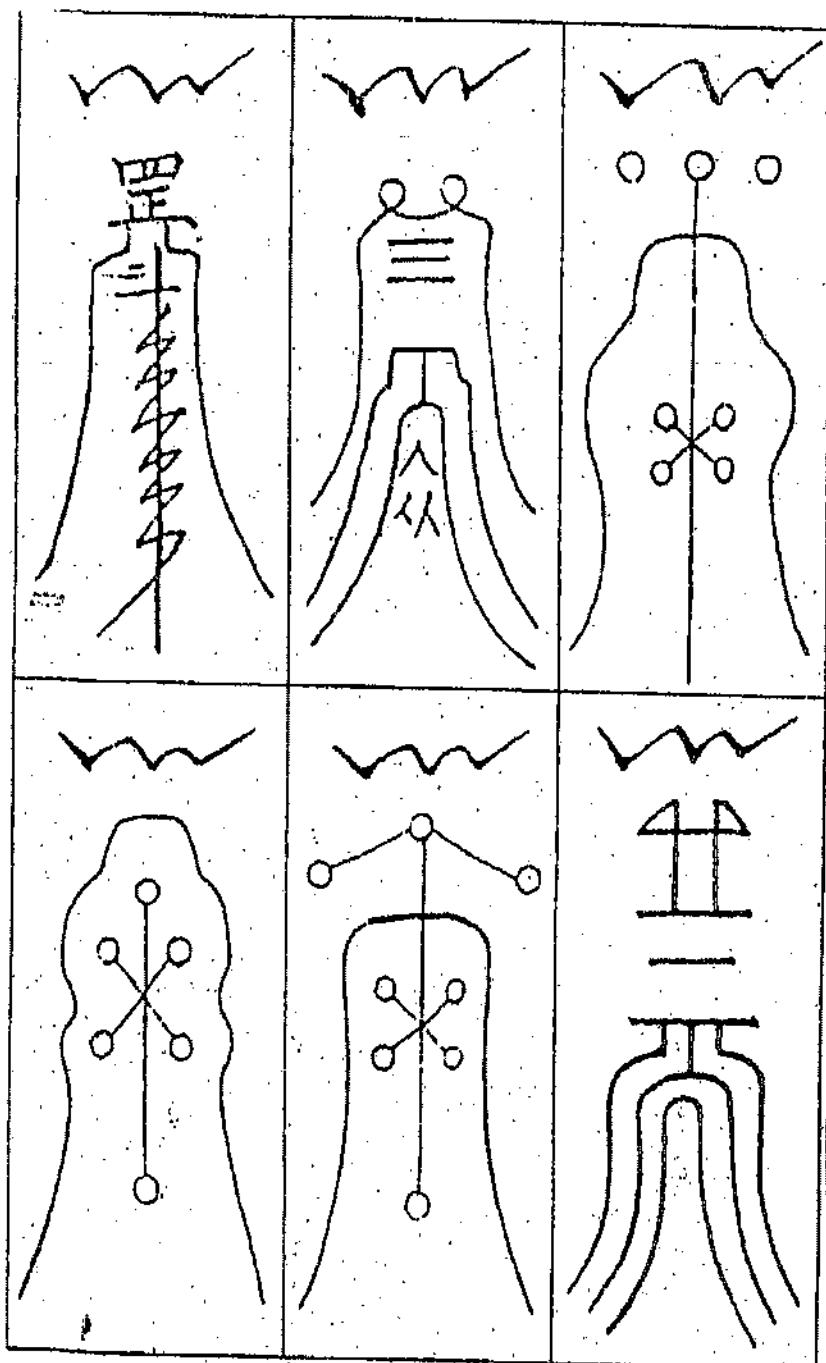
VĂN PHÁP QUY TỔNG



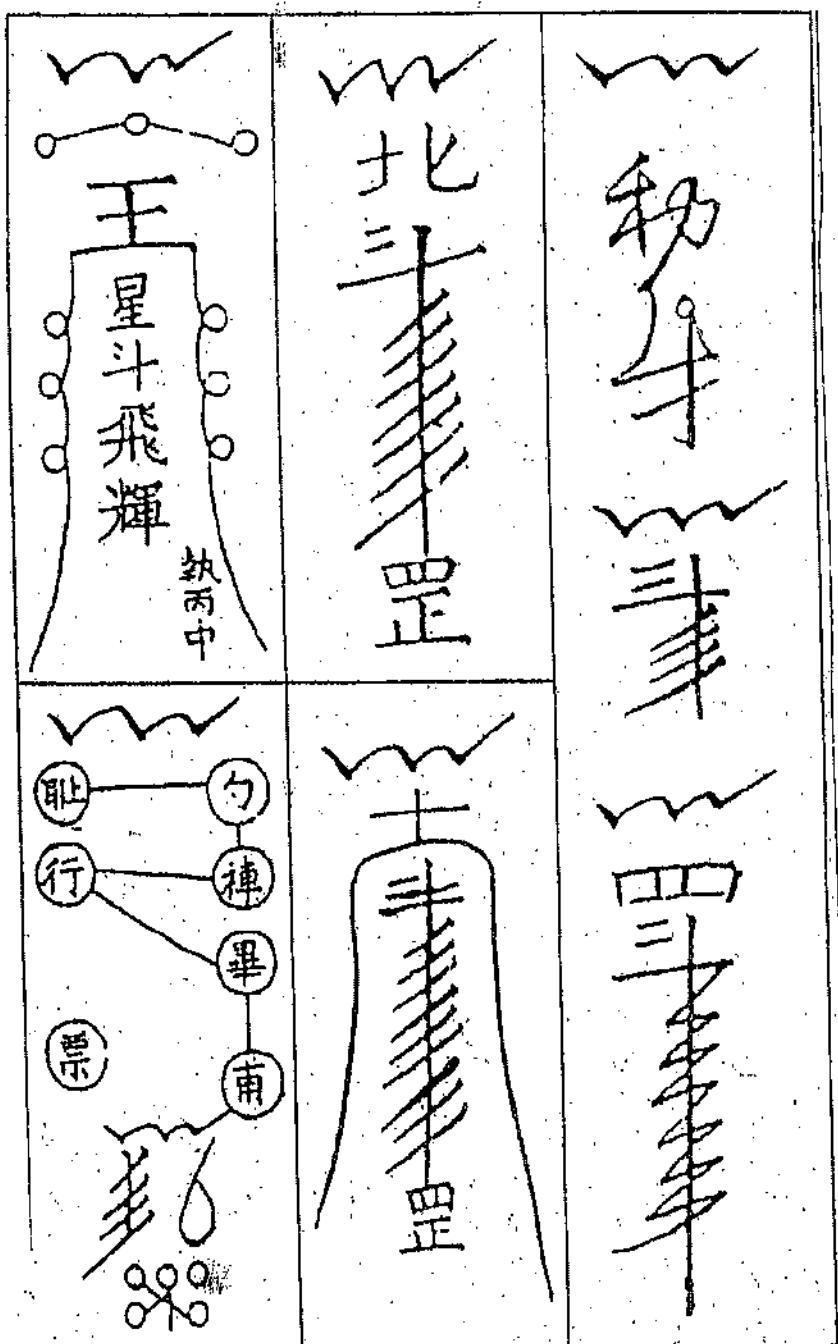
VĂN PHÁP QUY TÔNG



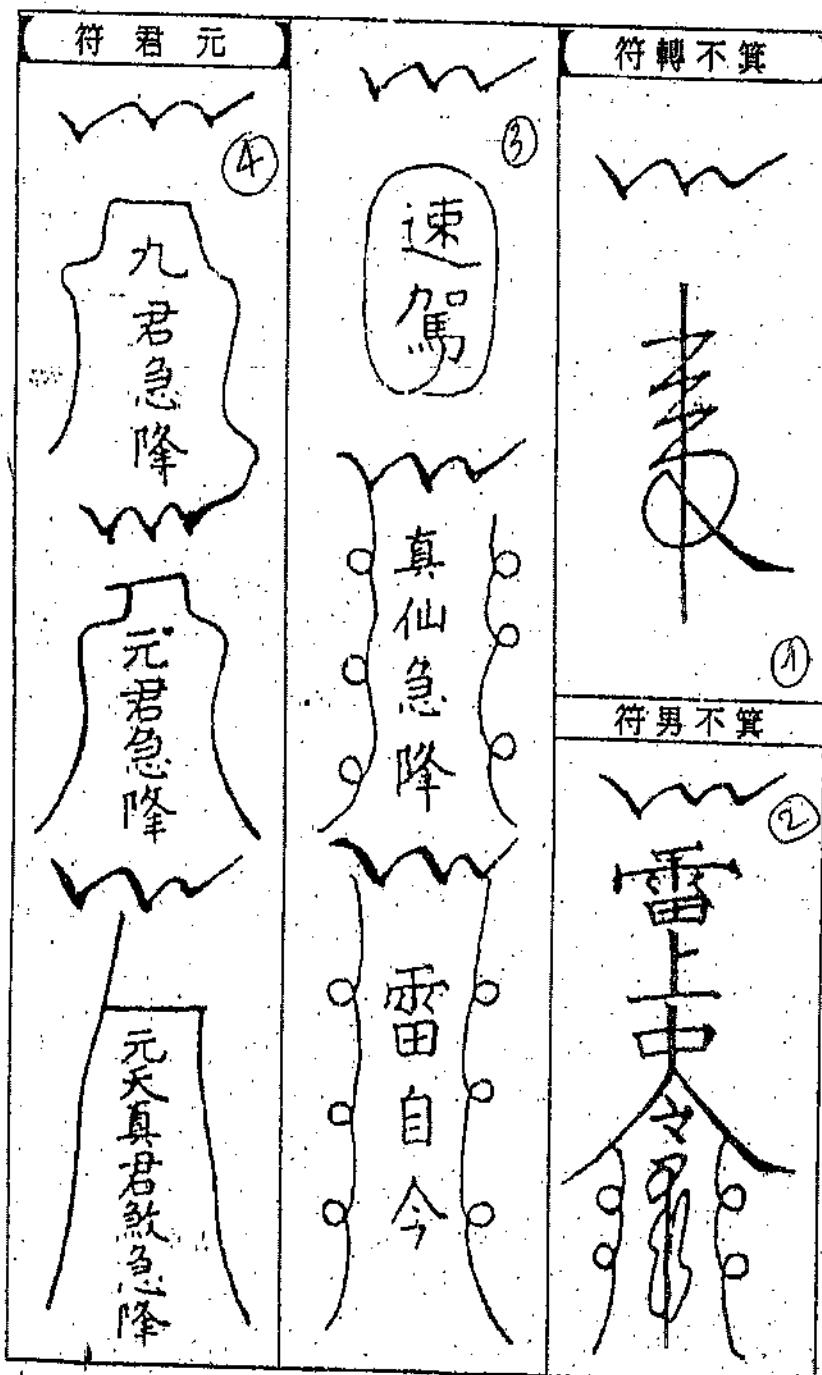
## VĂN PHÁP QUY TỔNG



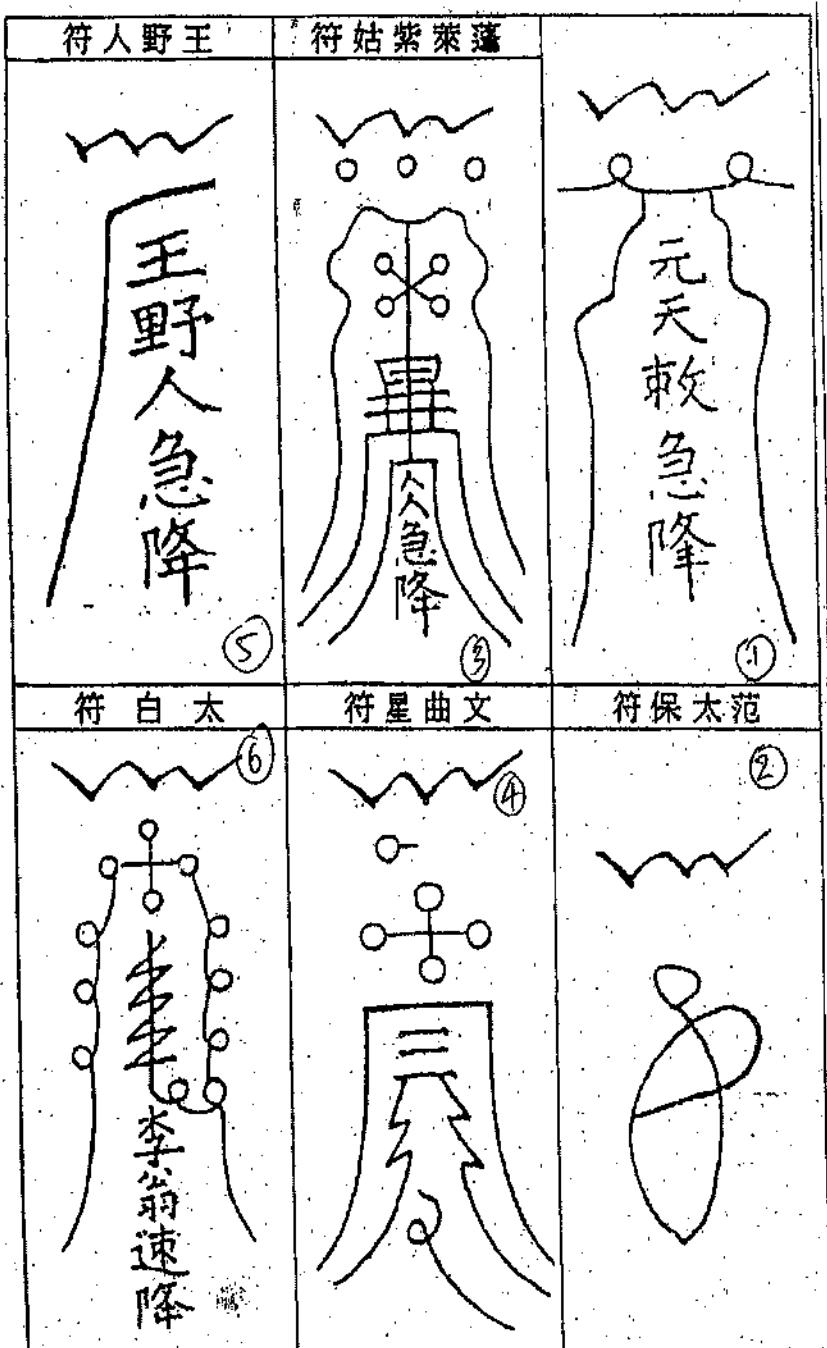
## VĂN PHÁP QUY TÔNG



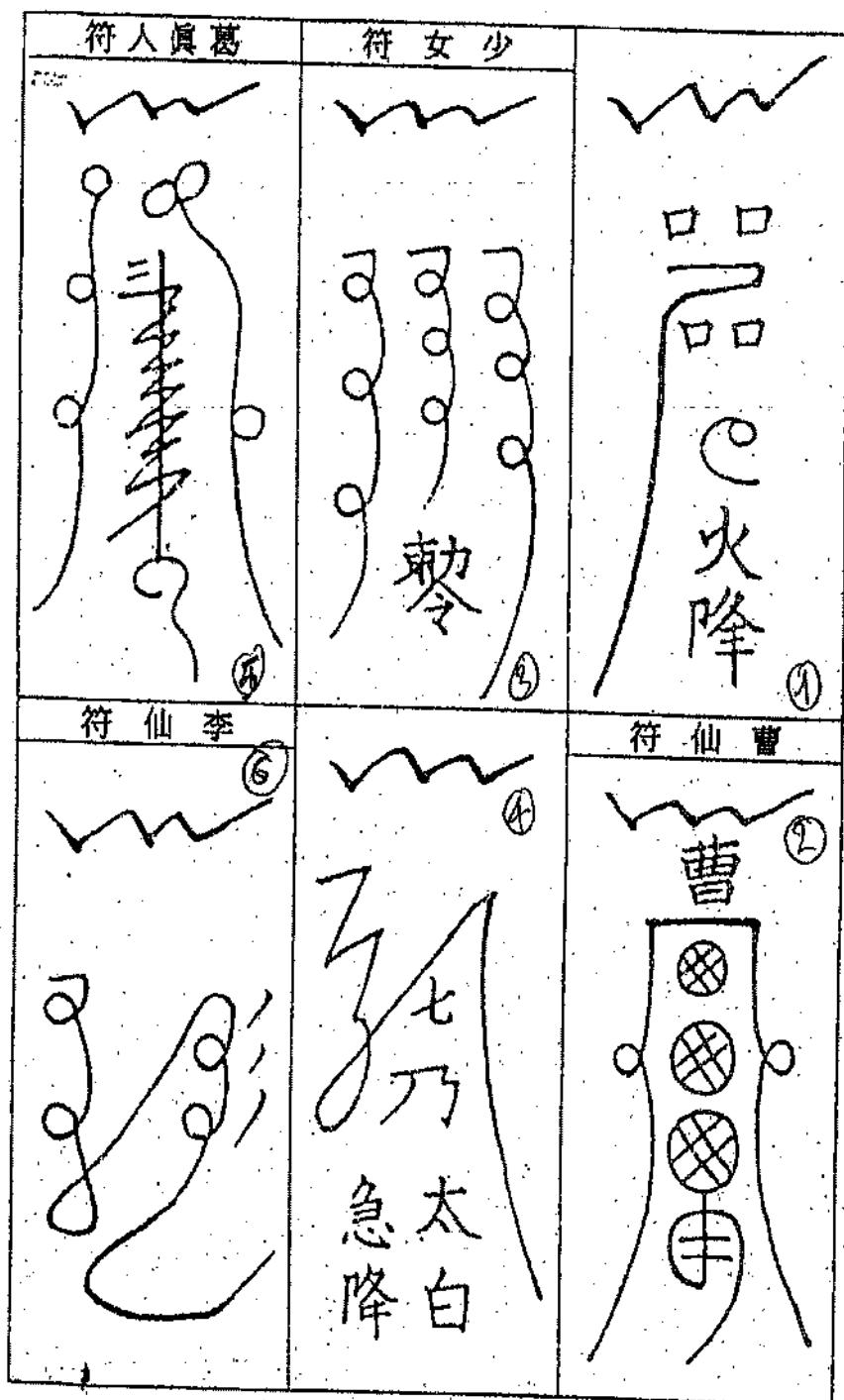
VĂN PHÁP QUÝ TÔNG



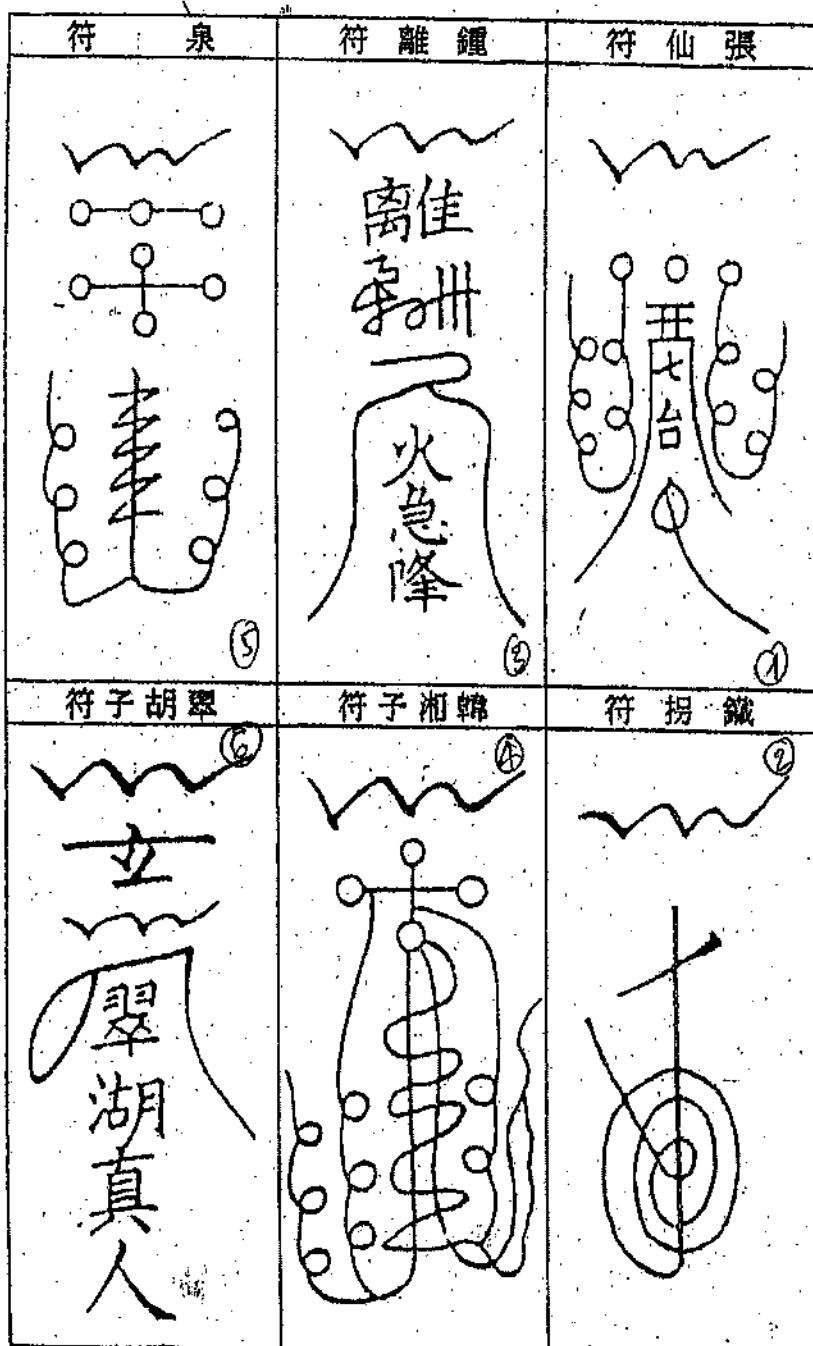
VĂN PHÁP QUY TÔNG



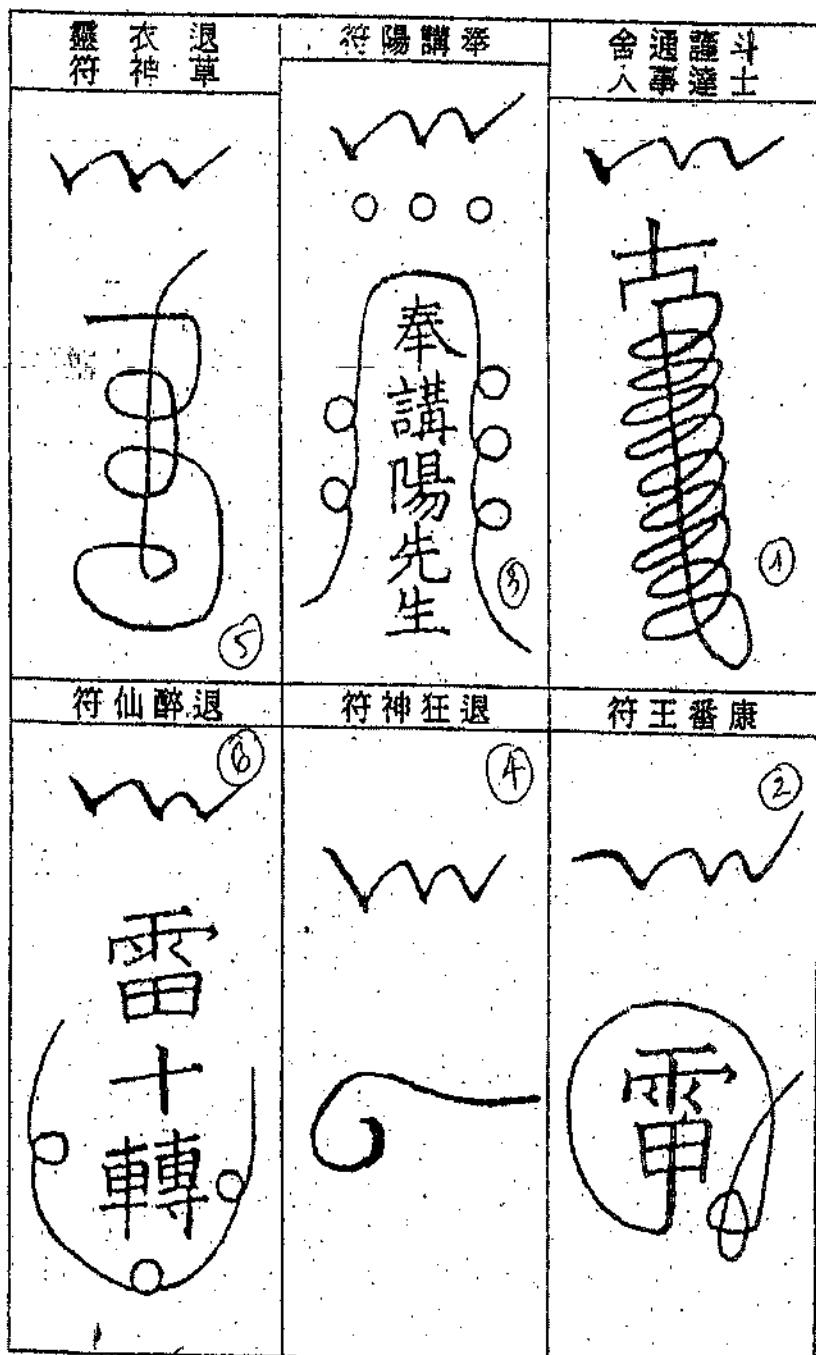
VẬN PHÁP QUY TÔNG



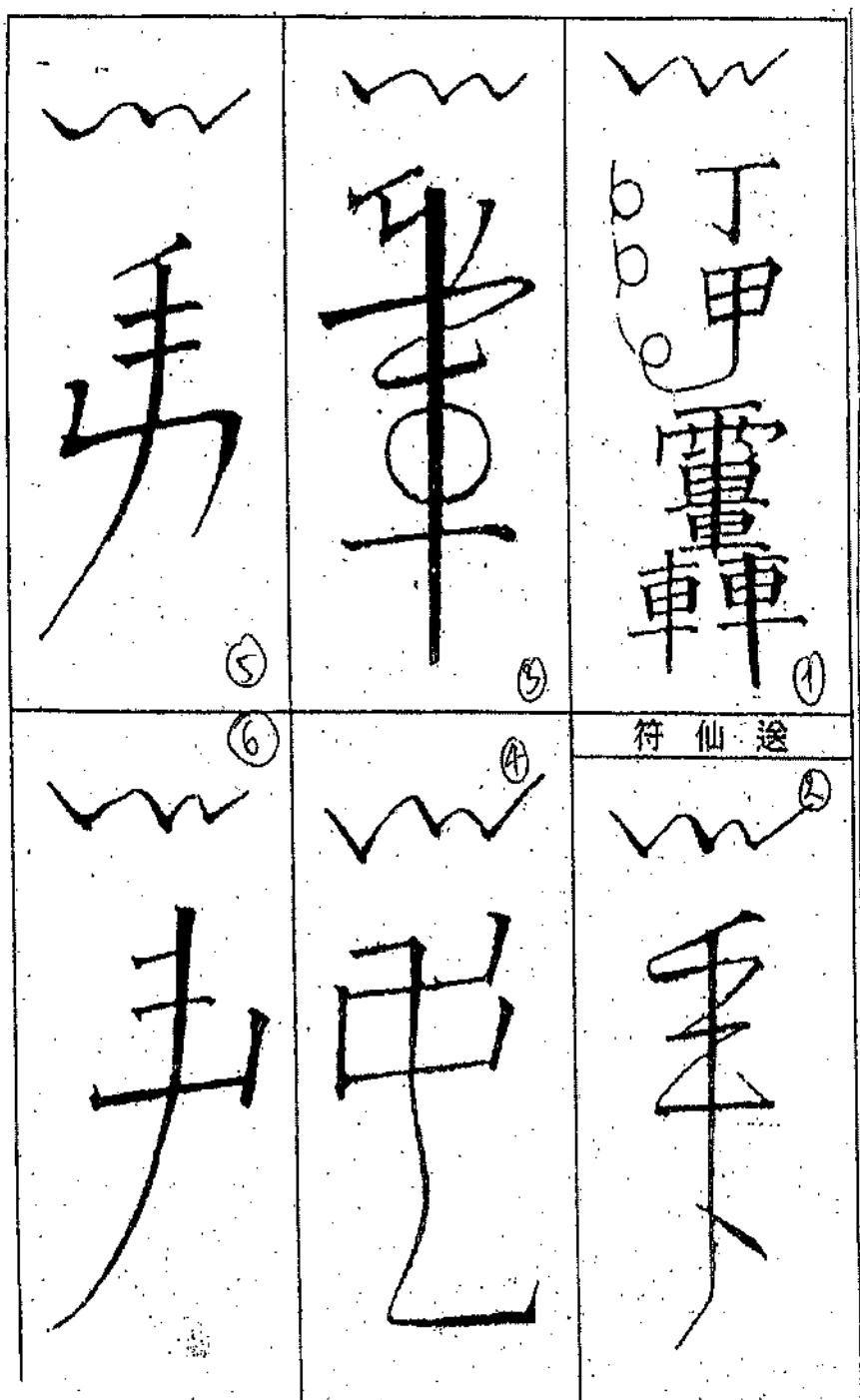
VĂN PHÁP QUY TÔNG



## VĂN PHÁP QUY TỔNG



VĂN PHÁP QUY TÔNG



VẠN PHÁP QUY TÔNG

---

LÝ THUẬN PHONG  
VIÊN THIỀN CƯƠNG

VẠN  
PHÁP  
QUY  
TÔNG

QUYỀN THỨ HAI

**VĂN PHÁP QUY TÔNG**

---

**LINH QUANG BẢO ĐIỆN**  
**BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI.**

Thầy Huyền Trí

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### CHỦ HẮC ĐẬU ÂN GIA PHÁP (Phép đun đậu đen để ăn giấu nhà cửa)

Vào lúc canh ba ngày mùng 1 tháng Giêng, dùng đậu đen bắc kề nhiều hay ít, đốt hương hướng về sao Bắc Đẩu, đọc chú 49 lần. Lại có thể vào canh năm ngày Giáp Tí, cũng đọc chú như trên đủ 49 lần. Rồi chọn ngày Lục Giáp, bỏ đậu vào nồi mà nấu. Khi đậu chín, hướng về sao Bắc Đẩu mà niệm chú 7 lần. Rồi lấy đậu ra phơi khô, cắt vào nơi sạch sẽ để giành. Gặp khi có tai nạn nguy cấp thì lấy đậu ra, ngâm ở trong miệng, hai tay cầm hai tông bài Lục Giáp. Những người khác sẽ không nhìn thấy mình. Tấm tông bài làm bằng gỗ đào và thư phù trên đó. Nếu muốn khiến nhà cửa hoặc nhiều người tàng ẩn đi thì trước hết dùng 49 hạt đậu chôn ở bốn góc tường, lại dùng bốn đạo Lục Giáp tông phù mà bọc, làm như vậy thì người khác sẽ không nhìn thấy, chỉ nhìn thấy núi cao muôn trượng. Hoặc ngòi rãnh chỉ sâu có một thước mà nhìn vào tướng như sông lớn, biển cả. Nếu không tàng thì thu lại đậu và bùa ngay lập tức.

### TRIỀU BẮC ĐẦU CHÚ (TỨ THẬP CỬU BIÊN)

(Chú chầu sao Bắc Đẩu – đọc 49 lần)

*"Thiên tắc linh, địa tắc linh, tả thù chi Bắc Đẩu, hữu thù chi Thất tinh, thiên thượng nhị thập bát tú, thị ngô sở quản, đầu đời Bắc Đẩu thất tinh, cước đạp Cửu khúc Hoàng Hà, ngô phụng thượng giới huyết tử, ngô thị hạ giới tỳ nạn nhân, ngô đăng thôn đậu nhân bất kiến, ngô đăng thôn đậu tiên thị nhân, cấp cấp như luật lệnh, sắc".*

### CHỦ ĐẬU CHÚ

(chú nấu đậu)

*"Thiên huyền địa hoàng, Lục Giáp cứu chương, xuất hành bất kiến, vĩnh bảo trường sinh, nhân lai truy ngã, yểm kỳ lưỡng mục, mã lai truy ngã, đoạn kỳ tú*

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

túc, ngô đảng án thân, cẩn thịnh Bắc Đầu thượng  
nguyên chân quân, biến ngô gia tại Tu Di son an  
thân, cấp cấp như luật lệnh, sắc”.

### THƯ PHÙ CHÚ

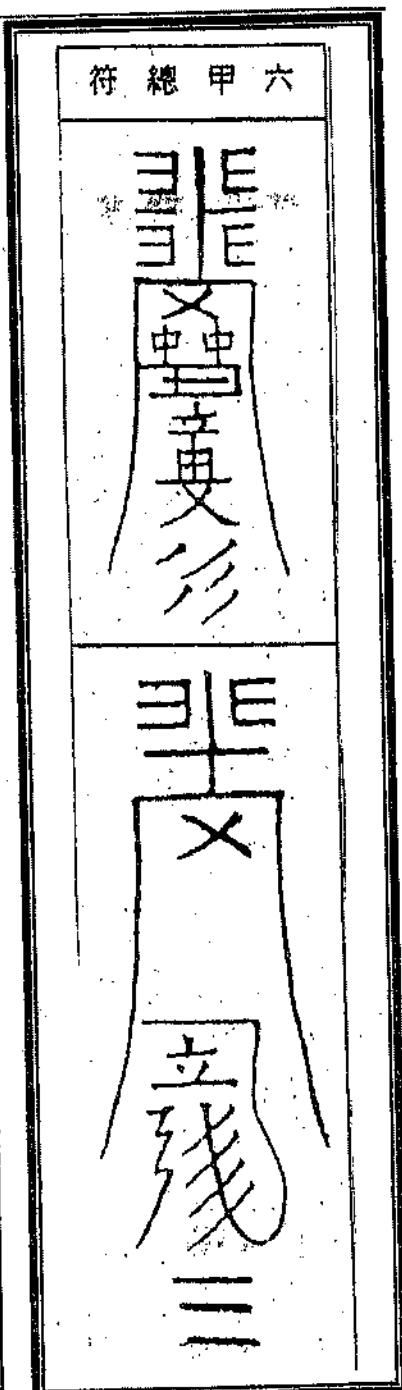
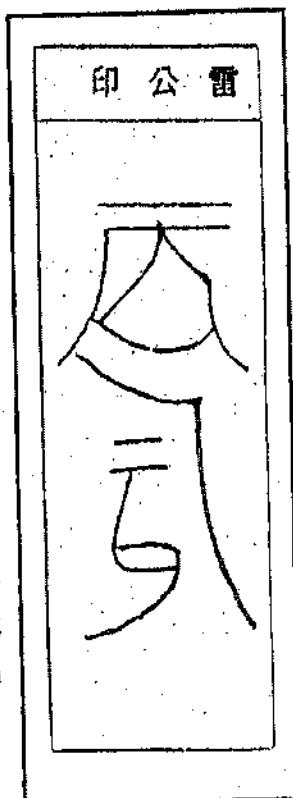
(Chú thư phù)

“Đương minh chí tinh, thần uy tàng nhân,  
thu nhiếp âm my, độn án nhân hịnh, linh phù  
nhất đạo, xá trách vô tích, cảm hữu vi nghịch,  
thiên bình thượng hành, cấp cấp như luật lệnh,  
sắc”.

Hình 1: Án Lôi Công.

Hình 2:Lục Giáp tổng  
phù.

Lục Giáp tổng phù:  
Phép này không thể  
truyền thụ một cách  
bừa bãi cho người  
không xứng đáng. Phép  
này linh nghiệm vô  
cùng, không thể nghĩ  
bàn được. Phép nặng  
như núi, dù muôn vàng  
cũng không thể đẻ lộ ra  
được.



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### ÂN THÂN PHÁP (phép ân thân)

Phép này dùng chu sa vẽ án Lôi Công ở trước đèn nhang. Niệm Ngũ phuơng thần chú năm lượt rồi mang án dán lên trước ngực, lập tức sẽ có linh nghiệm. Nếu muốn dùng phép ân thân để lấy trộm đồ của người khác thì phép sẽ không có tác dụng.

**Ngũ phuơng thần chú** (thần chú Ngũ phuơng - trong nguyên bản sách dịch không có): “*Úm đồng phuơng đại kim đinh tự tại luân, Thiên Đinh lực sỹ mộc tra sắc, chi hoán nam hóa trung thô, tây kim bắc thủy, giao như dung thử*”.

### LÃNH KHẢI CÔNG TIÊN SINH THẦN THUẬT BÍ QUYẾT (Thần thuật bí quyết của tiên sinh Lãnh Khải Công)

#### THÌNH QUYẾT PHÁP

Tay trái bắt Dương văn ngọc quyết, tay phải bắt Kiếm quyết, Lôi văn, Dầu văn, Hòa hợp Âm Dương án, Bắc Đầu án. Phàm người học thuật này, học được mười phép thì có chín điều lợi. Ví dụ Chu Kỳ tiên sinh, Lãnh Khải Kính tiên sinh, học được những lợi pháp rất lớn như Nhĩ báo pháp (phép báo bằng tai), rất có lợi cho bản thân; Ân độn pháp (phép ân độn) khiến cho thân mình có thể ân tránh; Sao niều pháp làm cho chủ động; Chưong phục pháp khiến cho biết được điềm báo của trời; Ngũ quỷ pháp, Ban vận pháp có thể sai khiến được ma quỷ. Phép của Lãnh Khải Kính tiên sinh được chia thành ba loại là Dẫn thử pháp (phép dẫn chuột); Chiêu hoan pháp (phép chiêu sự hoan lạc) và Hòa hợp pháp (phép Hòa hợp).

#### DẪN THỬ PHÁP

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

---

### (Phép dẫn chuột)

Phàm khi trong nhà có chuột tác quái, thì chỉ có thể làm phép, dẫn chúng đi nơi khác. Dùng phổi của chuột hòa lẫn với thần sa. Trước hết niệm chú Hòa hợp, tay bắt quyết Hòa hợp, đốt bảy đạo Lục Giáp thần phù. Kết Bắc đầu ấn và bộ cương. Lại vẽ bùa Hòa hợp vào chân trái, miệng niệm Thôi Thần chú. Làm như vậy thì chuột sẽ tự nhiên chui ra, chạy ở trên bàn tự nhiên như trong hang. Lúc đó vẽ bùa Lục Giáp rồi đốt, chuột sẽ yên ngay. Không nên đánh chết con chuột đó mà mang nó thả ra ngoài đồng. Không nên dùng phép này một cách bừa bãi.

### CHIỀU HOAN PHÁP

#### (Phép chiêu vòi sụ vui vẻ)

Nếu muốn gặp vị quan chức nào thì trước hết vẽ bùa Hòa hợp và giấu ở cột cửa thì khi đi ra ngoài tự nhiên sẽ được gặp. Nếu vợ chồng mà bất hòa thì nên lấy bát tự năm tháng, ngày giờ sinh của người đó ghi lên bùa, phải giấu kín không để người khác biết mới linh nghiệm.

### HÒA HỢP PHÁP

#### (Phép hòa hợp)

Lấy giờ sinh thuộc phương nào thì chọn giờ đó để vẽ Hòa hợp phù. Ví dụ sinh vào giờ Dần thì sẽ vẽ bùa vào giờ Dần. Trước hết niệm chú Hòa hợp, sau đó bắt Âm dương hòa hợp quyết. Viết tên họ và để một ít tóc để lên trên bùa. Lấy chân trái giấm lên rồi niệm Thôi thần chú, thì người đó tinh thần sẽ bát an mà tìm tới mình. Nếu làm ba lần mà không thấy tới thì không nên làm nữa. Có thể niệm Thoái thần chú. Nhưng ngày nay không còn chú này nữa.

## VĂN PHÁP QUY TỔNG

### HÒA HỢP CHÚ

(Chú hòa hợp)

*"Thiên tinh địa tinh, nhật nguyệt chí tinh, thiên địa hợp kỳ tinh, nhật nguyệt hợp kỳ tinh, thần quỷ hợp kỳ hình, nhũ tâm hợp ngũ tâm, ngũ tâm hợp nhũ tâm, thiên tâm, vạn tâm, vạn vạn tâm, ý hợp ngũ tâm, Thái Thương Lão Quân cấp cấp như luật lệnh, sắc".* Chủ này niệm trước hương án, niệm xong thì dùng phép Bộ cương.

### BỘ CƯƠNG BÍ QUYẾT

(Bí quyết bộ cương)

Niệm câu quyết sau chín lần liền một hơi: *"Thiên hòa vạn hòa, dữ ngũ tâm hợp"*. Niệm một câu lại bước một bước, không được bước loạn. Phải xem rõ sinh thần và dùng Nhiếp hồn thạch (chưa rõ là loại gì) để vẽ bùa. Niệm bí quyết chín lần, bước chín bước, không gây ra tiếng động lớn. (xem hình bộ cương trang 79) Khi bước theo cương bộ thì phải bước một cách cẩn thận, vừa bước vừa niệm bí quyết, kết ấn Âm dương hòa hợp. Khi mọi việc đã hoàn tất thì viết ngày giờ sinh của người đó lên trên bùa Hòa hợp, lấy tóc đeo lên trên bùa, đặt xuống đất và lấy chân trái giẫm lên. Đồng thời niệm Thôi thần chú.

### THÔI THẦN CHÚ

(Chú thúc giục thần)

*"Ngô hữu Huyền Nữ chân ngôn quyết, sắc lệnh mõ thị hợp, như nhược lai thuận ngô, thần quỷ khả định quyết, như tạo bất thuận ngô, son thạch gai băng liệt, niệm động chân ngôn quyết, Thiên cương tốc hiện hình, phá quân ngô vấn, quỷ nhiếp lôi hình huyền nữ, cấp cấp như luật lệnh".* Cương này phải niệm sau khi đã đốt bùa Lục Giáp.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### CẨM THÔI CHÚ

(Chú giục thần gấp)

"*Thiên tinh nguyên nguyên, địa quảng sơn xuyên, Lôi công hệ trượng, Điện mẫu xiết điện, Địa tinh thần nữ, Thiên tinh bí điện, Phong bá hồn khiêu, Vũ su trầm nghiên, tảo hô tinh tú, mỗ dẫn thần tiên, thần quy hợp đức, sứ quý vạn thiên, tà phụ hữu bát, lập tại đàn tiền, tùy ngô khu sủ, cảm bế tà duyên, thần quy cắp cắp như luật lệnh, sắc*". (chỉ niệm một lần, không niệm lại)<sup>3</sup>

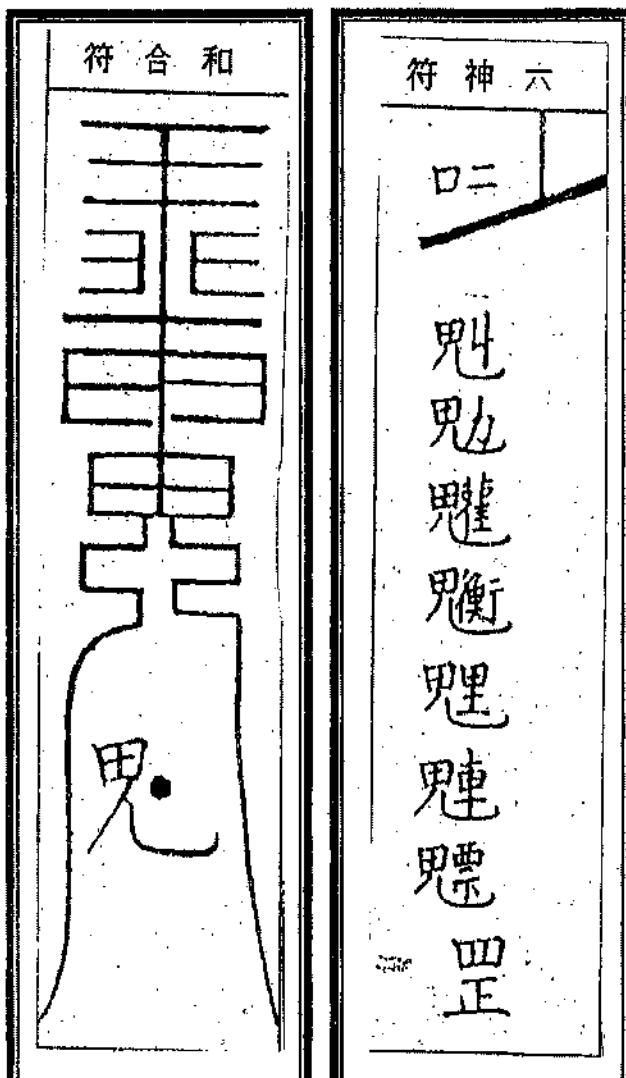
Bùa 1 là bùa Hòa Hợp,

Bùa 2 là bùa Lực Thần.

### HÒA HỢP CHÚ BÍ PHÁP

(Bí pháp của chú Hòa hợp)

"*Trinh Quán nguyên niên, ngũ nguyệt ngũ nhật, Vạn hối thánh tăng sinh hạ sỹ bất tín Phật pháp, bất tín thần tiên, chuyên quán nhân gian hòa hợp sự, hòa hợp lai thời lợi thị lai, nhẫn*



<sup>3</sup> Bản dịch của Ngũ Kỳ Sơn thiếu một phần Thôi thần chú và không có Cẩm thôi chú.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

*quan lê viên vũ tam dài, phách thủ ha ha thường yêu tiêu, đồng đồng kim cỗ cồn  
địa lai, nam nữ tương phùng tâm tương ái, doanh mưu mãi mại đại chiêu tài, thời  
thời khắc khắc tâm thường luyến, vạn hợp thiên hợp vạn sự hài, ngô phụng: Vạn  
Hồi ca ca Trương thánh tăng luật lệnh, sắc”.*

Bùa Hòa hợp dùng như bùa trên. Viết ba chữ Trương Đạo Lăng .Ba chữ này là tên húy của Trương Thiên Sư.

### TỊCH TAI HỌA PHÁP

(Phép tránh tai họa)

Vào ngày mùng 5 tháng 5, lấy một cành ngô đồng ở hướng Tây Nam dài độ 5 tấc, khắc thành hình người, lấy lụa màu quần thành quần áo và buộc vào bên tay trái. Có thể tránh được muôn vàn tai họa.

Hai đạo bùa này (hai đạo bùa trang 95, bùa 1 là Ty quái phù (bùa tránh yêu quái), bùa 2 là bùa Ty đại họa (bùa tránh tai họa lớn) ) vẽ trên gỗ đào, treo lên xà nhà phía bắc, đồng thời niệm chú tránh tai họa, trộm cắp và yêu quái. Mọi sự cầu mong đều được như ý nhưng nên giữ bí mật.

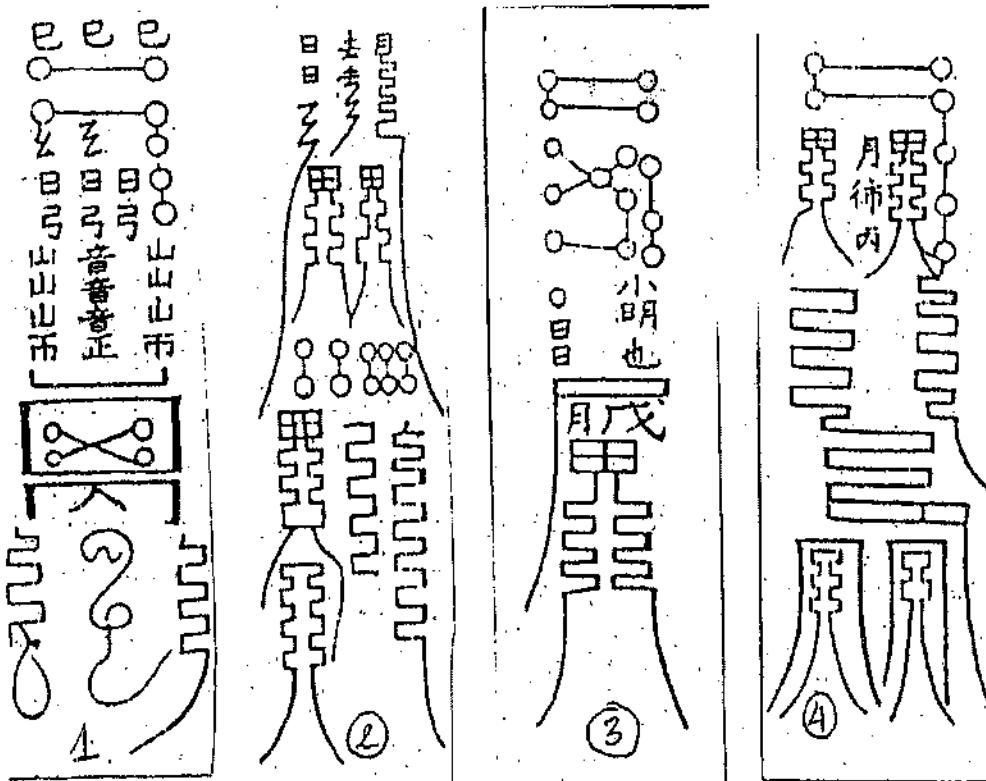
Bùa Ty quái thi nên dùng chu sa vẽ trên gỗ đào, mang theo khi đi xa một mình, có thể tránh được đao tặc, hổ lang, yêu quái cũng không thể xâm phạm được.

### TỊCH ĐAO BINH THỦ THẠCH

(Phép tránh binh đao, tên đá)

Dùng bùa số 3 trang 95 là bùa Ty binh (tránh binh) vẽ trên lụa trắng, mang theo người thì khi ra trận có thể tránh được binh đao, tên rơi đạn lạc. Riêng bùa số 1 trang 83 là Hữu hưỡng phù, không rõ là bùa gì.

## VẬN PHÁP QUY TÔNG



### PHẦN HUNG VI CÁT PHÁP

(Phép biến hung thành cát)

Dùng gỗ ngô đồng khắc thành 2 hình nhân. Một người mũ đỏ áo đen, đặt bên trái cửa. Một người mũ đen áo đỏ, đặt bên phải cửa. Đào đất rồi đặt hình nhân xuống, rồi lại phủ đất lên trên. Xong lấy rượu rưới lên. Lại dùng chân trái giẫm lên 27 lần thì có thể biến hung thành cát.

Khi dựng nhà, an táng mà bị tổn thương hoặc gặp phải hình hại khiến xảy ra những chuyện rắc rối, khốn thiệt. Thì có thể dùng chu sa vẽ bùa Ty quái dán lên cửa hoặc giữa sân thì có thể tránh yểm được. Hoặc có thể vẽ bùa 4 này rồi đốt mà

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

uống hoặc treo lên bốn vách tường, nếu thấy có chim thước đậu dưới cành là trăm sự quái gở đã bị tiêu diệt.

### ÂN HÌNH PHÁP

#### (Phép ân hình)

Vào ngày mùng một đầu năm, lấy trộm một chiếc đũa thờ người đàn bà đã chết, không để cho người khác nhìn thấy rồi đem cất kỹ ở một nơi sạch sẽ. Đợi đến ngày có nguyệt thực, dùng dao chẻ ra thành hình cái trâm cài tóc, niệm chú liên tục tới khi hết nguyệt thực. Sau đó, lấy vật đó làm trâm cài đầu. Mỗi khi gặp tai nạn khẩn cấp liền niệm chú 7 lần, sẽ có một đám mây đen phủ kín thân mình khiến người khác không thể nhìn thấy được. Nếu muốn giải chú này, thi hít lấy một hơi khí thái dương sẽ hiện lại nguyên hình. Chú rằng: "*Hành lôi lôi, tinh thần phanh, chuyển oanh oanh, nhiếp*".

### ĐIỀU NOẢN TẾ HÌNH PHÁP

#### (Phép nuốt trứng gà để ân hình)

Vào ngày cuối cùng của tháng 8, hướng mặt về sao Bắc Đầu, nuốt một quả trứng gà đen. Sau này mỗi khi có sự nguy cấp thì xõa tóc ra che mình, người khác sẽ không thể nhìn thấy.

### THÁI THƯỢNG KIM TỎA LIÊN HOÀN ÂN ĐỘN CHÂN QUYẾT

(Bí quyết chân diện về sự ân độn liên hoàn như khóa vàng nối nhau của Thái Thượng)

Muốn luyện tiên thuật này phải chọn giờ Ngọ các ngày mùng 1 tháng giêng hoặc mùng 5 tháng 5, hay những ngày tú thời bát tiết, các ngày Giáp Tý, Canh Thân thì đều có thể luyện. Người hành pháp phần nhiều có ứng nghiệm. Đó là cái cơ mà nhiệm của quý thần không thể nào lường hết được. Phàm khi hành trì, phải ở trong một tịnh thất sạch sẽ, tắm rửa trai giới thì mới có thể hành pháp được.

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

Lúc đó, phải ngồi ngay ngắn, tập trung tinh thần, nhất niệm chí thành, trầm tư mặc tưởng để vận nguyên thủy tổ khi từ thận lên tới tâm hòa giao kết với nhau. Lại dùng ý để vận khí từ tâm lên tới Thái Dương, họp lại một nơi, tựa như từ trên trời giáng xuống. Lại khiến cho lòng mình phảng lặng như tro tàn. Hít lấy một hơi tổ khí thổi đi, rồi đưa xuống tâm hòa trong thân. Làm như vậy có thể hóa thành tôn tượng của Thái Thượng Lão quân. Lúc ấy mới nên làm phép Bộ đầu và niệm chủ. Một hồi lâu sau mới có thể dùng tổng quyết, niệm tổng chú 7 lượt, thỉnh mời các vị thiên thần, thiên tướng cùng tổ sư. Nếu các vị ấy hiện thành hình người và từ thiên môn giáng hạ thì chớ có sợ hãi, phải niệm chủ gấp niệm càng nhiều càng tốt. Đợi khi các thần đã tề tụ đông đủ, an tọa thi dâng lên lễ vật gồm tam sinh, hương hoa, trà rượu, bánh trái, cơm canh bày ở hai bên. Rồi đốt bảy loại hương thơm và niệm chủ. Tiếp đó lại niệm An thân tổng chú đủ bảy lần. Trong đó sẽ có hai thần xuất hiện, một thần trong Nhị thập bát tú, một thần trong 36 viên đại tướng của nhà trời. Hai vị thần đó sẽ bạch rằng: Tổ sư triệu chúng tôi đến có việc gì? Lúc đó người hành pháp sẽ bày tỏ ý nguyện của mình như muốn lên cõi tiên giới, thoát khỏi sự sinh tử, xin thuốc trường sinh hay phù trợ để an bang định quốc, phú quý song toàn, nổi danh trên đời. Nên nhớ chớ hỏi nhiều, thần sẽ nhận lệnh rồi trở lại soái ban. Lúc đó sẽ thu dọn các lễ vật. Những thứ như hoa quả, trà rượu thì đều cho vào trong nước. Còn đồ mã như ngựa giấy, tiền giấy thì mang thiêu hóa hết. Khi đốt xong phải gấp niệm bài tổng chú 7 lần. Tự mình ăn đồ tam sinh. Sau ba ngày, nếu muốn dùng phép Lục Giáp ngũ độn để ẩn thân thì có thể thử nghiệm sẽ thấy linh ứng.

Nếu có việc cần sai khiến các thiên tướng, chỉ cần tâm niệm trong lòng thì các vị ấy sẽ xuất hiện ngay, sẵn sang chờ lệnh. Phép này không được khinh suất truyền thụ, nếu không sẽ bị trời phạt. Đây không phải phép thuật tầm thường mà là những lời vàng ngọc của Thái Thượng Lão Quân cùng ý chỉ vi diệu của chúng tiên.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

Pháp thuật này là cội rễ của trời đất, mẹ của âm dương, diệu chi của thần tiên, cũng là phép đứng đầu trong 72 nhả, là thầy của muôn thánh, là chủ của thiên quan. Sau khi thụ trì tề luyện, thì nơi tịnh thất đó sẽ luôn có các vị thiên thần, thiên tướng thay nhau coi giữ. Phàm người nào sở dắc được pháp thuật này chớ được lạm dụng. Khi thi hành nó chẳng khác những thần tiên siêu thoát, vượt ra ngoài cõi vật. Lại có thể an bang định quốc, phú quý song toàn, nổi danh trên đời, nghìn năm bất diệt, biến hóa không lường, vào chỗ kim loại không chướng ngại, vào gỗ có thể xuyên qua, vào nước không chìm, vào lửa không cháy. Nếu gấp bắc chân sỹ, có thể trực quyết án ngôn, xin chớ xem thường.

### BỘ ĐẦU THỨC

(Cách thức bộ đầu)

Niệm tông chú: "Thái cực chi tiên, thiên địa căn nguyên, lão quân lập giáo, mạt chi chân truyền, Ngọc Hoàng thượng đế, chính tọa đương đình, Đế quân Chân Vũ, liệt tại lưỡng biên, tam giới nội ngoại, úc vạn thần tiên, Cửu Thiên Huyền nǚ, tốc hiện ngộ tiên, Lục Đinh Lục Giáp, cấp phó đàm diên, nhị thập bát tú, Cửu diệu tinh quân, tam thập lục tướng, thiên tướng vô biên, kim mộc thủy hỏa, thổ thần đương tiên, ngũ phương thần tướng, các hiền uy quyền, thượng đế hữu lệnh, bát khả trì diên, bát thính pháp chí, biếm nhữ Âm son, ẩn hiện mạc trắc, biến hóa thiên ban, nhập kim vô ngại, nhập mộc tự xuyên, nhập thủy bát nich, nhập hỏa việt kiên, ngược ngộ chân sỹ, trực quyết án ngôn, thiên quân vạn mã, ẩn độn vô toàn, phi không tẩu vụ, nhậm ngã tâm nhàn, triều du hải ngoại, mộng túc thiên biên, tham tài lợi kí, tích lịch đương tiên, nhữ đương thính lệnh, phân hào vô thiên. Ngũ phung: Thái Thuợng Lão quân cấp cấp như luật lệnh, Ngọc Hoàng sắc lệnh".

Phàm khi gấp nạn, trì niệm tông chú, bấm quyết văn chữ Thập trong bàn tay thì không gì không ứng nghiệm, tự nhiên sẽ có thần lực phù trì, biến hóa vô cùng,

## VĂN PHÁP QUY TỔNG

không chút mảy may sai sót. Nếu khi đăng đàn làm phép, người thuật sỹ phải noi theo công đạo mà làm, không được khinh慢, đùa bỡn, e có sai trái.

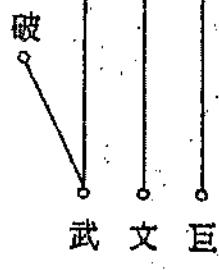
- **Đệ nhất quyết:** Nếu dùng Thiên văn tống quyết thì niệm chú Tống quyết một lần, hấp một hơi khí ở phương Càn, thì có thể khai mở trời đất, sai khiến vô cùng, thiên tướng sẽ từ trên trời hạ giáng, tùy ý mà sử dụng. Có thể lấy ngày làm đêm, ngao du ở chỗ mặt trời mặt trăng, ra vào không bị câu thúc.
- **Đệ nhì quyết:** Nếu dùng Địa văn quyết thì niệm tống chú một lượt, hướng về phương Khôn hấp một hơi khí, làm như vậy có thể khiến (86) đất sụt núi lở, biển khô sông lặng, xuyên núi vào đá, vượt qua sông lớn như đi trên đất bằng vậy.
- **Đệ tam quyết:** Nếu dùng Nhân văn quyết thì niệm tống chú một lần, hấp một hơi khí ở phương Khôn, thì tức khắc có thể nhập vào núi rừng, cây cỏ, vàng đá. Có thể hóa thành người ngựa, binh khí, qua giáp, đao thương, tùy ý mà làm.
- **Đệ tứ quyết:** Nếu dùng Long huyền quyết thì niệm tống chú một lần, hấp một hơi khí ở phương Tốn thì trong chốc lát có thể tự thân biến hóa, thăng thiên nhập địa, tùy ý cưỡi mây đi về, cát bay đá chạy, trời đất mịt mù, dời non lấp biển, ba đảo cuồn cuộn, rất hiệu nghiệm.
- **Đệ ngũ quyết:** Nếu dùng Hổ văn quyết thì niệm tống chú một lần, hấp một hơi khí ở phương Cấn thì tức thời có thể biến thành hổ báo, tê giác, voi, cầm thú... Cũng có thể hô phong hoán vũ, đăng vân giá vũ, thăng thiên nhập địa.
- **Đệ lục quyết:** Nếu dùng Kim văn quyết thì niệm tống chú một lần, hấp một hơi khí ở phương Đoài, tức khắc có thể biến thành một tòa núi vàng, có thể ăn giấu thiên binh vạn mã. Lại có thể khiến vàng tan sắt chảy, chặt đứt dao thương. Cung tên kiếm kích không thể xâm hại.

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

- **Hình hên:** Hình dưới là Dương đầu, hình trên là Âm đầu.
- **Đệ thất quyết:** Nếu dùng Mộc văn quyết, niệm tông chú một lần, hấp một hơi khí ở phương Chấn, tức thời cây cối biến thành rừng, rắn bò không qua, chim bay không lọt, tất thảy cây cỏ đều biến thành dao thương, có thể khiến chim muông do cây cỏ biến ra chuyển vận lương thảo.
- **Đệ bát quyết:** Nếu dùng Thủy văn quyết thì niệm tông chú một lần, hấp một hơi khí ở phương Khâm, tức thời có thể chuyển đất thành nước, mọi người trông thấy như biến cả, nếu không tin vào nước sẽ chết ngay. Khắp cõi sông bể có thể đi lại như trên đất bằng.
- **Đệ cửu quyết:** Nếu dùng Hỏa văn quyết thì niệm tông chú một lần, hấp một hơi khí ở phương Ly, trong khoảnh khắc có thể biến muôn vật thành lửa, quang khí ngút trời, muôn người không thấy, có thể cuỗi lửa lên trời, cùng quần tiên tụ hội.
- **Đệ thập quyết:** Nếu dùng Thổ văn quyết thì niệm tông chú một lần, hấp một hơi khí ở trung ương, trong khoảnh khắc có thể biến đất bằng thành núi đất, nói đây có thể án giấu trăm vạn người, lại có thể trồng ngũ cốc, có hoa trên đó. Buổi sáng trồng, buổi tối có thể thu hoạch.

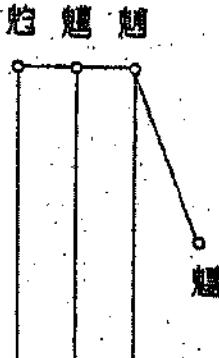
圖 斗 陰 步

廉 祿 貪



武 文 巨

圖 斗 陽 步



魁 魁 魁

## VẬN PHÁP QUY TỔNG

### BỘ CƯƠNG ĐẠP ĐẦU PHÁP

(Phép Bộ Cương Đạp Đầu)

#### 1. Phép Âm đầu:

Khi bước chân bắt đầu từ chữ Tham, tới chữ Phá thì dừng, trông về sao Bắc Đầu lạy 24 lạy, cắn răng 36 lượt, rồi xoay mình theo Dương đầu.

#### 2. Phép Dương đầu:

Khi bước chân bắt đầu từ chữ Khôi, đến chữ Liêu thì dừng, trông về sao Bắc Đầu lạy 24 lạy, lại xoay thân mình tới trước hương án.

Ngừng hàn thở (hơi thở) rồi mới dùng tống quyết. Niệm tống quyết 7 lần, hướng mặt về sao Bắc Đầu, tay phải cầm lệnh bài, tay trái bắt kiếm quyết. Rồi đánh lệnh bài thịnh triều chư tướng, miệng bí mật niệm tống chủ. Trong ban sẽ có hai trực thần xuất hiện và nói rằng: Có lệnh bài gọi chúng tôi đến để đi nơi nào? Liên niệm sắc chú để đáp lại rằng: "Thái Thượng chi pháp thụ ngô, y chí nhậm ngô chi, hành thịnh thần hội, hợp hộ ngô chi thân, y ngô biến hóa, ứng ngô chi độn, tuy ngô độn ẩn, cấp cấp nhu luật lệnh". Sau đó đánh lệnh bài một lượt, hai tay cầm hốt, hướng về phía chúng thần dâng lễ, lạy tám lạy, mang lệnh bài và và đèn nhang dâng lên, sau đó thu lại lệnh bài, niệm An thần chủ. Tiếp đó lại dâng các lễ vật lên, lại niệm chú, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm hốt. Sau khi dâng xong thì bỏ hết ngựa giấy, nhang đèn, trà rượu, hoa quả, cơm canh bỏ vào trong nước. Còn mình tự ăn đồ tam sinh. Ăn xong bước xuống đài, không ngoảnh đầu lại, bước dù 130 bước tới 1 nơi sạch sẽ, cởi bỏ y phục cát đì. Phải luyện tập cho thật thành thực để mỗi khi gặp tai nạn có thể thi hành mà không có chút nhầm lẫn.

### HỢP DỤNG VẬT KIỆN

(các vật cần dùng)

Chế một cây kiếm gỗ gọi là Thát tinh kiếm, dài hai thước bốn tấc, rộng một tấc năm phân. Lệnh bài cũng dùng gỗ tươi mà làm, dài bảy tấc năm phân, rộng ba

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

tắc ba phân, dày một tắc năm phân. Khi làm lệnh bài thì chọn ngày Giáp Dần chặt gỗ, ngày Giáp Thìn vẽ dấu, ngày Giáp Ngọ khắc hình, ngày Giáp Thân sơn thép, ngày Giáp Tuất tế luyện, ngày Giáp Tý cát đi.

Ngoài ra cần phải có bảy loại danh hương, ngựa giấy, vân hạc và giáp mã 100 tờ, xe rồng kiệu phượng 100 tờ (tức những loại giấy có in hình), tam sênh, cùng hương hoa, trà rượu, cơm canh, nước sạch, mỗi thứ một món. Phải tắm rửa bằng nước thơm, trai giới trong vòng trăm ngày thì mới có thể tế luyện.

### TU THẤT CHỨNG DANH HƯƠNG

(Cách sửa soạn bảy loại danh hương)

Gồm hoàng đàn hương, giáng chân hương, trầm hương, an túc hương, nhũ hương, định hương, hoắc hương. Tất cả đem tán nhỏ trộn với sữa làm từng bánh như đồng tiền nhỏ. Mang ra chỗ râm mát mà phơi, sau cất vào lọ sứ. Dùng sáp vàng bít kín miệng bình để khỏi bị thoát hơi ra. Mỗi lần dùng một bánh. Đặt lò hương, trong đốt than hoa, cho bánh hương vào đó, khói thơm sẽ bốc lên ngào ngạt, thấu tối thiên đình. Chu thánh sẽ theo lời khấn cầu mà tới ngay.

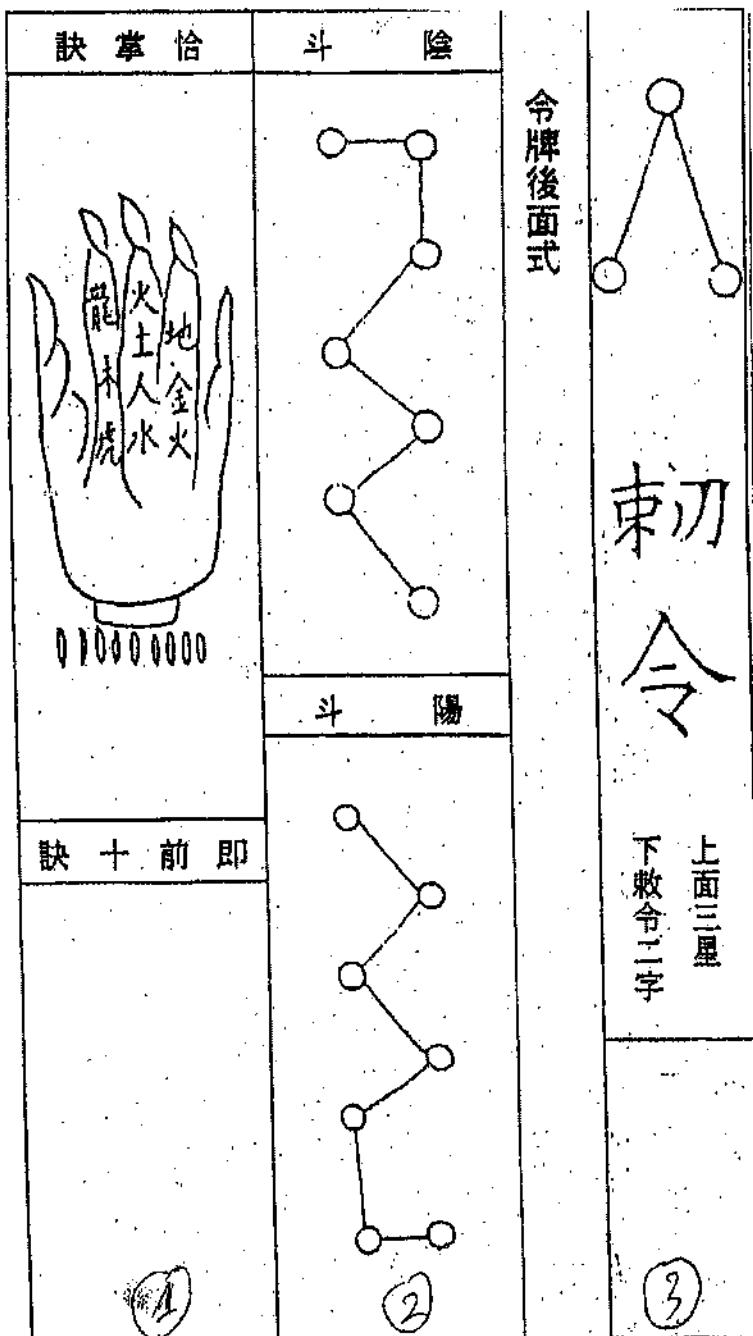
*Trang 103: Hình 1 là 10 chuồng quyết: 1 Địa, 2 Kim, 3 Thiên, 4 Hỏa, 5 Thổ + Nhân, 6 Thủy, 7 Long, 8 Mộc, 9 Hổ. Hình 2 là dạng thức mặt sau tấm lệnh bài. Hình 3 là dạng thức mặt trước tấm lệnh bài.*

### MA QUANG BÍ PHÁP

An tinh thần chú: “*Bàn sư an tinh thần, tổ sư an tinh thần, ngọc nữ an tinh thần, an ngũ tinh thần, hộ ngũ thân hình, dù thiên địa hợp đức, dù nhật nguyệt hợp minh, cấp cấp như luật lệnh*”. Lại chú rằng: “*thiên khai quang, địa khai quang, niên khai quang, nguyệt khai quang, nhật khai quang, thời khai quang, thủ trung khai quang, chuồng trung khai quang*”. Đọc xong rồi đến trước lò hương bắt quyết và thư phù trên lòng bàn tay (xem hình 1 và 2 trang 104). Sau đó:

Cắn răng ba lượt, đốt hương bái thỉnh:

VĂN PHÁP QUY TÔNG



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

Thượng giới thiên tiên chân phù, Trung giới vân tiên chân phù, Hạ giới thủy tiên chân phù, Ngũ phuong tầu báo chân phù, đặc vị tin sĩ (mỗ) phục thủ bảo hương bách bái phụng thỉnh:

Cửu thiên tiên nữ, Tam vị lang quân, Na Tra thái tử, chứng minh ma quang, khát phán phân minh, cử vị an tinh thần.

Cần thỉnh: Thượng nguyên thiên quan, Trung nguyên địa quan, Hạ nguyên nhân quan.

Cần thỉnh: Tham Lang, Cự Môn, Lộc Tồn, Văn Khúc, Liêm Trinh, Vũ Khúc, Phá Quân, Tà Phụ, Hữu Bật, Từ Thánh đại thiên tôn.

Cần thỉnh: Đông phương Thanh đế Thanh thiên tôn, Tây phương Bạch đế Bạch thiên tôn, Nam phương Xích đế Xích thiên tôn, Bắc phương Hắc đế Hắc thiên tôn, Trung ương Hoàng đế Hoàng thiên tôn.

Cần thỉnh: Bắc cực Tử Vi đại đế, thiên lôi oanh oanh, quân tòng la liệt, chiêu ngã thân hình, thần sai binh tướng, tại ngã tọa tiền, vọng nhĩ tốc

【掌點】

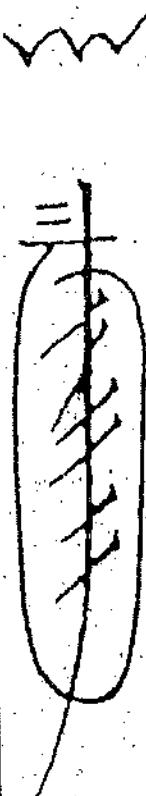
九皇破穢

滅亡

申留人門 開天門亥

巳閉地戶 塞鬼路寅訣

口差  
自五  
與人  
童子上  
手見。



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

phi, bão ứng ngũ cá, thần sai đồng tử, cấp lai hộ trợ, ngô kim chiêu nhữ thị ngô binh, ngô kim chiêu nhữ thị ngô tướng, nhữ đằng thỉnh tòng ngô hiệu lệnh, tuân hành ngô lệnh.

Cản thính: Đông phương Thanh đê Thanh đồng tử, Tây phương Bạch đê Bạch đồng tử, Nam phương Xích đê Xích đồng tử, Bắc phương Hắc đê Hắc đồng tử, Trung ương Hoàng đê Hoàng đồng tử, chân thân hạ giáng hiện thân lai lâm.

Cản thính: Mao sơn Lục Nhâm địa lý tiên, du hành thiên hạ, cứu trợ nhân gian, suy bài Bát quái, dự tri cát hung, nhị thập bát tú chưởng trung thần, Thanh ô Bạch Hạc đinh, Lã Tài, Quách Phác, Dương cứu bần, nghênh sơn tróc thủy tam lang thần, nhược hữu linh đài tinh xã tắc, thần quái khai thời bất ván tôn. Ngô phụng: Lục nhâm địa lý tiên sư, cấp cấp như luật lệnh. (tiên nhận hóa chưởng, lục nữ hóa chưởng)

Tiên nhân hóa chí, ngọc nữ hóa chí, tiên nhân trình vân:

Tà thủ hóa vi nhật, hữu thủ hóa vi nguyệt, nhật nguyệt chiêu khởi diệm diệm quang, sai ngũ phương đồng tử thượng chí, dữ nhân kiền chí, sai đồng tử thỉnh Thủ địa công tác chủ nhân, nhập thiên quan khẩu viết: Thỉnh Na Tra thái tử.

Cản thính Na Tra linh linh, truyền quang thái tử, song kiết tùy hành, bước đạp đầu kiếm thất tinh, phát hào quang bộ bộ linh, kim thương tích khởi, cầu thi hành, đá khai cầu nội, bách vạn cường binh, du hành thiên hạ, cứu tế chúng sinh, Na Tra tôn thánh, sắc đáo phụng hành. (Bài thính Tỳ đại âm chép trên giấy và viết chữ húy đều không thấy).

Ngũ phương đồng tử quy ngũ phương, Na Tra thái tử quy thiên đường, bàn sư thu hồn quy, tổ sư thu hồn quy, tiên nhân thu hồn quy, Ngọc nữ thu hồn quy, tinh thần thọ số hoàn y cựu, động khẩu đào hoa các tự phi. 95 cậu đồng tử thu về trên bàn tay, chó đẻ người khác nhìn thấy, thời một hơi khí mà trở về).

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### KIM CƯƠNG LINH THÔNG BẢO KIẾM PHÁP

(Phép chế tạo Kim Cương linh thông bảo kiếm)

Muốn chế tạo bảo kiếm thì phải chọn ngày hoàng đạo vào tháng Thân năm Tý. Trước 7 ngày, phải tắm gội trai giới, đọc chú liền suốt ba ngày đêm. Sau đó chọn một ngôi miếu cổ, rồi thu thập những thứ gia dụng bằng sắt trong nhà, nặng chừng ba cân. Thuê thợ rèn làm một mảnh, đúc thành thành bảo kiếm dài hai thước bốn tấc. Rèn xong cầm kiếm vào chiếc đỉnh của một ngôi chùa cổ. Đọc chú liền trong 49 ngày. Mỗi ngày niệm đủ 49 lần vào buổi sáng. Khi rèn kiếm, thì trì Kim tương ngọc ấn thủ quyết. Quyết đó dâu trong tay áo. Đứng ngay ngắn, sai thợ rèn làm một mảnh cho xong, không thể để cho công việc bị gián đoạn. Khi chú xong, nên mang kiếm vào rừng thử xem có được linh nghiệm không. Nếu thấy linh nghiệm thì lập tức phải dừng ngay. Không được để kiếm trong phòng ngủ. Nếu không linh nghiệm thì lại phải đọc chú tiếp 49 ngày nữa. Khi thử kiếm, phải bát quyết Huyền thiên thượng đế. Cầm kiếm thư phù xong quay đầu trở về bản vị, tuyệt đối không được dừng lại. Chú rằng: “Úm ba lị quả la nguru úm bảo lăng; cổ la ma kha ban la hanh na hú, ản chi ản án ma ni ma la thê, an trước cắp na ô thân ma quả la nguru nguru sa bà ha”. Đó là phép Thiên độn kiếm pháp, nhất thiết không thể khinh suất truyền thụ. Phải giữ gìn quy giới cẩn thận.

### VẠN HÓA VÔ CÙNG LỤC THÔNG NHƯ Ý ĐẠI PHÁP

THÔNG THIÊN NHƯ Ý ĐẠI PHÁP TỰ

(Bài tự về Thông thiên như ý đại pháp )

(Gồm 14 tông, lại thêm 3 tông về Tin hương)

Phép này có từ khi trời đất mới phân, mặt trời mặt trăng mới tỏa sáng, hai khí âm dương mới chia, tam tài mới lập. Khi có bát quái, tứ tượng, ngũ hành, vận thánh tương sinh, Đinh Giáp được định, khi ấy trời đất mới được định, các thánh

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

giáng xuống thì đại pháp mới tỏ rõ và điểm trời mới biến đổi, nhân sự có cát hung, địa lý có hóa dịch. Phép này kể từ thời nhà Đại Chu có ông Mộc Chu quân truyền cho Khương Thái công. Rồi truyền xuống sáu người gồm: Bạc Lưu công ở núi Nga Mi, Hoàng Thạch công ở núi Đại La, Lý tiên sinh ở núi Ngọc Hóa, Thanh Thiên tử ở động Thạch Nham, Vương Hải công ở núi Tử Phong, Tam Hóa chán nhân ở động Thanh Lưu. Sáu người này được tiên nhân truyền thụ nên đều có thể siêu hóa, nhập thánh thăng thiên. Sau này, vào năm Đại Gia nguyên niên, có Lý Thủ công ở núi Lục Hoa lánh binh ở nước Đông Tề, được thụ phép tàng hóa ẩn thân. vào năm Đại Gia thứ 5, bỗng một đêm có một khối lửa lớn buông xuống trước Ngưu am. Thủ công đích thân ra xem thì thấy ánh sáng chói lòa chiếu vào người và có một chiếc hộp bằng đá tự nhiên mở ra. Trong hộp có một quyển sách nhan đề là *Vạn hóa vô cùng lục thông như ý đại pháp*. Và một bộ gọi là *Tín hương*. Từ đó Lý Thủ công lĩnh ngộ được và mang ra truyền dạy cho người đời. Trải từ cuối đời Hán, thiên hạ chia ba, cho tới giữa thời Đường có hơn 10 người được truyền thụ như Quách Tử Nghi, Trương Tử Trinh, Lưu Nguyên Công, Văn Chất Kiều, Hóa Nguyên, Trần Hắc Tử. Do đó, sách này còn được truyền thụ tới ngày nay. Nếu không phải là người đặc ngộ được tiên đạo thì e khó mà được thấy sách này. Ngoài ra, khi nói bàn tới sách này cũng có thể gặp tai họa, vậy nên há không thận trọng sao?

Phàm khi tu luyện phép này, phải chọn các ngày Giáp Tý, Ất Mão, Mậu Dần. Ở trong tịnh thất hoặc một ngôi miếu cổ, thàn từ mà tu luyện. Lấy phổi của hươu, không kẽ nhiều ít, cùng xương của một con gà Bạch ô, một con cá lớn, 49 con ngựa giấy, bảy ngọn đèn, bảy bình hoa, bảy đĩa bánh bao, bảy đĩa trái cây, một lạng hai đồng cân đàn hương, sáu lạng vân hương, đem tán nhỏ rồi đặt trước ban thờ tổ sư mà đốt. Trong khi hồn luyện phải niệm chú, khi tế phải thành tâm trai giới trong 21 ngày, 35 ngày hoặc 49 ngày. Trước hết niệm Phổ triệu chú, mỗi ngày

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

ba lần, mỗi lần niệm 49 lượt, lạy bảy lạy và dâng một bình tín hương, hấp khí của năm phuơng và nuốt khí đó.

+ **Phô triệu chú:** “*Cửu thiên đồ ngũ quân, sắc ngũ phuơng ấn thân, thỉnh ngô chi pháp lệnh, toại hôn chi nan hành, nhất thiết viễn mặt ý, vật định sát phục tuân, cấp sắc nhu ý pháp, Cửu thiên án phuơng hành, chi thiên thiên suy liệt, chi địa địa động kinh, nhất nghiệp chư dị pháp, chúng thần cấp phuơng hành, hổ thiên vạn úc chí, vật trờ biệt trệ hình, tín hương thành ý chúc, toại ứng phó pháp hành, sở tòng nhu ngã ý, vân tin Cửu thiên quân, vi ngô pháp lệnh giả, phuơng trảm nhĩ thân hình, cấp sắc nhu Cửu thiên hoàng đại đế quan luật lệnh, sắc nghiệp”.*

+ **Ấn Lục Định Lực Giáp:** Ấn này vuông tròn độ hai tấc bốn phân, dùng gỗ cây táo bị sét đánh. Khắc vào giờ Hợi ba ngày tốt là ngày Trực Khai, Trực Trù, Trực Thành, những ngày khác thì không nên làm. Nếu gặp gió mưa sấm chớp là tốt. Kị gặp phải gà chó, tăng ni, sản phụ, hiếu phụ cùng tất thảy các vật uế trọc. Phải kiêng kị thật cẩn thận.



### TÍN HƯƠNG PHƯƠNG

(cách làm tín hương)

Gồm 1 lạng câu kí từ, 1 lạng bách tử nhân, 1 lạng quan quế, 1 lạng xuyên tiêu, 1 lạng mao hương, 1 lạng bạch chỉ, 1 lạng hoắc hương, 2,5 lạng đại hoàng, 5 đồng cân huyền tinh thạch, 5 đồng cân khương hoàng, 5 đồng cân tê tân, 5 đồng cân kim tinh thạch, 5 đồng cân ngân tinh thạch, 5 đồng cân an túc hương (nếu không có an túc hương thì dùng xuyên phiến cũng được). Ngoài ra có hoàng bạch tử, giáng chân hương, xạ hương. 15 vị kê trên đem tán nhỏ. Dùng Lực Giáp thần ấn đóng vào chu sa và in lên giấy vàng 25 đạo. Đứng trước hương mà chấp ấn và

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

niệm Phổ triệu chú 61 lần. Sau đó thiêu hóa, lấy tro hòa lẫn với các vị kẽ trên cho thật đều, viên lại giống như viên thuốc. Chọn ngày, hướng ra cửa lớn, đào một hố sâu ba thước, mang chôn xuống đó 15 ngày thì lấy lên, dùng túi lụa để đựng. Vào các ngày Lục Đinh, Lục Giáp, tối đêm trống về sao Bắc Đầu, đốt bảy viên, mình ăn năm viên, niệm chú 49 lần, hướng về năm phương hấp năm hơi khí năm phương rồi nuốt. Không được nói cho tới khi mặt trời mọc, không được làm những việc cản vong. Phải nén gìn giữ kín海棠, luật trời không nhẹ, nếu làm được như vậy thì bản thân sẽ được thông linh.

### ĐĂNG HÓA ĐỘN QUYẾT

Nếu khi có tai nạn gấp, muốn tìm đường sống thì vào lúc đêm khuya tĩnh lặng, đốt một ngọn đèn sáng, một chậu nước sạch, trước hết triều thỉnh thổ địa và không để cho nước cạn lửa tắt.

+ **Triệu thổ địa chú:** “*Cần thỉnh thử gian thổ địa thần, từ tế thủ bả thủy hỏa môn, vãng lai đại lộ tùy ngã tầu, bắt hứa thâu lậu ngã hình tung. Ngô phụng Thái Thượng lão quân cấp cấp như luật lệnh, sắc*”.

Niệm xong, tay phải cầm đèn và viết một chữ “Lộ” xuống đất cạnh chậu nước rồi dùng chân trái giẫm lên. Sau đó thỉnh Sát thần khai lộ dẫn mình đi.

+ **Thỉnh Hắc sát thần chú (tay phải bắt kiếm quyết):**

“*Cần thỉnh Bắc phuong Hắc sát thần cấp lai, chính hảo hộ ngã thân hình, tùy thiên nhập thiên, tùy địa nhập địa, tùy sơn nhập sơn, tùy hải nhập hải, tùy gián nhập gián, tùy thụ nhập thụ, tùy thủy nhập thủy, tùy hỏa nhập hỏa, tùy kim nhập kim, tùy thổ nhập thổ, tùy thiết nhập thiết, nhân minh địa minh, thần minh quỷ minh, niên minh nguyệt minh, nhật minh thời minh, đăng minh thủy minh, khai điều đại lộ, nhiệm ngã du hành, ngô phụng Thái Thượng Lão quân, cấp cấp như luật lệnh*”.

## VẬN PHÁP QUY TỔNG

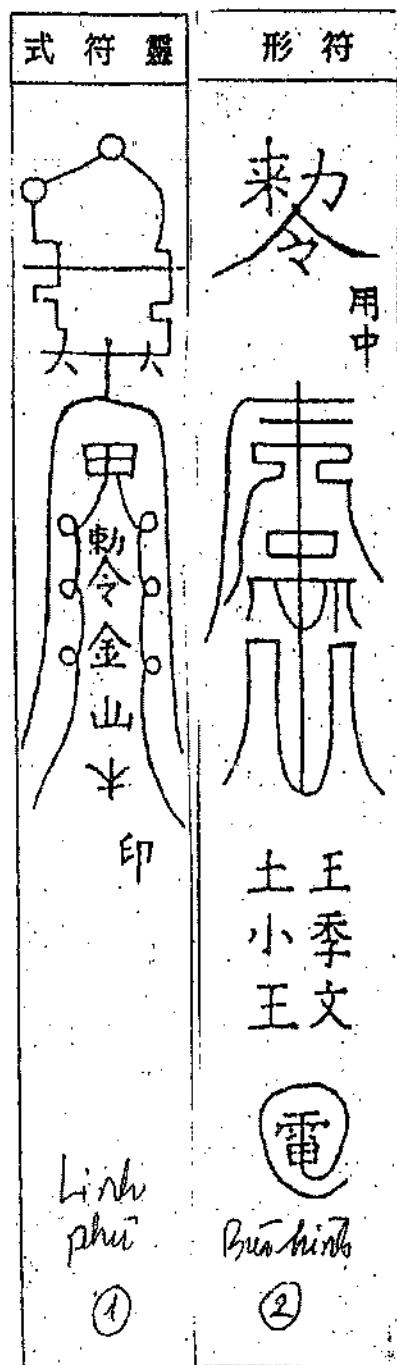
Niệm xong, hướng về chậu nước thổi một hơi, nhắm mắt lại, trước mắt sẽ hiện ra một con đường lớn thênh thang, không chút trở ngại. Muốn đóng cửa, khóa cửa cũng có thể làm theo phép này. Nhưng lưu ý, không được làm những việc thương thiên hại lý, lạm dụng hại người. Cho nên phải luôn cẩn trọng và giữ bí mật.

Nếu muốn thu được vật phẩm, triệu thần hộ tống thì đọc chú rằng: "Thiên pháp linh linh, địa pháp linh linh, tổ sư pháp lệnh, bất khả lưu đình, cấp phong cấp vũ, tức tảo hối hành, tiền ná thập vật, lục thần hậu tông, ngô phung Thái Thượng lão quân cấp cấp như luật lệnh".

Khi tu luyện, niệm Hắc sát thần chú 49 lần, đốt 49 đạo linh phù. Sau đó lấy tro hòa với nước mà uống. Mỗi đạo viết trên giấy vàng bằng chesa và đóng ấn. Những bùa này vốn là linh văn của trời đất nên không được phép vẽ một cách lung tung, tùy tiện. Cầm kị bỏ vào những nơi không sạch sẽ hoặc bị giày vò, nếu không sẽ tự chuốc lấy tai họa. Vậy nên phải cẩn thận để tránh mắc phải sai lầm. Luôn gìn giữ như bảo vật, không để người khác nhìn thấy. (xem bùa 1 – Linh phù thúc)

### CHÁP THẢO ÂN HÌNH TÝ NẠN PHÁP

(Phép cầm cỏ để ăn hình tránh nạn)



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

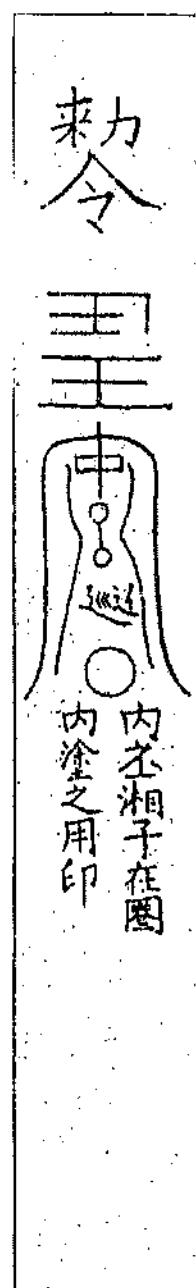
Khi muốn ấn hình, tay cầm một cành liễu dài 1 thước 2 tấc, ngoanh mặt về hướng đông nam mà niệm Phổ triệu chú 49 lần. Lại lấy ấn đóng hò lèn cành liễu 24 lần. Dùng tín hương nghiền nát ra và xoa lên cành liễu. Sau đó, hướng về phuờng Càn, nhắm mắt và đào một hố sâu độ 3 thước, chôn cành liễu xuống, dù 49 ngày thì lấy lên mà dùng. Khi không dùng thì phải lấy lụa vàng có vẽ bùa bằng son bọc lại. Cho vào túi, thường xuyên đeo theo bên mình. Chớ nên tiết lộ cho người khác biết, sẽ rất linh nghiệm. Bùa vẽ trên lụa vàng là bùa 2 – phù hình (trang 110)

### DI SƠN HOÁN CẢNH PHÁP

(phép dời non đổi cảnh)

Dùng một chiếc hò lô rỗng ruột, dùng ấn in hò lèn miệng 36 lần. Đốt 1 viên tín hương, nhìn về hướng Tây hé 1 tiếng lớn và kêu biến, biến, biến. Tay phải bắt kiếm quyết xoay một vòng trên miệng hò lô. Trong giây lát, mọi người sẽ thấy cung điện hiện ra trước mắt, rực rỡ ánh sáng giống với chốn Bồng lai tiên cảnh. Phép luyện này cũng linh nghiệm không kém gì các phép trên, và có thể tham chiếu với các phép trên để dùng. Có thể thực hành ở những nơi xa xôi, vắng vẻ. Thường phải đốt hương, tụng niệm, thì các tiên chân sẽ tự giáng xuống, khiến cho tâm thần sáng suốt, khé hợp thần minh. Phải giữ gìn bí mật và không nên mang ra truyền thụ bừa bãi. Vẽ bùa 1 – Hò thượng (hình bên) lên trên hò lô.

Khi làm các phép xong, đọc bài kệ rằng: “*Mỗi nhật kiến thành nhất chú hương, thiên tài đầu lẽ hạ vô hòa, thần phù*



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

nhất án thành tâm luyện, tiên duyên chân tự tòng thử luyện. Tất dĩ thành, tương thử té lě, tổng thánh quy tiên cung” Lập tức mang các lě vật bỏ vào nước, từ từ về nhà, không quay đầu lại nhìn. Sau muộn làm lại phép thì cứ tuân theo vậy mà làm. Nên nhớ cho kĩ.

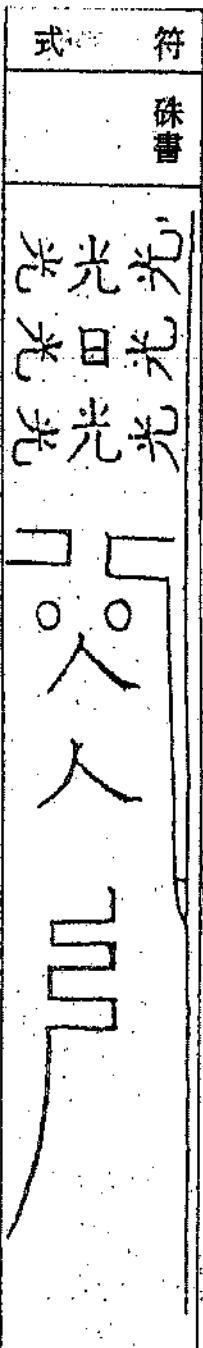
### THẦN TIÊN HỎA KHANH PHÁP

(Phép lò lửa của thần tiên)

Phàm những kẻ còn đang học đạo, chưa thể siêu thoát ra ngoài tam giới, còn phải viễn du ở năm phương, sống trong cảnh thiếu thốn. Đêm khuya phải ngủ ở những nơi đèn miếu, lỡ khi gặp trời đông giá lạnh, y phục không đủ ấm thì phải dùng thuật này để chống lạnh, gió tuyệt cách xa 4 thước, không thể xâm phạm tới thân, luôn được ấm áp như thường. Đó là phép để giúp đỡ người tu hành.

Niệm chú rằng: “*Hỏa đế pháp địa, hỏa đế viêm viêm, phò chiếu cứu hoàn, liệt diệm tùy thể, hàn khí thoái tiềm, nhất trượng chi nội, phong vũ nan triêm, nhiễu thân bát xích trợ ngô tu luyện, Nam phương hỏa đế chân quân cấp cấp như luật lệnh*”.

Phép này bắt đầu từ ngày Canh và cũng kết thúc vào ngày Canh. Mỗi ngày vào giờ Ngọ, đứng dưới ánh mặt trời mà viết hai chữ “Khôi Cương” ở trên mặt đất. Chân trái đạp một chữ, chân phải đạp một chữ, tập trung tinh thần, tay trai giơ cao bùa (*hình bến*) tay phải bắt kiếm quyết, niệm chú 9 lần, hấp 7 hơi khí thổi lên bùa 7 lần. làm xong thì hóa bùa và lấy tro uống. Khi tu luyện, phải kị sự dâm dục, ngũ tần tam yếm. Nếu khi luyện mà gặp phải ngày nào u ám thì ngoảnh mặt về phía Nam, tập trung tư tưởng,



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

tưởng tượng như có mặt trời như mọi hôm vẫn luyện và tập luyện bình thường. Không nên để Đạo y bị rách, luôn mặc áo đó trên người bất kể ngày đông tháng giá. Mỗi khi ra ngoài gặp những tào cát miêu chồn hoang thôn phải tạm trú lại, có thể cởi áo ra trải trên đất mà nằm. Tay phải bắt kiếm quyết và niệm chú trên bảy lần, viết lên không trung hai chữ “Chân hòa”. Chân trái dẹp, tay phải phát, tập trung tư tưởng và bắt đầu ngủ. Làm như vậy giá rét sẽ tránh xa, có thể giúp cho việc tu luyện. Ấy là vì đức Thái Thượng Lão quân thương xót những kẻ học đạo có đức mà truyền thụ cho. Khi gặp được, phải đốt hương phát thệ, mới có thể nhận được truyền thụ. Nếu truyền lại cho người xấu, thì sẽ bị sấm sét đánh chết, đao thương đâm chém nên càng phải lưu tâm cẩn mật.

### HẠNH TỬ GIẢ THI THUẬT

(Phép dùng hạt hạnh thay cho thây người)

Phép này dùng 6 hạt hạnh, viết tên các thần Lục Giáp lên trên, rồi tự chích lấy một ít máu mũi của mình nhò lén đó rồi để trong một đệm. Vào đúng giờ Mão, ngày mùng 1 tháng giêng đem xếp những hạt đó vào đĩa và bày ở hướng chính đông, niệm chú 7 lần, thổi bảy hơi khí lên trên những hạt đó. Làm xong, mang đĩa hạt hạnh vào trong tĩnh thất tế luyện trong vòng 6 ngày. Lễ vật gồm: 6 ngọn đèn, 6 chum nước. Sau đó cất hạt hạnh vào trong túi, phòng khi gặp tai nạn cấp bách thì bỏ một hạt hạnh xuống dưới chân, chính hạt hạnh đó sẽ thay cho xác chết của ta. Phép này khi được truyền thụ phải cẩn thận giữ gìn, không gặp người tốt thì không truyền lại, không theo luật trời sẽ bị trừng phạt.

Chú rằng: “*Hạnh nhân hạnh nhân, Lục Giáp âm thần, tùy thân thủ hộ, dụng túc thành nhân. Cẩn thịnh thượng phụng, Tam thanh kim chí, Ngọc Hoàng sắc lệnh, tốc dụng tốc linh, nhiếp*”.

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

### LỤC GIÁP LỤC CANH THẦN DANH

(Tên các thần Lục Giáp Lục Canh)

Giáp Tý Phi Đằng, Giáp Dần Tông Địa, Giáp Thìn  
Càn Long, Giáp Ngọ Vạn Biển, Giáp Thân Tiết Lược,  
Giáp Tuất Siêu Việt.

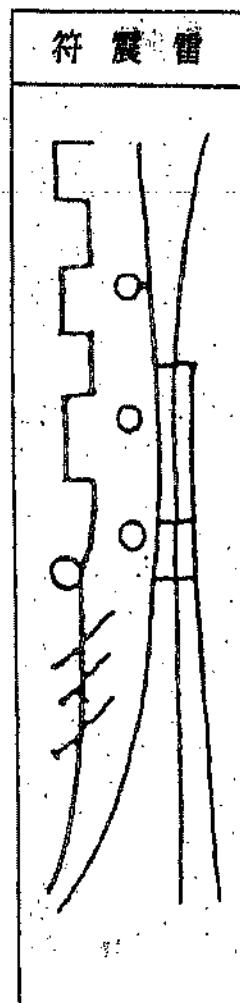
Canh Tý Tướng Quân, Canh Dần Dũng Địa, Canh  
Thìn Vãng Lai tướng quân, Canh Ngọ Đa Tử, Canh Thân  
Khôn Lang, Canh Tuất Tướng Quân.

### HÀI ĐỘN PHÁP

(Phép độn hài)

Muốn luyện phép này phải dùng một tấm giấy màu vàng, rộng chừng hai tấc và vẽ Lôi chấn phù bằng chu sa ở trên (xem bùa Lôi chấn bên). Ngoài mặt về hướng Bắc rồi hóa bùa lấy tro uống. Sau đó niệm chú ba lượt rồi hít và nuốt ba hơi khí vào bụng. Khi gặp nguy hiểm, bỏ lại chiếc hài bên trái, rồi đi thẳng về hướng đông. Đi quá ba bước, quay thân cũng không thấy hình dáng mình. Chiếc hài lưu lại sẽ biến thành thân xác đã chết của ta. Qua chín ngày phép sẽ hết linh và mọi người sẽ thấy đó chỉ là chiếc hài.

+ **Thoát thân thủ thi chú** (chú thoát thân giữ thây): “*Thái thượng tam quan, ngũ lôi cùu tùy, ngọt ngô chân tiên, thủ ngô chân nguyên. Ngô phụng Thái Thượng lão quân, cấp cấp như luật lệnh, nhiếp*”. (Nguyên chú: bài này nói không rõ và cũng không có phù thức)



## VẠN PHÁP QUY TỔNG

### Ô THÀN THIẾT GIÁP BÁO

Dùng loại giấy bị mồi mọt nhám, vẽ một hình đồng từ lén đó cao khoảng 5 tấc, đầu có hai trái đào, da mặt đen như sắt, trên đó dưới xanh, chân đi hài cỏ, phát tay áo mà đi. Trước hết dùng lễ vật gồm tam sinh cùng hoa quả để cúng lễ. Cúng đủ 21 ngày, mỗi ngày cúng ba lần vào giờ Mão, Ngọ, Hợi. Mỗi một thời niêm chú 7 lần, đốt 7 con ngựa giấy. Ba ngày niêm chú 21 lần và đốt 21 con ngựa giấy. Mỗi ngày lại phải giết một con vịt trắng cùng với ngựa giấy để tế. Khi tế phải có Đầu từ (văn khán). Khi được bảy ngày thì khai kim khẩu. Sau khi dùng kim sắt châm vào miệng, mắt, tai, mũi, lưỡi của đồng tử thì dùng bùa dán vào miệng. Lại chè tre giống như cái kim rồi châm lại vào mắt, sau đó đem tế đủ 14 ngày cùng với vịt trắng và Đầu từ. Khi được 18, 19 ngày, đồng tử đã có thể biết nói “kính chào”. Đủ 21 ngày có thể dự báo trước được sự cát hung ở ngoài muôn dặm. Sau đó đem đồng nhân cùng ngựa giấy di hóa. Nếu có người tới nói chuyện không nên trả lời, nếu trả lời là điều không lành.

**Chú rắng:** "Ngô lệnh thương giới, thỉnh niệm ngô diệt, kỵ long khóa hổ, phiền son giác hải, như thương dương trân. Ngô phụng Đông nhạc phủ quân phù kim, tĩnh thỉnh Ngũ phương đồng tử, Bạch mã tướng quân, viễn báo vạn lý họa phúc, cận báo thiên lý hành nhân. Ngô phụng Thái Thượng lão quân, cấp cấp như luật lệnh. (Dùng rượu vàng dâng lên cùng với đầu từ)

**Đầu từ như sau:** "Lập đầu từ nhân mõ huyền mõ xít đệ tử mõ, vị muu mõ sru, mõ niên nguyệt nhật thời đầu bái Ván Du Toàn Chân đạo nhân, mõ nhân truyền thụ, Cửu thiên huyền lâm nhĩ báo chí pháp, danh hoán Tiểu Ô thiết thần, viễn báo vạn lý, cận báo thiên lý, nhược viễn bất báo, tổng nhập Phong Đô chí trung, lập đầu từ thành vi thập độ sru. Mõ niên nguyệt nhật thời lập đầu từ. Mõ nhân đầu".

## VẠN PHÁP QUÝ TÔNG

+ **Khai kim khẩu chú:** "Thiên chi tinh quang, địa chi tinh quang, nhị thập bát tú tinh quang, nguyên thủy đại quang, đại quang (100) chiếu diệu thập phương, lâm quang nhất chiếu, quý mị gai gai đào, Nam đầu lục tinh, Bắc đầu thất tinh. Ngô phụng Thái Thượng lão quân, cấp cấp như luật lệnh".

### HÁT YÊU HÔ ÁP PHÁP (phép bắt hồn người chết để sai khiến)

Muốn dùng phép này phải có tính toán trước, nhằm thu hồn vía của người chết lúc sống là người lành lợi, khôn ngoan. Trước hết lấy một cái vỏ trứng, đổ dầu vào trong và đốt như đốt đèn soi vào thây người sắp chết. Khi người đó tắt thở thì lấy tay xát vào. Đợi đến đêm rằm tháng giêng sẽ viết bài vị của Bác thần ngũ quỷ, rồi tìm một nơi sạch sẽ, bày lễ vật cúng tế. Lễ vật gồm: Một tảng thịt lớn, một con cá đen, bảy chén rượu cùng với đèn nhang. Hướng về phía sao bắc Đầu, niệm chú bảy lần, hấp khí của năm phương thổi vào tay phải. Làm như vậy đủ 49 lần. Làm xong thì tự mình dùng tế vật. Sau đó, mỗi khi lâm đàm có thể gọi tên người chết đó để sai khiến, héto rằng: "Thành hữu thành yêu, tự yêu bối yêu, tam tựu tam yêu, lục tựu lục tùy". Tiếp theo đọc luôn chú sau:

"Bác thần ngũ quỷ trú ngũ phương, ngã kim thịnh nhĩ nhập tiền tràng, hô sắc hát tiền tùy ngô chuyền, bất phạ kim ngân trú đầu lường. Ngô phụng: Nam đầu lục tinh, Bắc đầu thất tinh, Thái Thượng Lão quân, cấp cấp như luật lệnh".

### TƯƠNG TỬ BẠCH HẠC TỬ CHI ĐỘN (Phép độn Tương tử Bạch hạc Tử chi)

## VĂN PHÁP QUY TỔNG

Phép độn Bạch hạc Tử Chi này được lưu truyền bởi một vị danh tướng cuối thời Hán là Chung Ly Ông, rồi truyền cho tú sĩ đời Đường là Lã Thuần Ông. Lã Thuần Ông lại truyền cho Hàn Tương Tử, nhằm xiển dương đại giáo, quảng phát từ bi. Song những kẻ học đạo sau này, khó được trường sinh trụ thể, công hạnh không được vẹn toàn, nên không thể siêu thoát khỏi tam giới, hòa quang đồng trần, lưu lại cõi trần. Khi gặp phải thời mạt kiếp, thiên hạ đại loạn, chinh chiến nổ ra thì không biết lần tránh nơi nào. Thật đáng thương thay. Ngày nay, thuật này còn lưu truyền lại ở nhân gian, chỉ giành cho những kẻ túc duyên, tinh thành mộ đạo mới có thể có được. Khi được trao truyền, phải thành tâm khẩn cáo và tế lễ như sau: Đặt bài vị của lão tổ sư và hương đăng trà rượu, thịt hươu khô, vịt trắng mà thành tâm hiến cúng. Từ đó dốc lòng trì luyện cho tới khi thành công. Khi đó có thể tùy ý ăn hiện, thoát khỏi hung tai kiếp nạn vĩnh viễn. Cho nên nói rằng: Lão Quân không xuất thế như pháp thuật của ngài lưu truyền ở thế gian có thể cứu giúp sinh linh vô cùng. Ngài tùy cơ mà ăn hiện, biến hóa khôn lường, phô độ nơi nơi, không thể nói hết.

Phàm người luyện phép này dùng 7 sợi lông trắng, 7 sợi tóc của mình, cắt móng chân và móng tay mỗi thứ 3 phân, mang tất cả đặt lên trên một viên ngói âm dương rồi đốt khô, sau đó tán nhỏ trộn với hồ bôi lên giấy dày như vỏ trai. Đợi khô, cắt thành một chiếc thẻ bài dài 3 tắc 3 phân, rộng 2 tắc 2 phân rồi lấy chỉ ngũ sắc buộc lại. Đợi đến ngày hạc thần giáng xuống hạ giới thời lấy rải của hạc hòa với son mà thư phù<sup>4</sup>, đồng thời lấy sữa người hòa với mực mà vẽ thành một con hạc để sai khiến. Lại dùng 7 bông hoa lan, 7 sợi tóc của mình, 3 phân móng chân móng tay, lại làm như trên, tán nhỏ và hòa với hồ bôi lên giấy, rồi cắt thành 1 thẻ bài dài 3 tắc 3 phân, rộng 2 tắc 2 phân, buộc bằng chỉ ngũ sắc. Lại lấy hoa lan và lá lan già ra lấy nước hòa với hùng hoàng mà vẽ bùa. Đồng thời lấy sữa người hòa

<sup>4</sup> Chỗ này hơi hoang đường.

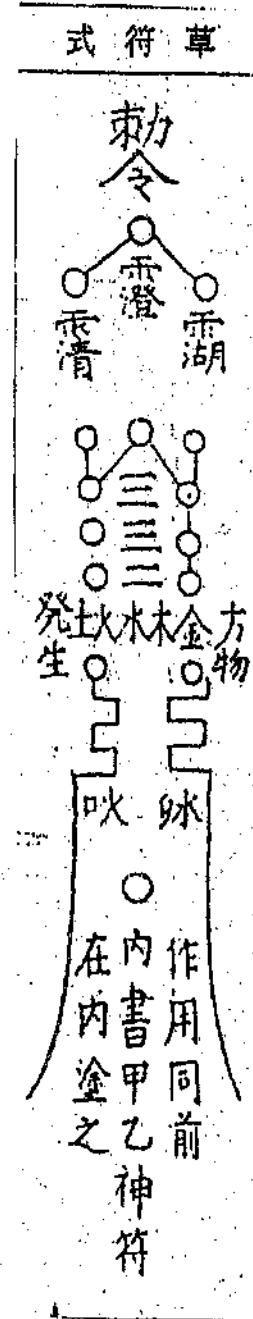
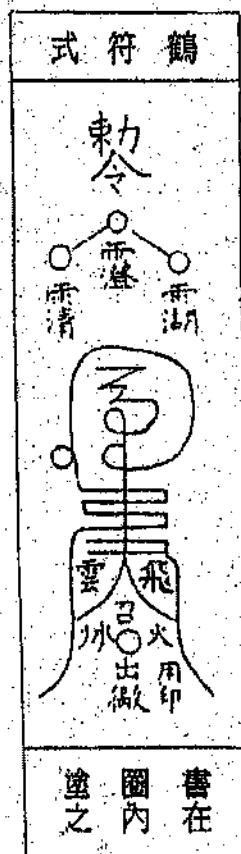
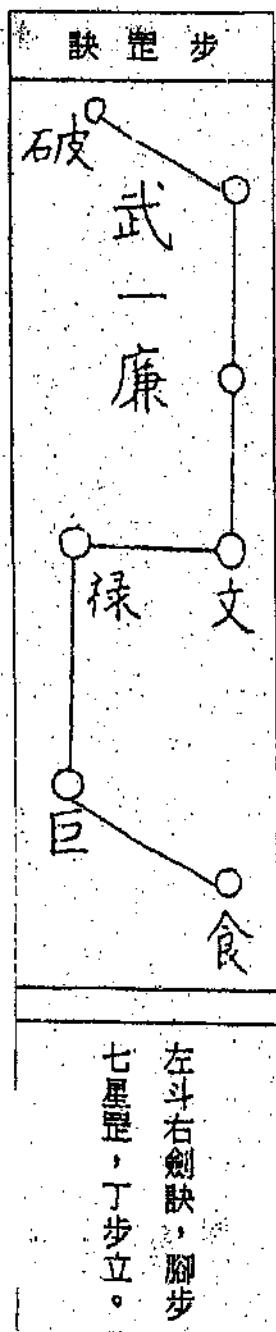
## VĂN PHÁP QUY TÔNG

với mực mà vẽ lên lệnh bài một cành tử chi. Khi mọi việc đã xong, dùng một chiếc túi gấm đỏ đựng, chọn trong tháng ấy một ngày tốt để cất vào tịnh thất và đặt bài vị để cúng tế tổ sư. Việc cúng tổ sư phải cần nhất là sự thành tâm, thanh khiết. Kị cho sản phụ, người có tang phục, hay những loại vật nuôi như gà, cho lại gần. Đặt bàn thờ ngay ngắn, phía trên treo một chiếc gương mới, niệm chú 7 lần, đốt một đao bùa và hòa với nước mà uống. Lạy 7 lạy và mang hai thẻ bài đeo dưới cổ, để khuất sau áo. Mỗi ngày làm 3 lần như vậy, phải kiêng các đồ ngũ tân, tam yếm. Luyện tới ngày thứ 7 thì niệm chú, nuốt bùa, bái lạy xong, lấy thẻ bài trong túi ra đeo ở trước ngực, đối chiếu với gương mà soi, nếu chỉ thấy hạc và cỏ mà không thấy bóng người thì phép đã linh nghiệm. Ngược lại, thì phép chưa linh, cần phải đọc chú và luyện thêm 17 ngày nữa. Khi nào chỉ thấy hạc và cỏ lúc ấy mới được. Nếu là người có đạo duyên, đạo tâm bền vững, thành ý tinh kiền, thì chỉ khoảng 21 ngày khi soi gương sẽ thấy hạc và cỏ hiện ra. Lúc đó phải sửa soạn tam sinh và làm lễ để tống tiễn thần. Về sau, nếu gặp tai nạn nguy cấp thì tay cầm hạc bài ra hóa thành hạc, đem bài cỏ ra hóa thành cỏ tùy ý mà làm, đây là phép tiên để bảo mệnh. Nếu là kẻ sỹ có đức, sau khi nhận được thời phát thệ, coi đó là bảo vật hộ thân. Không thể truyền thụ một cách khinh xuất. Nếu chẳng may gặp phải người vô hạnh, phúc mỏng, may mắn mà luyện thành công thời sẽ sinh lòng trộm cắp, lúc đó sẽ bị trời giáng tai họa xuống thân. Đây là bí mật nghìn vàng không thể đưa ra, phải nêu thật cẩn thận.

Hình 1 là Bộ cương quyết (tả đầu hữu kiêm quyết, chân bước thất tinh cương, đứng theo hình chữ Đinh). Hình 2 là Hạc phù. Hình 3 là bùa cỏ

+ **Bạch hạc linh hình chú:** "Bạch hạc linh cầm bạch hạc thần, kim đan nhất điểm đặc diên linh, đại hóa bạch hạc thăng thiên khú, nhân khoa bạch hạc giá tường vân, Thái Thượng ngọc chỉ thân thùy giáo, lưu truyền trợ đạo độn chân hình, tẩu biến thiên nhai nhân mạc kiền, phi tai hoạnh họa bất tương xâm, đệ tử

VĂN PHÁP QUY TÔNG



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

*thệ thụ thần tiên pháp, phùng hung ngô nạn ty đao binh, tuệ nhẫn giao quan lai hại già, tu du tiện năng ẩn ngô thân, nhất hóa bạch hạc, nhị hóa tử thảo, ẩn hiện mạc trắc, chúng thần hộ trì, ngô phung Thái Thượng Lão quân, cấp cấp như luật lệnh, sắc! Bắc nhạc để quân tốc giáng, nhiếp!"*

Chân ngôn: “Úm xi lam đa rị đa rị nhiếp”, niệm 7 lần liền một hơi.

Chú: Bùa này dùng giấy vàng và chu sa đẽ vẽ, ngoảnh mặt về phía Đông Nam hấp lấy khí Thiên Cương. Viết ở trong vòng tròn chữ Hạc, bên trái viết chữ Hỏa, bên phải viết chữ Thủy, vẽ luôn cả hai đạo bùa rồi đốt thành tro mà uống.

+ **Tử chi linh xá chủ quyết** (bài chủ quyết Tử chi linh xá): Tay trái bắt Ti quyết, tay phải bắt kiềm quyết và đọc chú như sau: “*Phuong hóa tòng trung nhất quả thảo, kỳ sắc thanh thanh hương cánh hào, thần tiên thái tại hoa lam tử, vạn ban biến hóa dụng bất liễu, ngô kim pháp huyền ẩn ngô thân, tung hoành tam giới vô phiền não, hành diệc vô nhân tri, tọa diệc vô nhân kiến, ngô binh bất thụ kinh, phùng tặc bất thụ kháo, mạn đạo bảo trường sinh, tương tùy bạch hạc thảo, ngô phung Thái Thượng Lão quân, cấp cấp như luật lệnh*”.

Chân ngôn: “Úm xi lâm úm đa rị úm đa rị nhiếp” (niệm cùng với chú ở trên).

### LUẬN HẠC THẦN SỞ TẠI NHẬT

(Luận về các ngày sở tại của hạc thần)

Hạc thần lên thiên đường vào ngày Quý Ty. Ngày Kỷ Dậu lại trở về phương Đông Bắc. Ngày Ất Mão ở tại Chính Đông trong 5 ngày. Ngày Canh Thân thì tàng tại cung Tốn (Đông Nam). Ngày Bình Dần ở phương Ngõ (Chính Nam). Ngày Đinh Mùi ở hướng Tây Nam. Ngày Đinh Sửu ở phương Nam, cưỡi thú trắng. Ngày Nhâm Ngọ phóng hào quang ở phương Càn (Tây Bắc). Ngày Mậu Tý ở phương Bắc 5 ngày. Sau đó hạc thần lại trở về thiên đường.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

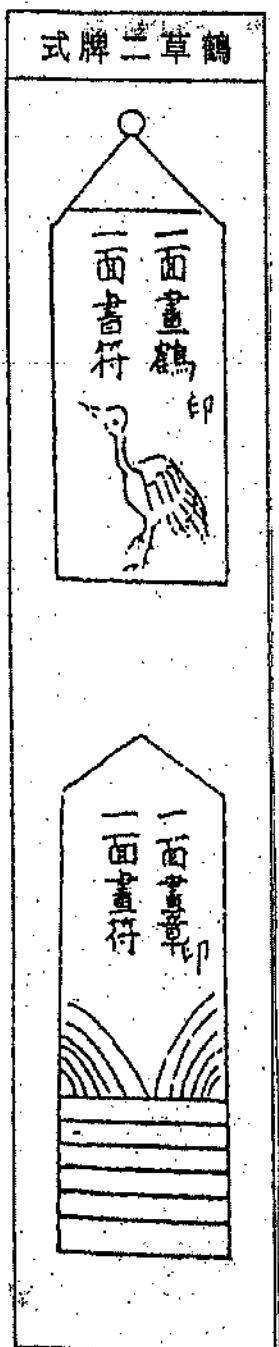
---

Khi chế tạo hai lênh bài hạc và cỏ thì phải chọn ngày tốt, dùng chỉ ngũ sắc buộc hai thê bài này, đựng trong một chiếc túi lụa màu đỏ. Khi muốn dùng thi thì mở ống tay trái ra, lấy Hạc bài ra trước, thi dù có đứng giữa trăm vạn binh tướng cũng không ai nhìn thấy. Nếu muốn làm trò vui thì miệng đọc một bài thơ từ tùy ý, múa may mà đi, nếu thấy hạc đuổi theo thi nắm tay phải phát một cái, lấy Thảo bài ra, tức thời sẽ hóa thành cỏ. Cho Hạc bài vào túi, chỉ thấy một bông hoa lan màu biếc. Đây vốn là diệu quyết của Tương tổ, biến hóa đa đoan, khó có thể nói hết lời. Người nào muốn được truyền thụ thi phải tuyên thệ và coi là thú trân bảo mà giữ kín.

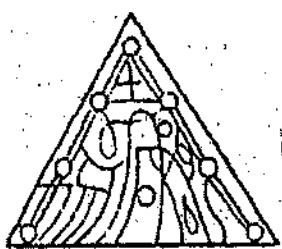
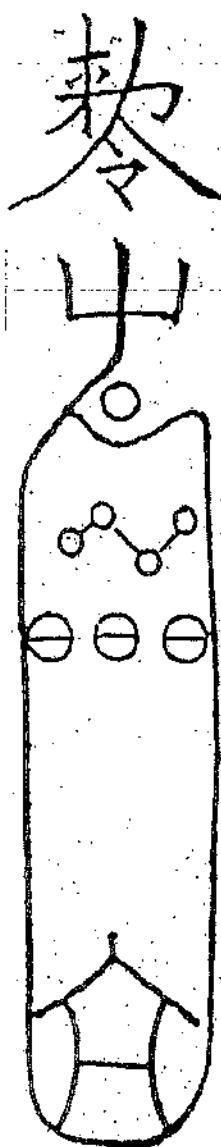
+ **Ấn triện:** Ấn này làm bằng gỗ táo bị sét đánh, chọn ngày Giáp Tý là Trực Thành hay Trực Khai là cát nhật, mang vào tịnh thất, đốt nhang và khắc. Khi đã xong thi mang tết vào ngày Giáp Dần, ngày Giáp Thìn đốt nhang và tết bằng thịt dê, ngày Giáp Ngọ đem ra bờ sông, ngày Giáp Thân đem đi những nơi xa, ngày Giáp Tuất mang cát vào trong hộp. Nếu muốn thử thi đẻ ấn này lên chiếc lồng gà, gà sẽ không dám kêu. Sau đó, mang chôn 3 ngày. Đợi tới khi dùng, cầm ấn này và vẽ bùa bằng son để khử tà hoặc thỉnh triệu các vị sao, các vị sẽ tới ngay. Thiên phuơng ấn là dương ấn, Giác ấn là âm ấn, lấy ấn đó đóng vào bùa thì rất có linh nghiệm

*Hình trang 122: 1 là hình thức của Hạc bài dưới là hình thức của Thảo bài. Hình 2 trang ấn triện, hình 3 là cùu linh phù.*

## VẬN PHÁP QUÝ TÔNG



九靈符



## VĂN PHÁP QUÝ TÔNG

### NGŨ QUÝ HỒN THIÊN PHÁP (Phép Ngũ quý hồn thiên)

Muốn làm phép này phải kiếm đủ 5 chiếc đầu lâu người chết, chọn ngày Ngũ Quý vào lúc canh năm viết tên họ của ngũ quý lên trên đó. Cứ gấp một ngày Quý lại đốt một cái sọ. Dùng bùa bọc tro lại và đem té dưới đòn Lục Giáp ở một nơi thanh tịnh, chôn đạp lên hai chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt kiếm quyết, hấp lấy 5 hơi khí của 5 phương, miệng niệm Hồn thiên chú 7 lần, đốt 5 đạo bùa Ngũ quý, cứ làm như vậy trong vòng 49 ngày, lại viết một đạo văn tế ghi rõ điều sở cầu. Khi gọi tên họ của Ngũ quý thì chúng sẽ hiện ra trước mặt và lên tiếng. Lúc đó dùng Giác án đóng hòe lên mỗi quỷ một án. làm phép xong, bắt Ngũ quý phải tuyên thệ với trời rằng sẽ chịu đẻ ta tùy ý sai khiến. Nếu tai có nghe thời phải suy xét, mắt có thấy thời phải lưu tâm, gấp việc sắp xảy ra thì phải báo trước sự thành bại, họa phúc. Phàm muốn đi xa, thì không nên động dung vào lúc ban ngày. Chờ tối đêm khuya, lấy một chiếc kiệu rồi gõ vào hai chiếc đòn kiệu rồi sai ngũ quý khiêng đi, dù đường xa ngàn dặm cũng có thể tùy ý di về. Già như giữa đường mà gặp những nơi thôn quê, quán xá vắng vẻ muôn nghỉ ngoi (gọi là tiểu tú) nhưng có sự chẳng lành xảy tới thì sai ngũ quý bảo vệ sẽ vô sự. Phàm trăm việc sở cầu, không gì không được toại ý. Phải giữ cho kín.

+ **Hồn thiên chú:** “*Tinh linh tinh linh, bát tri tinh danh, thụ luồng ngũ quý, đáo ngô đòn đinh, thuận ngô giả cát, nghịch ngô giả hung, phụ ngô liễu đạo, khuông ngô thành chán, lệnh nhĩ ban vận, tức tốc tựu hành, nghịch ngô lệnh già, thốn trăm hồi trán, ngô phung: Thái Thượng lão quân, cấp cấp nhu luật lệnh!*”.

Chân ngôn: “*Nam vô vị phù úm cát lợi, úm cát lợi*”. Niệm liền một hơi 7 lần, hấp khí của 5 phương, niệm xong đốt một đạo Cửu linh phù (*xem hình trang 122*) sau đó đốt năm đạo bùa Ngũ quý. Mỗi ngày dâng cơm canh, rượu thịt, giấm muối...2 lần, đốt 1000 tờ tiền giấy vàng bạc như thường dùng. Năm đạo bùa này

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

có ghi tên của Ngũ quý, vẽ bùa nào thì gọi tên quý đó. Lại lấy những tro đầu lâu đã bọc đế xuồng dưới dàn rồi sắc Ngũ quý chuyển vận. Đốt nhang, cầm bùa ngay ngắn rồi niệm Chân ngôn. Sau đó đốt một đạo cứu linh phù, sau đó đốt Chính phù (ở đây chỉ bùa Ngũ quý) rồi gọi “tốc lai, tốc chí, hữu sự khu dụng”. Đốt một đạo bùa thì gọi một lần, năm đạo là năm lần. Khi Ngũ quý đã hiện hình đều đến đứng trước mặt và tuyên rằng sẵn sàng nghe ta sai khiến. Mỗi khi có việc hô gọi thời sẽ tới ngay, luôn luôn ở hai bên của ta, không lúc nào rời. Khi ăn nên cho Ngũ quý ăn trước. Khi luyện xong thì phải tế lễ và niệm chú chúc thực:

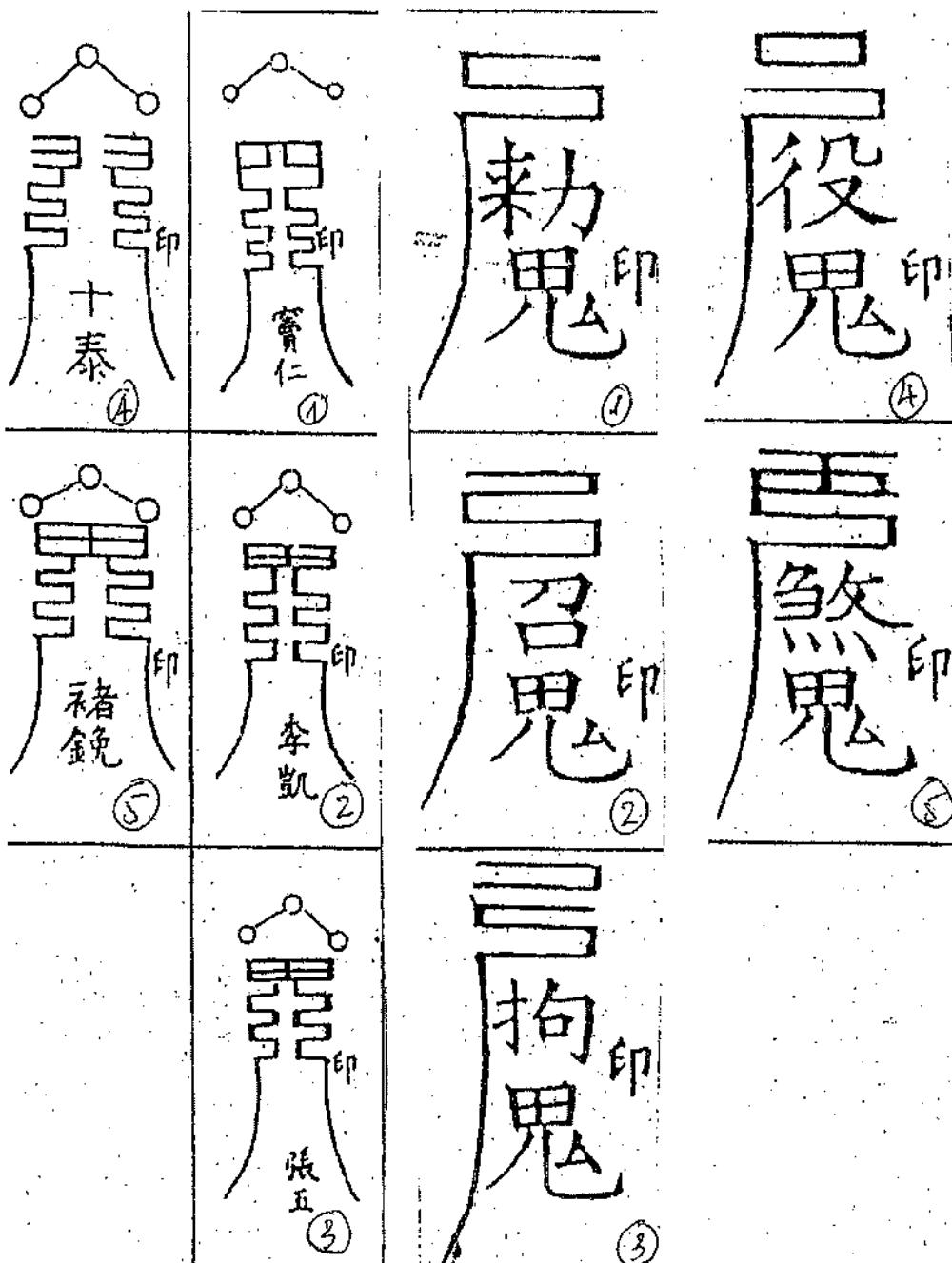
**Chúc thực chú:** “*Tam giới vô lượng thực, sung mãn pháp giới trung, tế nhữ cơ khát giả, thanh sắc vô sắc thanh*”.

Lại niệm **Khai hầu chú:** “*Bì phù thường uống khô, phiền não tam đồ trung, mãnh hóa thiêu yết hầu, thường tư cơ khát niệm, nhấtさい cam lộ thùy, như nhiệt phục thanh hương, u cảnh tĩnh lạc xít, thác hóa tiêu dao hương, ngô kim thi nhữ cúng, ích như tiên cảnh chúng, nhất lạp biến thập vạn, hà sa quỷ thần cộng, ngô phụng ức ức kiếp trung độ nhân vô lượng, tâm thanh phó cảm Thái Ât cứu khổ thiên tôn, Thanh Huyền Thương để luật lệnh, nhiếp*”.

Sau khi làm phép xong, từ đó về sau tùy ý mà làm nhưng không được lạm dụng.

Các đạo bùa đánh số từ 1 tới 5 có ghi tên Ngũ quý: 1 là Đậu Nhân, 2 là Lý Khải, 3 là Trương Ngũ, 4 là Thập Thái, 5 là Kỳ Dật.

VĂN PHÁP QUY TÔNG



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### HỒN LUYỆN LIỄU LINH CHÚ PHÁP

(Phép hồn luyện liễu linh)

Phàm người tu luyện phép Liễu linh thì trước hết phải trai giói, kiêng cữ, an phận thủ thường, gìn giữ đức hạnh. Chọn ngày tốt, chặt một cành liễu mọc phía Đông bên bến nước, mang về khắc thành hình người, dài 2 tấc 6 phân, đó là y theo số Âm. Có đủ mắt mũi phân minh, thắt khiếu rõ ràng, tay phải cầm Dương án, tay trái úp xuống, trên đầu búi tóc thành hai búi, mình mặc áo vải rồi dùng son hòa với sữa rồi vẽ tâm, can, tì, phế, thận lên trên giấy vàng rồi cuộn lại nuốt vào trong bụng. Tiếp đó lấy máu mào gà và rải con rùa xát vào miệng, ghi rõ sinh thần bát tự của mình, đợi đến đêm các ngày Giáp Tý, Canh Thân thuộc vào Trực Thành tế luyện trong tĩnh thất. Lễ vật gồm: gà trắng, cá khô, dầu thô cùng nhang hoa hiến cúng. Mỗi ngày vào sáng sớm hấp ba hơi khí và niệm chú một lần, niệm Truy hồn hiện hình chú 49 lần, đốt 1 đao bùa. Lễ xong, trưa và chiều lại làm y như vậy, luyện đủ 21 ngày thì chiếc cờ giấy treo trên tường tự nhiên cuộn lại rồi lại mở ra, đó là điềm báo đã linh nghiệm. Khi làm đủ 35 ngày thì sẽ hiện hình. Không được cho gà chó, sán phụ, hiếu phụ tới gần. Từ đó hình người này sẽ trở thành bạn thân, không có gì phải sợ hãi. Mỗi khi cần tới thì gọi lên để sai khiến, phù nguy cứu khổ. Khi đã luyện thành phép này, không được lạm dụng, thực hành một cách khinh xuất, không được truyền thụ cho những kẻ không có đức hạnh. Nếu làm trái sẽ bị trời trừng phạt. Chỉ nên dùng phép này để trợ đạo, che chở sinh linh, cứu giúp nghèo khổ, như vậy sẽ được âm phù dương trợ, công hạnh vẹn toàn, hiểu được lẽ thâm diệu của tạo hóa.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

+ Thủ mộc chú (chú lầy gỗ): "Liễu linh lang liễu linh lang, sinh tại hoang giao cổ đạo bàng, ngô kim thịnh nhĩ vi thần tướng, miến cù giao dã thụ phong sương, từ thời bát tiết tế tự nhũ, mỗi nhật hương canh nhĩ tiên thường". Rồi niệm gấp: "Hách hách dương dương, nhật xuất đông phương, thần phủ nhất đoạn, tảo li thứ phương. Ngô phung: Thái Thượng lão quân, cấp cấp như luật lệnh".

Khi chặt gỗ liễu, mỗi lần chặt phải niệm chú một lần, chặt bảy nhát niệm bảy lần, đến lần thứ bảy chặt thật mạnh cho lìa hẳn, không ngoảnh đầu lại. Rồi mang về cho thợ đục đẽo như trên. Tề lễ vào lúc sáng sớm, hấp ba hơi khí và niệm chú sau đây: "Thiên sinh vân long, đạo bản thượng thăng, bình liệt chính khí, lợi u Thái Thanh, phụ bạt chính đạo, hành u trung chính, Lục Giáp động nguyên, cứu thiên siêu hình, phúc diên tử tôn, tiên hành tự chân, thê cấp nhân hoàng, nhân kính trường sinh, Lục Đinh cứu khí, bí mật chân thành, kinh chi tu cát, hạo thiên quý danh, cứu cửu đắc đạo, thường nhậm chí thanh, khai thử chân cù, dù đạp hợp chân". Niệm chú này trước, sau đó niệm chú Truy hồn hiện hình. Phải thành tâm và tập trung tư tưởng, lấy thần hội thân, không để những tạp thanh lọt vào tai.

+ Truy hồn hiện hình chú: "Hỗn linh liễu linh, cứu khiếu gai linh, ngoại cù từ tượng, nội toàn ngũ hành, ngã nãi nhân đạo, nhĩ nãi mộc tinh, thượng phung: Thượng đế sắc lệnh, lệnh nhĩ đồng minh, thông linh đạt thánh, tảo hiện chân hình, tùy ngô hô triệu, ứng hộ ngô hình, ngô thiện tổng lộc, phùng ác trợ binh, hoặc thù tài bảo, hoặc nhiếp hương canh, tật lai tật khứ, vật đắc diên lưu, tại gia xuất gia, trú dạ tương thân, thiên nhân nan kiến, vạn nhân nan cảm, phàm sở tại xú, tả hữu cân tùy, tha thời hành mãn, công dù đồng phân, sảo hữu trì mạn, thượng tấu thiên



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

định, tội đương nhũ thụ, thí giác trầm luân, chân hình tốc hiện, tốc hiện chân hình. Ngô phung: Đồng nhạc giáo chủ phủ huyền lập cực để quân lệnh nhiếp!”. (niệm 7 lần).

Chân ngôn: “Úm xi lâm chinh lệnh tiết cấp tiết tốc đa nhĩ”. Rồi vẽ bùa trang 127.

Phàm khi vẽ bùa này, ngoảnh mặt về hướng Nam, đầu nghiêng về bên trái để hấp lấy khí tà hiền bắc hải hắc sát rồi bắt đầu vẽ. Khi vẽ xong vòng tròn và viết chữ húy thì nháu bút lên ở phương Càn (Tây Bắc). Rồi đọc thơ rằng: “Đạo pháp vu thân bắt đắng nhàn, tầm tư thử lý thiết tâm hàn, thiên niên thiết thụ hoa khai dị, nhất nhập nhân đồ xuất thế nan, đạo pháp bản vô đa, nam thần quán bắc hà, đồ lai tam thất tự, phọc tận thế gian ma”.

## ÂM HỘN BÁO NHẤT TÔNG

Lấy một tờ giấy phủ trên mặt người chết vào ngày Thìn, nên chọn người đó lúc còn sống thông minh lành lợi và còn trẻ tuổi. Sau đó lấy hai viên ngói âm dương, dùng một ít đất ở đàm Xã Tắc bao kín lại, chỉ chừa lại hai cửa ở hai đầu, đặt tấm giấy này vào giữa hai viên ngói, mặt giấy hướng lên trên và lấy đó làm chỗ an thân, bảo mệnh của người chết. Sau đó, mỗi tối chọn một tịnh thất sạch sẽ, niệm chú 21 lần, lạy 21 lạy, tay bắt ân ở cung Thìn, phàm lễ vật cúng tế, không cầu nệ nhiều hay ít. Mỗi lần cần dùng 7 ngọn đèn để tế. Những tế phẩm phải tự mình ăn hết, không được mang cho người khác. Lúc này, hồn người chết còn vắn trên mặt đất, thường sỹ thi 7 ngày, trung sỹ thi 21 ngày nên chưa thể gặp được. Sau đó, khi thấy hồn xuất hiện thì phải lập tức bắt hồn phát thẻ sẽ luôn ở bên ta tùy theo sự sai khiến của ta. Khi ta cần hồn đó thì mang tấm giấy ra trước mặt, nhìn qua một

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

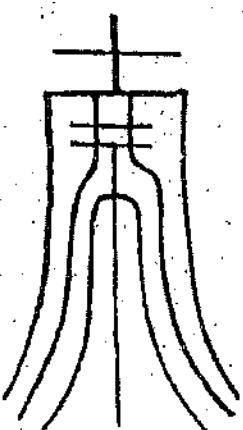
lượt rồi bắt án ở cung Thìn, hồn lập tức sẽ tới ngay và báo việc. Việc xa có thể báo tin cho người ngoài ngàn dặm, việc gần có thể báo cho họa phúc trước mắt. Khi ra ngoài, cần phải mang theo giấy này phòng khi dùng tới. Khi đã lâu ngày, phải để cho hồn được đi đầu thai, hoặc nếu hồn tới xin đi đầu thai thì phải hóa ngay tờ giấy đó và sửa soạn cơm canh cúng tiễn hồn. Nếu muốn dùng phép này lại thì vẫn theo cách trên mà làm.

+ **Thu hồn chú:** “Quỷ thần quỷ thần, quỷ kiên  
quỷ văn, ngô kim sắc nhũ, khê kim bắt nhẫn, cận báo họa  
phúc, viễn báo hành nhân, hạ ngô đồng thủy, đương  
xuyên đại ân, vi ngô lệnh chỉ, vĩnh bất siêu thăng, ngô  
phụng: Thái Thuợng Lão quân, cấp cấp như luật lệnh”.  
Đọc chú xong, đem ngói bỏ vào trong nhà phía Đông  
Nam, để dưới một cái bàn và lấy một chiếc quần đùi phủ  
lên.

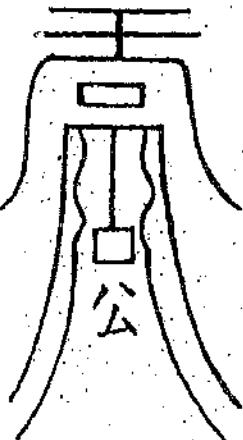
### BÓ NHẠN MÊ HỒN TRẬN

Khi dùng phép này thì trước hết niệm phô triệu chú 49 lần, dùng giấy vàng và chu sa viết danh hiệu của Bát vương lên đó, lại dùng chu sa đồng án lén trên danh hiệu của Bát vương. Lại lấy năm viên tín hương nghiền ra mang đốt chung với tờ giấy đó. Nếu khi lâm trận, không thể tiến đánh quân địch thì mang tín hương và giấy ghi danh hiệu của Bát vương đốt rồi lấy tro hòa với nước sạch, ngậm trong miệng hướng về phía quân địch phun

符 神 信 甲



符 神 信 丁



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

ba miệng. Trong chốc lát, quân địch sẽ thấy choáng váng như say rượu, tinh thần mê sảng, đi đứng không vững như người mất hồn, lúc đó có thể dễ dàng tấn công.

Phép này, chọn những ngày Đinh, ngày Giáp, lấy chu sa mă vẽ hai đạo thần phù đeo theo người sẽ rất linh nghiệm

(xem hình bùa bên: *Bùa trên là Tín thần phù, bùa Đinh Tín thần phù*).

+ Danh hiệu của bát vương như sau:

- Nhất: Thiên môn vương Quý Văn.
- Nhị: Đại môn thiên vương Vương Tôn.
- Tam: Cửu Hồng vương.
- Tứ: Thinh tiêu vương Tắc vương.
- Ngũ: Thinh quan vương Dương Văn.
- Lục: Thiên na vương Cửu Đại.
- Thất: Thiên hồng vương Trương Nhân,
- Bát: Kim hạt đại thống tam ngư vương.

Tám danh hiệu của bát vương ở trên đều viết trên giấy vàng bằng chu sa, dùng tín hương trộn với nước sạch và khuấy đều. Khi nguy cấp, ngậm ba miệng phun về phía quân địch, lập tức như có chư thần đến trợ lực tấn công quân địch. Quân địch tự nhiên hồn mê, như người mất hồn, đi đứng không vững. Phép này không được sử dụng bừa bãi, phải chú ý cẩn thận. Nếu muốn thử nghiệm thì lấy bùa đeo vào một con dê sau đó thả vào trong đàn, rồi bắn tên vào, riêng con dê này không bị làm sao trong khi những con khác đều bị thương. Phép này rất linh nghiệm.

## LINH TÍN HƯƠNG PHƯƠNG

Loại linh tín hương này có thể dùng để trừ yêu quái tà ma, đẩy lùi tật bệnh, hoặc là tránh đao binh, giặc cướp. Khi cần dùng thì gấp đốt hương, lập tức sẽ có chư thần giáng lâm bảo hộ, giúp cho tránh được tai nạn, nếu như gấp hạn hán thì

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

đốt hương này, trong vòng ba ngày sẽ có mưa. Nếu gặp mảnh thú đe dọa thì dùng hương này nhai vụn rồi hướng về thiên môn mà phun, tức khắc sẽ thiêng thần giáng lâm bảo hộ, mảnh thú không dám tới gần.

Nguyên liệu gồm có: Mộc hương, bạch đàn hương, linh lăng hương (mỗi thứ 1 đồng cân), nguyễn sâm, hương phụ tử, cam tùng, cảo bản (mỗi thứ 8 đồng cân). Mang tất cả các vị này nghiền thật nhô, dùng lửa luyện thành hoàn như viên thuốc. Chọn ngày Giáp Tý gom lại cho đủ. Ngày Bính Tý tán thật nhô. Ngày Mậu Tý thì đưa vào trong nhà, hòa thành một đồng mà đọc chú. Ngày Canh Tý thì làm thành viên hoàn. Ngày Nhâm Tý đựng vào hò lô. Lại chọn giờ Mão ngày Giáp Tý, hướng về phương Càn mà đốt một viên và ngâm niệm chú. Lúc đó sẽ có thần Lật Công tới làm hại, bèn nhai một viên rồi hướng về phía thiên môn mà phun, đồng thời niệm chú 3 lần sẽ giải được<sup>5</sup>. Chủ rằng: “*Nhất ngôn thành binh, tam ngôn thành son, huu trờ ngã già, cấp tróc thử hoàn, Hồng Phong đại tướng, Hỗn hải đại tướng, Hòa Quang đại tướng, hữu cận già chiết kỳ cước, kỳ mã già đảo tai nhi tử, cấp cấp nhu luật lệnh, sắc!*”.

### TÍN MỸ HƯƠNG PHƯƠNG

Hương này gọi là Tín mỹ hương, còn gọi là Hộ thần hương hay Thổ thần hương<sup>6</sup>. Hương này xưa do một vị Đạo sĩ tên là Yên Tế từ tu huyền ở núi Hoa Sơn, sống vào thời Hán Minh Đế chép lại cách thức chế tác lên trên vách đá nên mới được lưu truyền trên đời, ngàn năm bất hủ. Khi đốt hương này có thể mở cửa trời, đóng cửa đất, trường thọ diên niên, thông linh đạt vọng, có thể tránh nạn dao binh, côn trùng mảnh thú, trừ khử tà quái, hòa hợp mọi sự thương mại, giải thoát oan gia sát hại, tiêu trừ ách vận, phiền não. Mang nó theo mình khi lâm trận thì đao tên không thể xâm phạm được. Nếu khi trời giáng côn trùng làm hại mùa màng, hoặc

<sup>5</sup> Chỗ này hơi vô lý.

<sup>6</sup> Bản của Ngũ Kỳ Sơn gọi là Danh thổ hương.

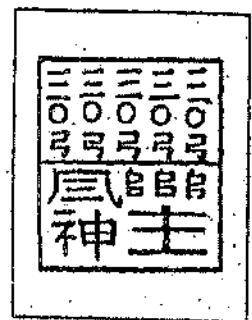
## VẬN PHÁP QUY TÔNG

ác thú hại người thì đốt hương này, trong vòng 3 ngày tất có thần linh giáng xuống trừ khử tai họa.

Nguyên liệu gồm có: Trầm hương, bạch đàn hương, giáng châm hương, quặng mộc hương, nhũ hương – mỗi thứ 2 đồng cân, linh lăng hương – 8 đồng cân, bản cáo – 8 đồng cân, bạch chỉ hương – 8 đồng cân, nguyên sâm – 2 đồng cân, đại hoàng – một lượng mang các nguyên liệu trên nghiền vụn, trộn với mật và viên thành viên lớn bằng đầu ngón tay, hoặc làm như chiếc bánh. Mỗi khi gặp nạn ở những nơi vắng vẻ, không người thì cho vào miệng mà nhai nhỏ rồi phun lên không trung, ngay tức khắc sẽ có các thiên thần giáng lâm bảo hộ, mọi tai nạn sẽ được tiêu trừ. Cách chế tạo như sau: Chọn ngày Giáp Tý gom các vị hương lại. Ngày Giáp Tý giã nhỏ cho mịn. Ngày Mậu Tý trộn lẫn với mật thành một khối lớn, để ở trước ban thờ. Ngày Canh Tý viên thành viên hoàn. Khi làm phải xung rõ họ tên của mình. Làm xong đem phơi trong bóng mát, đợi đến ngày Nhâm Tý đem đựng vào hồ lô. Khi cầu đảo các vị thần tiên giáng xuống đàn tràng thì phải đốt hương này, các ngài sẽ giáng lâm mà trừ khử tà quái, tiêu tai giáng phúc. Khi tu luyện không để cho dàn bà, gà chó tới gần, phải thành tâm tín lễ. Người quân tử phải giữ giới hạnh. Không được truyền thụ một cách khinh suất, nếu không sẽ bị trời giáng họa.

**Hình bên** là Ân phù. Ân này trên dưới đều 4 tắc 4 phân, dày 3 tắc. Khi muốn dùng ân phải chỉnh tề khăn áo, trai giới đủ 7 ngày, sau đó đốt hương và sử dụng.

- Nhất cấp làm kinh động quỷ thần.
- Nhị cấp làm nhật nguyệt mờ tối.
- Tam cấp làm bình tướng đánh loạn.
- Tứ cấp khiến long hổ tới bảo hộ.
- Ngũ cấp có thể cưỡi mây.
- Lục cấp có thể lên tham kiến thượng đế.



## VẠN PHÁP QUY TỔNG

---

- Thát cắp có thể tới cõi Dao Trì.
- Bát cắp có thể cùng dự hội với quần tiên.
- Cửu cắp có thể quán thần binh trăm vạn.
- Thập cắp có thể cuồng mãnh thú mà rong chơi các động phủ.

Bí quyết này chỉ truyền thụ cho những người đức hạnh, biết được cơ mâu của tạo hóa, khi thành đạo có thể dự hội yến ở Dao Trì, là thủ lĩnh của thần tiên dưới đất vậy.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

VẠN PHÁP QUY TÔNG

---

LÝ THUẬN PHONG  
VIÊN THIỀN CƯƠNG

VẠN  
PHÁP  
QUY  
TÔNG

QUYỀN THỨ BA

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### BỘ THIÊN CA QUYẾT TAM VIÊN BIÊN

#### 1. Bắc Cực Tử Vi cung:

Thượng Vu Thành dùng Hoàng Kỷ tinh, Mật Nhật Đức lấy Hắc Kì Tinh, Ngụy Thạch Thần lấy Xích Kỷ tinh.

- Trung Nguyên Bắc Cực Tử Vi cung: Bắc Cực ngũ tinh đóng ở giữa là ngôi của đức Đại đế. Thứ hai là Châu cung. Thứ ba là Cung Trung. Các con đóng ở đó. Vị thứ nhất hiệu là Hoàng Thái tử. (không có vị thứ 2 và thứ 3), vị thứ tư là Hậu cung, vị thứ năm là Thiên Khu. Thiên khu là tiêu đế, rất đồ và sáng. Đại đế ngũ tinh đều sáng và lớn, không biến động. Ở giữa Thiên Nữ, Thiên Khu là Đế quân. Ngôi 1, ngôi 2 là Hậu, ngôi 3 là phi, ngôi 4 là thái tử, tất cả đều sáng đồ. Thứ tám là con thứ.
- Bão khu tứ tinh gọi là tứ phụ. Những sao này nhỏ mà sáng thì tốt. Nếu sáng rõ là điều bất lợi.
- Thiên Ất Thái Ất đương môn lộ: các sao Thiên Ất và Thái Ất đứng chặn ở giữa đường và cửa ra vào. Nếu các sao này sáng rõ thì tốt, ngược lại thì hung.
- Hai sao Tả Khu và Hữu Khu đóng hai bên phía trước cửa. Tiếp đó là hai sao Thượng Tề và Thiếu Tề. Bên trái của sao Thiếu Tề không có cặp bạn. Tiếp tới hai bên trái phải có hai sao Thượng Phụ và Thiếu Phụ, cùng với hai sao Úy, các sao Thượng Vệ, Tiểu Vệ, cùng với hai sao Thượng Thừa và Tiểu Thừa đối nhau ở cuối, tổng cộng có 15 sao. Các sao này đều sáng tỏ thì được thịnh vượng, nếu tà cung mờ tối thì sẽ xảy ra việc đao binh, vua phải làm tướng đi đánh giặc.
- Hai sao Âm Đức đều đậu ở phía trong cửa trước, hai sao này không nên sáng, nếu là là có vua mới lên ngôi.
- Có năm sao Thượng Thủ là Thủ Lịch (giống với Tứ Phụ), Nữ Sù, Trụ Sù, (nếu sáng thì rất tốt), Ngụ Nữ và Thiên Trụ. Nếu sao Ngụ Nữ mà sáng tức điểm

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

lành, trong cung sẽ có nhiều người được sủng ái. Nếu sao Thiên Trù mà tối thì những nơi Đại Ty sẽ mắc phải lối lầm.

- Hai sao Đại Lý ở hai bên sao Âm Đức, nếu tỏa sáng thì sẽ được hòa bình.
- Các sao Lục Giáp, Câu Trận đi liền với nhau. Nếu sao Lục Giáp sáng thì Âm Dương hòa thuận, sao Câu Trận sáng thì có tướng lĩnh làm trái nhiệm vụ.
- Sao Thiên Hoàng nằm một mình trong sao Câu Trận, nếu xuất hiện sẽ gây ra tai họa.
- Nội tọa của Ngũ đế là ở cửa sau, nếu sáng tỏ thời tốt, nếu biến động thời hung.
- Chòm Hoa Cái gồm 16 sao, cán sao giống hình chiếc lọng.
- Trên chòm Hoa Cái có 9 sao liền nhau gọi là Truyền Xá, giống như những chiếc đinh đóng liền nhau. Chòm này báo hiệu rợ Hồ vào xâm chiếm Trung Quốc.
- Ở hai bên tả hữu của vòng ngoài có 6 sao như 6 hạt châu, bên phải là Nội Giai, bên trái là Thiên Trù. Nếu Nội Giai sáng thì cát lợi, nếu Thiên Trù xuất hiện cũng là điểm tốt.
- Ở trước thềm có 8 sao gọi là Bát Cốc. Một là Cốc, hai là Thủ, ba là Mâu, bốn là Mạch, năm là Tắc, sáu là Đậu, bảy là Lật, tám là Ma. Nếu mờ tối thì không được mùa, nếu không xuất hiện thì sẽ mất mùa, chết đói, nếu sao nào trong đó xuất hiện thì loại ngũ cốc đó sẽ bội thu.
- Dưới sao Thiên Trù là sao Thiên Phẫu, nếu mờ tối hay dao động đều không tốt. Góc sao bị mờ át có họa binh đao. Có thuyết lại cho rằng sao này thường chủ về có sự tranh tụng, Nếu sáng lớn là điểm tiểu cát, sao này là vũ khí của nhà vua.
- Bên cạnh sao Tà Khu là chòm sao Thiên Ma gồm sáu sao. Nếu sáng lớn là điểm tốt, hòn ám là điểm hung.
- Hai sao Nội Trù đối diện với sao Hữu Khu, nếu không biến động thì sẽ không có tai họa.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

- Chòm Văn Xương ở trên sao Đầu như hình mặt trăng, gồm 6 sao cách nhau thưa thớt. Nếu có sắc vàng nhuận thì dù lớn hay nhỏ cũng tốt. Nếu có màu xanh đen, xuống thấp và dao động là điềm hung.
- Dưới chòm sao Văn Xương là 3 sao Tam Sư. Ứng với chức Tam Công thời xưa.
- Chòm sao Cửu Tôn hướng về chòm sao Tam Sư, nếu sáng thì quý hiền, nếu không hiện là điềm hung.
- Sao Thiên Lao ở cạnh 6 sao Đại Tôn có biểu tượng quý nhân.
- Chòm sao Thái Dương ở trước chòm sao Tứ Thủ. Sao Thái Dương chủ về đại tướng, nếu sáng tỏ thì tốt, nếu mờ tối là điềm dõi gạt vua chúa, giết hại đại thần.
- Một sao Tả Tướng ở cạnh sao Thái Dương, nếu sáng tỏ thì tốt.
- Chòm sao Tam Công ở phía Đông, nếu ở yên một chỗ thì tốt, nếu dời đổi thì hung.
- Chòm sao Thiên Lý gồm 4 sao nằm trong chòm sao Đầu, nếu dao động át sẽ có quý nhân bị hạ ngục.
- Chòm sao Phụ Tinh ở gần Thái Dương. Nếu phụ tá sao Đầu thành công thì sáng. Có thuyết lại cho rằng: Sao Phụ sáng ở dưới sao Đầu thì vua yêu mà tối mạnh.
- Ở chuỗi sao Bắc Đầu có 7 sao gồm: 1 là Thiên Khu, 2 là Toàn Tinh, 3 là sao Cơ, 4 là sao Quyền, 5 là sao Hành, 6 là sao Môn, 7 là sao Dương. Từ 1 tới 4 là Khôi, từ 5 tới 7 là Tiêu. Nếu sáng tỏ thì quốc gia hưng thịnh, nếu mờ tối thì quốc gia có tai họa. Ở trong có nhiều sao nhỏ thì nước sẽ được yên ổn.
- Chòm Tả Khổng và Đại Thương ở ven trời bên trái, nếu không xuất hiện thì quốc gia sẽ có họa binh đao.

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

---

- Lại có sao Huyền Vũ ở phía Nam. Sao này mờ và dao động thì chủ về việc hoàng đế khởi binh xuất chinh, tất có chuyện binh đao, thuyết khách.
- Sách *Hán chí* có ghi: Cự tinh là Câu tinh, nếu duỗi ra thì động đất. Đầu Tú tinh gọi là Duy tinh, nếu tán ra cũng động đất.

### 2. Thái Vi cung:

Cung Thái Vi ở trên thiên đình có các tinh tú rực rỡ bày ra trên vòm trời, hai bên tả hữu chấp pháp cạnh Đoan môn, có 4 tướng văn và 4 tướng võ chia ra hai bên. Có một vị sao ở giữa cửa gọi là Đoan Môn. Tả phiên có 4 sao gọi là Thượng tướng văn, Thủ tướng văn, Thượng tướng võ, Thủ tướng võ. Hữu phiên cũng có 4 sao giống như Tả phiên. Nếu các sao này dao động là điềm thiên tử di chinh phạt chư hầu. Nếu có 5 sao thuận theo quỹ đạo mà chuyển vận ấy là điềm thiên tử di giết kẻ loạn thần.

- Ở trong cửa có sao Hắc Yết ở cạnh sao Tam Công.
- Sao Nhị Hắc ở cạnh chòm Cửu Khanh công.
- Sao Ngũ Hắc ở phía sau, bên phải cửa.
- Bốn sao ở bên phải gọi là Nội Bình, nếu sáng thì vua tôi đối với nhau có lễ.
- Ngũ đế nội tọa ở chính giữa nếu tỏa sáng là điềm lành, nếu các sao nhỏ có màu xanh đen hoặc thất vị là điềm hung.
- Các sao Hạn Thần, Thái tử và Tòng Quan thường ở bên trái của Đế tọa. Sao Hạn Thần nhỏ và sáng là điềm lành. Sao Thái Tử sáng thì vua sáng tôi hiền. Sao Tòng Quan nếu xuất hiện thì lành, không xuất hiện thì thiên hạ sẽ loạn.
- Các sao Lang Tướng, Hồ Bôn ở hai bên tả hữu. Sao Lang Tướng không nên sáng quá, nếu sáng quá sẽ không có lợi. Sao Hồ Bôn tương ứng với chức Xa Kỵ thời xưa.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

- Các sao Túc Vị thường hiện ở phía sau. Nếu lớn nhỏ đều quang nhuận là điềm lành. Nếu sáng quá và lại có khách tinh xâm nhập thì có điềm đại thần làm loạn, nếu không xuất hiện nữa thì kẻ đó đã bị giết chết.
- Bảy ngôi sao Thường Trần nếu sáng tỏ thì sẽ có việc binh đao, việc dùng binh yếu kém, quốc gia suy nhược, nếu dao động thì thiên tử phải đi ra ngoài.
- Ở trong cung Thái Vi là chỗ Minh Đường tọa, lại có ba ngôi sao Linh Đài ở đó. Nếu sao Minh Đường hồn ám là điềm hung. Sao Linh Đài chuyên chủ về các chuyện tai dị.
- Chòm sao Thiếu Vi có 4 sao ở 2 góc Nam Bắc cùng chạy song song. Ở cửa bắc ngoài phía tây có chòm Tam Thai. Nếu các sao này không tề chỉnh thì át có sự ngang trái. Chòm Tam Thai là biểu thị ngôi vị của tam công. Có thuyết cho rằng đó là Thiên Tử giai (thiên nhà của thiên tử). Lại có tên khác là Thái giai. Thái giai thượng tinh là biểu tượng của thiên tử, Thái giai hạ tinh là biểu tượng của nữ chúa. Trung giai thượng tinh là biểu tượng của công hầu, trung giai hạ tinh là biểu tượng của công khanh đại phu. Hạ giai thượng tinh là biểu tượng của thượng nhân, hạ giai hạ tinh là biểu tượng của thứ nhân, nếu các sao này biến động sẽ liên quan tới các giai cấp ở trên. Các sao đều có đặc tính riêng: Thượng thai chủ về thọ, trung thai chủ về hoàng thân tôn thất, hạ thai chủ về binh lính. Lại có thuyết cho rằng: Chòm Tam thai mà sáng sủa, các sao tề chỉnh thì đó là điềm vua sáng, tôi hiền, pháp lệnh ổn định. Nếu không tòe sáng hoặc mờ tối, hàng ngũ rối loạn thì trong nước át xảy ra họa binh đao. Cũng giống như Tuệ tinh (sao chổi) mà sáng tỏ thì tất có điềm chẳng lành xảy ra. Trong sách Thiên văn của nhà Tống, không thấy ghi chép về Minh Đường, Linh Đài và Tam Thai.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

---

### 3. Thiên Thị viễn:

Hạ nguyên nhất cung gọi là Thiên Thị, hai bên có 22 sao. Đông viên gồm 1 là Tông, 2 là Nam Hải, 3 là Yên, 4 là Đông Hải, 5 là Từ Châu, 6 là Ngô Việt, 7 là Tề, 8 là Trung Sơn, 9 là Thiên Hà, 10 là Triệu, 11 là Ngụy, tổng cộng có 11 sao. Tây viên gồm 1 là Hàn, 2 là Sở, 3 là Lương, 4 là Ba, 5 là Thục, 6 là Tân, 7 là Chu, 8 là Trịnh, 9 là Tân, 10 là Hà Gian, 11 là Hà Trung. Nếu sáng sủa thì năm đó sẽ được mùa, nếu mờ tối thì năm đó sẽ mất mùa. Nếu gặp sao Huỳnh tucson thán sẽ bị tru lục. Nếu gặp sao Tuệ (sao chổi) thì sẽ dời kinh đô. Nếu có khách tinh xâm phạm thì có họa binh đao, nếu sao này đi ra thì sẽ có việc tang.

- 6 sao đứng chặn ở cửa là Hắc Thị Tắc, nếu mờ tối thì nơi chợ búa sẽ có lợi. Ở bên trái có hai sao gọi là Xa Tú, nếu mờ tối thì trong nước sẽ gặp nhiều chuyện hung. Có hai sao gọi là Tông Chính và có bốn sao gọi là Tông nhân. Sao Tông Chính sáng thì bị sao Tuệ giữ, mờ tối thì bị khách tinh giữ. Sao Tông Nhân nếu động thì người trong tông thất có biến cố, nếu bị khách tinh giữ thì có quý nhân chết.
- Có hai sao Bạch Độ và Đồ Tú ở hai bên. Sao Bạch Độ sáng thì mọi sự cân đo được công bằng. Sao Đồ Tú mà sáng thì thường có nhiều đồ tể, việc sát sinh cũng nhiều.
- Còn bốn sao Vi Hoạn chủ về việc quan lại. Sách *Trung Hưng chí biện* có ghi: Các sao tà hữu ở bên Đề tinh gọi là Tả tinh và hữu tinh. Lấy ba sao ở phía Tây nam làm chuẩn, lấy Hữu thường thị và cung phi làm biểu tượng.
- Tiếp đó là hai sao tên là Liệt Tú, nếu dời đổi thì sẽ có sự bất an, nếu có sao Đại thủ xâm phạm vào tất có chuyện binh bị.
- Các sao Đầu, Hộc ở trước Đề tinh gồm 5 sao Đầu và 6 sao Hộc. các sao này dời ra ngoài thì mùa mang tốt, nếu ngửa lên thì tất sẽ nghèo đói.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

- Bắc viền có 9 sao Quán Tông. Nếu sáng thì pháp luật, hình ngục rất phiền phức rắc rối, nếu mờ tối thì sẽ đơn giản.
- Ở miệng sao Tông có sao Thất Công, nếu vị trí tề chỉnh thì phép nước công bằng, lệch lạc thì phép nước rối loạn. Nếu phạm vào vùng Ngân Hà thì lúa gạo sẽ đắt đỏ, nếu bị sao Hỏa xâm nhập thì tất khởi chuyện binh đao.
- Có 7 sao giống sao Thất Công, gọi là Thiên Kỳ. Nếu sáng thì trong nước thường xảy ra kiện tụng, nếu biến mất thì công lý bại hoại, nếu tán ra thì đất sụt núi lở, không thì sẽ có quốc tang.
- Ở phía Bắc của sao Thiên Kỳ có ba sao gọi là Nữ Sàng, nếu sáng tỏ thì cung nữ làm những chuyện bậy.
- Cạnh sao Nữ Sàng có sao Chức Nữ, rồi tiếp đó là nhị thập bát tú, phân biệt rõ ràng gồm cả âm dương, ngũ hành.

## NHỊ THẬP BÁT TÚ CA BIÊN

### 1. Đông phương Thương Long thất tú:

- Sao Giốc : Nằm ở chính giữa Nam bắc, ở trong là đường Hoàng đạo có Thất diệu lưu hành gồm nhật, nguyệt, kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Nếu sáng tỏ thì thiên hạ thái bình, nếu di động thì quốc gia biến loạn. Nếu nhật thực ở bên phải thì nước sẽ không yên. Nếu nguyệt thực ở bên trái thì thiên hạ chính trị thanh bình. Nếu có kim quang xâm phạm sẽ có đại tướng cầm quyền dẹp loạn. Ở góc trái phía Nam tức là Thái Dương đạo, nếu có năm sao xâm phạm thì trời sẽ hạn hán. Ở góc phải phía Bắc là Thái Âm đạo, nếu bị các sao khác xâm phạm thì sẽ bị lũ lụt. Vì ba cửa trời cũng như bốn phía cửa trời vậy. Ở khoảng giữa bằng phẳng như ruộng trời, đều là Hắc tinh liền ở hai bên. Bình đạo minh chính là điểm lành, nếu dao động tắt có biến động. Sao Hữu Ngu, Đại Diền chủ về bờ cõi của nhà vua. Nếu có sao Kim phạm tắt sẽ xảy ra binh đao. Sao Hỏa, sao Thổ xâm phạm sẽ có thì trời hạn hán.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

Sao Thủy xâm phạm thì sẽ lụt lội. Ở bên phải bình đạo có một chấm đen gọi là Tiên Hiền, nếu sáng thì tốt, nếu mờ thì hung. Phía trên ruộng có ba chấm đen như hình chân vạc, nếu không thấy xuất hiện hoặc dời đổi thì vận khí, phúc phận không tới. Dưới góc cửa trời là Tà Bình tinh, đứng song song trên lầu, trăng đen rõ ràng. Thiên môn đợi khách mà không hiện ra thì tất sẽ có chuyện chiến tranh, nếu thái bình thì có nhiều người bị tù ngục. Lại có 10 sao Khổ Lâu khuất khúc, quanh co. trong đó lại có 15 sao, 4 sao gọi là Liệt Danh Hành. Cần phải chú ý tìm cho kỹ mới thấy. Nếu trong độ mà sao không hiện thì bị binh lính bao vây bốn mặt, hoặc kẻ dưới mưu hại người trên, nước không có vua. Nếu sáng mà dao động thì có binh sĩ nổi dậy ở bốn phương. Ở ngoài Nam môn có hai sao, sáng thì lành, tối thì dữ. Nếu sáng tỏ thì các nước ở xa tới triều kiến và dâng cống vật. Nếu mờ tối thì các nước di địch làm phản. Khách tinh giữ ở đó thì binh sĩ làm phản.

- Sao Cang (9 độ): Có 4 sao hợp lại như hình vòng cung. Nếu sáng sủa là điềm đại cát, nếu di động thì nhân dân bị bệnh tật, nếu không xuất hiện thì thiên hạ bị hạn hán hoặc lụt lội. Có một sao Đại Giác thăng và sáng, nếu dao động là có bậc vương giả ra đời, nếu gặp nhật thực là hung, gặp nguyệt thực thì bị vương giả chán ghét. Có 7 sao bé gặp lại ở dưới sao Cang, nếu gặp sao Hỏa giữ ở đó thì tất sẽ bị di địch xâm lấn. Hai bên tả hữu của sao Đại Giác là sao Nhiếp Đề, 9 sao đứng chụm lại như hình chiếc vạc. Nếu sáng tất có đại tướng làm càn, nếu có khách tinh xâm nhập thì có thánh nhân nhận mệnh thụ chế. Lại có các sao Đôn Ngoan và Dương Minh, hai sao này ở phía dưới bên trái. Sao Đôn Ngoan chủ về việc tra khảo tù tội. Sao Dương Minh chủ về việc ở biên giới. Nếu có khách tinh xâm phạm vào sao Dương Minh tất ở biên giới có di địch xâm lấn.

- Sao Chi (16 độ): Có 4 sao tụ lại giống hình cái đầu dong. Nếu sáng thì tốt, nếu không xuất hiện thì có thần tướng mưu phản, gặp nhật thực, nguyệt thực thì có nội loạn. Trăng có quầng thì mọi người bất an. Sao Mộc phạm thì ứng vào hậu phi.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

Sao Hỏa phạm thì bè tôi tiếm vua. Sao Kim phạm thì các quan văn võ đều chết. Sao Thủy phạm thì bách quan lo sợ. Sao Khách phạm thì lễ chế không được thi hành. Sao Chổi phạm thì binh sĩ dậy động. Có một ngôi sao đứng một mình ở sông Ngạnh Hà chủ về sự có quân Hồ xâm phạm và khởi việc binh đao. Ở bên Ngạnh hà có ba sao dàn ngang, cũng chủ về việc trên. Khi sắc của sao biến đổi thì tắt động binh. Có 3 sao ở phía Tây sông Ngạnh Hà nằm trên Đế tinh, nếu không hiện thì bậc đại nhân bị mất ngôi. Ở gần sao Nhiếp Đè có 6 sao chủ về việc thuyền bè di chuyển. Ở dưới sao Chi có 27 sao Kỵ Quan, cứ ba sao hợp lại thành một chòm. Nếu các sao này sáng thì yên ổn, nếu không hiện thì sẽ có chiến tranh. Ở trên có các sao giống như xa trận, xa kỵ, hình thể giống nhau nhưng sắc thái khác nhau. Nếu có sao Kim, sao Hỏa xâm phạm thì gây ra tai họa, dao động thì có xe ngựa di chuyển. Các sao Trận Kỵ, Tướng Quân, Trận Lý có màu đen, khi dao động sẽ có tướng quân xuất hiện. Sao Thiên Bức ở phía trước, có màu vàng, nếu có khách tinh giữ thì chủ về nhà nước có sự lo lắng.

- Sao Phòng (6,5 độ): Bốn sao thẳng xuống dưới là Minh Đường. Đây là cung thiên tử bối đức thi nhân, lại là tú biếu. Ở trung gian là Thiên Hành, là nơi Hoàng đạo chạy qua. Nam môn là Dương đạo, phía nam của nó gọi là Thái Dương. Bắc môn là Âm đạo, phía bắc của nó là Thái Âm. Bảy sao đi qua Thái Dương thì thiên hạ thái bình, đi qua Thái Âm thì sẽ có hạn hán, lụt lội hoặc binh biến. (121) Có một sao ở trên như chiếc khóa gọi là sao Kiện, lại có hai sao Câu Lệnh ở gần hai bên. Bậc vương giả hiếu thuận thì 2 sao đó sáng tỏ, ở gần sao Phòng thì thiên hạ đồng tâm, ở xa thì thiên hạ bất hòa, vương giả tuyệt tự. Nếu ở giữa sao Câu Lệnh có sao khác chặn ngang mà sao này di động thì đất động, sông trong. Có ba sao Phật ở gần sao Kiện, nếu vị trí thẳng thì tốt, nếu nghiêng lệch thì hình pháp thiếu công bằng. Sao Tây Uy giáp với sao Phật giống như sao Phòng, làm cửa cho sao Phòng để ngăn ngừa sự dâm dật, nếu sáng thì tốt, mờ tối thì hung. Ở dưới sao Phòng có một chấm

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

đen gọi là sao Nhật. Sao này cai quản pháp độ của Thái Dương, nếu bị sao Ki, sao Hỏa xâm phạm tất có sự lo âu. Hai sao Tòng Quan hiện ra ở dưới sao Nhật.

- Sao Tâm (6,5 độ): Sao này sáng rõ, kị sự mờ tối. Một sao gọi là Đại thủy Hỏa, trung tinh là ngôi vị của Thiên Thần, Thiên Tử. Có thuyết cho rằng sao này chủ về thời khắc nên mới gọi là Đại Thần. Trước sao Đại Thần là sao Thái Tử, sao này không sáng thì Thái Tử không được nối ngôi. Ở phía sau có sao Thứ Tử, nếu sao này sáng thì con thứ sẽ được nối ngôi. Nếu sao đổi sắc thì sẽ có sự lo âu. Nếu sao mọc thẳng thì nhà vua thất thế hoặc có động đất. Nếu sao ly cách thì dân sống trôi dạt. Nếu sao không hiện thì nhà vua mất mạng. Khi các sao Kim, sao Hỏa phạm vào thì có điềm phải đổ máu. Ở phía dưới có 12 sao, ba sao tụ lại thành một cụm ở dưới sao Tâm. Nếu nhỏ mà sáng thì là điềm lành, nếu dao động át có việc binh. Một sao động thì có binh lính xuất chinh, ba sao động thì binh lính phải đi một nửa, năm sao động thì binh lính phải đi hết. Khi có khách tinh giữ thì binh sỹ đầy động, cạn thần bị giết.

- Sao Vỹ (19 độ): Chín sao tụ lại như hình móc câu. Nếu tất cả đều sáng thì quan viên lớn nhỏ thuận hòa, hậu cung có đức, đồng con nhiều cháu. Nếu nhỏ mà mờ thì hậu phi thất thế, phân ly thất tán, nếu dao động thì vua tôi bất hòa, thiên hạ đại loạn. Các sao Thủy, sao Mộc, sao Hỏa phạm vào và trăng có quầng là điềm hậu phi chết. Sao Hỏa phạm thì trong cung có nội loạn. Sao Thủy Phạm thì trong cung có rắc rối. Có khách tinh phạm thì kè bầy tôi bị giết. Gặp Nhật, Nguyệt thực thì dân chúng đói khát, cơ hàn. Ở phía dưới có 5 điểm gọi là Quy Tinh. Nếu Quy Tinh sáng tỏ thì vua tôi hòa mục, mờ tối thì ngược lại. Nếu sao Hỏa giữ thì đầy sự binh đao, nếu sao Hỏa giữ ở phía ngoài thì việc binh đao có thể bãi bỏ. Ở đầu trên có 4 điểm gọi là Thiên Giang, không nên tỏa sáng, nếu dao động thì sẽ gặp các tai họa về nước lửa, binh đao. Nếu khách tinh giữ thì đạo lý tuyệt diệt. Nếu sao Hỏa giữ thì sẽ bị hạn hán. Sau sao Vỹ có một sao gọi là Phó Duyệt. Nếu sáng tỏ thì rất tốt

## VĂN PHÁP QUY TỔNG

---

và ngược lại. Nếu dao động thì hậu cung có chuyện bất an. Ở phía Đông của sao Phó Duyệt có sao Ngư Tử, sáng tỏ và to lớn thì sẽ nổi gió, khi mờ tối thì có cá, nếu dao động thì có nước lớn. Nếu có sao Hỏa giữ thì miền nam hạn hán, miền bắc bình đao. Trong sao Vỹ có một sao gọi là Thần Cung, đây là nhà thay áo của hậu phi.

- Sao Cơ (11 độ): Có 4 sao xuất hiện giống như cái nong, cái sàng. Nếu nhật nguyệt đóng ở đó thì sẽ có binh đao nổi dậy, gặp các sao Bích, Dực, Chấn cũng vậy. Chòm sao này mà mờ ám thì ngũ cốc đắt đỏ, các nước man di không thản phục. Nếu sao nhỏ bé thì thi thiên hạ có sự lo âu. Nếu sao sáng và lớn thì ngũ cốc được mùa, sao dao động thì các nước man di làm phản, nếu sao đổi chỗ thì nhân dân lưu lạc. Sao Kim hay sao Hỏa xâm phạm thì giặc cuồng nổi dậy như ong. Nếu có lưu tinh xâm phạm thì có bầy tôi làm phản. Dưới sao Cơ có ba vì sao gọi là Mộc Thủ, dọc là Phong, ngang là Cơ. Nếu dời chỗ thì nhân dân thất nghiệp, không hiện thì người ăn thịt lẫn nhau. Khách tinh xâm nhập thì thi thiên hạ loạn lạc. Trước sao Cơ có một vì sao gọi là Khang Bí, nếu sáng tỏ thì được mùa, nếu không hiện thì đổi khổ, ăn thịt lẫn nhau.

### 2. Bắc phương Huyền Vũ thất tú:

- Sao Đầu (25 độ): Có 6 sao tụ lại giống như sao Bắc Đầu. Nếu sáng và lớn thì vua tôi một lòng, thiến hạ thái bình. Nếu mờ tối, dao động thì thiến tử lo âu, có binh đao, nếu dời đổi thì thiến tử bị bে tôi phế truất. Có thất diệu tiến vào thì nhân dân lưu ly. Bị sao Bột xâm phạm thì khởi chuyện binh đao. Nếu mờ tối và nhỏ bé thì quan tể tướng tất bị truất hoặc bị chết. Bên sao Đầu có ba sao Kiến đối nhau. Ở giữa sao Đầu và sao Kiến có ba quang đạo, khi dao động thì nhân dân vất vả, trăng có quầng thì giao long xuất hiện và có nguyệt thực. Nếu có 5 sao phạm phải thì đại thần tàn hại lẫn nhau hoặc bέ tôi mưu hại vua, hoặc nước lụt lội. Ở trên sao Kiến có sao Thiên Thăng gồm 9 ngôi, nếu sáng to thì tốt. Nếu bị sao Chổi, sao Bột xâm

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

phạm thì gạo đắt, có nhiều tù tội, binh đao đầy loạn. Chòm sao Thiên Kê giống như hai cái nốt ruồi, nếu bị hai sao Kim Hỏa xâm phạm thì trong nước có biến, khách tinh phạm vào sẽ có tai họa. Có 4 sao Cầu Cốt ở dưới sao Thiên Kê, nếu sáng tỏ thì ở biển cương có giặc. Bị sao Kim phạm thì trong nước có biến, sao Khách phạm thì sẽ có tai họa. Lại có hai sao Cầu ở trước chòm Khôi Đầu, nếu không ở đúng vị trí sẽ có hỏa tai. Có một sao Nông Trượng (đời xưa gọi là Khang Bì). Ở trước chuôi sao Đầu là sao Thiên Thuộc, nếu sáng thì tốt, tối thì hung. Ở dưới sao Đầu Khôi, sao tụ lại như hình con ba ba gọi là Quán Sách, gồm 14 sao. Khi sao Tinh giữ thì chủ về có tang tóc, sao Hỏa giữ thì chủ về hạn hán, nếu không ở đúng vị trí thì nước sông cạn kiệt. Ở phía Đông có 12 sao Thiên Uyên, gặp sao Hỏa giữ thì đại hạn, gặp sao Thủy giữ thì lụt lội.

- Sao Ngưu (7 độ): Có 6 sao ở gần Hà Nham đầu, dưới sao Ngưu có 9 sao gọi là Thiên Diền (*thời cổ gọi là Giác Diền*). Dưới sao Diền có 9 sao ở liền cung Khám. Không sáng thì tốt, nếu sáng tất có tai họa di địch phạm vào bờ cõi. Ở trên sao Ngưu thẳng lên là sao Tam Hà Cỗ, nếu sáng tỏ và tươi nhuận thì tướng quân làm phản, nếu dao động sang triền độ khác thì có loạn binh. Nếu thẳng thì tướng quân lập công, nếu tà vạy thì tướng quân vô kỉ luật. Lại có 9 sao gọi là Tà Hữu Vũ (giống như trên). Trên sao Cỗ là sao Chức Nữ đóng thành ba góc. Nếu sáng thì con gái giỏi việc nữ công, nếu nhò mò thì nữ công hư phế, nếu không hiện thì khởi binh đao, nếu Hỏa tinh lộ thì vái lụa đất. Dưới sao Cỗ là sao Thiên Phù, Tứ Trân, nếu không sáng thì mất mùa, nếu dao động thì có việc binh bị. Hai sao này mà thông nhau cũng vậy. Ở dưới sao Nữ là sao Liễn Đạo nằm ngang, có 5 điểm đen, gặp sao Kim, sao Hỏa giữ thì có binh lính đầy động chấn ngang đường. Dưới sao Liễn Đạo là sao Tiệm Đài, có 4 điểm đen, chủ về thời khắc không chính xác. Lại có chòm sao La Yến ở ven sông Ngân Hà, có ba điểm đen trên sao Ngưu về phía Đông là sao Cừ. Nếu lớn và sáng thì nước tràn ngập khắp nơi.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

- Sao Nữ (12 độ): Có 4 sao tụ lại như chiếc sang chủ về việc giá thú, cũng có tên là Tu Nữ. Nếu sáng và lớn thì thiên hạ được mùa, nữ công thịnh hành. Nếu nhỏ mà mờ tối thì kho tàng nhà nước trống rỗng, nếu dời đổi triền độ thì phụ nữ bị chết vì thai sản, hậu phi trong cung bị thất sủng. Gặp nhật thực, nguyệt thực thì quốc gia có sự lo âu. Nếu sao Mộc phạm thì lập hoàng hậu, sao Hỏa phạm thì có tang con gái, sao Kim phạm thì có tai họa, sao Thổ, sao Bột phạm thì nuôi tằm bắt lợi. Trăng có quầng thì có tiếng khóc của đàn bà. Lại có thuyết nói: Nếu sao Thủy giữ thì muôn vật không thành. Sao Thổ, sao Bột phạm thì con gái chết. Sao Hỏa giữ thì vái lụa đất, người hay yếu. Sao Kim giữ thì dây động binh đao. Có 12 sao ở dưới và 16 sao nhỏ quanh co (thứ tự như trong bản đồ). Có 5 sao Ly Châu ở trên sao Nữ, nếu khách tinh phạm thì có việc lớn trong hậu cung. Các sao Bại Trào trên sao Nữ giống nhau. Còn có 5 sao là Hồ Minh. Hai chòm này sáng tỏ thì lúa tốt. Nhỏ bé, mờ tối mất mùa. Khách tinh giữ thì cá muối rất đất. Ở Thiên Tân có 9 ngôi sao hình cánh cung. Nếu sáng và dao động thì binh đao dây động, người chết. Nếu vị trí không đều thì ngựa đất. Thiếu 1 sao thì cầu cống không thông. Thiếu ba sao thi thiên hạ hoang phế, lúa tầm đều hỏng. Có 4 sao tên là Hè Trọng ở phía tây Bắc, gặp các sao Kim, Hỏa thì binh đao dây động. Có 7 sao Phù Khuông ở cạnh Hè Trọng cũng có ý nghĩa như trên.

+ Sao Hư (9 độ): trên dưới xếp hàng một như hạt châu nối liền. Nếu sáng và tĩnh thì có sấm. Nếu dao động thì tất có sự chết chóc. Nếu gặp Nhật, nguyệt thực tất có dao binh. Nếu có lưu tinh phạm phải thì có rối loạn nơi tông miếu. Nếu có sao thổ Phạm tất có tai họa. Các sao Mệnh, Lộc, Phi, Ngụy đều có từng cặp, 4 đôi này nên mờ không sáng, nếu sáng át có hỏa tai, nếu cố định tất được bình yên. Ở dưới sao Hư, Ngụy có sao Khắp Khốc, song song dưới lũy thành. Nếu sáng tỏ thì hung, có nhiều sự khóc lóc. Nếu gặp các sao Kim, thủy cũng vậy. Ở dưới sao Thiên Lũy có 12 đoàn chủ về bắc vuong thượng hung bại. Có 4 sao Bạch Bại ở ngang dưới

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

thành, khi gặp sao Địa Tinh giữ thì tất có binh đao đầy động. Có ba sao Ly Luân ở phía tây, nếu nhỏ thì hậu cung tiết kiệm, nếu lớn thì mọi người xa hoa.

+ Sao Nguy (15 độ): Có ba sao ở ba góc. Nếu động thì tất có việc thô công (xây cát cung điện, đầy việc binh đao, tang tóc. Khi sao Hỏa giữ thì thiên tử phái cầm binh ra trận. Khi sao Kim giữ thì đối kém tang thương. Khi sao Thủy giữ thì kẻ dưới hại người trên. Trăng có quầng hay Thất diệu phạm phải thì có tai họa. Trên sao Nguy có 5 sao gọi là Nhân Tinh, nếu sáng thì người được bình yên, nếu tối thì sẽ bất an, nếu không hiện thì có người làm chiếu thư giả. Ở bên cạnh Nhân Tinh là sao Tam bạch hình chữ Tú, sao này chủ về quân lương và thóc lúa. Khi sao ngựa lên thì thóc lúa được mùa, quân lương đầy đủ. Khi úp xuống thì ngược lại. Có khách tinh xâm nhập thì thiên hạ đại loạn, đầy động can qua. Trên Nhân Tinh có 7 sao gọi là Xa Phù, khi có các sao Kim, Hỏa giữ thì binh đao đầy động. Trên sao Xa Phù có 9 sao Thiên Câu, nếu sáng thì tốt, nếu thẳng thì có binh sĩ ở phía Bắc nổi dậy. Dưới sao Thiên Câu có 5 sao gọi là Tạo Phù, còn gọi là Bá Nhạc, nếu sáng thì tốt, mờ thì ngựa đắt đỏ. Dưới sao Nguy có 4 sao gọi là Phần Mộ, nếu sáng thì có nhiều người tử vong. Dưới sao Phần Mộ có 4 sao là Hư Lương, khi có sao Kim, sao Hỏa giữ thì có binh sĩ xâm nhập. Dưới sao Lương có 10 sao gọi là Thiên Tiền, nếu sáng thì kho tàng đầy đủ, nếu tối thì kho tàng trống rỗng, khi gặp các sao Kim, sao Hỏa giữ thì giặc giã bốn phương nổi dậy. Bên cạnh sao Phần Mộ có hai sao Cái Óc, trông như người mặc áo đen ở dưới sao Nguy, khi gặp sai Ki, sao Hỏa giữ thì có đao binh loạn lạc, gặp phải sao Tuệ, sao Bột lại càng nặng hơn.

+ Sao Thất (17 độ): Có hai sao trên dưới xuất phát từ cung Ly, chủ về cung thất, nếu sáng và lớn thì thịnh vượng. Nếu nhỏ và mờ tối thì việc cúng tế bê trễ, trong nước có dịch bệnh, nhà vua phải lưu lạc chốn dân gian. Dưới sao Thất có ba sao bao bọc cung Ly, nếu gặp sao Kim, sao Hỏa giữ thì có binh đao đầy động. Dưới sao Thất có sáu sao gọi là Lôi Điện, nếu sao này sáng và động thì sấm chớp nỗi

## VĂN PHÁP QUY TỔNG

lên. Dưới sao Lôi Điện có 12 sao gọi là Lũy Bích Trận, hai đầu hai cặp, ở giữa bốn cặp đi liền. Nếu có nhiều sao sáng thì chủ về sự an ninh, nếu thưa mà động thì chủ về việc chiến tranh, nếu không hiện thì thiên hạ loạn lạc, nếu Ngũ tinh thủ nhập là điềm hung, bị các sao Kim, sao Hỏa phạm vào lại càng thêm nặng. Ở dưới Lũy Bích Trận có chòm sao Vũ Lâm Quân gồm 45 sao, hợp thành bộ ba. Phía Tây sao Vũ Lâm Quân có một sao gọi là Bắc Lạc Cửu, nếu sáng và lớn thì năm đó yên ổn, nếu nhò và mờ tối thì binh đao dậy động. Gặp các sao Kim, sao Hỏa thủ giữ thì sẽ gặp nạn chiến chinh. Có thuyết cho rằng sẽ có giặc xâm phạm biên cương. Ở phía Tây sao Khôi có ba sao là Phù Việt, nếu mờ tối thì riu búa không cần động đến, nếu dời chỗ thì binh đao dậy động, nếu có sao khác xâm nhập thì bắc đại thần bị giết. Cạnh sao Lôi Điện có hai sao là Thổ Công Lại, nếu dao động thì trong nước sẽ có việc xây dựng. Dưới sao Thất có chòm sao Đằng Xà gồm 22 sao, nếu nhò thì đất nước yên ổn, nếu sáng thì đất nước lâm nguy, nếu dời về phía Nam thì trời hạn hán, nếu dời về phía Bắc thì lụt lội, nếu bị khách tinh thủ giữ thì không thu được thủy sản.

+ Sao Bích (9 độ): Trên dưới đều có một sao tương đối, nếu sáng tỏ thì sách vở nhiều, đạo thuật được thi hành, quân tử tiến, tiểu nhân thoái. Nếu sao biến sắc, lúc lớn lúc nhỏ thì sẽ có võ thần làm phản, sách vở bị giấu kín. Nếu dao động thì có việc xây cát. Nếu gặp phải Nhật Nguyệt thực thì sẽ tổn hại hiền thần. Có năm sao động thì sẽ có chuyện can qua. Ở dưới có hai sao Thổ Công, năm sao Tích Lịch, nếu không sáng thì có điềm hung. Đến bộ sao Văn Vũ có bốn sao, nếu sáng thì mưa nhiều, nếu sao Hỏa giữ thì trời đại hạn. Ở trên sao Bích có 10 sao Thiên Cửu, nếu không xuất hiện thì thiên hạ có lẽ nghĩa, đạo đức. Có năm sao Thiết Tòa cạnh sao Tư Không, nếu sáng thì trâu ngựa béo mập, nếu mờ tối thì đói khát, chết chóc.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### 3. Tây phương Bạch Hổ thất tú:

+ Sao Khuê (16 độ): Lung nhỏ, đầu nhọn, có 16 sao tròn (còn gọi là sao Thi, các sao lớn ở phía Tây Nam gọi là Thiên Thi), nếu vàng và sáng tỏ thì thiên hạ an ninh, nếu dao động thì thiên hạ bất an. Nếu gặp Khách tinh hay Hóa tinh thì binh đao đầy động, nếu có sao Kim, sao Thủy giữ và sao Khuê sáng sủa thì tốt, gặp nhật thực Nguyệt thực và ngũ tinh là điềm hung. Ở dưới sao Khuê có bảy sao nằm ngang là Ngoại Bình. Dưới đó có bảy sao gọi là Thiên Bồn. Nếu dời đổi hoặc không hiện thì người và vật sẽ bất an. Ở bên trái sao Thiên Bồn là sao Thủ Tư Không, nếu lớn, sáng và có màu vàng thì thiên hạ yên ổn, nếu có Khách tinh xâm nhập thì hay có sự xây cất, thiên hạ có tật bệnh. Ở bên phải sao Thiên Bồn và trên sao Khuê là Quân Nam Môn, nếu dao động thì quân lính phải ra đi, nếu không hiện thì binh sĩ rối loạn. Trong Ngân Hà có sáu sao gọi là Môn Hạ Trần, nếu không hiện thì đường xá không thông, nếu dao động thì có binh sĩ nổi loạn. Bên cạnh có một sao gọi là sao Phụ Lộ, cạnh sao Phụ Lộ có năm sao là Vương Lương Thần, nếu các sao này dao động là Vương Lương đi tìm ngựa, dời về phía sau sao Mã cũng vậy, lại chủ về việc quân sự, lừa ngựa bị bệnh. Nếu có Khách tinh giữ thì cầu cống không thông. Nếu có sao Kim, sao Hóa giữ thì chủ về có sự lo âu.

+ Sao Lâu (13 độ): Có ba ngôi sao không đều ở gần một đầu, nếu dao động thì dân chúng động, nếu thăng lên là điềm thi hành mệnh lệnh của chủ nhân, nếu tiến lên thì nước không yên, nếu bị sao Kim, sao Hóa xâm phạm thì trong cung có binh biến, nếu gặp Nguyệt thực thì trong cung rối loạn, nếu mặt trời có quầng thì lui binh. Nếu có sao Kim, sao Mộc giữ, sao Hóa phạm vào sao Bột là điềm đại hung, gặp sao Thủy là điềm lành. Hai bên trái phải đều có năm sao, nếu gặp sao Kim, sao Hóa thủ thì có binh đao. Có sáu sao Thiên Thương ở dưới sao Lâu, nếu sáng vàng và lớn thì được mùa. Ở trên sao lâu có 12 sao Thiên Tướng Quân, Nhân Tinh ở trung ương là đại tướng của trời, khi dao động sẽ có binh đao, đại tướng phải xuất

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

ngoại, không thấy các sao nhỏ cũng có điểm như vậy. Ở trong chòm sao Thiên Thương còn có ba sao gọi là Thiên Canh.

+ Sao Vị (15 độ): ba sao đứng đầu như chân vạc ở ven sông Ngân Hà, nếu sáng tỏ thì tốt, nếu mờ tối thì thiên tử mất ngôi, năm đó hung, thóc gạo đắt, nhân dân lưu lạc. Nếu dời chỗ thì có sự thay đổi vận mệnh. Nếu gặp Nhật Nguyệt thực, Ngũ tinh hay sao Bột xâm phạm vào sao Tinh thì sẽ có tai ương. Trên sao Vị là sao Thiên Bẩm, có 4 sao như chiếc thoa đê ngang. Dưới sao Thiên Bẩm có 13 sao Thiên Khuẩn, nếu sáng vàng thì năm đó sẽ được mùa, nếu nhò và sắc màu biến đổi thì năm đó gặp hung, nếu gặp sao Kim, sao Hỏa thủ thì năm đó có tai họa. Trong sông Ngân hà có tám sao gọi là Thiên Lăng. Trong đó có một điểm đen gọi là sao Tịch Nguyệt, nếu sáng lớn hoặc ở trong tinh tú tự nhiên thì thiên hạ hay có tang tóc, binh đao. Gặp sao Hỏa thủ cũng vậy. Sao này không hiện hoặc mờ ám là điểm lành. Ở phía Bắc sao Lăng có chín sao gọi là Thiên Thuyền, trong đó có một điểm đen gọi là Tịch Thủy, nếu không ở trong sông Ngân Hà thì chủ về sông bến không thông, nước tràn tú phía. Nếu xuất hiện đều đặn thì thiên hạ yên ổn, không xuất hiện thì binh sỹ chết chóc.

+ Sao Mão (11 độ): Có bảy sao Lũy Lý Thực không nhỏ, còn có tên khác là Long Đầu Hồ Tinh. Nếu sáng và lớn thì vua không có nịnh thần, thiên hạ yên ổn. Nếu mờ và nhò thì nịnh thần bị giết. Nếu dao động thì vua tin nịnh thần, xa cách trung thần. Nếu các sao và sao Hỏa cùng sáng thì có nước lụt, nếu vàng thì có binh đao, nếu không hiện cũng vậy. Nếu sao sáng và dao động như nhảy múa thì đó là điểm rợ Hồ xâm phạm. Bên Tây sông Ngân Hà và bên đông mặt trăng đều có một ngôi sao, nếu ở phía Tây Ngân Hà thì núi rừng biến đổi. Dưới Ngân Hà có năm sao gọi là Hoa Thiên Âm, nếu không sáng thì trong cung cầm có việc bị tiết lậu ra bên ngoài. Dưới sao Hoa Thiên Âm có sáu sao gọi là Sô Cảo Doanh, nếu sáng tỏ thì được mùa, nếu thưa thớt thì chủ sự li tán, nếu không hiện thì trâu bò bị chết dịch.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

Nếu có sao Hỏa thủ giữ có hỏa tai. Ở gần sao Sô Cảo Doanh có 16 sao gọi là Thiên Uyển, nếu sáng tỏ thì trâu ngựa khỏe, nhiều, nếu thưa thớt thì ngược lại. Ở trong sông Ngân Hà có sao Quyền Thiệt cong như chiếc lưỡi, nếu tĩnh thì là điềm được người hiền, nếu thẳng mà động thì kẻ gièm pha đắc chí, nếu ra khỏi sông Ngân hà thì trong thiên hạ hay có lời cản bậy. Nếu có Khách tinh xâm nhập thì có nhiều người chết. Sao Thiên Sầm ở trong sao Quyền Thiệt, chủ về thày thuốc và thày cúng cũng như sao Tòng Quan. Cạnh sao Quyền Thiệt là sao Lệ Thạch, như bốn vạch ngang chéo. Nếu bình thường thì tốt, nếu sáng tỏ thi đao binh dây động, nếu gặp sao Kim, sao Hỏa giữ thi hung, Khách tinh thủ cũng vậy.

+ Sao Tất (16 độ): Có tám sao xuất hiện như chiếc vuốt hay chiếc thoa. Nếu sáng tỏ thi các nước di địch ở xa đến công, nếu mờ tối thi hung, nếu dao động thi biên giới có binh biến, nếu dời đổi thi trong lao tù rối loạn. Hai sao trở lại thi quân sỹ chết chóc, sáng mà dời đi chỗ khác thi mưa lũ ngập tràn. Nếu có Nhật, Nguyệt thực thi dây chuyện đao binh. Nếu có sao Thủy phạm thi có quân công. Ở dưới sao Tất có sao Phụ Nhĩ, nếu sáng tỏ thi Trung Nguyên yên ổn, nếu nhò mờ thi có giặc ở biên cương; nếu di động hoặc có sao Mộc xâm phạm thi đại binh nổi dậy, thiên hạ rối loạn. Có hai sao Thiên Nhai ở cạnh sao Tất, giữa khoảng sao Tất và sao Mão có ba quang đạo, Nhai Nam là địa giới của Trung Quốc, Nhai Bắc là di địch phạm vào. Nếu mờ tối át có đao binh dây động, nếu bị các sao Kim, sao Hỏa giữ thi sẽ có rợ Hồ xâm phạm. Dưới sao Tất là sao Thiên Tiết gồm tám sao, nếu sáng thi tốt, tối thi hung. Ở trên sao Tất dàn hàng ngang có sáu sao Chư Vương, nếu sáng tỏ thi tốt, nếu mờ tối thi binh đao dây động tứ phương, việc cúng tế bị bỏ bẽ. Lại có sao Vương Hạ ở cạnh, nếu không hiện thi Âm Dương bất hòa. Chòm sao Cửu Châu đoàn viên ở dưới sao Tiết, miệng của chòm Ngũ Xa đối với sao Tất Hình hình chữ thập chéo. Sao Ngũ Xa có cột là Tam Tương Khẩu. Phía Tây Bắc của sao Ngũ Xa là nơi Thái Bạch tâu việc. Phía Đông Bắc chủ về các nước Yên, Triệu, phía Đông

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

Nam chủ về các nước Vệ, Lỗ, phía Tây Nam chủ về các nước Man Di và nước Ngụy, nếu có di chuyển ra ngoài thì có bình biến, nếu di chuyển vào trong thì giao đất gấp đôi. Ở trong lại có năm sao Thiên Hoàng, nếu không xuất hiện thì cầu công đứt gãy. Bên cạnh sao Hoàng là sao Hành Trì, đứng thưa thớt. Nếu sáng thì có rồng sa xuống đất chết, hổ báo hại người và binh đao dậy động. Nếu có sao Kim, sao Hỏa thủ giữ thì có tai họa lớn. Chòm sao Thiên Quan ở cạnh chòm Xa Cước, nếu mờ tối thì tất có sự di chuyển binh sĩ. Khi cùng hợp lại với sao Ngũ Xa thì tướng quân phải mặc áo giáp. Khi Ngũ tinh thủ giữ thì bậc quý nhân chết. Có chín sao Sâm Kỳ ở khoảng giữa sao Sâm và sao Xa. Nếu sáng và thưa thớt thì biên giới không bị xâm phạm, nếu không động thì sẽ yên ổn. Dưới sao Kỳ có chín sao Du Liên, nếu gặp sao Kim, sao Hỏa thì sẽ có binh loạn. Dưới sao Du có 13 sao Thiên Viên. Nếu cong và đều thì rau quả được mùa, nếu không thì sẽ mất mùa.

+ Sao Chủy (12 độ): Ba sao gần nhau làm thành sao Sâm, nếu sáng và lớn là điềm lành. Nếu di động thì vua bị mất ngôi, thiên hạ nồng hận. Nếu động mà sáng thì giặc cướp dậy động. Nếu sao Kim, sao Hỏa thủ giữ, sao Bột, sao Khách phạm vào thì binh đao dậy động. Gặp Nguyệt thực thì vua hại bè tôi. Gặp Ngũ tinh xâm phạm thì sẽ có tai ương. Trên sao Chủy có chín sao Tọa Kỳ nối liền nhau, nếu sáng tỏ thì trong nước có lễ độ, nếu mờ tối thì ngược lại. Có bốn sao Tư Quái đứng ở dưới sao Kỳ, nếu không hiện thì âm dương không hòa.

+ Sao Sâm (12 độ): Có hai vai, hai chân, ba là tâm. Nếu sáng tỏ thì bậc trung thần được chết già, nếu động thì trung thần bị giết, binh đao trỗi dậy, nếu mờ tối thì thiên hạ không có vương đạo, nếu thất sắc thì thua trận, nếu dao động thì biên cương có việc nguy cấp, vua tôi hai lòng. Nếu sao Kim, sao Thủy giữ thì nhà nước thay đổi chính sách. Nếu Nguyệt thực thì ruộng đất bỏ hoang, gạo đắt. Nếu Ngũ tinh xâm phạm thì có tai họa cho vua. Nếu sao sâm tự nhiên xuất hiện ở giếng Ngọc thì hổ báo hại người. Nếu chân trái đưa vào giếng Ngọc thì có binh đao nổi

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

dậy ở đất Tân và có lụt lội, nếu chân phải đưa vào giềng Ngọc thì có sự tồn thương, núi đá tác quái. Vì phương Đông là vai trái, Tây bắc là vai phải, Đông Nam là chân trái, Tây Bắc là chân phải. Có ba sao Phật ở sâu trong chân, chủ về việc triều đình và biên giới. Nếu sáng tắt có bè tôi làm loạn. Các sao Ngọc Tinh, Tứ Tinh ở dưới chân phải, sao Bình Tinh ở hai vai, chân ở phía Nam, nếu có khách tinh xâm phạm thì tú túc ló ra, chủ về bệnh dịch, người chết rất nhiều, nếu không hiện thì cũng vậy. Có bốn sao Quân Tinh ở gần sao Bình, ở dưới sao Bình phía chân trái là sao Đại Xí, ở giữa là sao Niệu, sao Thiên Xí chủ về bệnh tật, nếu có sắc vàng là tốt, nếu có các sắc khác là hung.

### 4. Nam phương Chu Tước thất tú:

+ Tinh (30 độ): Có tám sao dàn ngang trong sông Ngân Hà. Nếu sáng và lớn thì sẽ phong các tước hầu. Nếu dao động và thất sắc thì các vị công hầu bị giết. Nếu sáng tỏ, ngay ngắn thì pháp lệnh công bằng. Nếu mờ tối có gió mưa lớn. Nếu có Nhật, Nguyệt thực hay Ngũ Tinh xâm phạm thì có đại thần mưu loạn, đao binh nổi dậy. Nếu có Khách tinh xâm phạm thì thiên tử ra quân đại bại. Có một sao tên là Việt An ở bên cạnh sao Tinh, không nên sáng, nếu sáng hoặc tiến ngang, hoặc dao động thời đại thần bị giết. Ở Lưỡng Hà tức Nam Hà và Bắc Hà đều có sao, còn gọi là Nam Thủ, Bắc Thủ. Khi dao động tất có loạn. Có ba sao Thiên Tôn ở trên đầu sao Tinh, sáng thì cát, mờ thì hung. Trên sao Thiên Tôn có năm sao dàn hàng ngang là sao Chư Hầu, nếu sáng tỏ, lớn hay nhỏ đều tốt. Nếu mờ tối và so le nhau tất có hung họa xảy ra ở bên trong. Sao Tích Thủy ở bên Hà bắc, không xuất hiện thì có tai họa. Lại có sao Tích Tân ở bờ phía Đông, nếu tỏ sáng thì tối, nếu gặp sao Hỏa thì trời hạn hán. Phía Tây có sao Tứ Độc chặn ngang Ngân Hà, nếu sáng tỏ thì nước lụt tràn ngập. Phía dưới có 13 sao Quân Thị, khi sao Khách và các sao Kim, sao Hỏa giữ thì quân lính bị đói. Trong chòm sao Thị có một vì sao gọi là Dã Kê Tinh, nếu mờ mà dao động thì tất có binh tai, nếu dời ra ngoài thì chư hầu đầy

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

động. Các sao Tử Tôn, Đại Nhân dàn ngang ở phía dưới, ba sao đều đen, khi không hiện sẽ có tai họa. Sao Quan Bình cũng không khác vậy, khi có các sao Kim, sao Hỏa thủ giữ thì xảy ra chiến tranh ở quan ái. Dưới sao Khâu có một sao Lang và chín sao Hồ Thị hình như đang dương cung bắn tên. Nếu sao Lang vàng và sáng thì tốt, đen thì hung, đỏ, mờ, méo mó thì dao binh dậy động. Gặp các sao Kim, sao Hỏa thủ giữ thì cũng chủ dao binh dậy động. Khi dao động thì giặc cướp nổi lên, quân rợ làm loạn, người người ăn thịt lẫn nhau. Sao Hồ Thị mà động thì có giặc làm loạn, đại thần hại vua.

+ Sao Quý (2 độ): Bốn sao hợp lại trông như cái rương gỗ lớn và sáng thì được mùa, mờ tối thì mọi người ly tán, dày đặc và sáng sủa thì có đạo đức, nếu động và dời đổi thì người người lo buồn, pháp luật hà khắc. Ở giữa có sao Bạch Tích Thi, khi màu trắng, còn có tên khác là Thiết Tòe, khi mờ thì chỉ thấy khí lấp loáng. Không sáng thì yên ổn, khi sáng thì binh đao dậy động, đại thần bị giết, khi dao động thất sắc thì có tật bệnh, ma quỷ kêu khóc. Ở trên có bốn điểm đen là sao Quán, nếu mờ thì tốt, sáng lớn và dao động thì biên giới có biến. Ở dưới có bảy điểm đen gọi là Thiên Cầu Hộ, nếu dời đổi thì binh đao khởi, nếu sao Kim, sao Hỏa thủ giữ thì người ăn thịt lẫn nhau. Lại có sáu sao Ngoại trù ở phía Nam sao Liễu, xưa gọi là Thiên Trù, các sao Thi Xã, Hướng Hồ ở phía Đông, nếu thằng sáng thì tốt. Ở phía Nam sao Trù là sao Thiên Ki Khu, khi gặp sao Kinh, sao Hỏa thủ thì cầm thú chết.

+ Sao Liễu (4 độ): Có tám sao ở phía đầu rủ xuống cong cong như nhành liễu. Khi sáng tỏ thì người người no đủ, tuân theo thiên mệnh, các quan phụ tá đều trung lương. Khi sao thằng thì thiên hạ âm mưu thay chúa, khi dao động thì có nhiều người ham mê rượu chè mà chết, khi thất sắc thì thiên hạ đói khổ, quân lính tranh đấu. Ở gần phía trên có ba sao là Tứu Kỳ, chủ về yến tiệc, khi có Ngũ Tinh thủ thì đó là điềm lành.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

- + Sao Tinh (14 độ): Có bảy sao tụ lại giống hình móc câu ở dưới sao Liễu, cũng có tên khác là Độ Vị. Nếu sáng và lớn là điểm lành, khi mờ thì trong triều đình không có kẻ hiền lương, thiên hạ hư không, thiên tử ốm đau. Khi thất sắc và dao động thì hậu phi trong cung bị giết, khi dời chỗ thì chính lệnh thay đổi, gặp Nhật thực thì có binh biến, phụ nữ bị tai họa. Sao Hỏa phạm vào thì trời hạn hán, sao Kim phạm vào thì gặp tai ương, trăng có quầng hay sao Bột phạm thì dao binh nổi dậy. Trên sao Tinh có 17 sao gọi là Hiên Viên, khi nhô mà sáng áy là điểm lành, khi dời đổi thì dân gian phải lưu lạc, gặp các sao Thủy, sao Kim, sao Hỏa giữ thì gây tai họa cho đàn bà, con gái. Đầu phía bên đông của sao Hiên Viên có bốn sao gọi là sao Nội Bình, nếu sáng tỏ thì hình phạt khoan nhẹ. Dưới sao Bình có ba sao gọi là Thiên tướng, giống như Bình Tinh thời xưa. Dưới sao Tướng có năm sao gọi là Thiên Tắc, nếu sáng tỏ thì năm áy được mùa, nếu không hiện thì năm đó mất mùa.
- + Sao Truồng (17 độ): Có sáu sao ở giữa giống như sao Dực, sáng và lớn thì có điểm lành, nếu thất sắc thì trong họ nhà vua bất an, bậc vương giả không có con cháu, nếu đổi chỗ thì trong thiên hạ có kẻ phản nghịch, khi bị các sao Kim, sao Hỏa thủ hoặc sao Bột phạm vào thì có binh đao đầy động, các sao Thủ, sao Thủy phạm vào thì đất nước không yên, nếu gặp Nguyệt thực thì lụt lội, đói kém. Dưới sao Truồng có 14 sao gọi là Thiên Miêu, khi gặp Khách tinh chủ thì tông miếu có chuyện lo. Ở trên sao Truồng có một chấm vàng là sao Thiên Tôn, lại có hai sao Trường Viên và Thiếu Vi đứng song song. Tiếp đó là sao Thủ Ca đứng cạnh sao Thái Vi. Sao Trường Viên nếu bị sao Hỏa phạm vào thì có giặc Hồ vào quấy phá Trung Nguyên. Nếu sao Thái Bạch xâm phạm vào thì trong hàng cừu khanh sẽ có kẻ mưu phản. Sao Thiếu Vi mà sáng, lớn và vàng là điểm lành, nếu có Ngũ Tinh xâm phạm thì sẽ thay đổi tề thần.
- + Sao Dực (19 độ): Có 22 sao mà người đời khó nhận biết, trên có năm sao, dưới có năm sao, ở giữa có sáu sao, giống như hình cánh cung, lại có sáu sao khác ở

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

ngoài, chia ra thành ba cái chân vạc áp sát trung ương. Những sao này sáng, lớn thì tốt, mờ tối thì chính sách hà khắc, nhân dân lưu lạc, nếu gặp Nhật thực át có gian thần tiếm vị, gặp Nguyệt thực thì đàn bà lo âu, nếu dao động thì chức Tam công bị phế truất. Lại có thuyết nói khi các sao này dao động thì sẽ có các nước man di đến xâm phạm, khi đổi chỗ thì thiên tử phải cầm quan đi đánh giặc. Sao Bột hay sao Khách xâm phạm là điềm đại hung. Ở dưới có năm sao chủ về ba xứ man di và đồng âu. Thổ thuộc về Đông di, Việt là Tam di. Khi gặp các sao Kim, sao Hỏa giữ thì có dao binh, nếu mờ tối và dao động thì có nội phản.

+ Sao Chân (19 độ): Có bốn sao, gần với sao Nữ và sao Dực. Khi sáng và lớn thì tốt. Khi động thì phải dùng tói ngựa xe. Khi dời đổi thì thiên tử có mối lo, khi có Ngũ tinh xâm phạm thì khởi binh đao, thiên tử mất nước, có giặc giã và tai họa. Lại có các sao Tà Hạt, Hữu Hạt ở hai bên, nếu cách xa sao Chân là điềm hung, nếu sáng tỏ thì có binh đao, nếu không hiện thì nước có mối lo. Có thuyết nói nếu các sao này sáng mà có hai sao thứ 2 và thứ 4 ngang nhau thì binh đao sẽ nỗi dậy. Ở phía trong có một sao phụ vào gọi là Trường Sa, nếu sáng tỏ thì có nhiều người sống lâu. Có hai sao ở dưới sao Chân là Quân Môn, nếu dời chỗ thì chủ về đường sá không thông. Lại có bảy sao ở phía Đông của Quân Môn gọi là Thanh Khâu, chủ về ba nước di địch, đồng âu thời xưa. Dưới sao Khâu có 32 sao gọi là Khi Phủ, nếu sáng thì lễ nhạc hòa, nếu mờ tối thì hữu danh vô thực. Dưới sao Môn là bốn sao Thổ Tư Không, khi gặp sao Kim, sao Hỏa xâm phạm thì trai không có vợ, gái không có chồng. Sách Thông Chính nói: Mọi nhà đều có tinh phận, không có sự dị đồng. Còn như phân dã của Nam Đầu lại ở phương Bắc, phân dã của Bắc Đầu lại ở phương Nam thực không thể xét được.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### CÁCH THIÊN QUY MÔ

(Cảm cách trời trời)

### KỲ VŨ TỰ

(Bài tựa về cầu mưa)

Luận về sự đặc pháp của việc cầu mưa, trước hết phải giữ lòng mình được ngay chính, lòng có ngay chính thì mới có thể hợp được với lòng trời. Sau đó cần làm cho cái khí trong mình được thuận, khí trong mình được thuận thì mới có thể hòa đồng với khí của trời. Cho nên lời tiêu chú trong sách Trung Dung có nói: Tâm của ta mà chính thì tâm của trời đất cũng chính, khí của ta mà thuận thì khí của trời đất cũng thuận. Chính là nói về ý này. Khi người đời gặp phải nghịch cảnh, muốn thay trời hành đạo, cứu độ muôn vật thì trước hết cần làm cho lòng mình được đoan chính, lúc bình sinh không bao giờ làm điều sai lầm, tất thảy mọi việc đều phải noi theo thiên lý, nhân tâm. Lấy âm đức để sờ đặc được âm công. Dù có gặp điều lợi ích ngoài mong muốn của mình cũng không chiếm làm của riêng mình. Làm cho cái tâm, cái khí được như vậy thì đáng được gọi là bậc Chính nhân vậy. Đã là Chính nhân thì nói ra một lời trời đất sẽ tin, nhất cử nhất động quý thần phải kinh sợ. Hễ tà ma yêu quái nghe thấy mà nghe thấy tiếng của ta tất phải tàng hình ẩn bóng, thấy mặt của ta thì phải rút xương tróc da. Mang cái chính khí đó để cầu mưa thì tất mọi việc sẽ được cảm ứng. Nếu gặp khi nắng hạn lâu ngày, hãy thành tâm cầu thỉnh, dùng tâm người độn ở ngũ phuong hóa thành chín con rồng lấy nước. Khi sắp làm phép phải trai giới sạch sẽ, lập đàn cầu đảo, xem xét các sao có khí tượng mưa móc, niệm chú Thiên địa chư chân, vẽ bùa Hung vân bố vũ, bắt quyết Vân long phong hổ, phát các diệp vào giờ Thìn ngày Giáp Tý, nắm các quyền khu lôi xiết điện. Khi tế đảo phải kị những người có tang phục, những người không sạch sẽ, kiêng kị ngũ tân tam yếm, rượu cùng những vật dụng không tinh

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

khiết, làm như vậy ngõ hầu có thể cảm ứng được thiên thần và long thần giáng xuống làm mưa, chẳng hạn mà được vậy.

Niên hiệu Gia Khánh, năm Bính Thìn, tháng 3 mùa xuân, ngày Nhâm Thân, Trương Thiên Sư viết tựa.

### Lễ nghi cầu mưa:

Khi lập đàn cầu mưa phải chọn một nơi sạch sẽ, yên tĩnh, có nhiều cây cối. Sau đó dùng một tấm sinh long cốt, một tấm vân mẫu, ba thoi mực vàng, năm tờ giấy trắng, tìm một đồng nam đồng nữ có tướng rồng, miệng rồng, đợi đến giờ Thìn lấy nước rải hòa với long cốt, vân mẫu mà mài chung với mực, dùng một cây bút mới vẽ năm con rồng ngũ sắc ở năm phương, năm vị Lôi công, Lôi mẫu. Lại dùng một câu kim mới chích máu ở mào gà trống trắng, hòa với mực và lấy cây bút mới để điểm nhẫn, khai quang cho năm con rồng và các vị Lôi công, Lôi mẫu. Rồi chọn năm người trai trắng, có tướng mạo như rồng, có một người họ Lôi mang theo năm thùng nước để lấy nước các giếng ở năm phương rồi mang tới đàn tràng, năm cây súng lửa. Sau khi đã mang nước tới liền đổ vào một cái vò và mang treo lên. Ngày đêm đốt hương, dâng điệp, khấn khứa cờ đảo một cách tinh thành, vẽ bùa, bắt quyết, đóng án và đọc chú. Nếu làm được như vậy sẽ vô cùng linh ứng như bóng theo hình. Mây mưa sẽ có thể xuất hiện ngay ngày hôm đó, hoặc ba ngày hôm sau. Cần chọn tám vị hương lão, có đức hạnh trong làng, trai giới sạch sẽ cùng với pháp sư cầu mưa và ngủ ngay tại đàn tràng. Lại làm phép hóa tám con rồng thành chín con rồng lấy nước. Sau khi đã thành công thì phải làm lễ bái tạ trời đất, son xuyên xă tắc, long thần ở năm phương, không được khinh nhơn mà chuốc tội.

### Lễ vật dùng trong đàn cầu mưa gồm:

Lập một đàn bằng gỗ cao một trượng năm thước, bốn phía có cột, có thang đi lên, 10 chiếc bàn lớn, 1 chiếc ghế mới, 1 chiếc khánh, 1 chiếc chuông, 1 chiếc

## VẬN PHÁP QUY TỔNG

chiêng, 1 chiếc bát hương hình vuông to, 1 chiếc bát hương nhỏ, 5 chiếc bình hoa, 1 đôi lọ nhỏ, 1 đôi đèn lồng, 5 cây sung lửa, 5 vại nước lớn, 20 bình trà vẽ hình thủy thú, 18 chung rượu, 30 đĩa trái cây, 15 đĩa bánh, 1 hộp trà, 5 cân án hương, mười bó hương dây, 500 vàng bạc tiền cổng, 5 cân tiền giấy lớn, 5 đôi nến, 13 chiếc bài vị, 5 tờ thư điệp bằng giấy vàng, 12 tờ giấy vàng vẽ bùa, 5 tờ giấy trắng, 5 đồng cân ngân châu, 5 đồng cân chu sa, 1 mảnh sinh long cốt, 1 mảnh vân mẫu thạch, 1 thoi kim mặc, 3 cây bút to và nhỏ mới, 1 chiếc kim mới, ngựa giấy cho trời đất và các thần, 1 con gà trống trắng, 1 chiếc chậu mới, 1 chiếc khăn tay mới, 1 chiếc khăn trải bàn, 1 bộ lược mới cả lớn và nhỏ, 1 đôi hài vân đầu mới, 1 bộ mũ áo xanh, 1 chiếc vạc của nhà ở phía Tây bắc, 100 cân cùi đốt, 2 người tuổi Bính Ngọ và Đinh Mùi, 2 đồng nam và đồng nữ có tướng như rồng, 5 người tráng niên có tướng như rồng, 1 người họ Lôi, 1 tòa long đình, 1 người có tướng rồng mặc áo xanh, 1 người có tướng hổ mặc áo trắng, 8 vị hương lão có đức hạnh, 4 người họ Vũ khiêng long đình để đón rồng, 1 bộ trống vàng, 1 bộ cờ Ngũ hành Bát quái, 1 bộ hướng khí hiệu đầu, 1 cô gái da đen, 1 cô gái có tướng rồng.

### Ngũ phương tinh thổ thủ thủy pháp (phép lấy nước giếng ở năm phuơng):

Phải xem trong tháng Giêng năm đó rồng nào trị thủy. Nếu là rồng Giáp Thìn trị thủy thì là Đông phuơng Long thần, lấy Đông phuơng Long thần làm chủ, và lấy nước ở giếng phía Đông trước. Niệm Đông phuơng Long thần chú rồi lấy nước. Thứ tới lấy nước ở giếng phía Nam, bởi vì Mộc sinh Hỏa, tiếp theo lấy nước ở Trung ương vì Hỏa sinh Thổ, tiếp theo lấy nước ở phuơng Tây vì Thổ sinh Kim, tiếp theo lấy nước ở phuơng Bắc vì Kim sinh Thủy. Nhất thiết phải xem năm nào, hướng nào, rồng nào trị thủy, rồi lấy tưống sinh của Ngũ hành mà làm phuơng pháp lấy nước để đào vũng. Nếu như tháng Giêng năm mới là rồng Bính Thìn trị thủy

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

thì đó là Nam phương Long thần, lấy Nam phương Long thần làm chủ, niệm Nam phương Long thần chủ, sau đó lấy nước giếng phía Nam trước, vì phương Nam là Xích long thuộc Hỏa, thứ tới lấy nước ở Trung ương vì Hỏa sinh Thổ, thứ tới lấy nước ở phương tây vì Thổ sinh Kim, thứ tới lấy nước ở phương Bắc vì Kim sinh Thủy, thứ tới lấy nước ở phương Đông vì Thủy sinh Mộc. Cứ như thế mà suy luận. Phải là người có đức hạnh, quang minh chính đại, trong lòng không một chút tà vạy thì mới có thể làm Vũ sư đăng đàn cầu đảo. Khi cầu đảo, trước hết ghi lại sinh thần bát tự của mình và thuật rõ chí bình sinh của mình luôn hướng về điều lành, tránh điều dữ... vào một tờ điệp rồi dâng lên trời đất, ba cõi cùng long thần. Sau đó dùng phép “khiên vân tê nhật” (đan mây che mặt trời), cần phải bắt đầu làm từ khi mặt trời mới ló rạng ở phương đông, khi đã tròn đầy thì lấy hai tấm giấy vàng gấp lại, một nửa hướng về mặt trời, rồi dùng bút đũa háp lấy khí của Thái dương và viết một chữ Nhật lên đó, niệm chú bảy lần, rồi gấp tờ giấy có chữ Nhật lại thành tám góc, tượng trưng cho tám phương. Dùng bút đèn nhúng vào vân mầu thạch mà viết ở giữa và tám góc tờ giấy ấy chữ Văn, cả thảy là chín chữ. Sau đó lấy 49 hạt đậu đen để lèn trên và niệm chú bảy lần. Niệm xong, sai đồng nam và đồng nữ lăng lặng mang tới phía Tây Nam thuộc phương Khôn, lật một tấm đá lớn dưới đất và để lèn trên. Làm như vậy chỉ trong chốc lát mây đèn kéo tối đầy trời, mặt trời sẽ bị che tối. Lúc đó vũ sư vẫn đứng trên thần đàn. Dùng bút nhúng vào vân mầu thạch, bắt quyết, niệm chú, đóng ấn và niệm các chú Phong vân, Lôi vũ, xong lấy bút đũa thư lên tám phương và trung ương các chữ Phong, Văn, Lôi, Vũ. Tiếp đó sai người con gái da đen, có tướng như rồng mang sinh long cốt già nhỏ, trộn với bột rồi rây thành những sợi nhỏ và mịn, bỏ vào trong lọ sứ. Đợi đến canh ba đi lên trên đàn, đồ những sợi bột đó vào chum nước giếng của trung ương, tay phải cầm cành liễu khoắng xuống bảy lần, trời sẽ u ám và mưa tới ngay.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### **Thinh ngũ phuong thanh thuy chú:**

*"Mỗ phuong long than, chí thánh chí linh, chí thần cảm ứng, thánh thông thiêng cổ, linh cấp vu kim, cảm vu thượng đế, ứng vu hạ dân, ngô kim thỉnh nhĩ, phù đồng thánh thủy, giá vu đồng vân, phù đàn tri hội, hành vũ tế dân, cấp cấp như luật lệnh".*

### **Thủ bạch hùng kê quan chú**

**(chú lấy máu trên mào gà trống trắng):**

*"Thuần bạch hùng kê, đại tai nhĩ cầm, chí tai nhĩ linh, cực kỳ hữu thần, ngô kim phung đạo, bất diệt nhĩ sinh, thủ nhĩ linh huyết, hóa tác kim tinh, cấp cấp như luật lệnh".*

### **Dữ long thần khai quang chú**

**(chú khai quang cho long thần):**

*"Mỗ phuong long thần, vạn hữu linh ứng, ngô bốc kim nhật, thần phùng đại cát, dữ nhĩ khai quang, tranh vanh lân giáp, hung vân bồ vũ, phổ té hạ dân, cấp cấp như luật lệnh".*

### **Đăng đàn chú (chú đăng đàn):**

*"Kỳ đảo đàn tràng, thượng quan hách hách, hạ khan nguy nguy, ngô kim tắc hạng, kim quang hộ vệ, ngũ khí la vi, bảo thủ cuong sát cân tùy, cấp cấp như luật lệnh".*

### **Tinh khẩu chú (chú tịnh khẩu):**

*"Đan chu khẩu thần, thỏ uế trừ phân, thiết thần chính luân, thông mệnh dưỡng thần, duy thiên xi thần, khiếp tà vệ chân, cấp cấp như luật lệnh".*

### **Tịnh thân chú (chú tịnh thân):**

*"Linh bảo thiên tôn, an uy thân hình, đệ tử hôn phách, ngũ tang huyền minh, Thanh Long Bạch Hổ, Chu Tước Huyền Vũ, thị vệ ngã thân, cấp cấp như luật lệnh".*

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### Tịnh tâm chú (chú tịnh tâm):

*"Thái Thương thai tình, úng biến vô định, khu tà phoc mị, (140) bảo mệnh hộ thân, tri tuệ minh tĩnh, tâm thân an ninh, tam hồn vĩnh cổ, phách bát tang khuynh, cấp cấp như luật lệnh".*

### Tịnh thổ địa thần chú (thần chú tịnh thổ địa):

*"Đàn tràng thổ địa, thần kỳ tối linh, thông thiên đạt địa, xuất nhập u minh, vị ngô truyền tấu, bắt đắc lưu đình, hữu công chi nhật, các thư Thương Thanh, cấp cấp như luật lệnh".*

### Kim quang chú:

*"Thiên địa huyền tông, vạn khí bùn cǎn, quang tu hạo kiếp, chêng ngô thông thần, tam giới nội ngoại, duy đế độc tôn, thể hữu kim quang, đại ánh ngô thần, thị chi bất kiến, thính chi bất văn, bao la thiên địa, dưỡng dục quần sinh, trì tụng vạn biến, thân hữu quang minh, tam giới thị vệ, ngũ đế đồng nghênh, vạn thần triều lễ, dịch sứ lôi đình, yêu quái táng đám, quý thần kỵ hình, nội hữu tích lịch, lôi thần ẩn danh, động tuệ giao triệt, ngũ khí đằng đằng, kim quang tốc hiện, phủ hộ đàn đình, cấp cấp như luật lệnh".*

### Chúc hương chú:

*"Đạo do tâm hợp, tâm giả hương truyền, hương nhiệt kim lô, tâm tồn để tiền, chân linh hạ hè, thần kỳ chiếu đình, lệnh ngã tâm linh, giám ngã tâm kiền, sở cầu nguyện hàm tú nhu ngôn".*

Chú này dùng Quy ấn, lấy bạc đế chặn giấy. Đốt trong một cái chén có vẽ hình thủy thú và dùng chín chữ in lên chậu nước và miệng niêm chú (xem hình trong bản dịch Ngũ Kỳ Sơn hoặc trong bản điện tử mới, bản sách dịch không có).

**Hình trang 160 là trích trong sách “Tăng bộ bí truyền Văn Pháp Quy Tông”**

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### Sắc thùy chú:

"Ngọc Thành Thành hoa cánh Nguyên thitty thương đé,  
sắc cùu phượng chân linh văn, hợp minh thiên địa tự  
thiên môn, viết kim tinh Ngân hà, thông Côn Lôn, dâng  
địch chư uế cầu, nhân gian đặc quang minh."

### Tịnh thiên địa chư chân chú:

"Thiên địa tự nhiên, uế khí phân tán, động trung huyền  
hu, quang minh thái nguyên, bát phuong thần uy, sì  
ngã tự nhiên, linh bảo phù mệnh, phổ cáo cùu thiên, càn  
la thất na, động cuong thái huyền, tram yêu phoc ma,  
sát quỷ vạn thiên, trung sơn thần chủ, nguyên thùy ngọc  
văn, kiền tung nhát biến, pháp quý diên niên, án hành  
ngũ nhạc, bát hải tri văn, ma vuong thúc thủ, thị vệ ngã  
tiền, hung uế tiêu dâng, đạo khí thường tồn, cấp cấp  
như luật lệnh". (niệm xong dâng hương ba lần)

"Ngọc âm nhiếp khí, từ khí ngọc tụ, mâu dực  
thiên phuong, thiên hòa vạn hợp, tự nhiên thành chân,  
thái cực hỗn độn, tinh vê thân sò, chư chân pháp lực,  
quảng đại vô biên, đạo chi sở phủ, vô đàng vô thiên,  
đạo chi sở tại, phi hỏa phi yên, ngọc nữ tán hoa, kim  
đồng truyền ngôn, chư thần đáo tọa, vạn chúng lâm  
đàn, cung văn: Đạo vô bất tại, khà dĩ nhát cát nhi  
thông, thần vô bất linh, khà dĩ tâm tè nhi chí. Nguưỡng  
chi tắc chiêu chiêu tại thương, tè chi tắc động động kỳ  
trung, dĩ trung lě nhi toại. Tin sỹ mỗ cản chư chân

元 露

艾子水獸水孟  
又用九字印

火斗 洪

卽于水孟  
口念。內

洞

詣

廣

漸

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

hương phục chúc: Thiên địa tam giới long thần chư vị đấng thánh, phù giám đản tràng, trạch giáng cam vũ, phục sĩ từ văn”.

### Phát điệp chủ (chú phát điệp):

“Đệ tử chí tinh, như thiên chí bình, đệ tử chí tâm, như thủy chí thanh, thượng cáo thiên địa, hạ giới long thần, hu không hữu cảm, cấp cấp như luật lệnh! Đổi việt thượng: Hoàng hổ thượng đế, vô đối chí linh, thượng thượng thể dĩ chiêu càn khôn, đạo đức dĩ hóa, dụng hành các thuần, ngũ hành đắc lệnh, thất chính bát bộ, hạ cấp phuong ti, ứng dương phục chí, hành đạo khí động dụng pháp luân, khởi cù xuất nhập, vân long phong hổ, phát hành hiệu lệnh, phong xứ văn văn, thị chí bất kiến, thính chí bất văn, trung hòa khí thuận, vạn vật hóa sinh, hạ phuong thiên đức, thị tôn đại lý, bất thuẫn công đãi, ác chính chính thường. Cấp cấp như luật lệnh! Kinh hoàng táng phách, khủng bố xứ hồn, thiết xứ tiền đảo, kiền lập thành tồn, tư hồi thiên ý, tức nhật hung văn, quang bổ cam vũ, dân tự sinh sinh, cấp cấp như luật lệnh”.

### Kỳ đảo văn (văn từ câu đảo):

“Càn khôn dao động, ngũ trì thăng minh, đê thành giả tà, thanh thảo bất trọc, lý bích hà cung, vũ kỵ cận quý, lai thái bảo mộc lang. Thái Át tam son, hùng thanh lâm lâm thạch hổ. Nguyên nguyên thông xú, tận triển linh thông, mãnh mã tú sát, dục hỏa hương lưu tinh, kiền hùy kiền tùy, cự thân thất sát, đặng vân trung, hắc phiên hỏa huyền, nhất thiết trình tương vũ vũ đòn, quang hướng bá thành động, dĩ son nhân tam sát, sát hải văn minh động, phùng di cổ vũ trường, hô phong Bồng Lai Nhuộc thùy, đô hung công long hung tiệp, tật tiên ngụ hung, chu phát dĩ xí song, nhật đồng lôi đình thô độc, khu ngũ long tú minh, ai kiền la minh dung nhất thanh, tú hải gai hôn mông, vũ trận nhẫn chí lưu hồng, kim quang lưu kim trám hạn hồng, động dương u linh chiêu phong lộ, ngũ lôi quy y biến không động, hu hoàng tần hoa yêu phụ chúc, quản lương huyền hoàng hiệu tiền phong, từ tuyễn

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

trúc âm tám uy, thiên công viêm hỏa luật lệnh, phiền khung long tiên hê yêu, khu xà trùng câu cát lợi, viêm xích chúng thánh tăng, trạch hy tất sở tòng, chúc nữ tú ca tâm công trung, phụ ngã cứu hạn công huân long, diệc chỉ từ dương phi vô khung, nhiếp cù phọc sùng tổng bắc phong, tử hư nguyên quân lâm, cấp cấp nhu hỏa lệnh thái sư luật lệnh”.

### Lôi thần chú:

“*Nguưỡng khai lôi đình đô ti tướng, phù đồ pháp lực chúng quan quân, diệm hỏa đô thiên Đặng nguyên soái, ngân nha mãnh sứ Tân thiên quân, phi phù tiệp tật Truong sứ già, ngũ phuông ngũ đế ngũ lôi thần, Bàng Lưu Cầu Tất linh thông đại, Mã Triệu Quan Khang hiền uy linh, tiên thiên lệnh quan Vương nguyên soái, bộ hạ tham tướng An tướng quân, phùng đầu hắc diện tiên sư hiện, chuyên đả tà vu bắt chính thần, Thái tuế Duệ sát Ân nguyên soái, văn quan địa diệu dữ thiến hoàng, Dực linh chiêu vu Ôn thái bảo, tróc phoc già chư chúng thiên hạ, hoàng thân hắc hiện Dương nguyên soái, đồ phù tinh viện chúng uy linh, Thôi Lư Đặng Đậu Dương Phuông Cảnh, Chu Ngô Trâu Mạnh Thiên Y Quân, Hồng Đô Nguy Tiêu Tăng Bùi Hoa, Điền Tôn Tuân Tất Ngải Ứng Hán, Ma vương ngực quan khoái tử thủ, nội ngoại lưỡng đài túc sát thần, công tào thổ địa chân phù sứ, thần hổ hà kiều ngũ đạo binh, đội trưởng phân vân bài tả hữu, kỳ phan thốc thốc diệu càn khôn, lôi đình oanh oanh tòng địa khôi, lôi hỏa diệm diệm thiêu thiên hồng, tảo dâng cương phong nghênh vũ chí, bái lậu phuông bách cừu sinh dân, ngô động đại sự động vi sắc, thiên binh bách vạn phó đàn đình, ngã kim tích bách vọng lai lâm, đại tú linh uy gia đồi hộ, cấp cấp nhu luật lệnh. Nguưỡng khai:*

- *Bắc phuông Minh Lôi đại tướng quân Nghiêm Trợ, Thông Tri thiệm điện nương nương Tiết Huệ.*
- *Nam phuông Thông Lôi đại tướng Đinh Mại, Thông Linh thiệm điện nương nương Chiêu Diêu.*

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

- Đông phương Vận Lôi đại tướng quân Trọng Văn, Thông Huyền thiêm điện nương nương Nhâm Quý.
- Tây phương Liệt lôi đại tướng quân Không Nghi Cáp, Thông Châu thiêm điện nương nương Cử Phương.
- Trung ương Tà Vinh Lôi đại tướng quân Hồ Bình, Thông Minh thiêm điện nương nương Bảo Bảo.
- Trung ương Hữu Vinh Lôi đại tướng quân Tô Văn Trung, Thông Linh thiêm điện nương nương Khắc Câu.

### Cách thức lập thần vị trên bàn cầu mua:

- Thiên kinh kim khuyết Ngọc Hoàng thượng đế, vị đặt ở chính giữa.
- Thái tổ cao hoàng đế, lịch đại hoàng đế, vị đặt ở chính giữa phía trước.
- Thiên địa tam giới thập phương hành vũ long thần, vị đặt ở bên trái.
- Thiên địa thủy phủ tam nguyên tam phẩm tam quan đại đế, vị đặt ở bên phải.
- Nam vô pháp dụng Quan Âm Bồ Tát, vị đặt ở bên trái hàng thứ.
- Thiên tiên thánh mẫu Bích hà nguyên quân, vị ở bên phải hàng thứ.
- Long hồ sơn Thiên sư động vi Trương tiên sinh, vị đặt ở bên trái hàng ba.
- Bắc cực Huyền Thiên Tử Vi Đại đế, vị đặt ở bên phải hàng ba.
- Mộc Lang Thái Ât tam sơn hành vũ thần, vị đặt ở bên trái hàng bốn.
- Sắc phong hiệp thiên đại đế Quan Thánh đế quân, vị đặt ở bên phải hàng bốn.
- Các vị thần sơn xuyên xã tắc, vị ở phía trước bên trái.
- Các vị thần phong lôi vân vũ, vị đặt ở bên phải phía trước.
- Ngũ phương hành vũ Đại long vương, vị đặt ở bên trái hàng thứ.
- Tứ hải hành vũ Đại long vương, vị đặt ở bên phải phía trước.
- Sắc phong Cửu Hà hành vũ kim long vương, vị ở bên trái phía trước ba ngôi.

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

- Sắc phong Tứ độc hành vũ lão long vương, vị ở bên phải phía trước ba ngôi.
- Lôi đình đô ti hành vũ Đặng thiên Vương, vị ở bên trái trước bốn ngôi.
- Ngũ phuong tinh tuyền hành vũ Nhiệm thiên Vương, vị ở bên phải trước bốn ngôi.
- Bản xứ thành hoàng cảm ứng tôn thần, vị ở bên trái phía trước.
- Bản cảnh thổ địa phúc đức minh thần, vị ở bên phải trước năm vị. Vị này cùng với Dương kim hoàng đế cùng ngồi ở ngôi trước.

*Trang 164: là bùa lấy nước.*

*Trang 165 và 166: Bùa lấy nước trích trong sách “Tăng bổ bí truyền Vạn Pháp Quy Tông”*

Vào niên hiệu Gia Tĩnh thứ 39, tháng 9, ngày 20 gặp được đạo nhân truyền thụ khẩu quyết sau: Đến đêm ngày 30 tháng 12 giờ Tý, tức là đêm Giao thừa, đi tới ngã ba đường, tay trái bấm quyết Huyền Thiên thượng đế, tay phải tiếp tay trái, miệng niệm chú hộ thân bảy lần, đến sáng mùng một lúc trời rạng sáng thì người đi xa sẽ trở về nhà.

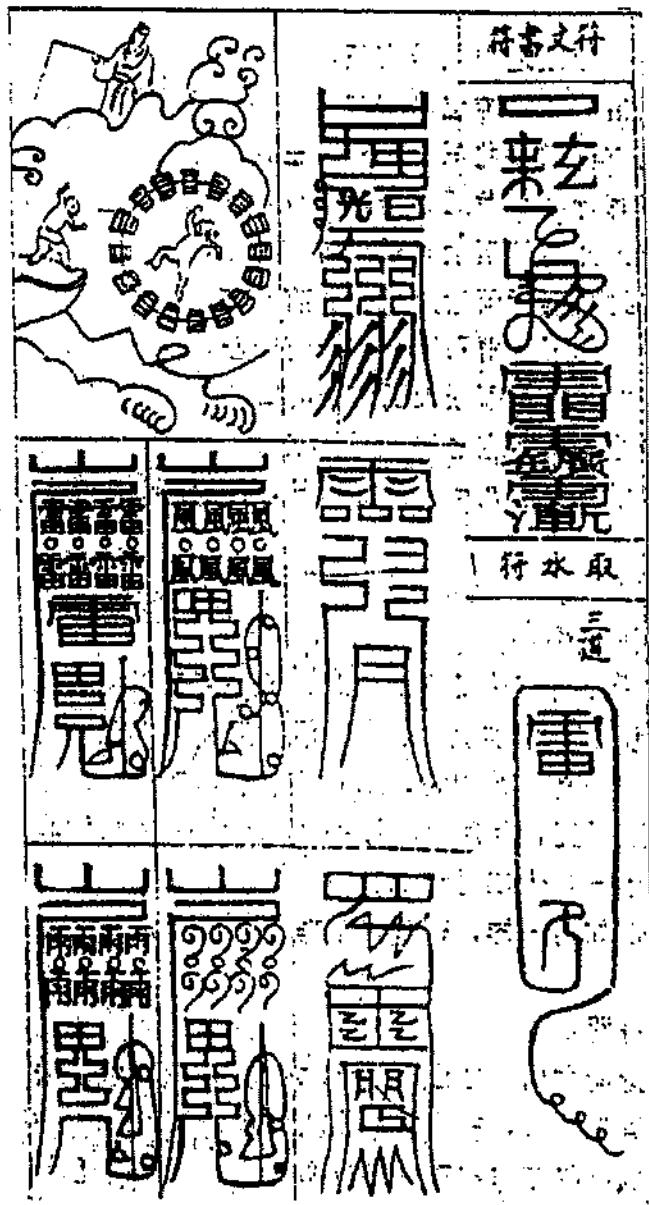
Tháng 1 (1), tháng 2 (2), tháng 3 (3), tháng 4 (4), tháng 5 (5), tháng 6 (6), tháng 7 (7), tháng 8 (8), tháng 9 (9), tháng 10 (10), tháng 11 (11), tháng 12 (12).

### Hộ thân chú:

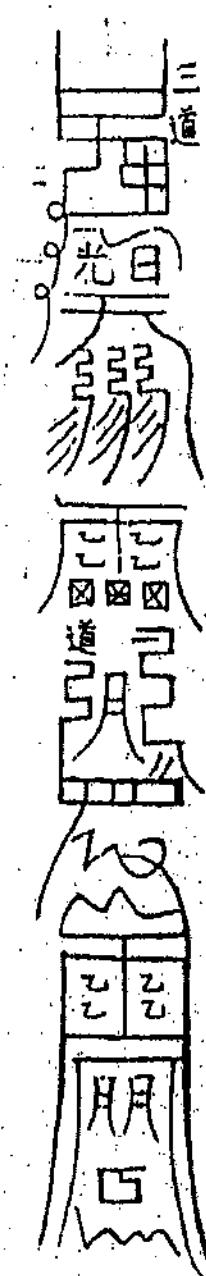
*“Ngã thân ý Thái Sơn, Thái Sơn hộ ngã thân, Thái Sơn vị ngã tự, bảo hộ pháp thân tồn, Thượng nguyên tướng quan, tướng hộ ngã thân, Trung nguyên tướng quân, các hộ ngô thân, Hạ nguyên tướng quân, hộ vệ ngô thân, đông phương đông cứu di, tây phương tây lạc nhung, nam phương nam bát man, bắc phương bắc cùu địch, trung ương tam chấn binh, thường thị ngô trắc, ngô phung: Thái thượng lão quân cấp cấp như luật lệnh”. Sau đó niệm Huyền thiên chủ<sup>7</sup>.*

<sup>7</sup> Không hiểu tại sao đoạn này lại xuất hiện ở đây một cách lạc lõng như vậy.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG



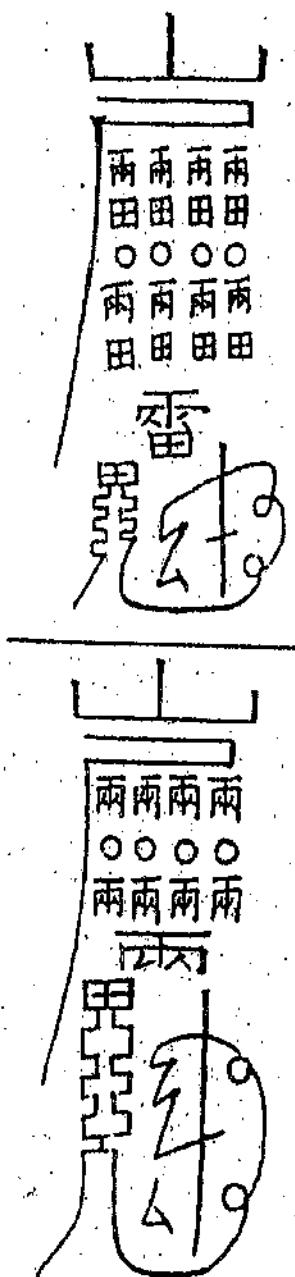
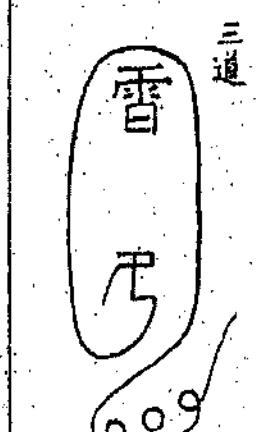
## VĂN PHÁP QUY TÔNG



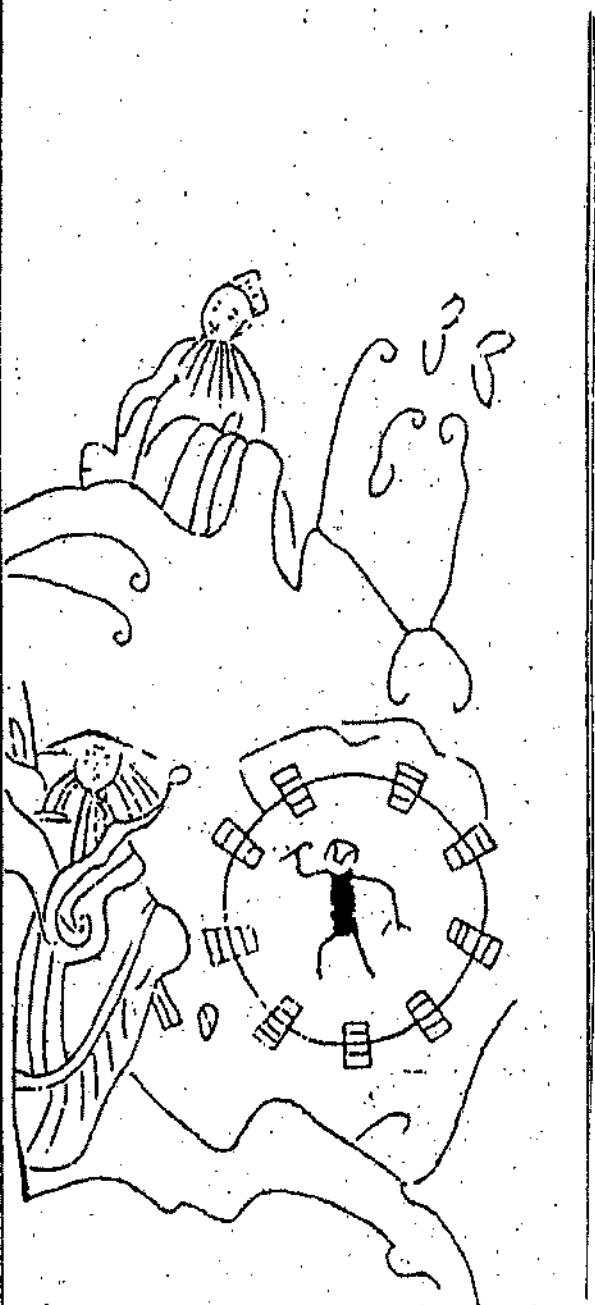
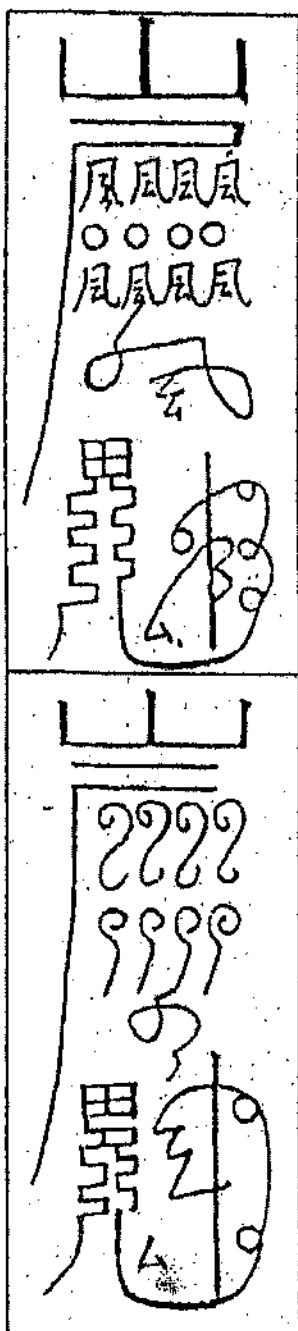
符書文符



符水取



## VẠN PHÁP QUÝ TÔNG



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

---

### *Huyền thiên chú:*

Cần thỉnh Bắc phương Chân Vũ thần, cước đạp thiên quan cực ngao tinh, phi đầu tán phát vi thượng tướng, đĩnh đỏi sâm la thất tọa tĩnh, thái trấn bắc phương vi thượng đế, kiêm quản chư thiên quái giáp binh, tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ, tiền Chu Tước, hậu Câu Trần, tọa quản thiên lý hư không nội, lập chiểu thập phương thế giới trung, đệ tử kim nhật phản hương cáo, vân đoan trực thường hiển chân thân, kỵ điêu hỏa long trường thiên trường, điểm kiềm linh tà bách vạn binh, tiền hữu tạo kỳ già nhật nguyệt, lôi áp bách nhận kiến thiên minh, trương khẩu lang nha thao thiết trụ, ứng thân tà hữu sát gian hồn, tiên sứ hoàng phong xuy ác quý, hậu tượng lôi đinh chân thiên đinh, chấn động sơn lâm hải yêu khí, pháp đà son lâm bất tán vân, tướng quân đà điểm khởi binh thiên, thiên cá dạ xoa thủ tề sát, vạn trận thiên binh thiết bỗng oanh, ngô phụng: Ngọc hoàng thượng đế sắc lệnh! Hựu thừa mông Bắc Đầu chỉ huy, tiên thu đào bệnh ôn quý quái, hậu trăm đường tiền lục yêu tinh, hữu nhân văn niệm chân quân chủ, bách niên đại cát quý ly thân, đòn tiền hồi trừ yêu dữ quái, sưu trừ tà ma ác khí tinh, khát lai dữ tha đồng tráp quán, cơ lai dữ tha thiết hoàn thốn, hỏa hóa du ngao tuy tiêu sụ, phần cốt dương trần phuông xứng tâm, trường đinh đinh già già tọa nhĩ, âm sơn bối hậu tồn, chiến chiến căng căng dữ xuất thân, vị nhân dương gian tồn hại nhân, cát la thần hộ la thần, niệm động

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

thứ chủ quý ly thân, thiên cương đầu chuyên độc chúc nhiếp, hắc sát chân quân phụng: Nam đầu lục tinh, Bắc (148) đầu thất tinh, Thái Thượng lão quân sắc, cấp cấp như luật lệnh. Khôi tước trầm binh mãnh liệt hầu, sát tận tà ma trầm tận yêu, thủy hỏa đạo tặc giải thử diệt, quan phi hoạn nạn túc thời tiêu". (*rồi không ngớt niệm Kim quang chú*).

### VŨ TÍNH THỦY:

*Đỗ Phù, Cử Áp, Yên Phố, Ngu Cổ, Bô Thủ, Óc Lợi, Uất Triệu Ngỗi, Nhiều Tăng  
Đưỡng, Ngô Chi, Vệ Hứa, Lã Tô, Lỗ Vi, Miêu Ai, Phi Can, Phó Biện, Ngũ Nam,  
Cổ Mạnh Mục, Vũ Vu, Mai Thịnh, Hạ Hồ, Hoắc Mục, Bao Ông, Ô Nghệ, Trù Cáp,  
Cung Cốc, Nhung Tô Vũ, Phù Thủc, Long Diệp, Cúc Hạng, Hoàng Phù, Công Dã,  
Tông Chính, Thuần Vu, Đan Vu, Vũ Văn, Mộ Dung.*

### Lời môn bí quyết ca:

"*Thủ bá thiên cương bí quyết thôi,  
tâm cương tướng khắc tất phong lôi,  
tựu trung tiên yếu tầm thai nhện,  
bạo vũ cuồng phong liệt thạch khai,  
táo hóa nhược phùng tầm thiỷ liệu,  
tiên lôi hiệu vũ mạc nghi sai,  
nguyệt bột tọa cung thủy liệu ngộ,  
hậu lôi tiên vũ tác vân khai,  
táo hóa bính át tương xung ngộ,  
tiên lôi hậu vũ tảo trần ai,*

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

cánh hữu kim thủy phùng nhận bột,  
tích lịch băng đà biến cùu cai,  
học nhân nhược giá bí truyền quyết,  
kỳ la bình tĩnh kiến tam thai,  
kim nhận thái dương tịnh từ khi,  
vân thu vụ quyền mạc kỳ ai,  
thiên cương thô nậu cung vũ giáng,  
tích lịch xung thiên chấn cùu cai,  
kim thủy nguyệt bột băng đà vũ,  
kỳ la từ khí băng đà hội,  
dương quang hạ chiếu thượng tĩnh huy,  
thủy táo la át tả tĩnh ngộ,  
sâm sâm đại vũ vụ nan khai,  
Bình Ất thiên cương huyết nhận tri,  
vân sinh vụ vũ định vô sai,  
pháp từ kỳ cầu tu tướng tế,  
tướng sinh tướng khắc động phong lôi".

"Thủ ốc thiên cương chính quyết luân,  
Bình la tướng ngộ chủ thiên tình,  
kỳ trung cánh ngộ thai tướng hòa,  
hy giá phù kim hiện thái minh,  
thai tướng nhược hoàn phùng nguyệt bột,  
tiên lôi vi vũ hậu khai vân,  
đàn yêu thiên cương phùng huyết nhận,

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

*nhật luân hách hách chiêu thiên giai,  
Thái Dương từ khí tương hình ngô,  
vân thu vụ quyền hiện dương dài,  
học nhân ngô đặc huyền trung pháp,  
pháp sư chuồng thương khởi phong lôi”.*

Nghĩa là: Sao Thiên Cương và sao Thổ Nhục gặp nhau thì sấm sét nổi dậy. Sao Đài Tường và sao Thổ Nhục gặp nhau thì có sấm sét cuồng phong. Các sao Kim Thủy và Nguyệt Bột gặp nhau thì có sấm sét và mưa lớn. Sao Nguyệt Bột và sao Thủy Lao gặp nhau thì có mưa to gió lớn. Sao Kỳ Bình mà gặp sao Tử Khi thì trời sáng và tạnh. Các sao Thủy, Hỏa, La, Ất gặp nhau thì trời mưa dầm. Sao Cương gặp sao Huyết Nhận thì trời gió mưa đầm uất. Bốn sao Nhục, Bột, Lao, Cương gặp nhau thì mưa ngọt. Các sao Cương, Khi, Thủy, Lại gặp nhau thì trời tạnh. Các sao Táo Hỏa, Thủy Lao gặp nhau thì trước sấm sau mưa. Các sao Bột, La, Cương, Nhận gặp nhau thì mưa giông gió giật. Các sao Kỳ La gặp nhau thì trời đèn đất tối.

Các sao Huyết Nhận, Thiên Cương đều thuộc Kim. Các sao Bình Ất, Táo Hỏa đều thuộc Hỏa. Các sao Kim Thủy, Thủy Lao, Bột đều thuộc Thủy. Các sao Thổ Nhục, Đài Tường thuộc Thổ. Các sao Tử Khi, Kỳ La thuộc Mộc. 12 tinh thần đều là tượng hình.

Thái Dương thuộc Thủy, Nguyệt Bột thuộc Thủy, Kim Thủy thuộc Thủy, Đài Tường thuộc Thổ, Thiên Cương thuộc Kim, Thổ Nhục thuộc Thổ, Kỳ La thuộc Thủy – Chính Nam, Táo Hỏa thuộc Hỏa – Lão Dương, Bình Ất thuộc Hỏa – Thiếu Dương, Thủy Lao thuộc Thủy – Lão Âm, Tử Khi thuộc Mộc, Huyết Nhận thuộc Kim.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

Thái Dương khởi từ cung Tý, nghịch chuyển lên cung Hợi, rồi dừng ở cung Siêu là sao Huyết Nhịn. 12 cung đều có tọa định. Mỗi ngày gặp một địa chi là ứng với sao nào đó, mang ngày gặp sao ấy nhập vào trung cung và bắt đầu khởi từ Ngọ. Thuận số theo chín cung, tới trung cung thì dừng lại rồi tra xem thuộc sao nào hội hợp mà chiết đoán.

Thiên Cương - Thân, Đài Tường - Dậu, Kim Thủy - Tuất, Nguyệt Bột - Hợi, Thủ Nhục - Mùi, Thái Dương - Tý, Kỳ La - Ngọ, Huyết Nhịn - Siêu, Táo Hỏa - Tỵ, Bình Ất - Thìn, Thủ Lao - Mão, Tử Khi - Dần.

### Các sao chủ về mưa - tạnh trong mùa xuân:

- Ngày gặp sao Thái thì nhiều gió nhiều mưa.
- Ngày gặp sao Khuê thì trời nắng to.
- Ngày gặp sao Vị, sao Lâu thì trời lạnh và u ám.
- Ngày gặp sao Mão, sao Hư thì mặt trời lên cao, trời chuyển sang sáng sủa.
- Ngày gặp sao Sâm, sao Chúy, sao Tinh thì nổi gió to.
- Ngày gặp sao Quý, sao Tinh thì mặt trời, mặt trăng mờ mịt.
- Ngày gặp sao Liễu thì mây che mờ mịt, bốn bề trong sáng rồi lại mờ mịt.
- Ngày gặp sao Trương, sao Đức thì nổi cuồng phong.
- Ngày gặp sao Chấn, sao Giác thì đêm mưa, ngày tạnh.
- Ngày gặp sao Cang thì gió thổi cát bay đá chạy.
- Ngày gặp các sao Chi, sao Phòng, sao Tâm, sao Vĩ thì có tiếng gió mưa.
- Ngày gặp sao Cơ thì trời đường như sắp mưa.
- Ngày gặp các sao Ngưu, sao Nữ thì mưa nhỏ đủ làm ướt áo.
- Ngày gặp sao Nguy, sao Hư thì nổi gió to, tới cạnh ba mới thấy trăng sao.

Đó là khẩu quyết của tổ sư truyền lại, từ mùa xuân tới mùa đông đều không sai.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### Các sao chủ về mưa - tạnh trong mùa hạ:

- Nếu gặp sao Hư, sao Nguy, sao Thất, sao Bích thì trời tạnh ráo.
- Nếu gặp các sao Khuê, sao Lâu, sao Vị, sao Mão thì mưa đậm đẽ.
- Nếu gặp các sao Mão, sao Tắt thì trời hửng màu vàng.
- Nếu gặp các sao Chủy, sao Sâm, sao Tinh thì trời có mưa gió.
- Nếu gặp các sao Quý, sao Liễu thì trời mưa.
- Nếu gặp các sao Tinh, sao Truông, sao Dực, sao Chân thì lại càng u ám.
- Nếu gặp các sao Giác, sao Cang thì mặt trời ló rạng.
- Nếu gặp các sao Chi, sao Phòng thì có tiếng mưa gió.
- Nếu gặp các sao Tâm, sao Vĩ thì có mưa lớn.
- Nếu gặp các sao Cơ, sao Đầu, sao Ngưu, sao Nữ thì trời nắng to.

Đây là diệu quyết tương truyền về lệnh tiết mưa hạ, các pháp sư cầu mưa nên phải xét cho kỹ.

### Các sao chủ về mưa - tạnh trong mùa thu:

- Nếu gặp các sao Hư, sao Nguy, sao Thất, sao Bích thì trời tạnh ráo.
- Nếu gặp các sao Khuê, sao Lâu, sao Vị, sao Mão thì trời mưa đậm đẽ.
- Nếu gặp các sao Tắt, sao Chủy, sao Sâm, sao Tinh thì trời mưa phun, nếu không mưa thì cũng có mù, có ráng.
- Nếu gặp các sao Quý, sao Liễu thì mưa mà có sắc vàng, khách đi đường thực khó đi.
- Nếu gặp các sao Tinh, sao Truông, sao Dực, sao Chân thì trời quang đãng, không mưa.
- Nếu gặp các sao Giác, sao Cang thì trời nổi mưa gió, sấm sét.
- Nếu gặp các sao Chi, sao Phòng, sao Vĩ, sao Tâm thì trời mưa nhỏ.
- Nếu gặp các sao Cơ, sao Đầu, sao Ngưu, sao Nữ thì dựa núi mà đi.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

Mùa thu không biết sấm sét ẩn & đậu, sau mùa thu các vũ sư chó nên cầu mưa.

*Các sao chủ về mưa – tạnh trong mùa đông:*

- Nếu gặp sao Hư, sao Nguy, sao Thất, sao Bích thì có cuồng phong, có mây mà không mưa, trời u ám.
- Nếu gặp sao Khuê thì át có gió to.
- Nếu gặp sao Lâu, sao Vị, sao Mão, sao Tất thì trời chuyển sang sáng sủa.
- Nếu gặp sao Chủy, sao Tinh, sao Sâm thì có mưa, sấm, thế mạnh như mưa đá, đến giờ Ngọ mới tạnh.
- Nếu gặp sao Quý, sao Liễu, sao Trương thì tiết trời trong sáng, nhưng có dáng muốn mưa.
- Nếu gặp sao Dực, sao Chân thì trời âm u, lạnh lẽo.
- Nếu gặp sao Giác, sao Cang thì mưa không lớn.
- Nếu gặp các sao Chi, sao Phòng, sao Tâm, sao Vĩ thì có nhiều sương mù và mưa.
- Nếu gặp các sao Cơ, sao Đầu, sao Ngưu, sao Nữ, sao Hư thì có sấm vang. Sao này nếu gặp vào mùa xuân, mùa hạ tất có mưa có gió, trời không thể tạnh được. Những điều này pháp sư phải suy xét cho kỹ thì lên đàn cầu đảo mới được ứng nghiệm và nổi danh.

### LUYỆN DO CƠ THÂN XẠ PHÁP

*(Luyện phép bắn tên thần của Do Cơ<sup>8</sup>)*

Khi tế luyện, phải dùng các ngày Giáp Tý, Canh Thân. Lễ vật gồm có trà rượu, ngựa giấy cho các thần, đèn nến, phẩm vật, hoa quả, mỗi thứ bảy màu. Lại có 1 cân thịt heo tươi, 1 cái đầu dê. Trước khi tế thần phải trai giời sạch sẽ ba

<sup>8</sup> *Do Cơ* tức *Điền Ông*. *Do Cơ* là một người bắn giỏi, sống vào thời Xuân Thu – Chiến Quốc.

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

---

ngày. Tối kị có phụ nữ và súc vật như gà chó tới gần. Đàn tể làm trong bảy đêm, thì khi bắn tên bách phát bách trúng, bắn sợi lông cũng có thể trúng. Lại luyện trong tám đêm nữa thì bắn càng giỏi. Sau khi tế xong, vẫn phải kị phụ nữ và gà chó.

### Văn tế cáo thần (quỳ đ potrà):

"Duy .... quốc, mỗ phủ mỗ huyện, đệ tử mỗ nhân cáo vu: Phổ độ hiền thánh, diệu đạo chân quân chi thần vị tiên, viết: Duy thần đặc đạo, vũ trụ uy biến, càn khôn tạo hóa, mạc trắc huyền cơ, hiền minh tại thiên, thông giáng tại địa, thông linh phù nguy, trợ nạn định quốc an bang, âm dương biếu lý, tế bạt quần sinh, hiền thần uy chi diệu dụng, bố nguyên khí chi phân vân, tuyên dương diệu pháp, triển bố đàn đình. Kim vị mỗ nguyệt, mỗ tú, mỗ nhật, cẩn bị hương nghi, dung biếu tinh thành, hy thần lai giáng, phục duy thượng hương".

đọc xong thì đứng dậy niệm chú:

### Thiên Bồng luyện cung thần chú:

"Thiên Bồng Thiên Bồng, lai hộ ngã thân, ngô lệnh thần phù, câu ngã sinh nam phuong, diệc lai hộ ngã thân, thiên chiên thiên thắng, vạn xạ vạn linh, Thiên Bồng nguyên soái, lai hộ ngã thân, phách gián đoạt oa, xạ trúng hồng tâm, chấn vũ linh ứng, lai hộ ngã thân, ngô dụng xạ pháp, phát trúng tha nhân, Lục Đinh Lục Giáp, dương nhai thống binh, kim ngô dụng xạ, thường tùy ngã thân, ngô phụng: Phổ độ hiền thánh, diệu đạo chân quân, cấp cấp nhu luật lệnh."

Niệm xong thì đốt bùa và bái lạy, khi bái lạy niệm:

"Tinh tinh linh linh, hách hách trường sinh, thông thiên đạt địa, đạo khí nhân uân, thiên tâm chính pháp, tế luyện thông linh, cấp cấp sắc chí, thường phạt minh minh,

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

cung thi ứng niêm, thần nhân hợp tâm, lôi đình linh báo, hỏa tốc phung hành, ngô phung: phó độ hiền thánh, diệu đạo chân quân cấp cấp như luật lệnh”.

Niệm xong đứng dậy, lại niệm Thiên Bồng chú 7 lần. Khi chế tạo cung thiêng, tay cầm trong vàng cung đạo bùa, bùa được vẽ trên lụa trắng bằng chu sa hòa với bạch cập, xong rồi án theo hai quẻ Càn Khôn mà an vào trong cánh cung và mang tết

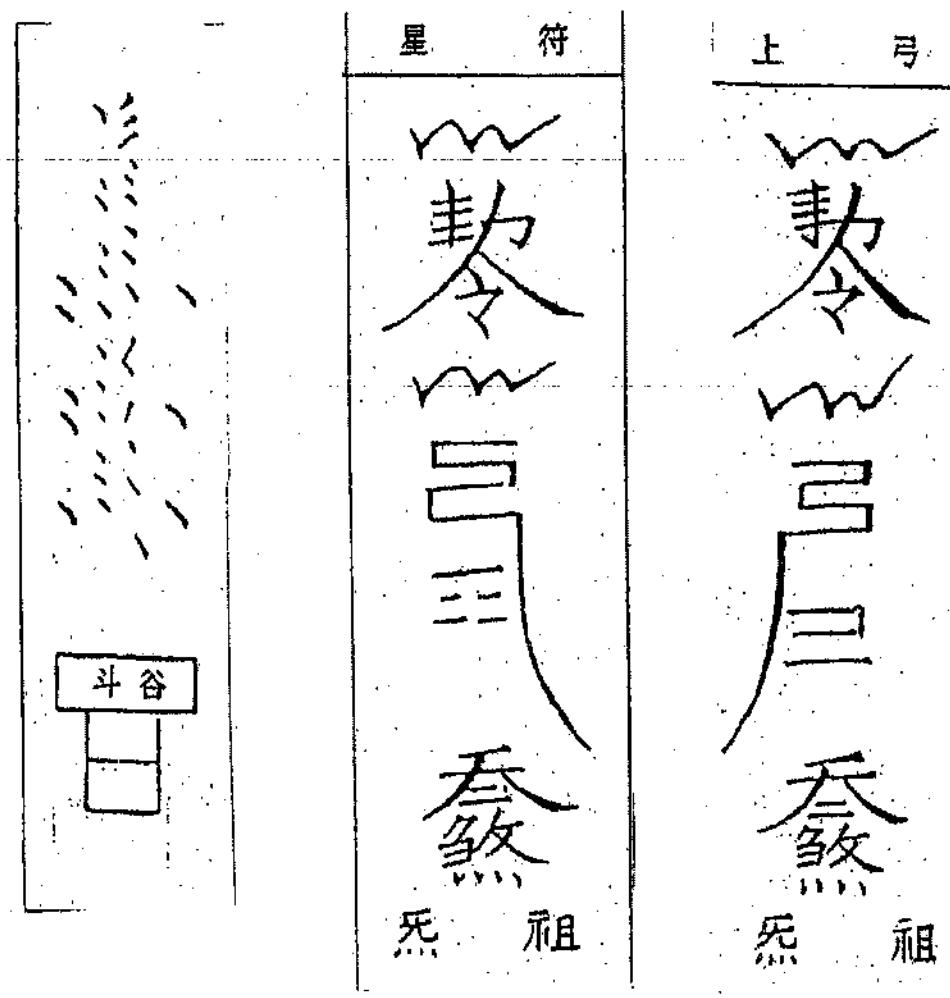
(xem hai đạo bùa 1 – bùa Thượng cung và bùa 2 – bùa Tình phù trang 176)

Hai đạo bùa này là do Hồ Khê đạo nhân người ở Sơn Đông truyền thụ lại khi ngài đã 93 tuổi. Bùa này là bí truyền, mỗi đêm đốt bảy lần đạo, qua tám ngày đêm thì đốt bảy lần. Hai đạo bùa này dùng cây bạch cập giắt lấy nước, hòa với son và vẽ trên lụa trắng, rồi dán trong vành cung và mang tết luyện. Khi làm cung, phải xem bát tú, nhằm vào những ngày có sao Giác, Cơ, Hư, Thủ, Vị, Chủy, Trương, Chấn thì hãy làm. Vào những ngày có các sao này trị, thì đốt bùa này bảy lần, lạy bảy lạy. Khi lạy, tay trái bắt Hâm quyết, tay phải bắt Khán quyết. Khi vẽ bùa thì tay trái bắt Mão quyết, miệng niệm Thiên Bồng chú. (154) Buổi lễ đầu tiên thì cúng đầu dê, từ buổi sau không cần dùng nữa, chỉ cần cúng hoa quả. Cúng xong tự mình ăn những đồ đó.

### Thần xạ tiên pháp (phép bắn tên thần)

Chọn ngày Đông chí vào tháng 11 chế tạo cung tên, có thể làm nhiều hay ít tùy ý, đến giữa giờ Ngọ thì lấy mạt đồng xanh, mổ cọp và máu thỏ trộn lẫn với nhau rồi bôi lên đầu tên, rồi đặt lên một nơi yên tĩnh, sạch sẽ. Khi cần bắn thì lấy ra, bách phát bách trúng, đó là thuật của Đường Do Cơ.

## VẬN PHÁP QUY TỔNG



### Nghi thức cung phụng:

Cách bố trí thần vị: Gồm ba thần vị

- Thần vị chính giữa ghi: Phổ độ hiền thánh diệu đạo chân quân thần vị.
- Thần vị bên phải ghi: Thiên Bồng, Thiên Bồng, lai hộ ngã thân.
- Thần vị bên trái ghi: Thiên Du nguyên soái lai hộ ngã thân.

Các lễ vật cúng tế gồm có cung tên, trà rượu, dầu dê, hoa quả, ngựa giấy, và 77 ngọn đèn. Việc cúng tế cốt ở sự chí thành thì sẽ được cảm ứng.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

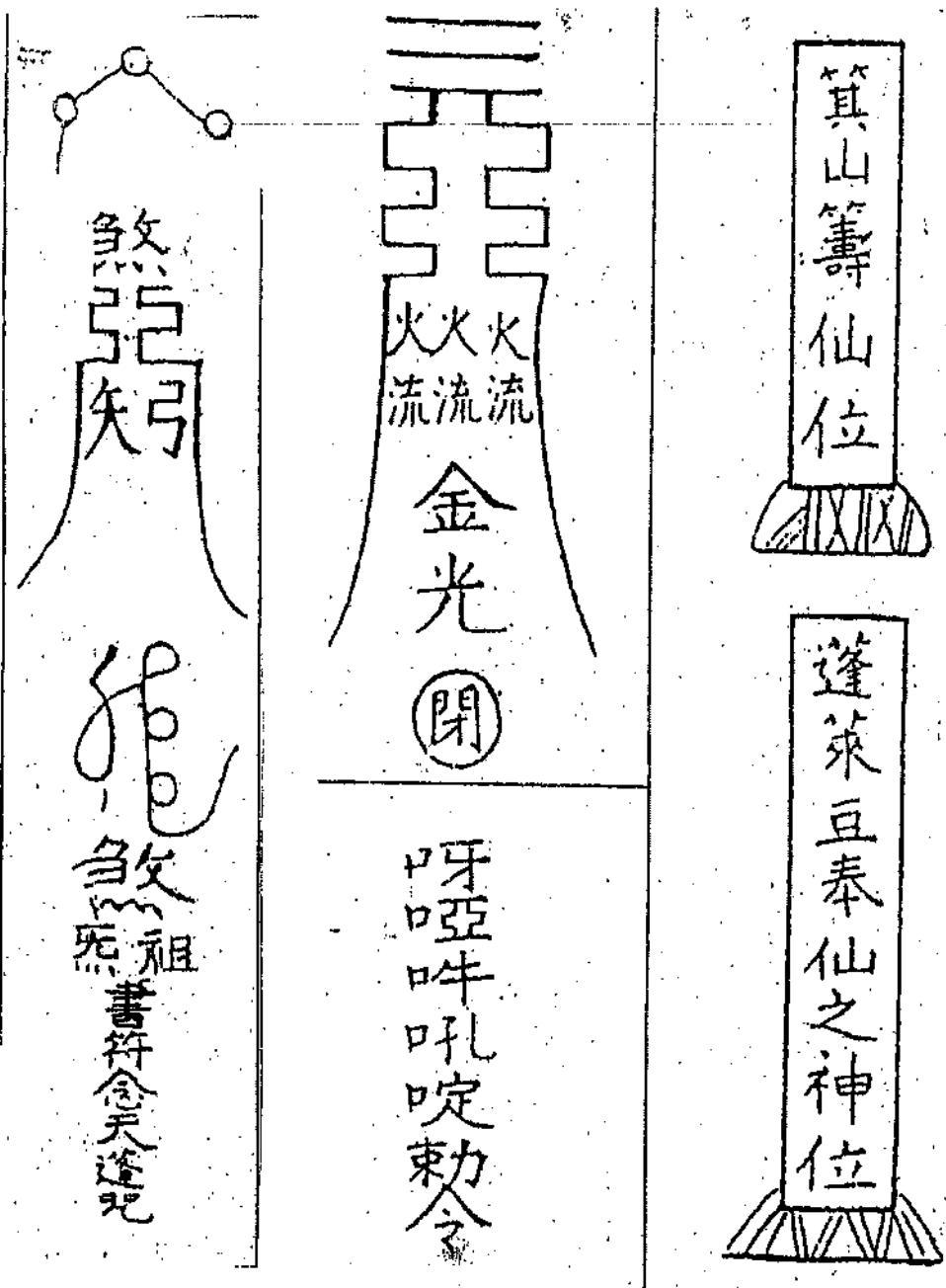
### **HU VÔ CHÂN NHÂN TẠO THẦN ĐẠN PHÁP**

*(Phép làm đạn thần của Hu Vô chân nhân)*

Phàm khi chế đạn, trước hết phải chọn ngày Đoan Ngọ, vào trong tịnh thất đốt hương, niệm mật chú, sau đó vẽ 49 đạo bùa. Mỗi đạo dùng giấy vàng rộng 1 tấc, dài 3 tấc 6 phân, lưu ý không để cho người khác biết. Trước hết, lấy đất ở trong một ngôi miếu cổ, khi lấy thì đốt 1 đạo bùa. Lấy đất đó làm thành viên đạn nặng khoảng 5 tiền 1 phân, để đến lúc khô chỉ còn 4 tiền 9 phân. Làm xong vào trong tịnh thất, niệm chú và đốt nhang. Cứ mỗi viên đạn niệm chú 49 lần. Lưu ý không cho đàn bà, gà chó tới gần. làm xong, cho vào túi ruột để mà đựng. Không được mang ra chơi đùa và khi lấy phải hết sức kín đáo.

*Chú rằng:* “*Cử thiên lôi công, Cơ sơn hữu danh, diện thanh phát xích, cự khẩu kim tinh, thủ chấp thiết hoàn, tùy ngũ thân hành, câu cổ nhị khúc, vạn thần uy hân, câu cổ tam trương, chung thánh uy thông, câu cổ số túc, thiên chân địa kinh, phong hành thảo yến, vô nguyên bất tòng, cảm hữu vi ngô, trách hạ thương minh, âm bình vạn vạn như sắc phụng, cấp cấp như luật lệnh, ngô phụng Nguyên Hoàng Lão tổ Hu Vô chân nhân sắc lệnh*”. Lai chú tiếp rằng: “*Hoàn hoàn linh thông, quả quả cấp minh, ngô xạ tự lai, vô vật bất trùng, bất bại thù thủ, thoa thoa quái âm, cấp cấp như luật lệnh*”. Khi vẽ bùa, mặt ngoảnh về hướng Đông Bắc, tay trái bắt Lôi quyết trước ngực, đặt viên đạn ở phương Cấn, sẽ có muôn thần cùng phục. Khi tế đặt hai bài vị: Một bài vị ghi là: *Cơ sơn thọ tiên vị*. Một bài vị ghi là: *Bồng Lai đậu phụng tiên chi thần vị* (xem mẫu bài vị cùng hai đạo bùa tế luyện 1 và 2 trang 178).

VĂN PHÁP QUY TÔNG



## VẠN PHÁP QUY TỔNG

### ÂM DƯƠNG ÂN ĐỘN PHÁP

(Phép ân độn Âm Dương)

#### 1. Âm độn pháp:

Lấy một cành gỗ cây bạch dương vào giờ Ngọ, ngày Ngọ, tháng Ngọ (tức ngày 5 tháng 5), nếu không có thì lấy một cành liễu ở phía Tây Bắc cũng được, dài khoảng hai tấc, đường kính ba tấc, không để cho phụ nữ hay người có tang nhìn thấy, đem về đặt trong tịnh thất. Đợi đến ngày Hạ chí, sai thợ đục trai giới sạch sẽ, vào trong mật thất dẽo thành một người dài một tấc hai phân, bằng khoảng ngón tay út, cho mặc áo mũ, thắt đai như chính mình, dùng gấm để may áo, lại dùng túi lụa để đựng, thường mang theo mình. Muốn làm phép thì chọn ngày Ất Dậu giờ Sửu, cho mặc áo, ngoảnh mặt về hướng Đông định khí, cẩn rắng 36 lượt, lấy người gỗ ra cầm bên tay trái và niệm chú rằng:

*"Thiên viễn địa phương, ngã xử trung ương, Thái Ất sú già, dù ngã đồng tang, tùy ngã tác dụng, vãng phản vô phương, độn hình u thế, thường thị ngã bàng, cấp cấp như Thái Ất chân nhân luật lệnh".*

Niệm chú 7 lần. Cứ đến ngày Ất Dậu, giờ Sửu lại làm như vậy, làm đủ 7 lần thì sẽ có tác dụng linh nghiệm, người gỗ sẽ theo hình ta. Khi muốn ăn thân, tay phải cầm người gỗ và niệm chú. Ăn hình như sau:

*"Thiên dù ngã co; cộng nhĩ tương tùy, nhĩ tang ngã ăn, miễn sú nhân tri, mạc dù tha thi, duy ngã dù nhĩ, Thái Thương sú ngã, lập ăn u ki, cấp cấp như Thái Ất chân nhân luật lệnh".* Niệm liên tục ba lần, đương lúc ta ăn hình vẫn để người gỗ trong túi. Nếu không muốn ăn hình nữa thì lấy người gỗ ra và niệm chú Hiện hình như sau:

*"Thiên thương thương thương, địa hạ hoàng hoàng, ngã ăn kỵ trung, cảm nhĩ tương tòng, độn hình như chí, diệu dương hoàn ngã, cung sú chi lệnh, mạc hô*

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

*thông thông, cấp cấp như Thái Ât chấn nhân luật lệnh, sắc!*". Niệm đủ ba lần, rồi bỏ người gỗ vào tay áo. Lần sau muốn làm thì cứ theo cách như vậy.

### 2. *Dương đậm pháp*

Dùng một hình người bằng gỗ quế, có thể ăn thăn trong chỗ muôn vạn người mà không ai nhìn thấy. Vào giờ Ngọ, ngày mùng 5 tháng 5, lấy một quả mật của bò, một cành quan quế rộng bằng ba ngón tay, dài hai tấc bốn phân, dày bằng nửa ngón tay, tước bò vỏ. Đứng trước quả mật, hướng về phía mặt trời niệm chú ba lần, rồi lại hướng về phía bắc hít ba hơi khí và thổi lên cành quế và quả mật đó. Sau đó, lấy mật bôi lên cành quế, và treo lên trong tịnh thất, không để cho người khác nhìn thấy và kị đàn bà, gia súc tới gần. Phơi trong bóng mát như vậy đủ 100 ngày, Sau đó lấy ra mang khắc thành hình người cao một tấc hai phân, rồi lấy phấn vẽ đủ mặt mũi, tai miệng, sau 27 ngày thì cắt vào trong túi vải. Khi dùng đến, niệm chú ba lần và hấp ba hơi khí thổi lên đó, khi đem vào trận mọi người sẽ không nhìn thấy. Chủ rằng:

*"Thái Âm u minh, dĩ sử ngô hình, vân vụ trao thêm dị ty nhật tinh, cấp cấp như luật lệnh".*

Khi muốn người khác không trông thấy ta thì để lén đầu sẽ biến thành ông già, để trong miệng sẽ biến thành bà già, để bên tai thì biến thành gái trẻ, để trên mũi thì biến thành gò đất, để trên trán thì biến thành trẻ con, để trong ngực thì biến thành chim bay, để trên lưng thì biến thành trâu ngựa, để dưới xương cụt thì biến thành nước khe, muốn đi nhanh có thể đi được nghìn dặm trong ngày. Dùng xong lại bỏ vào túi, mỗi khi dùng lại theo cách đó.

Có lời răn như sau: Hai thuật âm dương nói trên là pháp thuật của Chân nhân, nếu mang đó mà truyền thụ cho người không xứng đáng thì ắt sẽ bị trời phạt. Người sử dụng phép này không được làm càn, phải nén thân trong và lấy đó làm răn.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### CỬU THIÊN HUYỀN NỮ NHĨ BÁO PHÁP

(Phép báo tai của Cửu Thiên Huyền Nữ)

Phép này là do Hoàng Thạch Công truyền cho Trương Tử Phòng, các đời truyền thụ cho nhau, không thể thuật ra được hết. Đến đời Tông có Đông Hoài bị tội đầy đi phuong Nam, giữa đường gặp được Đỗ Khả Đại truyền cho. Về sau Lưu Bá Ôn cũng được chân truyền của phép này.

Phàm người học phép này thì vào canh năm ngày tết nguyên đán, lúc trời còn chưa sáng, hướng về phía Đông nơi mặt trời mọc, giữ thân mình sạch sẽ, trong lòng ngay thẳng mà thở ra ba hơi khí, hít vào ba hơi khí, tay phải bắt Kiếm quyết, tay trái bắt Lôi quyết, niệm Truy Thần chú ba lần, đốt 3 đao Truy Thần phù, rồi lại đốt hai tờ vân hạc, sau đó vào trong tịnh thất ngồi ngay ngắn, tai không nghe tiếng gà kêu chó sủa, mắt không nhìn đàn bà, lại niệm Truy Thần chú và đốt Truy Thần phù cùng giấy vân hạc, nếu thấy mây đèn kéo tới trước mặt thì tức đã linh nghiệm. Nếu không được thì lại đốt bùa và đọc chú như vậy liền trong một ngày là được. Đến ngày hôm sau niệm Minh Nhĩ chú, đốt Minh Nhĩ phù và giấy vân hạc. Khi nào nghe thấy tiếng ong kêu ở tai là đã ứng nghiệm. Nếu cứ thấy như vậy trong vòng một ngày là thành công. Ngày thứ ba niệm Khai Hầu chú và đốt Khai Hầu phù cùng giấy vân hạc, nếu nghe thấy các tiên nói chuyện trong một ngày là thành công. Phải hối lại tên họ của các vị tiên đó, rồi cùng nhau thề nguyên kết giao, sau đó mới để tiên trở về. Sau này chỉ cần niệm Truy thần chú, đốt Truy thần phù cùng giấy vân hạc thì tức thời vị tiên đó sẽ giáng xuống đàn và nói những việc mình muốn hỏi.

Nếu muốn truyền thụ phép này cho ai thì phải thận trọng chọn người, không thể tùy ý mà truyền thụ cho kẻ tiểu nhân. Nếu không thì trời sẽ giáng họa. Người được truyền thụ phải có nhân cách, trong như gió, sáng như trăng, khiến cho thượng đế cũng phải quyền luyến, tiên nhân cũng phải ưa thích. Khi truyền thụ cho

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

những người này, buổi sáng truyền thì buổi chiều có thể thành công được rồi. Nếu ai luôn giữ lòng minh được quang minh chính đại, thì sẽ được hưởng phúc lộc dài lâu. Sau khi tu luyện 49 ngày không gì không thể đạt được. Nếu có lòng gian hiểm, làm việc ngang trái thì có tu luyện suốt đời cũng không thể thành công. Vậy nên cần nhớ kỹ.

### *Truy thần chú:*

*"Thiên chi linh quang, địa chi tinh quang, nhật nguyệt huy quang, nguyên tác uy quang, phi phù thượng tấu, cấp giáng ngũ bàng, ngô phụng: Thái Thượng Lão quân cấp cấp như luật lệnh sắc, úm, oanh!".*

### *Minh nhĩ chú:*

*"Son hữu son thượng, hải hiếu hải trung, sai ngũ long trát tra a úm oanh, ngô phung: Thái Thượng Lão quân, cấp cấp như luật lệnh, sắc, úm, oanh".*

*Khai hâu chú:* "Xích son đông, xích son đông, thất thất định, cứu cứu thành, ngô phung: Thái Thượng Lão quân, cấp cấp như luật lệnh sắc, úm, oanh!".  
*Trang 183 Bùa 1 là Truy thần phù. Bùa 2 là Minh Nhĩ phù. Bùa 3 là Khai Hầu phù.*

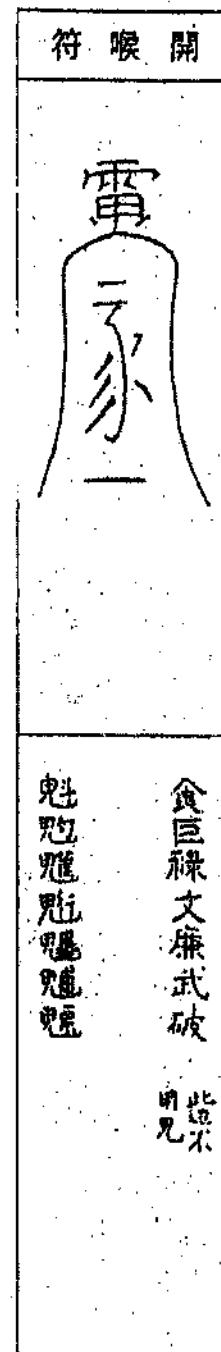
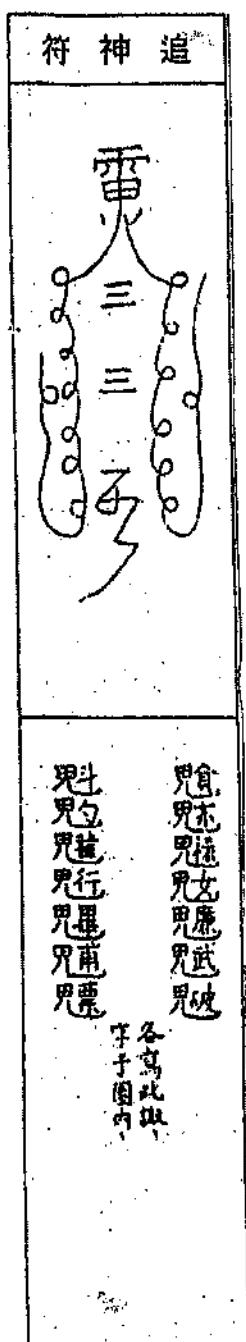
### *Đính minh (lời hẹn ước):*

*"Ngô dục sứ nhĩ thượng thiên, dữ ngũ nhất đạo thượng thiên, ngũ dục sứ nhĩ nhập địa, dữ ngũ nhất đạo nhập địa, nhân gian bách vụ, dữ ngô thông bảo, tha nhật hành mãn công hoàn, nhất thiết công đúc, dữ nhữ bình phân, nhĩ nhược bất tuân, thượng tấu thiên đình, ngô phung: Thái Thượng Lão quân, cấp cấp như luật lệnh, sắc, úm, oanh".*

### *Điền lời:*

*"Thiên thanh địa ninh nhân bình, linh chuong bí quyết, tứ tung ngũ hoành, té thế hòa vội, sắc lệnh thị tòng, úm oanh oanh".*

VĂN PHÁP QUY TÔNG



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

### Cầu thông minh chú (chú cầu thông minh):

"Khê thủ Nguyên Thông đại nhân sĩ, tuyên dương thần chú, ngũ mông thập bách thiên biến, ngũ kim trì tri tuệ, nguyên hối quán tự tại. Ủm ma la, ma la, tam ma la, tam ma la, vĩ truật rị da, ủm ma la, thát lì duệ". (mỗi buổi sớm niệm từ ba tới năm lần thì sẽ được thông minh).

### Chương liễu nhĩ báo:

Vào ngày mùng 5 tháng 5 giờ Ngọ, lấy rễ của cây chuong liễu khắc thành hình người, sau khi làm lễ khai quang, mỗi ngày cứ vào giờ Dần thì cho mặc áo, mặt hướng về phái Đông để định khí, gõ răng 36 lần, tay tái cầm người gỗ và niệm chú rằng: "Thiên viễn địa phương, ngũ xứ trung ương, phong hóa lang quân, dù ngũ đồng tồn, tùy ngũ tác dụng, thông báo cát hung, bì hình u thế, thường thị ngũ bàng, cấp cấp như phong hóa lôi đình luật lệnh, á á hựu nghiệp". Lại chú rằng: "Thiên dù ngũ cơ, cộng nhĩ tương tùy, nhĩ tồn ngũ ẩn, miến sù nhân tri, cát hung chi sụ, duy ngũ dù nhĩ, thái thượng sù ngũ, chính ẩn u ki, cấp cấp như phong hóa lôi lệnh, sácl!".

### Hình bên:

- *Bạch liên nhất ách*: Bạch liên tức là thủy hoa phấn.
- *Thần liên nhất ách*: Tâm hồng tức là ngân châu.
- *Thần liên tức thần sa điểm mục* (vẽ mắt)

### Các vật dùng cho đàn tế:

1 cân mật thát, 3 con cá đen, 1 con gà trắng, 1 miếng



|          |    |        |
|----------|----|--------|
| 神蓮一厄     | ○○ | 白蓮即水花粉 |
| 神蓮即神砂(黏) | ○○ | 心紅即銀硃  |
| 黑腎即好京墨   | ○  |        |

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

thịt dê, 1 thăng gạo, 1 lạng trầm hương, 1 lạng nhũ hương, 1 cân dầu, 1 đốt nến (hoặc đèn), 2 lạng mã nha hương, 5 thăng thanh bì hương, 1 cân giấy vàng và trắng, 3 lạng chu sa. Ngoài ra còn có an túc hương, khuông thang, trái cây, rau, đậu, đậu hũ, đồng qua, trà.

Xem hình bùa có đánh số ở trang 186: Bùa 1 là bùa Thịnh tiên, bùa 2 là bùa Khai đàn, bùa 3 là bùa Kim Mộc Thủy Hóa từ thời chân phù.

### Kim quang chú:

"Thiên địa huyền tông, vạn vật chi cẩn, diền thu vạn kiếp, chứng ngộ thần thông, tam giới nội ngoại, duy ngô độc tôn, thể hữu kim quang, phục ánh ngô thân, thị chi vật kiến, thính chi vật văn, bao la thiên địa, dưỡng hữu chúng sinh, trì tụng nhất biến, thân hữu quang minh, nội hữu tích lịch, lời thân ấn danh, động ấn giao triệt, ngũ khí huy trùng, kim quang tốc hiện, phục hộ chân nhân".

### Tịnh thiên địa chú:

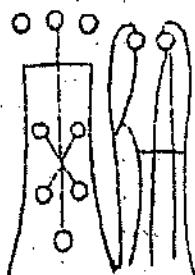
"Thiên địa tự nhiên, uế khí phân tán, động trung huyền hư, hoảng minh đại nguyên, bát phương uy thần, sương ngũ tự nhiên, linh bảo phù tiết, phổ cáo cửu thiên, càn la trùna, động cương thái át, trầm yêu phoc quái, sát quỷ vạn thiên, trung sơn thân nhân, nguyên thủy ngọc văn, trì tụng nhất biến, khuốc quỷ diên niên, án hành ngũ nhạc, bát hải tri văn, ma vuong thúc thù, thị vệ ngã tiền, hung uế tiêu tán, đạo khí trường tồn, cấp cấp như thiên hoàng chân quân luật lệnh. Phụng thỉnh: Ngọc phi cửu thiên cù sát chính nhất anh liệt hồn, Phong hòa viễn diền nguyên soái, Thông thiên lang quân, Thông địa lang quân, Phong hóa lang quân, Thánh đệ diền Nhị thái úy, Trình quyền Phan giang phu nhân, Hòa hợp lão nhân, Tiêu Vương nhị vị tổng quản chi thần, Quách Mại phó sứ, Thiên hòa vạn hợp chuong liễu nhị đại nguyên soái, Tròc hoạch già tòa tử đại tướng quân, Tiêu sái nhị lang quân, Tam lang tử, Ngũ phuong giáp binh, Huyên nha kháo tước Tân sứ giả, Á khẩu bạt thiết

VĂN PHÁP QUÝ TÔNG

符仙請



符壇開



午舍

漸耳

②

未云道法本無多，南辰實北河。  
都來二十一，孽盡世間魔。

金木水火時直符

天地絕氣無無

清氣揚外  
內陽氣

去聖杯山岳吞烟  
謹請北方青血奴內  
鬼皇日默念金光

加青  
奴

③

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

---

tướng quân, Thành sự dữ tán bát viên đại tướng, Chiêu tài đồng tử, Tiền lộc lang quân, Thanh Y Bạch Y nhị vị đồng tử, Trần son đại nhân, Cửu ngưu phán quan, Mê hồn tiêu mương, Kim Hoa Ngân Hoa nhị vị mương tử, Tông sư Ngô tiên sinh, Ân sĩ Dịch tiên sinh, Nhất vạn ngũ thiên ứng tích bình mã, Ngũ minh đế điểm Trương Triệu nhị vị đại tướng quân, Công Tào phù sứ, Thủ địa đằng thần, văn khứ bảo hương, bình túc tướng hành” (*Niệm xong Kim quang chú lại đốt nhang*). Kiền thành phụng thỉnh: “Di sơn toát ánh Lý Mai nhị đại thiên tử giáng thượng Kim quang phú hộ chân nhân, cấp cấp như Thiên hoàng chân nhân luật lệnh, sắc!”. *Lời quyết* rằng “Đạo pháp bản vô đa, nam thần quán bắc hà, đồ lai nhị thập nhất, noa tận thế gian ma” (*Đạo pháp vốn không nhiều, từ phương nam quán suốt tới phương bắc, đều là hai mươi mốt vị, bắt hết ma ở thế gian*).

### HẾT QUYỀN 3

LÝ THUẬN PHONG  
VIÊN THIÊN CƯƠNG

VĂN  
PHÁP  
QUY  
TÔNG

QUYỀN THÚ TƯ

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

---

**LINH QUANG BẢO ĐIỆN  
BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI.**

Thầy Huyền Trí

## VĂN PHÁP QUY TỔNG

### CHU DỊCH NỘI BÍ ĐỊNH GIÁP ĐẠI PHÁP BÍ VĂN TỰ

(Bài tựa Bí văn)

Từ phủ bí văn là sách bí ẩn của phuông Đông, là nguồn của sinh linh năm kiếp, từ lúc trời đất chưa chia đã có sách này. Ngày xưa, vua Hoàng Đế đánh giặc Xuy Vuu mà không thắng, đến đêm cầu khấn thương để suốt bảy ngày. Thương đế đã sai Cửu Thiên Huyền Nữ, Lục Định Lục Giáp, mang theo thè vàng triện ngọc, thiên ấn, chân văn long chuông diệu quyết, huyền nữ bí chi xuống giúp Hoàng Đế. Hoàng Đế bái tạ trời đã ban ân điển cho mình. Sau đó, có thể biết trước mọi việc, phân biệt thiện ác, tru diệt quỷ thần, giết chết Xuy Vuu đều nhờ sách này cả. Sau khi Hoàng Đế mất, vua Đại Vũ sở dắc được sách này và dùng vào việc trị nạn hồng thủy, an bang định quốc và tạo phúc cho bách tính. Đến thời Tân, Tân Vương cũng có được bản sách ấy, song vua Tân không có phúc để nhận ân mệnh của trời, mang sách này ra dời non lấp biển, đùa giỡn với quỷ thần. Đến canh ba, sách tự nhiên biến mất và Tân Thủy Hoàng về sau cũng thân vong quốc phá. Về sau, Hoàng Thạch Công lại sở dắc được, mang nó truyền thụ cho Trương Luong, để giúp ông ta thành tựu được công lao hưng Hán diệt Sở. Sau Trương Luong lại truyền cho Lão Tổ Thiên Sư. Lão Tổ Thiên Sư thấy rằng hậu nhân vô đạo, e rằng sẽ tiết lộ thiên cơ, bèn để sách vào hộp đá và cất vào trong núi đá. Đến đời Hán, có một người tên là Viên Thiên Cuong vào núi tu đạo, nhìn thấy một con rắn lớn nằm khoanh tròn trên tảng đá to, ông ta nghĩ rằng trong đó tất có vật lạ, bèn dời tảng đá đi nơi khác và bắt được sách này. Sau khi Viên Thiên Cuong tìm được sách, lại truyền cho thanh Ngưu Cao sỹ. Thanh Ngưu Cao sỹ lại truyền cho Đông Phương Sóc. Đông Phương Sóc lại truyền cho Đông Hoa Đế Quân. Đông Hoa Đế Quân lại truyền cho Lư tiên sinh. Lư tiên sinh mang sách truyền lại cho hậu thế. Rồi tôi trước mặt Đông Kinh để để thử thì mọi phép đều linh nghiệm, không có một chút sai sót. Vua Hoàng Đế gọi sách này là Cửu Thiên Huyền nữ ân thư. Tân

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

Thủy Hoàng gọi là Kim tảo ngọc long chủy. Trương Lương gọi là Hoàng Thạch công bì thư. Lão Tổ Thiên sư gọi là Thiên thư ngọc triện. Viên Thiên Cương gọi là Thạch hàm ký. Đông Phương Sóc gọi là Xạ phúc quyết. Đông Hoa Đế quân gọi là Tử phù linh chuong. Khi được nhận sách này, phải nguyện không truyền thụ cho người hả đồng, chỉ khi gặp những bậc cao nhân đại sỹ mới được truyền thụ. Trước hết phải làm từ chuong bẩm cáo lên Tổ sư, Cửu Thiên Huyền nữ và các vị tiên ở núi Bồng Lai sau đó mới có thể lập đàn minh thệ mà truyền thụ. Muốn hiểu rõ sách này, thì phải có túc khê thiên duyên, thụ pháp trong một tháng có thể thành công được. Trên thì xét thiên cơ, dưới thì xét địa phủ, trung gian thì thông suốt họa phúc của muôn vật, sai khiến được quý thần, cầu lớn ứng lớn, cầu nhỏ ứng nhỏ, không mấy may sai lệch. Người học đạo chọn ngày Giáp Tý bắt đầu, đến ngày Giáp Thìn thì dùng. Nhìn về hướng Đông mà đốt hương lễ bái, niệm Tịnh khẩu chú 7 lần rồi nuốt Truy thần phù. Phù này chính là bùa thê của Cửu Thiên Huyền nữ. Nếu nuốt nó thì có thể chống lại bệnh tật, thở khí ra có thể sai khiến quý thần, hit khí vào thì thân thê nhẹ nhàng, khỏe mạnh. Mỗi ngày vào buổi sáng và tối cần niệm Âm dương chú và nuốt Âm dương phù, hấp khí vào bụng. Chú này chỉ có thể mặc niệm, không phát ra tiếng. Làm như vậy trong vòng một tháng thì có thể thành công. Khi niệm chú lúc buổi sáng, làm sao để nghe thấy như có tiếng ong vò ve ở bên tai, kéo dài đến nửa giờ mà không dứt. Ngày hôm sau lại niệm truy thần chú 7 lần, uống 1 đao Truy thần phù, rồi lại niệm Minh nhĩ chú 3 lần, nuốt 1 đao Minh nhĩ phù. Hôm sau tắt nghe thấy bên tai có tiếng trẻ con khóc, đến nửa giờ mà không dứt. Sau đó niệm Khai hẫu chú 3 lần và nuốt 1 đao Khai hẫu phù. Đến ngày thứ ba, nghe bên tai có tiếng của đồng tiề, lúc đó niệm Tuyên âm chú 3 lần, nuốt 1 đao Tuyên âm phù. Như thế bên tai lại có tiếng người. Tìm tới một chỗ tĩnh mịch, và hỏi "Ngài là vị thần tướng nào đến trước đàn tiên của tôi, mặc y phục gì?". Đồng thời lấy bút ghi chép lại. Đến ngày hôm sau, sắm sửa lễ vật và tiền lụa để tế

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

bái. Niệm Ân thần chú ba lần. Niệm xong, đốt 1 đao Ân thần phù và cùng các thần lập lời thề: “Như yêu sú nhữ thượng thiêng, dữ ngô thượng thiêng, sú nhữ nhập địa, dữ ngô nhập địa, như yêu báo nhân họa phúc dữ ngô thông báo, khiền nhữ trục tróc quý thần, trị bệnh khù tà, nhất ứng đẳng sự, tất giải báo tri. Tha nhật hành tiên giải, các thăng thượng phẩm, thiết dữ tương cổ, nhược hữu vi mạn, thượng tấu thiền định, tội hữu sở quy, bất đắc tương phụ, hậu hậu tương triều, hoặc văn chung thanh nhi chí, hoặc văn khánh thanh nhi chí, thông báo như phong, sơ nhất thập ngũ nhật, từ thời bát tiết, dữ ngô thần tướng thiêu chí, mỗi nhật phần hương cung phụng, trợ ngã hoặc úng”. Khi dùng phép trên, bắt đầu vào ngày Giáp Tý, vào buổi sáng mỗi ngày, hướng về phía đông mà niệm các chú Tịnh khẩu, Tịnh thân...sau đó nuốt Truy thần phù, hấp hai hơi khí phương Đông và nuốt khí đó. Làm như vậy trong vòng 1 tháng hoặc  $7 \times 7 = 49$  ngày, gia công luyện tập cho thành thục, tâm tâm niệm niệm thì mới có thể thành công. Phàm người học đạo nên cảnh thần khi hành sự, ngôn ngữ, hành động không để cho người khác biết. Nếu để tiết lộ thần cơ, e rằng các thần tiên sẽ không giáng. Khi làm phép trên, tay phải bắt Kiếm quyết, tay trái bắt Đầu quyết, trong tâm tôn tư mặc tướng, niệm chú rồi ngừa mặt lên trời, hấp lấy khí Thiên Cương và thổi sang hai vai trái phải và niệm: “Tà Thái Dương, hữu Thái Âm, hóa tác nhị đồng tử thần hội dữ ngã linh, quá Bồng Lai động phù chân tiên,, tóc đáo ngô diện tiền, cấp cấp phụng Cửu Thiên Huyền Nữ luật lệnh”. Mỗi buổi sáng dậy thật sớm hướng về phía Đông và buổi chiều hướng về phía Tây, niệm chú đốt hương cầu đảo. Những lúc thanh tịnh đẳng hương, khói thơm lan tỏa, thuyền khí ngập tràn, hướng về tầng không, nhìn hai vầng nhật nguyệt mà kiền thành lễ bái. (trước khi bái lạy phải niệm Tịnh khẩu chú).

+ **Tịnh khẩu chú:** “Thái Thượng diên sinh, hợp quang sáng linh, phách trừ âm quỷ, bảo hò dương kết, linh nguyên bất kiệt, diên thọ trường tồn, tà khí thôi nhân, chân khí trường tồn, âm tùy thất phách, dương tùy tam hồn, y ngô sắc chí,

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

tấu thượng Tam Thanh, cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lệnh, sắc". (Bộ cương và bẩm quyết).

+ *Đao Cửu phượng quyết chú (chú bắt quyết Cửu phượng)*: Tay trái bắt Đầu quyết, tay phải bắt Kiếm quyết. Cửu phượng cao tường (Dần quyết), bị uế thập phượng (Tí quyết), tiên nhân dãm đạo (Mùi quyết), xuất nhập hoa phỏng (Ti quyết), thượng triều kim khuyết (Sửu quyết), thân kiến Ngọc hoàng (Trung trọng), nhất thiết ô uế (Ngọc nữ túc Hợi quyết), tóc lì địa phượng (Ngô quyết xuất thần). Bung chén nước sạch, tập trung tinh thần, niệm khẩu quyết và sắc vào chén nước "đao cửu phượng quyết" rồi niệm: "Cản thịnh phá uế, tinh tà diệt vong, thiên hạ tường lại, trịch hạ huyền cương, tinh di đầu chuyển, diễm diễm chi quang, thượng ứng cửu thiên, hạ ứng cửu địa, Lôi công tích lịch, phong vân tế hội, trí mẫn thập phượng, càn khôn định vị, quý cụ thần sầu, vạn chuồng phi vệ, cấp cấp như Cửu phượng phá uế chân quân luật lệnh, sắc!". Nước này vảy ra một lần thì trời trong, vảy hai lần thì đất yên, ba lần thì phép linh, trong ngoài đều thanh tĩnh. Trước khi vảy phải niệm chú Tịnh thiên địa.

+ *Tịnh thiên địa chú*: "Thiên địa tự nhiên, uế khí phân tán, động trung huyền hư, hoảng minh thái vô, bát phương uy thần, sứ ngã tự nhiên, linh lôi phù mệnh, phô cáo cửu thiện, càn la thát na, động không thái huyền, trăm yêu phoc tà, sát quý vạn thiên, trung sơn thần chú, nguyên thủy ngọc văn, ngô tụng nhất biến, khuốc quý diên niên, án hành ngũ nhạc, bát hải tri văn, ma vương thúc thủ, thị vệ ngã tiền, hung uế thao đãng, đạo khí trường tồn. Cấp cấp như Thiên hoàng chân quân luật lệnh, sắc!". Rồi lại niệm: "Thiên địa chí tôn, nhật nguyệt chí tinh, cương trấn tử hải, năng trăm yêu tinh, khu khí giải uế, tự hữu quang minh, thần thủy ký hạp, vạn họa diệt hình, tây đông nội ngoại, tất linh thanh tĩnh". Lại niệm: "Thường thanh thường tinh thiên tôn". Sau đó lại niệm Ngưỡng khai thần chú:

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

+ *Nguồng khai thần chú*: “Nguồng khai cứu thiên đại pháp chủ tông sư bát cực La chân nhân, Đông phương nhật tinh kết lân đê quân, Tây phương Nguyệt thao lối nghi tinh quân, tam thai ngũ đầu tinh thiên chúng, Ngũ hành Bát quái chúng thần quân, Bảo lâu Lý quý cự thần tướng, Lục Đinh Lục Giáp âm dương thần, ngô kim khai thịnh vọng lai lâm, nguyện thần uy gia ứng hộ”. *Khai xong tức thời tay trái bắt Đầu quyết, tay phải bắt Kiếm quyết, hít khí nuốt vào bụng, sau đó lại mặc niệm Tông nghiệp chiêu thần chú.*

+ *Tông nghiệp thôi thần chú* (*bài tông chú này cũng là Thái Dương chú*): “Hách hách dương dương, nhật xuất đông phương, vi chủ già tử, nghịch chủ già vong, ngô phụng Bắc Đế, lập trám bất tường, nhật thiết quý quái, giao ly ngô bàng, hà vật bất kiến, hà vật cảm đương, thủy bất năng nịch, hỏa bất năng thương, tam giới chi nội, duy ngô độc cường, cấp cấp phụng Cửu Thiên Huyền nữ luật lệnh, sắc!” *Sau khi niệm 7 lần, đốt bùa trên đèn, rồi hòa với nước mà uống, xem bùa Thái dương ở trang 194.*

*Đốt hương xong lại niệm Nhất khí chú* (*chỉ dùng vào ngày mùng 1 và 15*): “Linh quân linh quân, trợ ngã cảm ứng, hưởng thanh nhất kích, vạn sự tri tình” (*niệm 1 hơi 3 lần, nuốt ba đạo bùa rồi lại niệm Thái Dương chú*)

(xem hình bùa trang 195, bùa 1 là Hậu thôn phù, tức bùa nuốt sau khi niệm chú Nhất khí, bùa 2 cũng là bùa Thái Dương cùng với bùa Thái Dương ở trang 194 hợp thành 1 đạo).

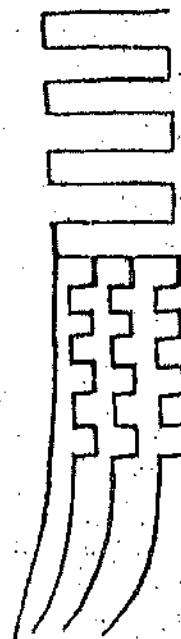
*Vào ngày mùng 1, ngày rằm buổi sáng dậy sớm, vào trong tĩnh thất và vẽ ba đạo bùa này, hướng về phía Đông hấp khí và niệm chú 3 lần, sau đó mang bùa hóa và trộn vào canh táo mà uống thì có thể tùy ý báo ứng mọi sự cát hung.*

+ *Thái Dương chú*: (*mỗi buổi sáng niệm ba lần*) “Đông phương phù tang cung, trập thủ triêu kết lân, Thái dương động minh cảnh, liêu liêu hà sò chung, kim ngã bái kim thô, hậu thiên vọng anh tú, Hoàng hoa tương ngọc nữ, lâm hiên giáng

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

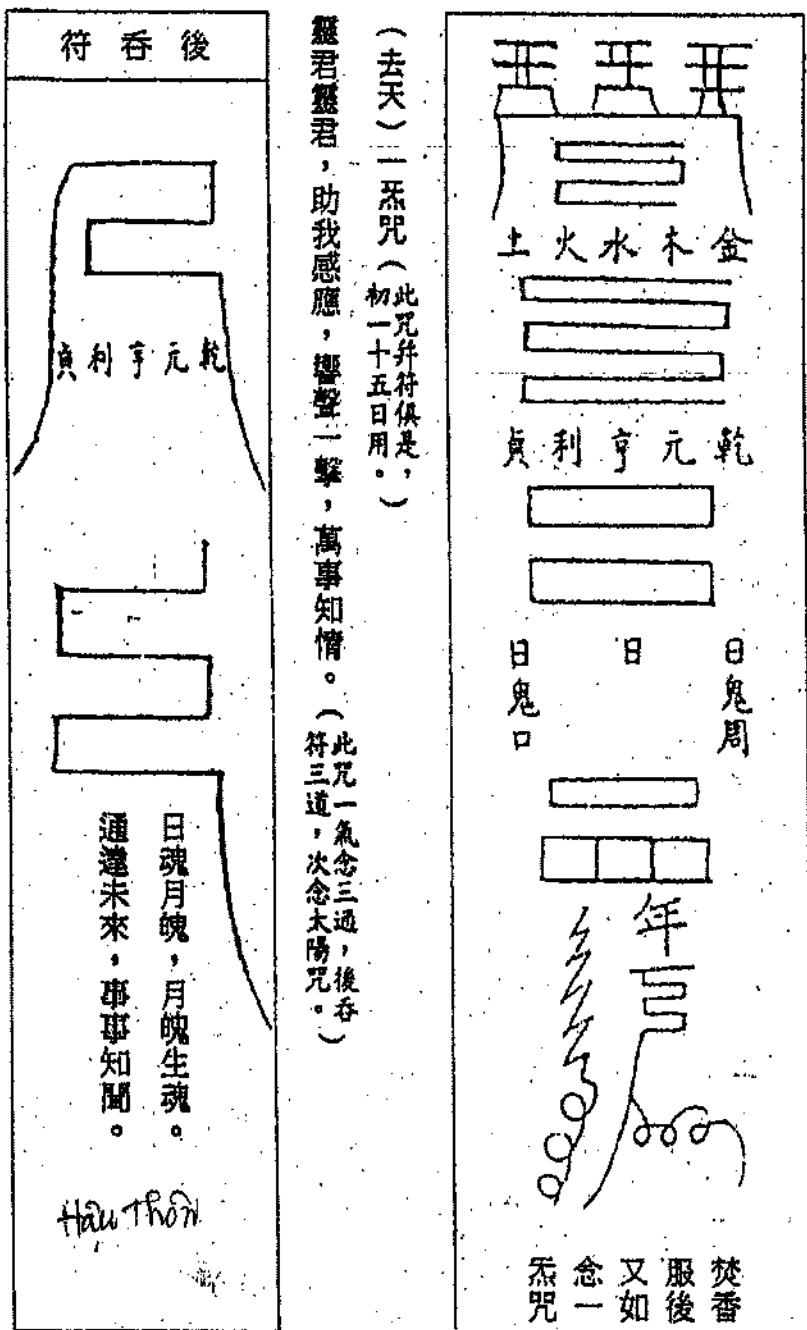


此與前共一符  
書云



凡初一十五日早起，于淨室焚名香，  
殊書此符三道，向東念一炁咒三遍，  
然後將符焚化，棗湯吞服，時常隨戴，  
報應一切吉凶等事。

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

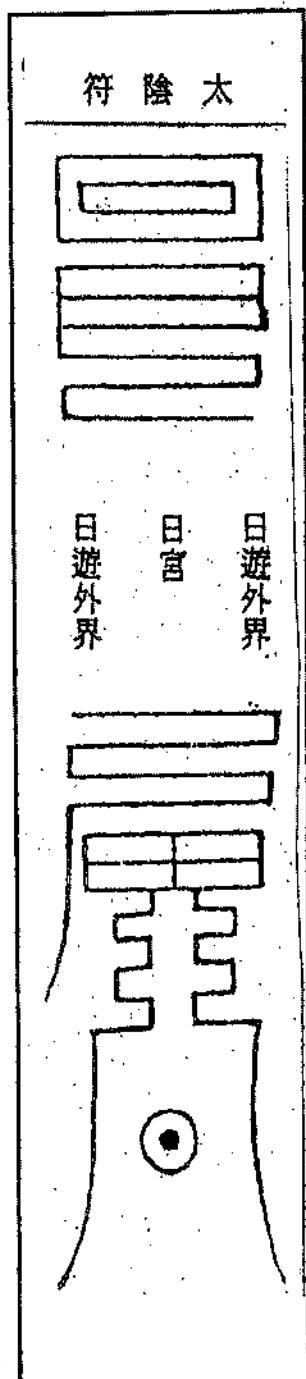


## VẬN PHÁP QUY TÔNG

thù phù". (*mang bùa đốt trong chén, bước theo bát quái cuồng, tay trái bấm Kim đặng quyết, tay phải nắm Kiếm quyết. Theo Ngũ đầu bát quái và lần lượt hấp khí trong sạch ở phương Đông rồi uống bùa này, một đạo dắt trong búi tóc, sau đó niệm Truy thần chú*)

+ *Thái Âm chú*: (*mỗi buổi tối niệm ba lần*)  
*"Ngưỡng vọng có bát biếu, duy nguyệt dụng âm tinh, trung hữu thái tố tinh, thiên nhân giá lục biến, diệu hoa quang tam cực, hồn minh chiếu Tam thanh, ân cần cầu chí đạo, ngũ sắc hạ lai nghênh"*. *Đem đốt bùa trong chén, bước theo bát quái cuồng, tay trái bấm Kim đặng quyết, tay phải bấm Kiếm quyết, sau khi đốt bùa, hướng về phía Tây hấp một hơi bạch khí rồi nuối bùa này, còn một đạo dắt vào trong búi tóc, khi công phu đã viên mãn thì tự nhiên rất linh nghiệm, thử tối niệm Truy thần chú. Bùa Thái Âm ở trang 196.*

*Khi niệm hai chú Thái Dương và Thái Âm kề trên, phải chọn những ngày Canh Thân và Giáp Tý, đốt hương và thành tâm niệm chú 120 lần. Dùng chu sa vẽ bùa, một đạo cắt trong búi tóc, một đạo thiêu hóa thành tro rồi hòa với nước sạch mà uống. Buổi sáng trông về mặt trời, buổi tối trông về mặt trăng. Đến ngày Quý Hợi làm lễ tế, ngày Giáp Tý thì dâng nhang, có bần su làm chứng. Niệm chú đủ 49 ngày, tính dù 10 vận lần thì hằng ngày sẽ có thiên thần tới bảo hộ. Khi trì niệm chú hay thử phù, phải trai giới cẩn thận, không ăn rượu thịt, ngũ tân tam*



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

yếm, không làm các việc ác, nên làm nhiều điều thiện, tế nhân lợi vật, thì có thể lưu danh thơm muôn thuở.

+ **Truy thần chú:** “Thiên thanh địa ninh, nhật nguyệt giao tinh, Cửu Thiên Huyền Nữ, từ ngã thanh ninh, dương tinh dương phách, âm tinh âm hồn, tóc phô ngã chú, tóc chí ngô thân, nhược xảo hữu vi, như nghịch Thái Thanh, Bồng Lai tiên tử, phụng đạo chân nhân, cấp cấp chú chí, tóc trọ ngô hành, cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lệnh, nhiếp!”. (niệm đủ 7 lần, sau đó hướng về phương Đông hấp một hơi khí nuốt vào bụng, khi niệm chú thì bấm Đầu quyết và Kiểm quyết. Mỗi ngày, sáng hướng về phương Đông, tối hướng về phương Tây hấp một hơi bạch khí. Tay phải bắt Kiểm quyết, tay trái bắt Đầu quyết. Sau đó đốt hương lê bái và đốt bùa mà uống, trong vòng một tháng sẽ thấy ứng nghiệm.

Các đạo Truy thần phù (của Cửu Thiên Huyền Nữ dưới đây) và các bí tự tất phải dùng son để viết. Khi viết mặc niệm Truy thần chú ba lần, sau đó viết, viết xong thời nuốt.

**Xem hình trang 199: Bùa 1 là Truy thần phù. Bùa 2 cũng là Truy thần phù. Bùa 3 là bùa minh nhĩ**

Khi vẽ xong, có thể cho bùa này vào trong nước, lấy nước đó để rửa tai, miệng và uống thì tự nhiên sẽ linh nghiệm. Sau đó niệm Minh nhĩ chú.

+ **Minh nhĩ chú (niệm 7 lần):**

“Thiên chi thần quang, địa chi thần quang, nhật nguyệt thần quang, nhĩ biên khai quang, chí chí nhĩ văn, chí văn nhĩ quang, thần thông nhập nhĩ, tóc chí nhĩ băng, cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lệnh, nhiếp”. Sau khi niệm đủ 7 lần, hấp 1 hơi khí ở phương Đông nuốt vào bụng. Sau đó nuốt bùa Minh nhĩ (xem bùa trang 199) như mọi lần và tự nhiên nghe thấy tiếng nói của thần linh. Nếu là bộc đạt sĩ thì chỉ cần uống bùa này trong 7 ngày sẽ thấy hiệu nghiệm. Bộc trung sĩ thì uống nữa tháng sẽ nghe thấy thần linh nói chuyện. Nhưng tuyệt đối không được

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

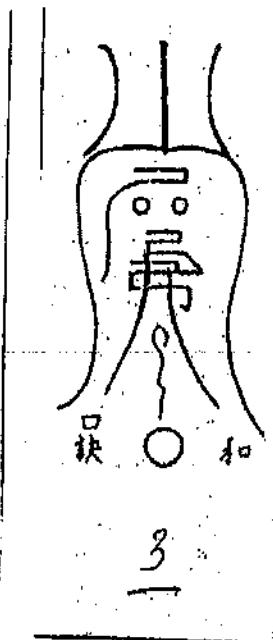
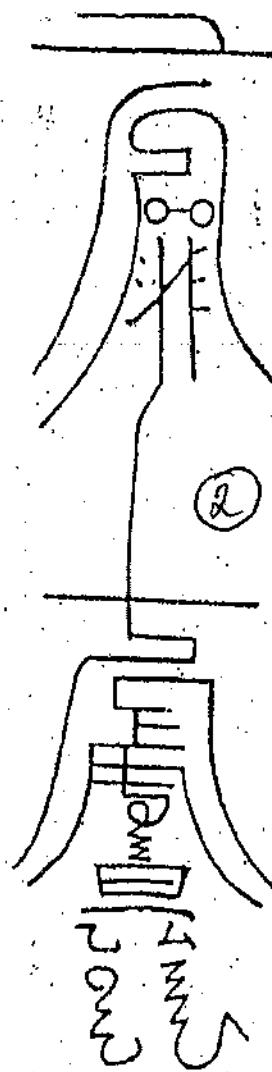
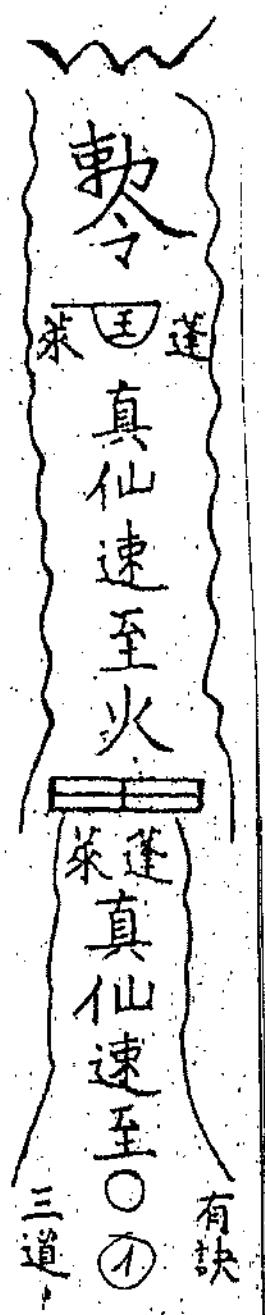
---

*tiết lộn thiền cơ, nếu làm trái sẽ bị trời phạt. Khi nghe thấy thần linh nói chuyện, lập tức nuốt ngay Khai hầu phù, dùng Khai hầu quyết và sắc vào trong chậu nước, đọc chú Khai hầu bảy lần.*

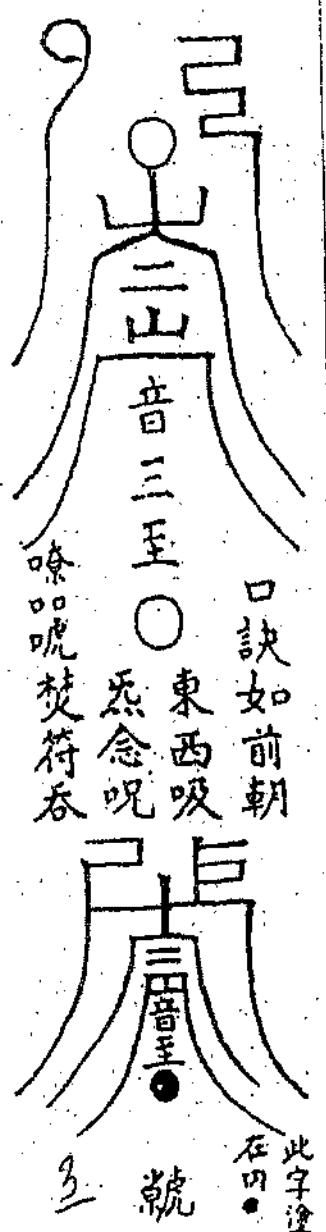
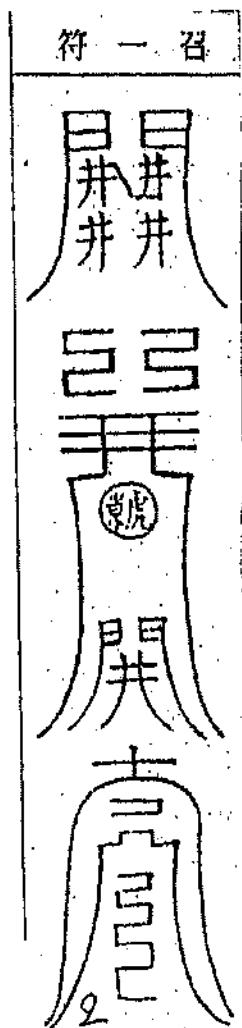
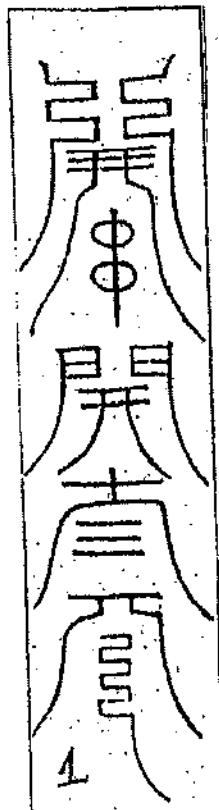
+ **Khai hầu chú:** “*Thần tinh nguyên quân, Thái Ât tần thanh, năng cứu tật khổ, thuyết dữ tiền trình, nhữ nhược bất thuyết, vĩnh viễn trăm luân, ngũ kim giáo nhữ, tốc thông tĩnh danh, cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lệnh, nhiếp*” sau khi niệm 7 lần, *hấp một hơi khí ở phương Đông nuốt vào bụng, lại đốt bùa Khai hầu trong chén rồi hòa với nước mà uống, tức thời niệm Tuyên âm chú 7 lần thì có thể nói chuyện được với các vị thần linh và được dự báo mọi sự cát hung. (Xem hình 1 trang 200 là 4 đạo Khai hầu phù. Hình 2 là 3 đạo Triệu nhái phù).*

+ **Tuyên âm chú (niệm 7 lần):** “*Nguyên thủy tổ khí, phô hóa vạn thần, thượng đế hữu sắc, lệnh ngã thông linh, tam khâm thanh sáng, cửu trùng vong hình, ngoại thanh nội trường, cửu khiếu quang minh, tuyên thần xuất âm, tốc giáng thành âm, thượng đế sắc lệnh, viễn chí âm thành, nhiếp*” (sau khi niệm 7 lần, lại niệm An thần chú). *Hình 3 trang 200 là Tuyên âm phù*

VĂN PHÁP QUÝ TÔNG



VĂN PHÁP QUY TÔNG



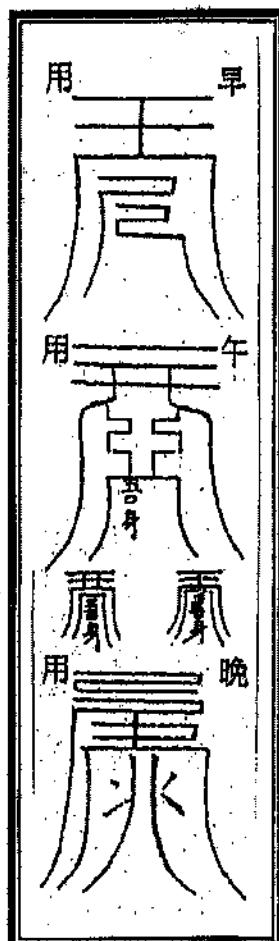
## VẬN PHÁP QUY TÔNG

+ *An thần chú (niệm ba lần)*: “Thiên hạ thần binh, bát quái chi tinh, nhiếp đáo thần tướng, an tọa ngô thần, văn chú tốc chí, bách sự thông linh, vô sự bất báo, bất đắc vi lệnh, ngô phụng Cửu Thiên Huyền nữ luật lệnh, nhiếp”. *Niệm chú xong thì hấp khí và tập trung tư tưởng, sau khi an thần rồi thì niệm Lục Đinh Lục Giáp thần chú, thu phù và dốt.*

Sau khi niệm *An thần chú 3 lần*, vẽ và dốt 1 đạo bùa *An thần* (xem hình 2 đạo bùa *An thần* trang 201), hòa với nước mà uống. Mỗi ngày làm 3 lần, sáng, trưa và chiều. Mỗi lần nuốt 1 đạo bùa. Tập trung tinh thần, các vị thần sẽ đến thông báo mọi việc bên tai ngay lập tức.

+ *Kim quang chú*: “Thiên địa huyền tông, vận khí bản căn, quang bảo hạo công, chứng ngô thần thông, tam giới nội ngoại, duy ngô độc tôn, thể nhược kim quang, phúc âm ngô thần, thị chi bát kiện, thính chi bát văn, bao la thiên địa, dưỡng dục quần sinh, trì tụng nhất biển, thân hữu quang minh, tam giới thị vệ, ngũ đế tu nghênh, vận niên triều lễ, dịch sứ lôi đình, yêu quái táng đám, quý thần vong hình, nội hữu tích lịch, lôi thần ẩn danh, động tuệ giao triệt, ngũ khí thông đồng, kim quang tốc hiện, phúc hộ chân nhân”. Sau khi niệm chú xong, hấp một hơi khí kim quang vào trong bụng, tập trung tinh thần thì sẽ có ánh kim quang tỏa bao phủ thân mình. Tức thời niệm chú *Truy hồn 7 lần*.

+ *Truy hồn chú*: “Thiên thanh địa linh, thiên địa giao tinh, Cửu Thiên Huyền Nữ, từ ngã chi linh, dương tinh dương hồn, âm tinh âm phách, tốc phó ngô chú, tốc chí ngô thần, sảo hữu vi bối, như nghịch Thái



## VẬN PHÁP QUY TỔNG

Thanh, Bồng Lai tiên tử, phụng đạo chân nhân, cấp cấp như chí, tốc trợ ngô hành, cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lệnh, nhiếp”. *Rồi lại niệm Thần tướng hiện hình chú.*

+ *Thần tướng hiện hình chú*: “Ngô hô lục vị thần, nguyên dương Giáp Tý quân, cấp lai cấp báo ứng, nguyên quân tập ngô thân, Đậu Lâu Lý Quý Địch, cấp tốc báo ngô tinh. Ngô phụng: Thái Thượng Cửu Thiên Huyền Nữ, cấp cấp như luật lệnh, nhiếp. Nguyên Đậu, Lâu, Lý, Quý, Địch thiêng linh vạn thánh hợp thông thiên địa, cấp cấp tổng ngôn lai, thiêng thượng tinh, địa hạ tinh ngô kim nhũ sinh trường, cấp cấp như luật lệnh, nhiếp!”. (sau đó hấp khí và kiên thành đảo cáo).

## TÒN TƯỜNG QUYẾT

*Buổi sáng, hít thanh khí ở phương Đông vào bụng. Buổi tối, hít thanh khí ở phương Tây vào bụng, rồi đốt bùa và uống. Sau đó lại hấp hai luồng khí xanh và trắng, thổi vào hai vai, tướng tượng như có ánh sáng của Thái Dương chiếu xuống vai trái, Thanh Y đồng từ đứng bên vai trái thông báo các việc. Lại tướng tượng như có ánh sáng của Thái Âm chiếu xuống vai phải, có Bạch Y đồng từ đứng bên vai phải thông báo các việc. Tập trung tư tưởng, giữ lòng cho được ngay chính, nuốt An thần phù rồi hướng mặt về phía Đông và Tây bẩm cáo như sau: “Đệ tử mỗ nhân, y sư truyền pháp, tu luyện La chân nhân, bát cấp Lực Giáp thần phù nhĩ báo chính pháp. Kim vu mỗ nhật, tảo văn phần hương, bái khai bộ cương, sái phan vọng đông tây, phần thôn (Thái Âm, Thái Dương) phù mệnh, truy thần, nhĩ minh, khai hẫu, tuyên âm, phù mệnh, ha hấp thanh bạch nhị khí, kim quang đan thể, từ yên hoa trì, thần thùy ngũ phương, vận dụng bát quái hộ thân, Đậu Lâu Lý Quý Địch, cấp tổng ngôn lai, hộ trì ngô pháp vu họa phúc, báo ứng thông linh, yêu ma điền mệnh, tâm tú cát tường, báo ứng âm dương sự, cứu độ nhất thiết nhân, hữu*

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

công chi nhặt, đồng tấu đê định, sở cầu tùy nguyện, hàm từ nhu ngôn, khé thủ khẩu bái, vạn cảm Thiên tôn (3 lạy). *Mỗi ngày cúng bái tổ sư, đốt hương khai thỉnh:*

“Thái Cực phân cao hậu, khinh thanh thuộc thượng thiêng, nhân năng tu chính đạo, thân nãi tác chân tiên, hành dật tam thiên số, thời đăng từ vạn niêm, đan dài khai bảo cáo, kim khẩu vị lưu truyền, hương yên hạp tọa, thụy khí đằng không, chiêm bích lạc dĩ đầu thành, vọng tổ sư nhi thiết bái (3 lạy).

### + Phản hương chủ:

“Đạo do tâm hợp, tâm giả hương truyền, hương phản ngọc lộ, tâm chủ đê tiền, chân linh hạ phán, tiên bộ lâm hiên. Kim (thần) quan cáo, kính đạt cứu thiêng, cung phản đạo hương, đức hương vô vi, thanh tịnh tự nhiên, linh đài tuệ hương, siêu tam giới hương, tam cảnh chân hương, phò đồng cúng dàng, tái phản tâm hương, bái khai cúng dường.

Tam Hoàng Phục Hy, Thần Nông Hoàng Đế, Chu Dịch Văn Vương, Chu Công Đại Thánh, Khổng Tử Thánh nhân, Vũ Lược Vũ Vương, Quý Cốc tiên sư, Hoàng Thạch Công, Tôn Vũ Tử tiên sinh, Viên Thiên Cương, Lý Thuần Phong tiên sinh, Trương Tử Phòng tiên sinh, Tôn Tẫn tiên sinh, Thanh Ngưu Cao sỹ, Đông Phương Sóc, Ma Y Quách Phác, Lâm Linh Tô, Đông Hoa đê quân tiên sinh, Thiệu Khang Tiết, Ôn Châu Lu tiên sinh, Đạo Đức tiên sinh, Y Xuyên Trinh tiên sinh, Hồ tiên sinh, Chu Dịch quái trung, tiên truyền hậu giáo, lịch đại tiên thánh tiên hiền chư vị tổ sư, phản hương tu luyện, độ Lực Định nhĩ báo nhân phù tổ báu tiên sư, Cửu cung bát quái thần quân, Lực thập hoa giáp thần quân, Lực Định Lực Giáp thần tướng, Lực thú thần quân thiêng lý vạn lý báo sự, ngũ phương đồng tử, Niên nguyệt nhật thời tú trực công tào sứ giả, thủ hộ đan giới, trợ pháp trợ đạo, nhất thiết chân linh luyện thần hội thượng, nãi thánh nãi thần, Dương cai phủ huyền thành lý xã lệnh, viễn cận miếu mạo chủ tôn thần, Bàn gia phụng tự hương hỏa tư mệnh thổ địa chân linh, trượng thủ chân hương, phò đồng cúng dàng,

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

ngưỡng vọng thánh từ hộ trấn đòn lô, chứng minh tu luyện. Tỳ thiên cầu nhi thiền ứng, thứ vạn cảm dĩ vạn thông, thượng phụng thiên đình, hạ thông địa phủ, trung phán nhân gian họa phúc, hộ trì đệ tử, vĩnh tá hành trì. Đệ tử xử tương hương hoa chúc quả cúng dường, phục duy thọ nạp, phụng dương thánh hiệu thụy húy, thỉnh phúng kinh:

Hạo thiên chí tôn kim khuyết ngọc hoàng thượng đế (1 lạy),  
Đại thánh Bắc đầu thất nguyên thần quân (1 lạy).

Thần Tiêu thượng đế Nam cực cao chân linh vạn nhân sự, quán sinh từ phu, thần thông linh hiệu, thệ nguyện hoằng hóa hình thập phương, vận tâm tam giới, phù nguy tê khôn, cứu khổ tiêu sâu, đại bi đại nguyện, đại thánh đại tử, cứu thiên ứng nguyên lôi thần phò hóa thiên tôn (1 lạy).

Thái Tổ thượng cung chu thiên, ngũ cực cứu ngũ, trung tôn nhật cung, nguyệt phủ, tứ diệu, ngũ tinh, nam thần, bắc đầu, thiên cương, thiên lý, chu thiên tam bách lục thập ngũ kinh độ, bách thiện vạn hóa chúng tinh thần, vận đạo âm dương, cương duy vũ trụ, Dao thiên tinh chúa Bắc cực Tử Vi đại đế (1 lạy).

Hỗn nguyên lục thiên, truyền pháp giáo tổ, tu chân ngộ đạo, tế độ quần mê, phò huệ chúng sinh, tiêu trừ tai chướng, bát thập nhị hóa tam giáo tổ sư, đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, tam nguyên đồ tông quản, cứu thiên du dịch sứ, tả thiên cương bắc cực, hữu viễn đại tướng quân, trấn thiên trợ thuận chân vũ, linh ứng phúc đức, diễn khánh nhân từ, chính liệt hiệp vận, chân quân trị thế phúc thần, Ngọc Hư sư tướng Huyền thiên thượng đế, Kim khuyết hóa thân, Đăng Ma thiên tôn (1 lạy).

Bắc cực huyền khung, Tử Vi đế đinh, Thái Sơn đại nhạc, thủy quốc thanh lãnh, cương duy tam giới, thống ngũ vạn linh, tam nguyên hiệu tịch, thiện ác phân minh, trai giới lễ tụng, vô nguyên bất thành, tiêu tai thích tật, giáng phúc diên sinh,

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

chính trực diệu đạo, công đức vô biên, đại bi đại nguyện, đại thánh đại từ, thượng nguyên nhất phẩm, tử phúc Thiên quan, Từ Vi thượng đế (1 lạy).

Trung nguyên nhị phẩm, xá tội Địa quan, Thanh Hư đại đế (1 lạy).

Hạ nguyên Tam phẩm, giải ách Thủy quan, Động Âm đại đế (1 lạy).

Tam nguyên chủ tế tam bách lục thập ứng cảm thiên tôn (1 lạy).

Nữ Thanh chân nhân, khảo hiệu tào quan, nhĩ thời Xích Cước đại tiên dữ chư chúng tiên, văn thuyết bảo hiệu, giải đại hoan hỉ, tín thụ phụng hành, hướng cầu phúng dương thánh hiệu, tu tháp luyện thần hội thượng chư vị tổ sư, khát vị tí hựu đệ tử mỗ nhân, cản y sư giáo, tu luyện Bát cục Lục Giáp thần tướng nhĩ báo chính pháp. Kim vu mỗ nguyệt mỗ nhật triều đồng phần phù niệm chú tất, khai thính: Tổ sư chứng minh, hộ hựu đệ tử phần tu chính đạo, tọa luyện thành công. Ma vô can phạm, mông tú cát tường, ngũ phương giáng khí, bách phúc tập trinh tường, tam tai cầu diến diệt, vạn họa tận tiêu tang, nhị nguyên thần cộng hộ, vạn thánh nhân đồng minh, vô tai diệc vô chướng, vĩnh bảo đạo tâm ninh, thiên ý tòng nhân ý, linh thần tảo giáng lâm, âm dương tế lợi, vạn cảm thiên ân. Duy nguyện:

Thánh từ nguy nguy, cao tọa đàm lô, liệt liệt thùy chung tác chứng, dung hậu tảo mỗ phần hương niệm chú, dĩ kim tái thân phúng kinh, hóa tài hồi hướng, kim tắc khai thánh, thuyết kinh công đức vi thượng lương nhân. Khê thủ quy y, vô cục đại đạo, nhất thiết lễ tín, mỗi nhật triều mỗ hồi hướng thánh tiền kính lễ, hướng lai phúng dương thánh hiệu, tu tháp hồi hướng tổ sư, khát vị tí hựu, đệ tử mỗ nhân, cản y sư giáo, tu luyện bát cục Lục Giáp thần phù, nhĩ báo chính pháp. Kim tắc thử nhật triều mỗ triều đồng nhi lập, phần hương thôn Thái Dương, Thái Âm phù, mệnh niệm chú thư phù, tu luyện nhất tri, dĩ kim phúng hồi hướng, cung phụng lễ nghi, liệt phong hóa hóa, phụng thượng thánh từ phục duy khí nạp. (sau đó đem đổi, không niệm chú).

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

### + *Phản tiền tài chủ (chú hóa tiền mă, tài vật):*

“Phục vọng tổ sư, hương yên bất thoái, hộ trấn đán lô, thùy chung chứng minh, khát tí đệ tử phản tu chính đạo, minh khai thánh tiền, tọa luyện thành công, ma vô can phạm, mông từ cát tường, ngũ phương giáng chân khí, bách phúc tập trình tường, tam tai câu diên diệt, vạn họa tận tiêu tàng, nhị nguyên phúc cộng hổ, vạn thánh nhẫn đồng minh, vô tai diệc vô chướng, vĩnh bảo đạo tâm ninh, thiền ý tòng nhân ý, linh thần tào giáng lâm, âm dương tế lợi, vạn cảm thiên ân, phúng cầu phúng kinh, hồi hướng, khê thủ quy y vô cực đại đạo vi thượng lương nhân, niêm phúc sinh vô lượng thiền tôn, bất khả tư nghị công đức. Kim mỗ nhân đại xung chức, mỗ nhân vị thần, mỗ nhân thành hoàng thành khùng, khê thủ đốn thứ, minh muội bách bái, cần bạch thân tấu trạng từ thường tú”.

(Mẫu tấu văn) Vì Nam Thiệm Bộ Châu .....quốc, mỗ bố chính sứ ty, mỗ phủ mỗ huyện mỗ lý cư trú, phụng đạo tu luyện Lục Giáp thần tướng nhỉ báo chính pháp. Thần đệ tử mỗ bản mệnh sinh u mỗ niêm mỗ nguyệt mỗ nhật mỗ thời hành canh can tué. Kiến sinh thượng thuộc Bắc đầu mỗ tinh quân chủ chiếu. Ngôn niêm thần đắng, sinh cư trung thô, thiêm xứ nhân luân, thao cảm thiền địa phủ tài chi ân, hà mông nhật nguyệt chiếu lâm chi đức. Tri ân hữu hoài, báo đáp vô do, đương hoài mỗ đạo chi tâm, vị hiếu quy chân chi lộ. Hựu huống khổ hải, đa lịch ma đờ, nhì vô văn đạo, tâm đà vong thất, tư hữu đính thân, lỵ quang âm chi tấn tốc, nhân sinh nan đắc, khùng nhất thất chi tắc vĩnh mê, bất năng đại thiền hành hóa. Thường tu, tế vật lợi nhân, mỗ đạo tâm kiên, cầu sư vô lộ, thần văn giáo truyền bí chi, tể tư dân u thọ vực, hoàng đại đạo u hà hoang, cực thiền sở phú, cực địa sở tài, mạc bất do đạo nhì lập, nhân đạo nhì sinh. Đạo tại thiền địa, duy nhân vi dụng, nhất tự khai thủy, truy chí vi kim nhật, thượng hạ bách thiền vạn niêm, liệt thánh tượng truyền, sư sư tương thụ, chung cõi bất thất, tri chi tu luyện vị chí chí nhân. Tư hữu: Cửu Thiên Huyền Nữ vương cung linh văn long chương diệu quyết La chân nhân, Bát

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

cực Lục Giáp đại pháp, Thái Âm Thái Dương phù chú truyền vu lịch đại chí kim. Thần mông mỗ xứ nỗ sư giáo truyền thừ pháp, vị cảm thiện sứ, đặc do khai phụng. Quyên vu mỗ niêm mỗ nguyệt cát nhật (trị Giáp Tý nhật) lương thời, cung tựu mỗ xứ, cẩn dĩ lễ phẩm hoa nghi, thiết lập đàn giới, án hành khoa giáo, khai thính: Tô sư hộ trì tu luyện, kim tặc cần cụ thân trạng nhất hàn, phát phù đặc tê thượng tầu. Hạo thiên kim khuyết chí tôn Ngọc hoàng thượng đế ngự tiền nhất thân thượng tầu nhất hàn. Cửu Thiên Huyền Nữ đại pháp tô sư thượng thánh nguyên quân thánh tiền thân tầu nhất hàn. Thượng tầu Tô sư La chân nhẫn thân tầu nhất hàn. Thánh tiên thượng tầu Đông phương Thái Dương Nhật Tinh Kết Lân đế quân thánh tiền thân tầu nhất hàn. Thượng tầu Tây phương Thái Âm Nguyệt Hoa Uất Nghi đế quân thánh tiền thân tầu nhất hàn. Cung vọng: Đế Từ thánh từ tô sư phù giám phàm tinh, thần thân tầu đặc từ ngọc chí, ban hạ nhật cung nguyệt phù, Cửu Thiên Huyền Nữ tịnh cai sú chiếu giám thi hành, linh chí ban hạ cai tư phủ án. Phục vọng: Khất sai thần linh, thần tướng, nhĩ báo đồng tử, tảo tùy giáng hộ đê tử, thường tùy nhĩ biên, báo thuyết nhất thiết cát hung họa phúc chí sự tình, dù thần thính tri, gia thần hộ báo đệ tử nhất thiết thế tình nhập nhĩ, kí tâm bất vong, phù thân mộ đạo thành công, thệ nguyện cải ác tòng thiện, thiên vạn vi nhân phuong tiện. Nhuoc mông từ đại thiên hành hóa, lợi nhân tế vật chi tích, tu lai sinh chi đức, quá năng miễn trừ trùn lạc lai sinh vu trầm luân, vi thử mông sư truyền giáo dì thử pháp. Dĩ Giáp Tý nhật vi thùy, mỗi nhật tảo thần cờ cáo vu đông tây phuong hướng, đồng thời khí thôn Thái Âm, Thái Dương chí phù mệnh, trì phù niệm chủ hậu, thôn phục phù mệnh, khuyết nhất bất khả. Mỗi nhật kiên trì tọa luyện, kỳ chí mỗ nguyệt mỗ nhật thất thất từ thập cửu thiên hoàn tất. Ngưỡng vọng đế từ, thánh từ, tô sư thái thượng đại bố hiếu sinh chí đức, hoàng thi độ thoát chí môn, tảo từ báo thân giáng lâm tùy hộ. Thứ cơ dân hữu thông truyền chí lý, nhân dân mộ tê thê chí phuong, đạo tất từ vu truyền thụ, pháp tuy đặc vu tâm truyền, thần vô nhậm

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

chiêm thiên vọng thánh, kích thiết binh doanh chi chí, cần thân tấu dĩ văn. Mỗ niên  
nguyệt nhật thời sớ tiên”.

### BÍ QUYẾT VẼ BÙA

Khi vẽ bùa phải dùng chu sa (son). Mỗi khi vẽ phải giữ mình cho thanh tĩnh, ngồi ngay ngắn, trừ bỏ mọi vọng tưởng, tập trung tinh thần rồi mới đốt nhang trước án, định khí tôn tượng. Khi cầm bút phải mặc niệm chú tịnh khẩu 7 lần, chú an thân 3 lần, chú tịnh thân 3 lần. Niệm xong, hà hơi lên giấy, rồi sác chú các vật dụng. Trong tâm tưởng ra như có tam thai che chở, nhị đầu hộ thân, rồi lại đọc Âm Dương chú. Sau đó lại tập trung tư tưởng nghĩ tới tổ bàn tiên sư, ánh sáng kim quang đầy nhà, mang bút túi chỗ có nhang và hạ bút dưới ánh kim quang. Phải hết sức thành tâm và làm đúng theo phép tắc sẽ được ứng nghiệm.

+ **Tịnh khẩu chú (niệm 7 lần):** “Thái Thượng diên sinh, thai quang anh linh, phách trừ âm quỷ, bảo mệnh dương tính, linh nguyên bất kiệt, diên thọ trường ninh, tà khí bất nhập, chân khí trường tồn, âm thống thất phách, dương tùy tam hồn, y ngô chi giáo, tấu thượng Tam Thanh, cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ sắc lệnh”.

+ **An thân chú (niệm 3 lần):** “Thiên binh thần tướng, Bát quái chi tinh, nhiếp đáo thần tướng, an úy ngô thân, văn chú tốc chí, bách sự thông linh, vô sự bất báo, bất đắc vi lệnh, ngô phụng: Cửu Thiên Huyền nữ luật lệnh”.

+ **Tịnh thân chú (niệm 3 lần):** “Dĩ nhật tây thân, dĩ nguyệt luyen hình, tiên nhân phù khôi, ngọc nữ tùy hành, nhị thập bát tú, dữ ngô hợp hình, thiên tà vạn uế, trực thùy nhi thanh, Linh bảo thiên tôn, an úy thân hình, đệ tử hồn phách, ngũ tạng huyền minh, Thanh Long Bạch Hổ, đội ngũ phân vân, Chu Tước Huyền Vũ, thị vệ thân hình, cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lệnh”.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

- + **Sắc thủy chú (niệm 3 lần):** “Thiên nhất sinh thủy, địa lục thành chi, lục nhất kí hợp, ngũ hành nãi cơ, ngô kim ngô động, uế trục trần phi”. (*dùng miệng hấp khí, hóa tán mật nhát, càn nguyên hanh lợi trình*).
- + **Sắc chi chú (niệm 3 lần):** “Chử ngọc chi anh, thiên sinh địa thành, long chưong phượng triện, tư chi dĩ thành, phù phi tần tốc, biến lịch hư thiên, cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lệnh, sắc!”.
- + **Sắc bút chú (niệm 3 lần):** “Thiên viên địa phương, lục luật cửu chưong, thần phù cảm ứng, vạn sự cát xương, cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lệnh, sắc!”.
- + **Nghi lễ tế thần:** Dùng 1 cân thịt heo khô, nếu không có thì dùng thịt lợn thay thế cũng được, 1 chiếc chân gà trắng màu vàng, dùng nước sạch rửa và nấu chín để té, nếu thấy giống hình người tức là có sự linh nghiệm, một con cá chép, cũng rửa sạch và nấu chín, trà, rượu, cơm mỗi thứ 5 đĩa, 5 đĩa quả tươi, 49 chiếc bánh đường, 5 sáp ngựa giấy ngũ sắc (giấy in hình ngựa), mỗi sáp 5 tờ, 5 đinh vàng bạc, các loại xe kiệu bằng giấy... Khi cúng, chia thành hai tầng, tầng trên là đồ chay, hoa quả và giấy mă, tầng dưới là đồ mặn, phải làm sao cho đúng cách thức. Khi tế dùng phép Cô Hu, đọc chú tượng niệm 7 lần, kinh cần dâng lên các thánh. Tế xong, tự mình ăn các lễ vật cúng tế đó sẽ có linh ứng (không được chia cho người khác ăn),
- + **Phép Cô Hu:** Phép này giống với phép Lục Giáp. Vào ngày Tý dụng sợi thi Cô tại Hợi, nên quay lưng về Hợi, hướng về Tỵ, Hu sẽ ở trên Tỵ. Cô và Hu đều thoái một bước. Đó tức là tế vào những ngày Lục Đinh Lục Giáp. Chú rằng: “Triệu dương triêu dương, niêm động nhật quang, linh phù thốn chi, kỳ thần lai báo, thỉnh Nam đầu lục tinh, Bắc đầu thất tinh lai báo, ngô phụng: Thái Thượng Lão quân cấp cấp nhu luật lệnh”.

Lấy khí ở Ngũ phương nhập phù:

- Đông phương thanh khí (hấp gan nhập Mão văn)

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

- *Nam phuong xích khí (hấp tim nhập Ngọ văn)*
- *Tây phuong bạch khí (hấp phổi nhập Dậu văn)*
- *Bắc phuong hắc khí (hấp thận nhập Tý văn)*
- *Trung ương hoàng khí (hấp tỳ nhập thượng chí)*

*Xuất tố khí để viết vào:*

- *Đậu Thiên Nghĩa ở Đông Chân Mão văn*
- *Lý Thiên Lễ ở Nam Ly Ngọ văn*
- *Quỷ Thiên Trí ở Bắc Khâm Tý văn*
- *Địch Thiên Tin ở Trung ương Khôn thô văn*

*Danh xung của Ngũ đầu tinh:*

- *Đông đầu thanh hư duật triệu tân*
- *Nam đầu ly bách hòa thiên tôn thánh*
- *Tây đầu tất bạch sâm lan*
- *Bắc đầu cầu địch*
- *Trung (trung đầu chính liệt) cảnh (hư tinh chiếm sinh)*

+ *Gia nhập Bát quái: Đông Mão văn tam, Nam Ngọ văn tam, Tây Dậu văn tam, Bắc Tí văn tam, Trung ương Thô văn tam.*

+ *Gia nhập Tam thai: Kiêm trung, 5, 6, 7 ngày mới có thể ghi những hùy tự ở sau đây:*

1. *Thái Dương (tà nhẫn quang nhập phù, tướng Thái Dương nhập quang)*
2. *Thái Âm (hữu nhẫn quang nhập phù, tướng Thái Âm nguyệt quang)*
3. *Thiên Cương (có khẩu quyết, không truyền cho nhiều người)*
4. *Tử Vi (cũng dùng khẩu quyết như dưới)*

*Bốn tên ở trên đều có có lối viết bằng phù triện riêng*

*Khẩu quyết: “Đạo pháp bàn vô đa, nam thần quán bắc hà, đô lai tam thập tự, phọc tận thế gian ma”.*

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### + *Hộ đàn phù thức (hình thức bùa hộ đàn)*

Gồm các bùa ở trang 212: Bùa 1 là Đông đầu ngũ tinh. Bùa 2 là Nam đầu lục tinh. Bùa 3 là Tây đầu ngũ tinh. Bùa 4 là Bắc đầu thất tinh. Bùa 5 là Trung đầu ngũ tinh. Năm bùa Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Trang 213 và 214 cũng là bùa hộ đàn. Khi lập đàn, dùng chu sa vẽ năm bùa này và mang trán ở năm phương thì có thể hộ vệ đàn tràng.

### + *Cửu Thiên Huyền nữ án phù:*

Án này dùng chu sa làm vào mùa thu, tháng Thân. Tím những ngày hoàng đạo, rơi vào Trực thành, Trực khai là tốt. Khắc xong phải giữ kín, khi dùng thì công đức vô lượng, linh nghiệm không gì sánh bằng. (xem hình án ở trang 214)

### + *Lục Đinh thần danh:*

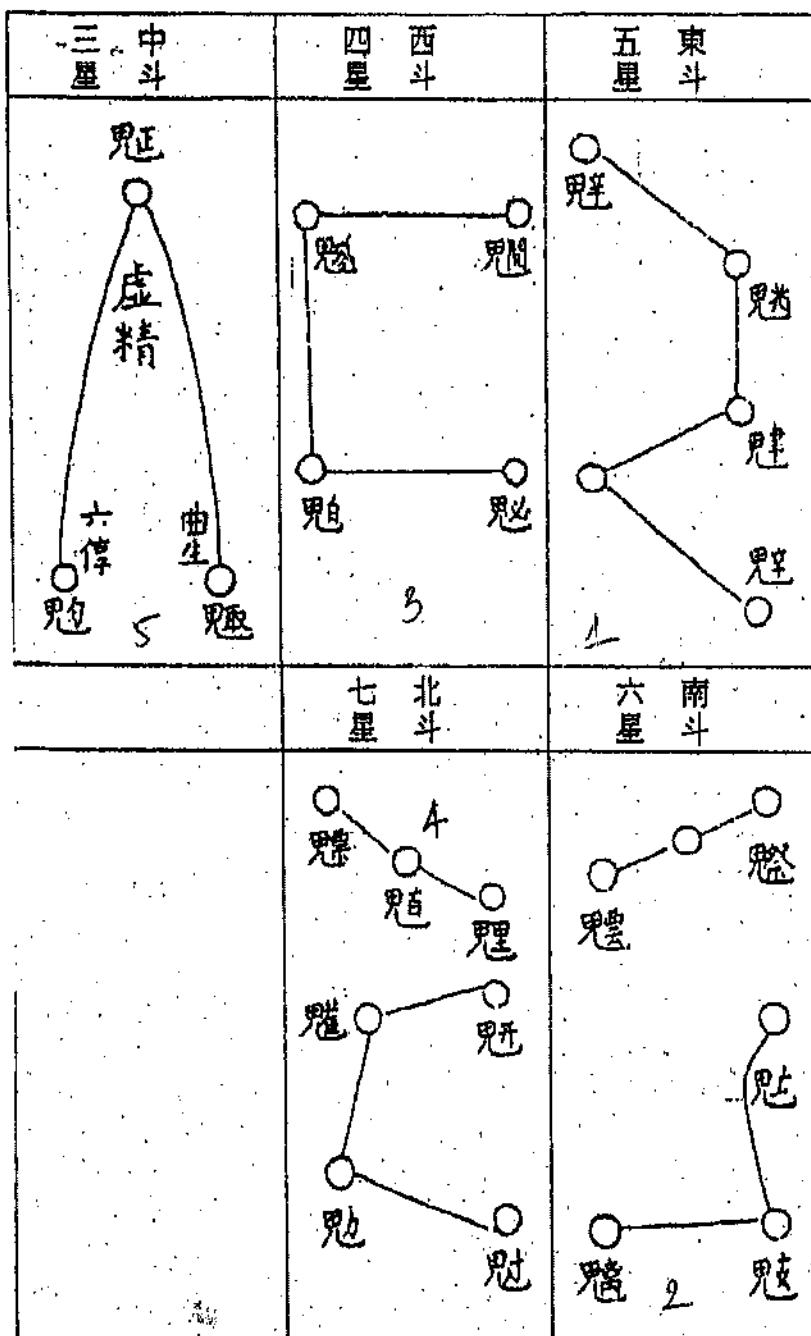
- *Đinh Đầu Ngọc nữ Đăng Phó.*
- *Đinh Siêu Ngọc nữ Nguyệt Quang.*
- *Đinh Mùi Ngọc nữ Đăng Cô.*
- *Đinh Mão Ngọc nữ Khai Minh.*
- *Đinh Tị Ngọc nữ Trinh Đồng.*
- *Đinh Mùi Ngọc nữ Tịnh Anh.*

### + *Lục Giáp thần danh:*

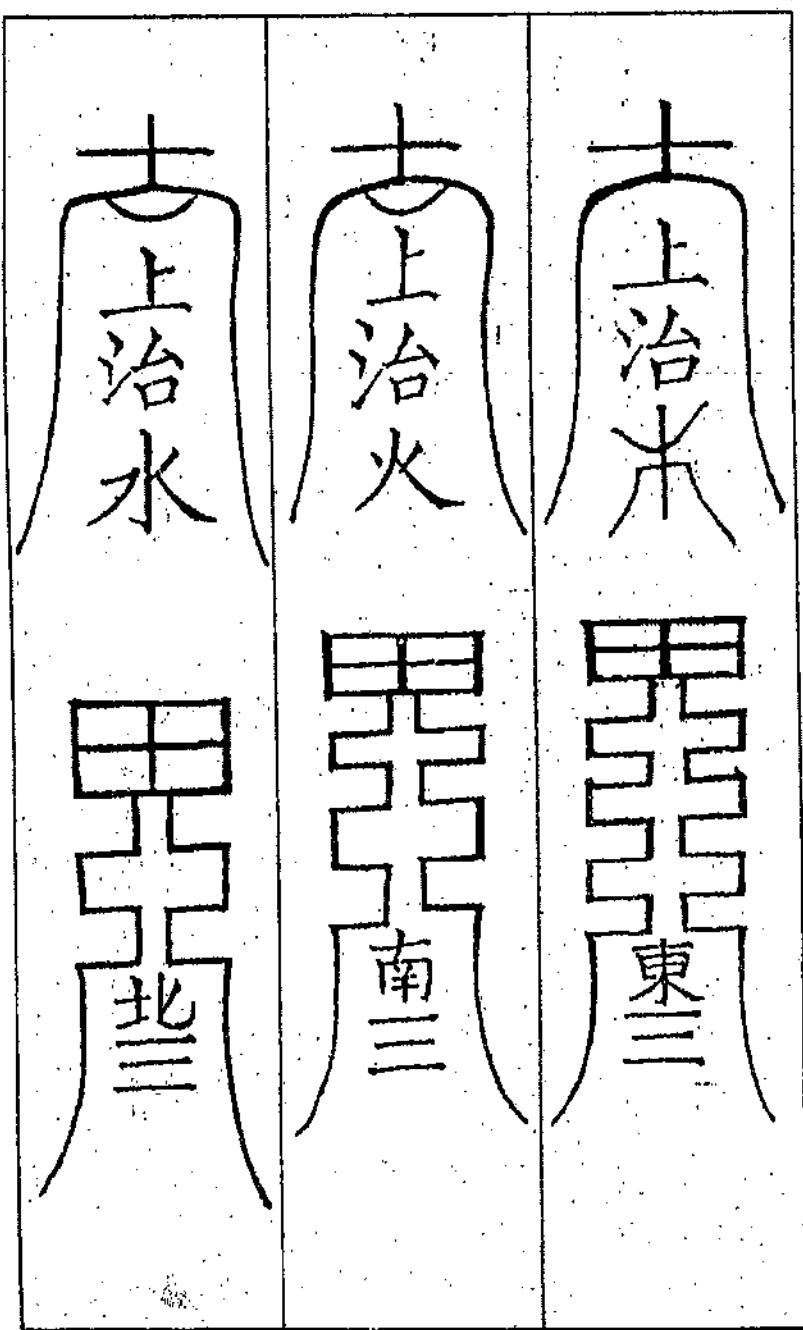
- *Giáp Tý thần Lương Khâu Trọng.*
- *Giáp Tuất thần Phù Thủ Cự.*
- *Giáp Thân thần Đinh Tây Nhạc.*
- *Giáp Ngọ thần Tư Thiên Nhạc.*
- *Giáp Thìn thần Uyên Tuyên.*
- *Giáp Dần thần Lăng Bành Văn.*

Đoạn sau này đến phần "LỤC GIÁP LỤC ĐINH THẦN PHÙ VÀ CHÚ NGŨ" đột nhiên lại là in lại phần trước của sách này, có lẽ in nhầm, tuy có rút gọn đi nhưng nội dung không thay đổi

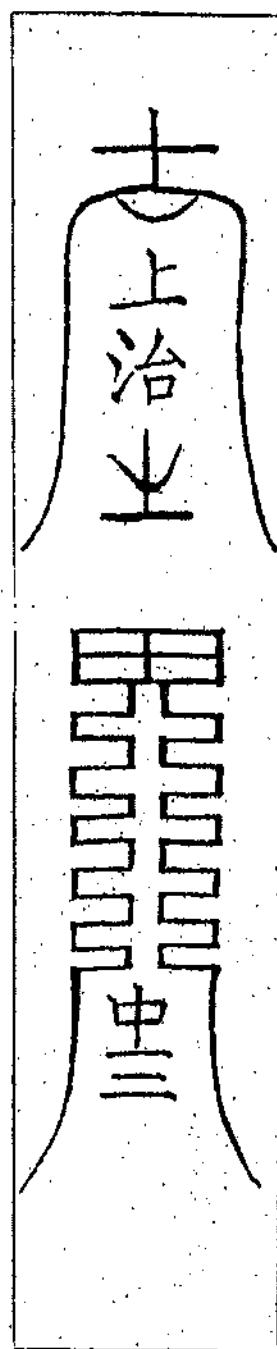
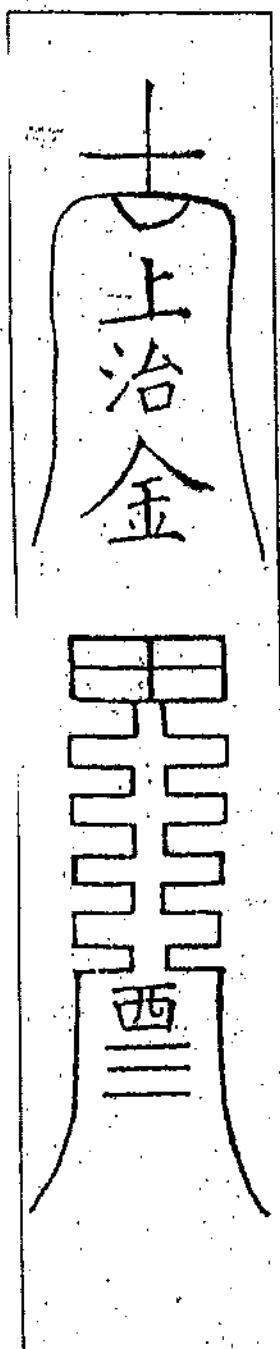
## VĂN PHÁP QUY TÔNG



VĂN PHÁP QUY TÔNG



VĂN PHÁP QUY TÔNG



AN CƯU THIỀN  
HOA HỒNG

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### LỤC GIÁP LỤC ĐỊNH THẦN PHÙ VÀ CHÚ NGỮ

(12 bùa pháp này xuất từ Ký môn)

1. Giáp Tý thần Không Lâm, Ngọc nữ Khanh độ nhân. *Chú rằng:* “Thủ thủ nhân thân, phục kiếm Khảm cung, nồng chê thùy tộc, dương minh chi tinh, hài lưu chi cẩn, trực lăng tùy ba, nguyện bất lưu định, cấp cấp như luật lệnh”. (*đầu chuột mình người, đeo kiếm ở cung Khảm, có thể chê ngự loài thùy tộc, là tinh khí của dương minh, là cội rễ của biến cá, vượt theo sóng nước, chẳng chịu lưu dừng, cấp cấp như luật lệnh*). *Bùa Giáp Tý số 1 trang 217.*

2. Giáp Tuất thần Luong Khâu - Thìn Tí giang xuất độ nhân. *Chú rằng:* “Khuyên thủ nhân thân, thủ chấp cung tiễn, phục chế trường kích, nhân cầu chi tinh, lập trại an doanh, nhàn hạ kim môn, thủ âm đồn bình, cấp cấp như luật lệnh” (*đầu chó mình người, lưng đeo cung tiễn, tay mang trường kích, là tinh nhân cầu, lập trại an doanh, nhàn nhã cửa vàng, thủ âm đồn bình, cấp cấp như luật lệnh*). *Bùa Giáp Tuất số 2 trang 217.*

3. Giáp Thân thần Thịnh Lăng – Hộ tì trường xuất độ nhân. *Chú rằng:* “Viên thủ nhân thân, bội kiếm hồi đao, chủ hành sự lý, hầu huyết chi tinh, tôn nhất đao binh, cá thiện nhi chiến, khà dĩ quân hành, cấp cấp như luật lệnh” (*đầu vượn mình người, đeo kiếm mang dao, chủ hành sự lý, là tinh anh của máu khi, giỏi việc binh đao, thiện chiến, có thể coi việc di chuyển, cấp cấp như luật lệnh*). *Bùa Giáp Thân số 3 trang 217.*

4. Giáp Ngọ thần Thái Dương – Vệ thương khanh xuất độ nhân. *Chú rằng:* “Mã thủ nhân thân, trượng kiếm Ly phuong, quản yên quản sự, thụ cảm chi tinh, khu phù ly mã, vạn phương triền chuyền, minh đao số thanh”. (*đầu ngựa mình người, mang kiếm ở phuong Ly, quản lý doanh thụ, là tinh anh của sự thụ cảm, đầu bùa xưa ngựa, muôn phương chuyền động, mảy tiếng đao kêu, cấp cấp như luật lệnh*). *Bùa Giáp Ngọ số 2 trang 218.*

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

5. Giáp Thìn Thần Trương Khuất – Mảnh phi khanh xuất độ nhân. Chủ rằng: “Long thủ nhân thân, phục kiêm Chấn phuong, vũ đạo truy trực lưu vân, năng dẫn phát cuồng phong, khai hốt đại nộ, kí sứ đại thạch dã năng khinh dị bị quát bao, cấp cấp như luật lệnh” (Đầu rồng minh người, đeo kiêm múa dao ở phuong Chấn, đuổi theo gió mây, có thể gây ra cuồng phong, khi nổi giận, đá lớn vỡ tung, cấp cấp như luật lệnh). *Bùa Giáp Thìn số 2 trang 218.*

6. Giáp Dần thần Hứa Hầm Trì – Minh văn chương xuất thế độ nhân. Chủ rằng: “Hổ thủ nhân thân, trượng kiêm vu Cấn phuong, chuyên môn chưởng quân bát khí các bộ, xuất nhập cảnh môn tự do, năng tiếp thụ hắc đạo chi hắc, thị phát cuồng phong” (Đầu hổ minh người, đeo kiêm ở phuong Cấn, chuyên quản các bộ 8 khí, ra vào chốn cảnh môn, đó là thần hắc đạo, đi tới đâu thời nổi cuồng phong).

*Bùa Giáp Dần số 3 trang 218.*

Các thần Lục Đinh chỉ thấy phù mà không thấy chủ.

7. Đinh Mão thần Tu Mã Khanh – Ngọc nữ Túc Nguyệt Chi. *Bùa Đinh Mão số 1 trang 219.*

8. Đinh Sửu thần Tu Khởi Sát – Ngọc nữ Thuận Khi Chi. *Bùa Đinh Sửu số 2 trang 219.*

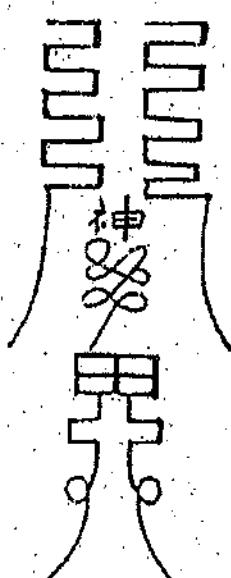
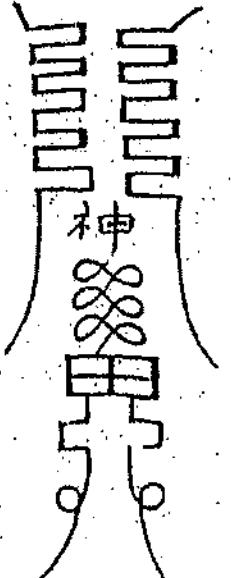
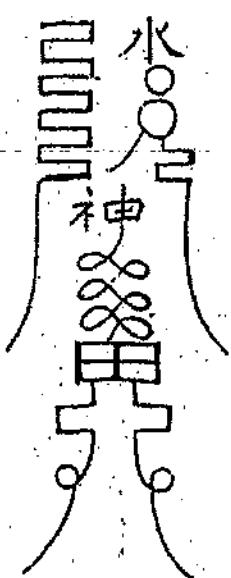
9. Đinh Tỵ thần Đặng Văn Thông – Ngọc nữ Tào Tú Chi. *Bùa Đinh Tỵ số 3 trang 219.*

10. Đinh Dậu thần Tu Tàng Nữ Qua – Ngọc nữ Đặc Thai. *Bùa Đinh Dậu số 1 trang 220.*

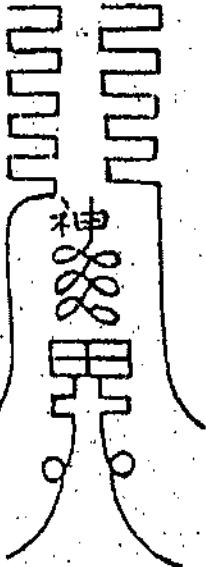
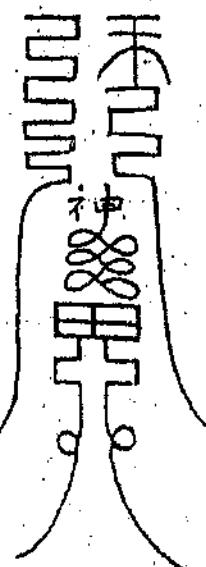
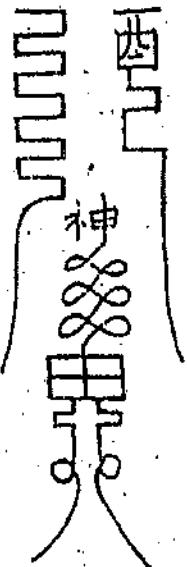
11. Đinh Mùi thần Tu Thạch Hát Thông – Ngọc nữ Ký Phương Nộn. *Bùa Đinh Mùi số 2 trang 220.*

12. Đinh Hợi thần Tu Tàng Khanh – Ngọc nữ Văn Tâm. *Bùa Đinh Hợi số 3 trang 220.*

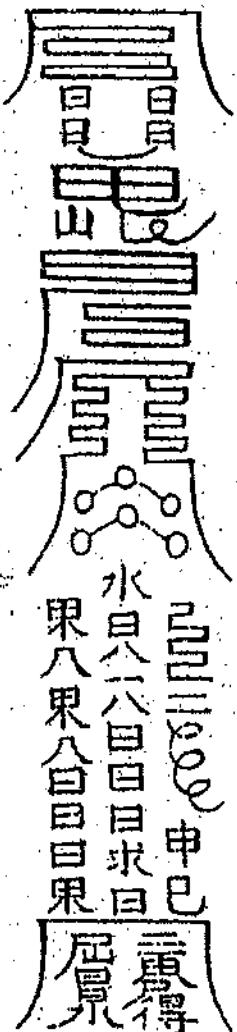
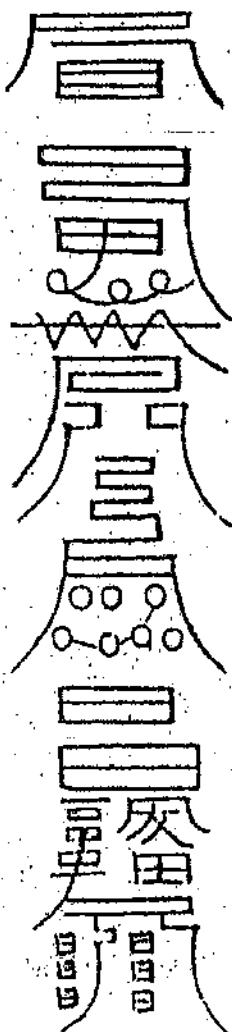
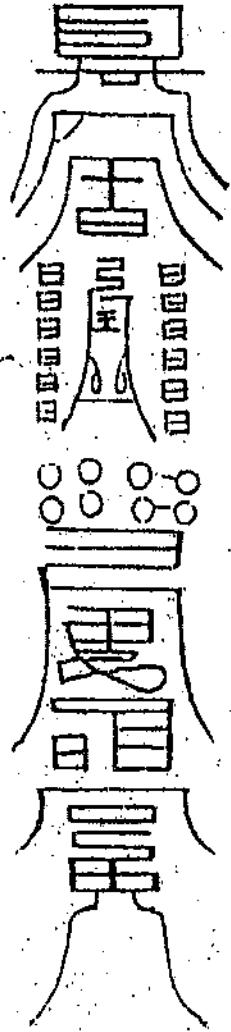
VĂN PHÁP QUY TÔNG

|                                                                                                                       |                                                                                                                      |                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>甲子神<br/>孔琳<br/>玉女卿<br/>出度人</p>  | <p>甲戌神<br/>梁丘<br/>辰子江<br/>出度人</p>  | <p>甲申神<br/>盛陵<br/>辰女長<br/>出度人</p>  |
| <p>犬首人身，仗劍坎宮，能制水族，<br/>陽明之精，海流之根，逐波隨浪，<br/>原不留停，急急如律令。</p>                                                            | <p>大首人身，手執弓劍，俠制長<br/>轍，人狗之情，官寨安營，開下<br/>金門，守陰屯兵，急急如律令。</p>                                                           | <p>猿首人身，佩劍迴刀，主行師<br/>裏，猴血之精，尊一刀兵個善戰，<br/>而可以管行，急急如律令。</p>                                                            |

VĂN PHÁP QUY TÔNG

|                                                                                                             |                                                                                    |                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>甲午神<br/>太陽<br/>衛上卿<br/>出度人</p> <p>甲辰神<br/>張屈<br/>孟非卿<br/>出度人</p> <p>甲寅神<br/>許成池<br/>明文章<br/>出度人</p>      | <p>西<br/>神<br/>火</p>                                                               | <p>馬首人身，仗劍離方，管煙營<br/>事，受感之精，驅符火鳴，萬方<br/>垣轉，鳴刀數聲，急急如律令。</p>                         |
|                           |  |  |
| <p>龍首人身，仗劍離方，舞刀逐雲，<br/>能起狂風，闕忽大怒，凡石不容，<br/>急急如律令。</p> <p>虎首人身，仗劍艮宮，專司八荒，<br/>出入景門，能黑黑道，是處通風，<br/>急急如律令。</p> |                                                                                    |                                                                                    |

VẬN PHÁP QUY TÔNG

|                                                                                    |                                                                                    |                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 秀之<br>丁巳神<br>鄧文通<br>玉女曹                                                            | 丙之<br>丁丑神<br>司起差<br>玉女順                                                            | 月之<br>丁卯神<br>司馬卿<br>玉女足                                                             |
|  |  |  |

VĂN PHÁP QUY TÔNG

|                                        |                                          |                                         |
|----------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|
| <b>心</b><br><br>③<br>玉女聞<br>司藏卿<br>丁亥神 | <b>方漱</b><br><br>②<br>玉女寄<br>司石游通<br>丁未神 | <b>寶</b><br><br>①<br>玉女得<br>司藏女瓜<br>丁酉神 |
|----------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

Trở lên là các dạng phù thiếc Lục Đinh, Lục Giáp. Mỗi ngày dậy sớm, mặt hướng về phía Đông, ngâm niệm chú, thì thần sẽ tự tới bên tai mà thông báo cho mọi việc cát hung. Nếu niệm mà chưa thấy linh thì niệm tiếp 50 lần, thì thần sẽ phái tới.

Khi té, trên bài vị để là: "Cao thượng thần linh vương phù chính át long hổ huyền đàm kim thâu như ý Triệu đại nguyên soái". "高上神靈王府正乙龍虎玄壇金輪如意趙大元帥" Dùng gỗ ngan hương đẽo thành bài vị rồi viết dòng chữ trên lên mặt bài vị.

Khi nhập đàn niệm chú Truy thần, chú Tập thần và chú Tịnh niệm phá uế. Tới chú nào đồng thời dùng hương thử vào không trung các chữ của chú ấy. Xem hình trang 221. Chữ 1 là của Tịnh niệm phá uế chú. Chữ 2 là của Truy thần chú. Chữ 3 là của Tập thần chú.

+ **Truy thần chú:** "Thiên địa hợp ngã, ngã hợp thiên địa, thần nhân phó ngã, ngã phó thần nhân, tinh khí hợp toàn, thần khí hợp vi, diều diều mang mang, thiên địa tế sinh, văn hô túc chí, văn hô túc lâm, phần hương triệu thính, kim niêm kim nguyệt kim nhật kim thi, Công tào sứ giả, đệ tử thần viên, văn ngô tiệu thính, tóc đáo đàn tiền, hữu sự truyền hương báo: Cửu Thiên Huyền Nữ, lịch đại lưu phái tôn sư hợp chư tiên chúng, giáng phó đàn tiền, hữu sự tương thính, tóc khứ tóc lai, minh chương báo ứng" (phái tôn tư mặc tướng, Công tào sứ giả sẽ đằng không mà đi, lại niệm Tập thần chú")

+ **Tập thần chú:** "Nhị khí giao thái, ngũ khí hỗn ngung, thần tập hô khí, khí tập hô thần, hình thần trùng triệt, thanh thanh uất uất, huyền huyền minh minh, đan



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

điền thông sướng, bích nguyệt hoàng canh, hựu tượng giáp mã, thập tứ trượng lượng, tích đói chi thân, thượng hệ chi nhật, dạ hành thiên lý bất chí”.

*Nếu muốn làm ngựa, chọn một nơi tĩnh thất, dùng gỗ ngân hương dài 7 tấc, rộng 5 tấc, vào giờ Mão ngày hoàng đạo, nhìn về Thái dương, thở ra ba hơi, hít vào ba hơi, vỗ 12 cái vào sườn bên trái, 12 cái vào sườn bên phải, cắn răng 36 lần, dùng chày Kim cương giã xuống 36 lần. Giờ Mão thì hướng về phía Đông, giờ Ngọ thì hướng về phía Nam. Phép này luyện đủ 49 ngày thì sẽ ứng nghiệm hơn hẳn các phép khác. Vậy nên phải cẩn thận, không được truyền thụ lầm người, e sẽ bị trời phạt, sét đánh. Về việc chế tạo án triện, nên chọn ngày Tam nguyên, giờ Hợi, sai một người đi thật xa, lấy gỗ cây bị sét đánh, đem về khắc thành, chờ nên coi thường, nếu muốn bay lên cũng có thể dùng được. Khi dùng phép này kị ăn các loại thịt. (nhưng không thấy có mẫu ăn thức).*

### LỰC ĐỊNH LỰC GIÁP PHÁP

*(Phép Lực Định, Lực Giáp)*

*Bài tụa về Định Giáp*

Gọi là Lực Định Lực Giáp vì đó là tổ của Ngũ Hành. Nếu biết được tên húy của các vị thần này thì trên thi có thể an bang định quốc, hành binh dẹp giặc. Giữa thi có thể hàng phục hổ lang, khi lâm trận không bị binh dao làm thương tổn, dưới thi có thể dự báo mọi sự cát hung, biết được những việc sắp tới. Phải cốt ở sự tinh tâm tu luyện, thì sau này mới có thể vận dụng được. Phương pháp như sau: Mùa xuân ngồi ngoảnh về hướng Đông, mùa hạ ngoảnh về hướng Nam, mùa thu ngoảnh về hướng Tây, mùa đông ngoảnh về hướng Bắc, vào lúc sau giờ Tý và trước giờ Sửu, tìm một tĩnh thất và ngồi ngay ngắn trong đó, gỗ răng 36 lần và bế khí niệm chủ. Lực Giáp húy chủ : “Đầu tiêu quyền hành tất phô phiêu thượng nguyên phô tái chủ chich nhiếp” Sau đó niệm ngay: “Cấp quản tống ngôn lai, dữ ngã thông huyền

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

khiếu". *Lục Đinh* huy chú : "Phiêu phô tất hành quyền tiêu đầu nữ chi tuyền đồ chu mộc". Sau đó niệm ngay: "Cấp quán tống ngôn lai, dù ngã thông huyền khiếu".

*Phương pháp niệm chú:* Mỗi lần niệm 100 lần, nuốt nước miếng một lần. Khi niệm được 900 lần tức là nuốt nước miếng chín lần. Luyện trong vòng một tháng thì trong mộng có thể gặp gỡ thần linh. Luyện trong vòng hai tháng thì bên tai có thể nghe thấy thần tiên tới thông báo tin tức. Luyện trong vòng ba tháng thì thần Lục Giáp sẽ hiện hình mà chuyển vận của cải châu báu tới cho ta, những điều mong muốn sẽ được thực hiện liền. Thường xuyên tập luyện thì thần thể sẽ có ánh sáng ngọc phát ra, bách thần tới bảo hộ, bệnh tật không thể xâm nhập, gặp hung hóa cát. Trong khi niệm chú trên, có thể dùng giấy vàng và chu sa viết huy chú của *Lục Đinh*, *Lục Giáp*. Đến nửa đêm vào giờ Tý, giờ Sítu thì nuốt hai lần. Tối giờ Ngọ, ngồi đúng hướng mà luyện tập, dù 49 ngày thì sẽ có thần *Lục Đinh*, *Lục Giáp* tới dự báo chuyện cát hung. Khi luyện phải nhắm mắt tồn tưởng như bên trái có 6 đồng tử, bên phải có 6 ngọc nữ thị vệ hai bên tai. Niệm chú xong nhìn về mặt trời mà vận một hơi, các thần *Lục Đinh*-*Lục Giáp* sẽ hóa thành ánh kim quang, lúc ấy dùng mũi hít vào rồi chuyển sang thở huyệt bên phải, nuốt nước miếng 3 lần, cắn chặt răng và tĩnh tọa là xong.

## CHÍ CƯƠNG ĐẠO NHÂN BÍ THUẬT

(Bí thuật của Chí Cương đạo nhân)

## CHÂU LỆ TRUYỀN THẦN

Châu lệ truyền thần (nước mắt như hạt châu) khi ăn khi hiện giữa trời, đó là linh vật có lì công. Chí Cương đạo nhân nói: Đó là một loại trai già sống ở ngoài biển hoặc đầu núi, mùi vị của nó rất ngon, mọi người thường tranh nhau bắt về ăn.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

Ngày nay ở vùng Quan Nam vẫn còn nhiều giống trai này, thường thấy bán ở chợ. Loài trai này hấp thụ được tinh hoa của mặt trời nên kết thành hạt châu ở trong. Khi thu đó chưa kết thành hạt châu, phải lấy ngay, mang hòa với mực. Nếu muốn truyền thần cho người nào thì dùng mực này để vẽ. Nếu vẽ ban ngày thì ban đêm tuyệt nhiên không thấy bóng, đó là điều rất kỳ lạ. Ngày xưa, có một người dùng mực này để vẽ một bức tranh chấn đê, cứ vào ban ngày thời thấy dê ra ngoài chuồng ăn cỏ, tới ban đêm lại trở về chuồng. Người trán cho rằng chỉ có bút tiền mới vẽ được như vậy. Nhưng họ không biết nguyên nhân chính là có loại mực trên. Tuy nhiên, loại châu lệ này rất khó kiểm, nên tôi ghi lại vài lời để người đời biết tới vật đó vậy.

### SON THƯỚC TÁC HỌA BÌNH

Lấy chim son thước mà vẽ thật là kỳ diệu, mỗi khi nhìn thấy mọi người đều cười, đem ra mà vẽ trăm loại cầm thú, thì chúng có thể bay nhảy khiến mọi người kinh hãi.

Chí Cuong đạo nhân nói: Sơn thước là một loại linh vật ở các nước hải ngoại. Người Trung Quốc gọi là Linh thước, chim chỉ lớn bằng chim sẻ, lông khắp mình màu đỏ, khi xuất hiện, khi biến mất, rất là bất thường. Khi gặp trời có gió lạnh, chim thước bay tới đậu đầy vườn, che kín cả bầu trời. Người trong nước nhân đó mà biết được năm sau sẽ có đại hạn, nhân tai, ai nấy đều cho là điểm bất thường. Họ bảo nhau cùng làm việc thiện để tránh áp. Sau khi xuất hiện, không biết chúng bay về phương nào. Mỗi khi thấy chúng bay tới, người ta thường dùng dưới vây bắt, đem bán ở chợ làm thịt, coi đó là một món hàng tươi ngon. Các họa sĩ thì lấy óc và máu của nó mang phơi khô để làm mực vẽ các tranh sơn thủy, hay nhân vật, cầm thú. Khi chè màu, nếu là màu đỏ thì họ chung với son, nếu là màu đen thì hòa chung với mực. Khi vẽ xong thì người hay vật trong tranh sẽ cử động, đi lại.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

*bay nhảy, bơi lội... Người ta cho đó là bút tích của các bậc tiên nhân, giá trị của bức tranh lên tới muôn lạng vàng.*

### **CHIM SON CÙ BÁO TIN**

*Chim son cù báo tin sắp tới, vậy chờ nên đem truyền thụ bùa bái thuật này, nuôi đến cuối thu lông trắng toát, linh thông có thể biết được thiên văn.*

**Chí Cường** đạo nhân nói: *Son cù là một loại linh điểu ở cõi nhân gian, tục còn gọi là chim bát ca. Nuôi nó trong một năm có thể nói được. Nuôi trong ba năm thì có thể tiếp khách, đọc thơ, đối đáp chín kinh. Nuôi trong chín năm, lông đổi thành màu trắng và cực kì linh di, có thể biết được mọi việc ở ba cõi, cùng tất thảy mọi sự sinh tử, cát hung, báo trước những điều sắp xảy tới. Nó là loài vật mà Tqa Son đạo nhân trước đây thường dùng để tiêu khiển mua vui, tiên tri mọi việc và bảo hộ thân mệnh.*

### **HUỲNH HÓA TỰ NGU**

*Huỳnh hóa tự ngữ không phải là vật nhỏ, tôi nói rõ cho mọi người biết và chờ cười, nếu những bậc chài hiết được thuật này, tất khỏi phải lặn lội từ sáng đến chiều.*

**Chí Cường** chân nhân nói: *Thuật huỳnh hóa tự ngữ tức là bắt hơn 100 con đom đóm vào những tháng hè ở trên rừng, sau đó lấy một cái bọng đái của một con dê màu đen, nạo cho mỏng đi và thổi căng lên, đựng đom đóm vào trong đó rồi buộc vào chân lưỡi đánh cá. Như vậy tự nhiên các loại cá lớn nhỏ tụ tập lại và bất động. Đánh một lượt được hơn 100 cân mà không cần dùng tới đèn đuốc. Đó là thuật dưỡng thân của đạo nhân vậy.*

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

### NGUYỆT THIỀM KHỎI TỬ

Chí Cường đạo nhân nói: Nguyệt thiềm giống như con éch, lại có tên là Lão cáp, to bằng chiếc bát ăn cơm, dưới bụng có sắc vàng óng ánh. Vào mùa xuân, bắt nó về nhà, lấy giây buộc vào và treo ngược lên xà nhà, không để cho các loại côn trùng khác làm tổn thương. Đợi cho tới tháng 7, tháng 8 có Nguyệt thực thì mang nó ra, để trong một chậu nước ấm, rồi lại lấy một chiếc chậu khác úp lên trên. Khi nguyệt thực bắt đầu, lấy gậy tre gõ lên trên đó. Đợi khi trăng dần tròn lại, thì mở chậu ra, con nguyệt thiềm sẽ sống lại, có thể cử động nhưng không đi được. Lúc ấy, mang con nguyệt thiềm bỏ vào cối với một lạng chu sả, giã thật nhuyễn, rồi viên thành những viên như hạt gạo, làm khoảng 100 viên thì có thể cứu cho 100 người. Một người đã tắt thở 5,6 tiếng cũng có thể cứu được. Khi ấy, dùng nước nóng tắm rửa cho tử thi, rồi bỏ viên thuốc này vào miệng thì có thể sống lại.

### CHI DỊCH THẦN QUÝ

Thuật chi dịch thần quý thật là phi thường, đem nấu cà xương da mắt miệng, như vậy có thể cầm ứng với quý thần.

Chí Cường chân nhân nói: Chi điếu là một loại linh điểu thường hay xuất hiện ở vùng rừng núi Giang Nam, Giang Bắc. Người đời cho rằng loài chim đó mang lại điểu chẳng lành nên khi thấy chúng kêu thường khiến người ta lo sợ. Các vị quý thần hay ưa hương thịt chim này, nên các thuật gia khi bắt được thường mang tới những ngôi mộ cổ ở thôn quê và làm cơm, cùng trà rượu hoa quả cúng tế. Bỏ con chi điểu vào một cái nồi đun cùng với dầu, làm như vậy có thể thịnh triệu được hép thảy các vị thần linh. Khi thấy mùi vị tỏa ra, trong khoảnh khắc các thần sẽ xuất hiện, cười nói gọi nhau, hiện hình lộ tướng, có tới cả hon trăm vị hiện ra trước án, đàm ào nón chuyện. Đạo sĩ sẽ nói chư thần tới đây, không được làm những điều trái đạo, trái với luật trời, rồi từ từ hỏi năm tên họ, năm sinh, tháng

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

chết, nơi cai quản của chư thần và lấy giấy bút ghi lại cẩn thận. Sau đó gọi tên từng thần mà mang rượu thịt cho hưởng và chúc rằng: "Nhữ ký thực ngã tưu nhục chi hậu, bất đắc ly ngã bán bộ, vĩnh vi tâm phúc chi giao, dĩ thời nhi tế chí" Các quỷ thần sẽ trả lời: "Vâng". Rồi đứng dậy, chiếu tên điểm số mà trở về. Khi muốn gọi tên các thần thì trái chiếu, gọi tên các thần và đọc chúc, các thần sẽ tới thông báo các việc trên trời dưới đất, cát hung họa phúc. Chúc rằng: "Âm linh âm linh, đồng nhữ tử sinh, âm dương nhị giới, kết vi huynh đệ, ngã nhuược hữu sự, dự tiên báo trán, thiên thượng địa hạ, thông u đạt minh, nhữ nhuược phụ ngã, vĩnh đọa Phong Đô, ngã nhuược phụ nhĩ, thân tao cực hình, tha nhật thành công, đồng xu đê định, ngô phung Thái Thượng Lão Quân, cấp cấp như luật lệnh". (Ngày xưa Phi Trường Phòng thường dùng thuật này).

### BẮC XÁ THẦN BI

Thuật Bắc xá thần bi thật là sâu thương, tiếng kêu rên rit như bi thương tha thiết, người thuật kỹ nếu mang trong ở chốn nhân gian, lúc bóng hoàng hôn xuống sẽ có chuyện nực cười.

Chí Cương đạo nhân nói: Đây là thuật mà cổ nhân dùng để mê hoặc mọi người. Muốn dùng thuật này thì đến những nơi giết thịt trâu ngựa ở chợ, mua một chiếc đầu mang chôn ở cánh đồng hoang, lấy một nhúm hạt vừng bỏ vào miệng con thú đó, đợi khi cây mọc lên thì mang về nhà trồng ở ba nơi. Khi có gia đình nào không tin chính pháp thì lấy một hạt của cây vừng đó dắt vào khe vách, đến đêm sẽ nghe thấy tiếng trâu kêu ngựa hì rầm rĩ làm cho mọi người nghe thấy phái kinh sợ. Đây là thuật mà đạo nhân dùng để giáo hóa người đời đi theo đường thiện. Lời chú rằng: "Ngưu hồn anh anh, mã hồn linh linh, khà ký tại thế, phụ yên bội linh, nhật hành thiên lý, huyết hẫn lưu thân, niệm nhữ súc số, bách đoan tân cần, kim nhật niệm chủ, tính tóc thông nhân, ngưu tác ngưu hổng, mã tác mã tê, bi

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

ngâm động địa, dạ chí thiên minh, bắt y ngã nguyện, thiên luật hữu hình, ngô phụng: Thái Thượng Lão quân, cấp cấp như luật lệnh". Sau mùa thu ba ngày, lấy hat vừng ấy mang theo mình và niệm chú trong vòng trăm ngày.

### LONG Y ÍCH MỸ

*Thuật long y ích mỹ ít người biết đến, thường lấy để cất trong cổ áo, không cần biết là tha hương hay ngoại quốc, có thể cùng người gặp mặt vui chơi.*

*Chí Cuong chán nhân nói: Long y (áo rồng) ở đây là chỉ các xác rắn đã lột ngoài đồng. Vào ngày xuân xã (tức ngày té Thần Nông) hay ngày thu xã, ra ngoài đồng kiểm lầy rồi may vào trong cổ áo, hễ khi gặp quý nhân thì sẽ được họ hết lời ngợi khen. Lời chú lầy Long y: "Long y long y, động nhân tâm ý, xuất nhập cầu mưu, lợi quan kiến quý, ngã lại nhữ linh, hộ ngã thân thể, cấp cấp như luật lệnh".*

### BẢN VĂN PHÁP (Phép chuyển động)

Bất kỳ ngày nào, bắt một con chuột đực lớn, nuôi ở trong nhà. Đợi đến ngày Giáp Tý dùng 2,1 đồng cân hùng hoàng, chia thành bảy phần cho bảy ngày, trộn lẫn với cơm nếp hoặc gạo nếp rồi đem cho chuột ăn. Đến ngày Canh Ngọ là ngày Thất sát, toàn thân chuột sẽ biến thành màu trắng hoặc đen. Lại nuôi tới ngày Quý Dậu, dùng 2 đồng cân hùng hoàng cùng xạ hương, nhũ hương, thạch tín, mỗi thứ 1 phần, 1 miếng mã tiền, đem trộn với cơm nếp và viên thành hoàn cho chuột ăn. Đến giờ Hợi, giờ Tý chuột sẽ đi lên tiên giới. Đến ngày Giáp Tuất, vào các giờ Dần, Mão, lại dùng xạ hương, long não, hoặc hương, cô chi, mỗi thứ 1 phần, xuyên lương hương 2 phần, xuyên dương quy 3 phần. Rồi cho chuột vào trong một viên ngói mới hoặc một cái vạc đồng, dùng vân hỏa, vũ hỏa sấy cho khô, rồi mang giã thật nhỏ, nhớ không để bị cháy. Sau đó lại dùng 2 đồng cân mật và 1 đồng cân bột my đem luyện thành hoàn. Đợi đến ngày Giáp Thân, tìm một tịnh thất để khai đàn. Không cho đàn bà, gà chó hay người lạ tới gần. Nuôi mấy con gà đen

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

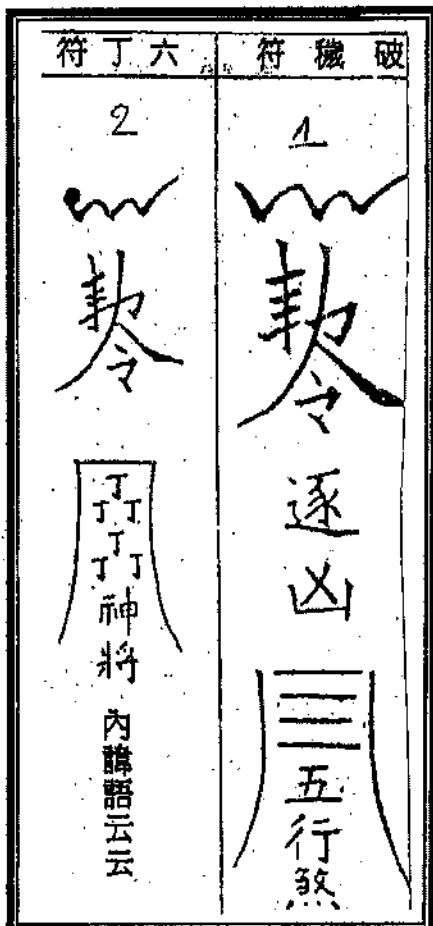
để lấy trúng, rồi hút hết lòng trúng ra, bỏ viên hoàn vào trong đó và dùng bùa Lục Đinh bit kín lại. Lúc nào cũng niệm chú và bắt Cuong quyết. Khi luyện thành có thể tùy ý chuyển động được chiếc cung. Dồn tâm trí để tế luyện trong ba ngày liền, cánh cung đang cứng sẽ mềm lại. Khi đem dùng cung cũng phải phù chú, khi nào thật mềm mới có thể dùng<sup>9</sup>. Khi lập đàn phải thật thanh tịnh và phù chú rằng: “Động trung huyền hư, hoảng minh thái nguyên, bát phương uy thần, sủ ngã tự nhiên, linh bảo phù mệnh, hồ cáo cửu thiên, càn la thát na, động cương thái huyền, trăm yêu phoc tà, sát quỷ vạn thiên, trung sơn thần chú, nguyên thủy ngọc văn, ngô tụng nhất biến, khuốc quỷ diên niên, án hành ngũ nhạc, bát hải tri văn, ma vương thúc thủ, thị vệ ngô tiên, hung uế tiêu diệt, đạo khí trường tồn, cấp cấp như luật lệnh”. Sau đó lại niệm Ngọc nữ quá hà cuong quyết như sau: “Thái âm hóa sinh, thủy vị chi tích, hư nguy thượng ứng, long xà hợp hình, chu hành lục hợp, uy nhiếp vạn linh, vô u bất sát, vô nguyện bất thành, kiếp chung kiếp thủy, tiễn phạt ma tinh, sắc hộ quần phảm, gia quốc hàm ninh, giáo trung mùi giáp, yêu khí lưu hành, thượng đế hữu sắc, ngô cổ giáng lâm, tuyên dương chính pháp, dũng tà tịch binh, hóa dục lê triệu, hiệp thế giáp binh, cảm hữu tiêu quỷ, dục lai hiện hình, ngô mục nhất thị, ngũ nhạc đồi khuynh, cản thịnh: Bắc phuong Chân Vũ đại thánh, luân dao vũ kiêm trăm tri, sắc tỳ nghịch già dụng sa bà ha”. Sớm tối dung chú cuong thì có thể biến thân, hóa thế. Chú rằng: “Tô sự tàng ngô thân, bản sự biến ngô thân, tiên sự hóa ngô thân, ngô thân bất thị phàm thân, ngô thân nãi thị linh sơn thi hạ ngũ thử tinh, phát hạ nhân gian xảo mĩ nhân, thanh thanh linh linh, cương quyết thành hình, thuận ngô giả sinh, nghịch ngô giả tử, phản toái vi trần”. Húy ngữ: “Kiền trán úm phát âm la ý duật luân tây minh thâm mộ lý ngưu thiều ngưu dương dương minh thị lạc mao mao, ngũ khí đực đực, kim quang xuất hiện, phát dục thành hình,

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

ngô phung: Tác thường tiên sư, cấp cấp nhu luật lệnh". Niệm trong ngày bắt kê sáng chiểu.

*Lục Đinh thần tướng nội húy ngũ*  
*chú viết:* "Phát dục quần sinh, Lục Đinh thần  
 tướng uy linh, quảng tu vạn kiếp, phát dục  
 quần sinh, ngô phung sắc lệnh, dưỡng dục  
 thành hình, mật phong già thể, ngũ khí giáng  
 thành, kiền thành lễ bái, bất nhật thành hình,  
 ngô phung: Tác thường tiên sư cấp sắc nhu  
 luật lệnh". (vào các ngày tuần có thể dùng  
 thịt nai khô để cúng tế). *Tranh bên: Hình 1*  
*là Phá uế phù, Hình 2 là Lục Đinh phù.*

*Ngọc nữ quá hà cương quyết:* Khâm  
 nô Cân chi bộ giao Càn, Chấn thương song  
 hành Doài diệc nhiên, Khôn chi Ly đơn song  
 thượng Tốn, Tam thai uy khú tiện Càn thiên.  
 Xem *Ngọc nữ quá hà cương quyết ở hình 1*  
 trang 231. *Đi kèm đó là hai Dụng phù (hình*  
*2 và 3).* Khi cần dùng việc gì thì làm theo  
 cương quyết, vẽ hai bùa này và niệm chú như  
 sau: "Bản sự xuất hiện, cấp xúc cứu tàn sinh, bản thời cứu dụng, mạc phụ tiền  
 trình, hữu sử hồn khí, mật tàng tại thân (dùng vật gì có thể niệm mật quyết), đọc  
 gấp ba lần bát húy ngũ ở trước), động huy giao triệt, ngũ khí trùng phùng, kim  
 quang tốc hiện, ban vận ngô thân, ngô phung: Ngũ hiền linh quan đại đế, cấp cấp  
 nhu luật lệnh" (tay phải bắt kiếm quyết, tay trái bắt quang quyết).



VẬN PHÁP QUY TÔNG

| 星<br>訛 | 過<br>河 | 玉<br>女 | 用<br>符 | 用<br>符 |
|--------|--------|--------|--------|--------|
| 巽      | 離      | 坤      |        |        |
| 震      | 晉      | 兌      |        |        |

艮 坎 乾

坎奴艮隻步交乾，震上雙行兌亦然。  
坤隻離單雙上巽，三台歸去便乾太。

要何用內嘗字  
在內嘗念咒

1  
2  
3

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

+ **Ty binh chú:** :”Úm ha đạt rị túc sa bà ha”. Chú này niệm 120 lần mỗi ngày có thể tránh được họa binh đao, bảo toàn cả nhà. Bài này do Tôn Ngạn đời Tống được truyền lại trong giặc mò.

*Khôi Cương là bậc chí hiếu, nếu muốn triệu thì lẳng lặng gọi tên cha mẹ, lập túc sẽ tới ngay, cha tên là Cảng gọi vào ngày Dương, mẹ tên là Nội gọi vào ngày Âm.*

### PHÓNG HỎA QUANG PHÁP

Dùng nửa cân ngân châu, nửa cân tiên khi đem trộn đều với nhau, vào đem rầm tháng giêng ở dưới ánh trăng bắt một con ếch, bỏ vào một cái vò cùng với thút bột trên. Lấy giấy gấm bịt miệng vò lại trong vòng 49 ngày, rồi lấy giấy mang theo mình. Khi muốn phát quang thì chà xát lên đầu một lần thì ánh sáng tự nhiên phát ra.

### ĐÀO CHU CÔNG XUY HOA THẬP CẨM THUẬT

(10 bài thơ Xuy hoa để trên gấm của Đào Chu Công)

*Thơ rằng:*

“Cẩm dương tiên hợp trích hoa phượng, già đãng nồng linh xuân ý cuồng, âm thái ba lan hoa nhất đáo, khinh xuy mộc hòa hội trung phùng”

“ Tam xuân cầm tiên dĩ thần giao, li cảnh chân tinh vi lệnh giao, gia xạ mỗ xuy thần địa thượng, thiếp thời thần nữ hội Lam Kiều”

“Tước nǎo thiên hùng thư thạch bạch, thiêu tồn linh tính hiệu phi quân, phi chu ám đê Thường Nga thế, Vu Sơn thần nữ hội Tương quân”

“Cáp lợi câu ki dữ xuyên ngưu, mỹ thất hài hối đãng phân ưu, thủ không hòa hoàn thôn nhất lạp, quán giao long hỏ ý điều liêu”

“Thiên hùng nghiêm lục kiện xà sàng, phân đãng quân nghiêm mật bí tâm, Thường Nga lánh tá xuân ý thấu, nồng lệnh khâm li hội động phòng”.

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

“Linh linh tam cẩm lạp ly tâm, quán tạ thủy gia trực vận cẩm, giáp phú đồng đàm tiên nữ phục, tu du hổ khiếu hội long ngâm”.

“Tin bộ tương lai nhân tại nang, thiên tiên đồng nạp thử trung tang, ám trí xí trung tâm túc thuận, tự nhiên Chức Nữ hội Ngưu Lang”.

(Thâu hương diệu pháp hữu hà nan, bắc hướng đào chi tam thốn gian, dụng tính danh thư mai tử hội, đồn giao tiên nữ ý tinh triền”.

“Chi ma chi dữ thảo hải hối, điêu thước đầu hối khinh phấn tùy, hương khí ám xuy phong đệ khứ, thiếp thời linh tử thám hoa hối”.

“Dậu hùng qua tá hữu tiên khuê, trung thủ nhị vật hỏa vi hối, thôn phục đào khuê xuân sắc hiếu, nguyệt di hoa ánh đáo thư vi”.

### *Dưỡng tầm pháp (phép nuôi tầm)*

Lấy nước ở giữa đường cái và nước ở giếng hoa trộn lẫn bùn, đem trát lên bốn góc bếp, nhu tầm sẽ không cầu mà được”.

### *Nhân bắt giác pháp (phép Khiên người không thấy)*

Lấy hai mắt của một con chó đen, đem phơi khô trong bóng mát rồi đựng vào túi lụa mỏng mang theo người, khi muốn vào nhà ai thì chỉ tay vào nhà đấy, mọi người sẽ không nhìn thấy. Còn có một cách khác, lấy đất mà chân ngựa đạp trên mặt đất về phía Đông, và lấy bùn trong nước giếng trong trộn lẫn, viên lại thành viên cho khô. Khi dùng để một viên lên giường nằm thì mình nấp ở dưới đó mà người khác không hay biết.

### *Chỉ đồ pháp (phép làm ngừng sự đồ kị)*

Dùng 7 hạt ý dĩ, lấy sợi tóc của người đàn bà xâu lại rồi bỏ vào trong cổ áo sẽ hết đồ kị.

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

**Chi dâm diệu pháp (phép làm ngừng sự dâm dục):**

Lấy một tấm vải mà người đàn bà dùng khi có kinh nguyệt làm thành một cái túi, mang vào trong nhà xí lập tức sẽ hết ngay.

**Ký nữ tư pháp (phép ghi dấu tư tình của phụ nữ):**

Vào ngày mùng 5 tháng 5 hoặc mùng 7 tháng 7, bắt một con thạch sùng đựng vào trong ống tre, rồi dùng chu sa rắc lên, khi nào thấy đỏ thì thôi, sau đó trich lấy máu của nó rồi chấm lên thân thể người đàn bà ở một chỗ kín, nếu người đó giao cấu với người đàn ông khác thì chấm đó đỏ sẽ biến mất. Lại có một cách khác: Lấy máu của một con doi (tên chữ Hán là thử dạ phi) cùng với hoa thảo thạch (tức phi hoa nhũ thạch), nước vỏ cam, trộn lẫn với nhau, rồi nhỏ lên trán hoặc 1 nơi kín trên người con gái. Nếu người con gái có tư tình thì vết đỏ sẽ biến mất.

**Phép cầu con:**

Dùng cho những người chưa sinh nở, hoặc chỉ sinh con gái mà không sinh con trai mới dùng, có con trai rồi thì không dùng nữa. Vào ngày mùng 5 tháng 5, xõa tóc ra, hướng về phía Bắc mà giao hợp, tất sẽ sinh con trai.

**Canh Thân nhật chú kính tử pháp (phép chú kính vào ngày Canh Thân):**

“Ngã dữ nhữ kỳ, nhữ dữ ngã uy, lục lục âm số, hình mạo vô khuy, Thái thượng sứ nhữ, đại ngã tịch nguy, bất đặc biến dị, thường tùy ngã cơ, cấp cấp như luật lệnh”.

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### Trị đạo vật pháp (phép trị ăn cắp đồ vật, có bùa)

Khi bị mất trộm mà không biết tên họ của kẻ trộm, mà muôn biết tên của nó thì chọn những ngày Mậu Ngọ, Mậu Tuất, Mậu Thìn, mang theo tiền giấy vàng bạc, đến đền Xã Tắc mua lấy một cục đất to bằng quả trứng gà, lại lấy một đồng cân chu sa đặt lên trên Xã đền. Lấy đất đó trộn lẫn với lòng trắng trứng, 3 phần đất trong bếp, cùng rượu thanh du và dầu rồi đổ lên miệng bếp và chú rằng: “Mỗi niên mỗi nguyệt mỗi nhật gia bị đạo, thất khứ mỗ vật, bất tri thủ vật chí nhân thị thùy, thịnh Táo quân xứ linh vật già, đầu chàng hỏa trung, ngạch lạn hạng hú”. Niệm xong 3 lần thì kẻ lấy trộm đồ vật tức thời sẽ bị phóng hỏa mà cháy như điện như cuồng, gấp mang đồ vật đến trả. Nếu sau 30 ngày mà không thấy mang đến, tức là đã chết, đó là nhò thằn linh trùng phạt vậy.

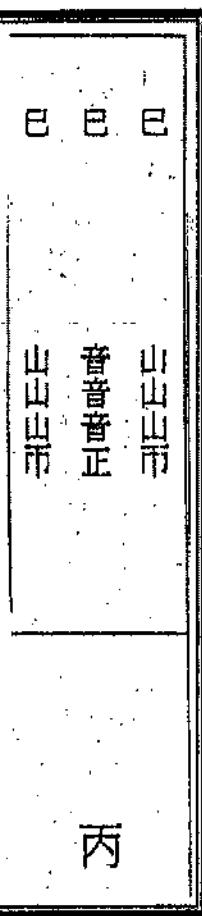
(dùng kèm bùa ở trang 235).

### Trị dương bát xuất pháp (phép trị dê không cho ra)

Lấy hổ cốt thiêu thành tro, rồi lấy máu con béo trộn lẫn và viên thành viên giống như viên đạn và ném vào trong chuồng, dê sẽ không dám ra.

### Đoạn lão thủ pháp (phép trừ chuột)

Lấy mắt và óc của một con cáo đem phơi trong bóng râm cho khô và tán nhó, lại lấy một chó hòa lẫn, viên thành hoàn. Vào giờ Ngọ ngày Canh Ngọ mang đặt ở hang chuột, chuột sẽ vĩnh viễn không dám ra.



## VẬN PHÁP QUY TỔNG

### **Độc tước pháp (phép trừ chim sẻ bằng thuốc độc)**

Dùng tân tiêu với gạo nếp, đem nấu chung rồi viên lại thành hoàn, chỉ cần chim sẻ ăn một hạt sẽ chết.

### **Thôi kê minh pháp (phép giục gà gáy)**

Lấy một cành hồ đào ở phía Đông Nam dài khoảng 3 tấc, uốn thành vòng tròn, lại dùng máu gà trống nuối đã ba năm xoa lên. Đêm đến gõ vào chuồng gà 3 gõ, gà sẽ không gáy. Muốn gà gáy thì gõ vào phía Đông Nam chuồng gà 3 gõ, gà sẽ gáy ngay.

### **Lưu ngư pháp (phép giữ cá)**

Lấy một cái nhau của người đàn bà để vứt ở ngoài đường, chia làm bốn phần và chôn ở bốn góc ao, thì cá sẽ không bao giờ đi mất.

### **Tịch văn pháp (phép tránh muỗi)**

Dùng mạt gỗ quế, bô hoàng và gạo vàng phân lượng bằng nhau, đem xát lên cơ thể thì muỗi không dám tới gần.

### **Trù sắc pháp (phép trừ cháy rận):**

Dùng bô hoàng, chi thực, mộc lan bì có phân lượng bằng nhau, để vào quần áo thì sẽ không sinh cháy rận.

### **Chiêu nhân cõi tửu pháp (phép mời người mua rượu):**

Chọn các ngày mồng một tết, mùng 5 tháng 5 vào giờ Ngọ, ngày mùng 7 tháng 7 và ngày Mậu Ngọ lúc mặt trời lặn, tìm những khúc gỗ tàn ở những căn nhà mới bị cháy khoảng 2, 3 ngày (nếu cháy lâu quá thì không dùng được). Lại chọn ngày Bính Tuất, đem gỗ đó ra khắc thành hình đồng từ cao hơn 1 tấc, may áo ngũ sắc cho mặc và đựng trong túi gấm (có thuyết nói là dùng vải ngũ sắc kết thành hình người) rồi thả vào bình rượu, nấu cho khô cạn thì người từ bốn phương tới mua rượu rất đông.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

### *Triệu cầm pháp (thuật vòi chim):*

Tìm một đoạn gỗ cây bị sét đánh đem về khắc thành hình chim, nếu muốn cho dễ thấy thì mang treo ở giữa nhà, các con chim khác nhìn thấy sẽ kéo đến tụ tập rất đông. Muốn vòi các con gác như gà, rùa, thỏ cũng làm theo cách này.

### *Hóa thủy thuật (thuật hóa nước):*

Vào tháng ba, bắt hơn 100 con nòng nọc và lấy một tấm vải mỏi rộng khoảng một thước vuông phủ lên trên và chôn xuống hố sâu ba thước ở phía đông nhà. Đến ngày Tý thì lấy lên, mang tấm vải đó phơi khô. Khi có việc khẩn cấp lấy miếng vải đó ném xuống đất, tức thời sẽ hóa thành sông nước mênh mông.

### *Hóa hỏa thuật (thuật hóa lửa):*

Vào ngày mùng 5 tháng 5 hắt một con bọ ngựa đem phơi trong bóng mát đủ 100 ngày rồi mang để dưới ánh mặt trời sẽ thấy có lửa.

### *Chỉ phong pháp (phép ngưng gió):*

Dùng da một con dê đục màu trắng đốt thành tro, đem tung ra trước gió thì gió sẽ ngừng.

### *Hành chu chỉ phong pháp (phép ngưng gió khi đi thuyền):*

Khi đi thuyền mà gặp gió lớn thì viết vào tay trái một chữ "Vuong" rồi bấm vào chữ đó, gió sẽ ngừng. Lại có cách khác: Khi đi thuyền dùng thiên hùng tán nhỏ, rắc lên mũi thuyền, thì dù đi cả ngàn dặm cũng không sợ gió.

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

### *Chiêu phong thuật (thuật gọi gió):*

*Vào các ngày Đinh Dậu, Kỷ Mão lấy da chó đốt thành tro rồi tung lên, gió lập tức sẽ kéo tới.*

### *Dậu mao chiêu phong thuật (thuật gọi gió bằng lông gà):*

*Chọn ngày Kỷ Dậu, đem đốt lông ba con gà trống của ba nhà, tung lên không trung thì gió sẽ tới ngay, lại tung ra tiếp thì gió sẽ ngừng. Có một phép khác: Vào các ngày Quý Dậu đều được, có thể dùng chim trĩ thay cho gà vì là đồng loại. Lại một cách khác: Khi đi thuyền mà gặp gió to, thì đốt da chó rồi tung ra gió, gió sẽ ngừng ngay, đó là phương pháp cấp cứu rất hiệu nghiệm.*

### *Giải phoc pháp (phép cởi trói):*

*Vào mùng 5 tháng 5, bắt 5 con ếch buộc quặt chân ra phía sau, nhưng buộc lỏng để nó có thể tự thoát được. Rồi treo lên cửa ra vào suốt ba ngày ba đêm, sau đó tán thành bột. Sau này, nếu tay bị trói mà rắc bột này lên thì có thể cởi trói được. Một phép khác: Vào ngày Bính Ngọ tháng 8, lấy 27 hạt ý dĩ và 1 chiếc quần của người đàn bà có kinh, đỗ vào trong một hoàn, sẽ tự cởi trói được. Lại một phép khác: Vào các ngày mùng 5 tháng 5, hoặc ngày rằm, ngày mùng 7 tháng 7, bắt 5 con cóc, nếu ở dưới có hình chữ nhân thì càng tốt, trói chân và đem treo lên hướng ra chỗ có ánh sáng mặt trời. Sau đó, đem phơi ở phía Đông Bắc nhà mình trong vòng 100 ngày rồi đốt thành than, lấy tro hòa với nước miếng đỗ vào chỗ cởi trói sẽ cởi được.*

### *Giải tóa pháp (phép mở khóa)*

*Lấy máu của chim trác mộc hòa với chu sa mà vẽ bùa sẽ tự mở được khóa. (xem bùa hình bên)*



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

### *Môn hộ tự khai pháp (phép tự mở cửa)*

*Vào giữa đêm, lấy hai cành cây trên mồ trẻ nhỏ, dài khoảng 7 tấc, cho vào túi mang theo bên mình. Khi cần dùng, chỉ cần lấy ra gõ vào cửa thì cửa sẽ tự mở.*

### *Mẫu tử tiền pháp (phép dùng tiền mẹ con)*

*Phép này gọi là Bô trùng chí bào. Con bô trùng là một loại sâu nhỏ, giống con ve con, cũng có con giống như con nhặng, có sắc sáng xanh. Còn có những tên khác là Ngu bá, Thanh phù. Chúng thường sinh sản ở những nơi ao đầm và hay tụ tập trong đám cỏ bồ, để trứng lên mặt lá đó. Chúng thường theo hình 9 – 9, hoặc 8 - 8, trông tựa như những con tằm. Khi ta bắt con con thì con mẹ bay tới ngay. Bắt con con giết và lấy máu bôi vào 81 đồng tiền, cũng làm như vậy với con mẹ, sau đó hơ tiền trên lửa cho máu bám chặt vào. Khi tiêu tiền, nếu tiêu tiền bôi máu những con con thì để lại những tiền bôi máu con mẹ và ngược lại, làm như thế thì những đồng tiền vừa tiêu lại trở về, đó là cách sinh nhai được lâu bền. Người ta còn gọi cách này là biến bức hoặc trắc trọc.*

*+ Kết nhật quyết: "Ngô kỷ càn nguyên hanh lợi trình, chính hậu thiên sư thị ngô thân, nhất kết linh lung chính đạo bang, nhị kết linh lung chính đạo phù, khắc ấn chi thời thiền địa ám, sữ ấn chi thời thiền địa hưu, ấn lạc sơn nhам nham đảo, ấn lạc thạch động động băng, ấn lạc nhân gia vô nhân trú, ấn lạc xã miếu vô hương yên, ấn lạc tự quán vô thần phật, mãi mại lang quân chiết bán tiền, ấn đả quan viên bãi liễu chức, ấn lạc ốc tiền thành trì chiếu, ốc hậu thành trì khanh, ngô phụng Thiên sư chỉ ý, cấp cấp như luật lệnh".*

### *Phu phụ tương ái pháp (phép làm vợ chồng thương yêu nhau)*

*Mang theo loại cỏ tên là vô phong độc dao thảo trong người thì vợ chồng sẽ thương yêu nhau. Loại cỏ này sinh ra ở vùng Lĩnh Nam, ngọn của nó giống như đuôi chiếc đàn hoặc giống đuôi chim, có hai mảnh, khi đóng khi mở, hễ thấy người thì tự nhiên rung động, cho nên gọi là độc dao thảo.*

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### Khoanh khắc khai hoa pháp (phép làm hoa nở trong khoanh khắc)

Lấy một quả trứng gà, bỏ lòng trắng, lấy lòng đỏ bỏ vào trong một quả dưa và khuấy đều lên, xong lấy giấy gấm bít lại bỏ vào trong chuồng gà. Sau khi gà ra khỏi, lấy vật đó ra, dùng quan que, cam thảo, mỗi thứ một đồng cân, đem tán nhỏ và lại cho vào quả dưa và phong lại, mang chôn ở chân tường. Phải chọn chỗ đất thuận để khỏi bị khô. Khi muốn hành phép thì dùng 1 hạt cẩm hoa bao ấm mang theo trong mình, rồi lấy một chén bùn lõng, đem quả dưa bỏ vào trong chén, chỉ trong chốc lát hạt đó sẽ nảy mầm và nở hoa.

### Khai tiên hoa nghi (phép làm hoa sen nở):

Dùng 7 cái hạt sen, bỏ vào trong trứng gà 21 ngày, rồi lấy ra rửa sạch, để vào trong hộp. Khi dùng, lấy ra và rửa qua bằng nước nóng, rồi cho vào một chén bùn loãng, trong chốc lát hoa sẽ nở.

### Kỳ táo hộ phúc pháp (phép cầu Táo quân ban phúc):

Vào ngày Mậu Thìn trong tháng năm dùng một chiếc đầu lợn để cúng Táo quân, như vậy mọi sự sẽ được hanh thông, không bị tai nạn ốm từ.

### Tạo tử hàn bôi pháp (phép tạo chén màu ráng tia):

Dùng nhân sâm, bạch truật, quan que, ngũ vị tử, mỗi thứ 1 đồng cân, 4 lạng lưu hoàng, nhũ hương, thản sa, chư sa, mỗi thứ 1 lạng, 2 đồng cân hùng hoàng, cam tùng, tam nại, xuyên khung, cáo bản, bạch chi, thăng ma, phục linh, hoàng liên, hoàng bách, hoàng linh, cam thảo, mỗi thứ 1 đồng cân, trộn lẫn với nhau và tán nhỏ, chia thành mấy phần để dùng. Dùng một cái vòng sắt đã hồng, đem hơ trên lửa rồi nhúng vào một chén uống rượu, chén này ở trong được xoa dầu thơm, ở ngoài xoa bằng mỡ heo. Lại lấy thứ bột hỗn hợp trên, hòa với rượu tráng chén, như vậy chén sẽ biến thành một chiếc chén từ hàn (có màu ráng tia). Khi cần thì lấy ra uống với rượu nóng, chén đó càng ngày càng dày thêm lên. Dùng được nửa năm thì có thể tu âm giáng hỏa, khử các bệnh diên niên.

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

### Tạo hổ phách bồi pháp (phép tạo chén hổ phách)

Dùng 1 cân chì đen bỏ vào trong vò, trước dùng văn hỏa, sau dùng vũ hỏa để thiêu luyện, tới khi hết các cặn bã thì thôi. Mang số chì đen còn lại đó trộn lẫn với ba phần hồng phè, đun đi đun lại 16 lần, dùng thìa khuấy đều lên. Luyện cho tới khi tan ra như hoa hồng, lúc đó chỉ dùng văn hỏa đun ở dưới đáy, rồi múc ra, từng giọt giống như hạt châu, màu tựa hổ phách, rồi tráng lên chén. Lưu ý, không nên luyện lâu quá và cũng không nên lấy ra quá sớm. Nhìn màu thì có thể phân biệt được già hay non, nếu quá thì có sắc đen mà không hồng, nếu non thì có sắc vàng, nên phải biết luyện cho đúng lúc để thành màu đỏ trung hòa như hổ phách thì mới được.

### THIỆU KHANG TIẾT TIỀN SINH QUAN MAI SỐ

(Phép xem số hoa mai của tiên sinh Thiệu Khang Tiết)

#### 1. Ứng nghiệm về thiên văn:

Khi đang xem bói, đột nhiên thấy mây tan, trời sáng tỏ, như vậy mọi việc sẽ sáng sủa, hanh thông, đó cũng là ý nghĩa của câu nói “vân khai kiến nhật” (mây tan thì thấy mặt trời). Nếu thấy mây mù bao phủ không trung, muôn vật thất sắc, đột nhiên có cuồng phong thổi tới thì chủ về sự phiêu lưu. Nếu có sấm sét thì chủ về sự kinh sợ. Nếu vào ban đêm có ánh trăng tỏa sáng thì mọi việc sẽ may mắn. Nếu thấy mưa rơi uốt áo là điềm được hưởng mưa móc của quân vương.

#### 2. Ứng nghiệm về địa lý:

Có núi trập trùng là điềm hiểm nguy cách trở. Có sông nước trập trùng là điềm nước sâu thác hiểm. Có dòng nước chảy thì mọi việc hanh thông. Có đất chòng chát ngắn ngang thì mọi việc ứ trệ. Có đá là điềm làm việc thì phải bền chí mới thành. Có cát thì làm việc mà lóng tay thì sẽ phân tán. Có sóng dâng e sẽ gấp

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

sóng gió. Có đá lở là điềm mất mùa. Đứng cạnh ao hồ cạn là tâm lực đều kiệt. Đứng dưới cây khô thì hình mạo đã suy.

### 3. Các điềm ứng vào sự vật ở gần:

Bỗng nhiên thấy một vị nhân phẩm đường hoàng đi tới đó là sự thề ứng cho được công danh vinh hiển, ắt có quý nhân phù trợ. Nếu gặp những thương gia lớn thì có thể mưu việc cầu tài. Nếu có trẻ nhỏ khóc than e bất lợi cho con cháu. Có sự huyền náo ồn ào, tất có sự kiện tụng. Nếu thấy có 2 gái 3 trai là điềm tranh nhau chổ ở. Thấy 1 vị sư, 1 đạo sĩ là điềm sống cô độc. Nếu thấy đàn bà nói nói cười cười là gặp chuyện âm hi. Gặp con gái thì có chuyện dính líu tới âm tư. Gặp thợ thuyền là điềm nhà cửa có sự sửa đổi. Gặp đồ tể giết thịt là điềm chủ cốt nhục phân ly. Gặp người đi săn thì được của ngoài đồng. Gặp ông chà là được lợi ở bến sông. Gặp đàn bà chùa là có việc bên trong. Gặp người mù thì mọi việc tự đáy lòng mình. Chân thấy động là điềm di xa. Cánh tay gấp lại là điềm có người đến. Ngón tay tự nhiên co lại là điềm có sự ngăn trở. Thấy người thở ra hơi là điềm có sự bi ai. Thấy có mùi thơm phảng phất là có sự thi phi. Thấy hai người tưa lung vào nhau là có chuyện dối gạt. Thấy cánh tay bị đè chặt là chủ về sự tranh đoạt. Thấy quỳ đầu gói xuống là có chuyện cầu cạnh. Nếu thấy con nít đem cho quyển sách là điềm kiện tụng. Thấy chủ nhà đánh đầy tó là điềm bị trách phạt. Thấy người biến chép là điềm có thư tới. Thấy hai người trao nhẫn đeo vặt cho nhau là điềm được đe dọa. Chợt thấy người vén tay áo là điềm công việc dây dưa.

### 4. Các điềm ứng vào sự vật ở xa:

Thấy thuyền bè nổi trên mặt nước là điềm được người ta tiếp dẫn mà đi. Thấy xe ngựa sà soạn lên đường là điềm sắp đi xa. Thấy người gương cung bắn tên là điềm được tiền của. Nếu có tên mà không có cung thì khó bẻ thi thố. Thấy người cầm dao cầm búa ắt gặp được người có tài năng. Thấy người mặc giáp bào thì đoán là kẻ cuồng cường. Thấy người đang gõ to là điềm mọi sự rắc rối. Thấy

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

---

người đánh cờ vây là điểm bị nhiều người nhòm ngó. Thấy người đang trang trí hoa quả là điểm không có kết quả. Thấy người đang vẽ tranh là điểm chờ đợi người đẹp. Thấy người kéo to sấp xong là điểm sắp được ban chức tước. Thấy có bút nghiên trước mắt là điểm có thi văn. Thấy có chén bát là điểm hân hoan. Đột nhiên tới trước gương là điểm có chiếu chi. Thấy có tài vật đèn là chủ có sự phi thường. Thấy người đội thùng nước là có tài lớn. Thấy có thăng, có dấu là điểm làm việc phải đắn đo suy nghĩ. Thấy có thước tắc là điểm mọi việc phải lưỡng tình mà hành động. Thấy có người đá cầu là điểm được người khác tiếp đãi. Thấy người đang mở khóa là điểm mọi sự hanh thông. Thấy người đang vá sửa đồ vật thời mọi việc không được lâu bền. Thấy người đang mài gương thì có thể cầu quý nhan chiếu cổ. Thấy có người đang rèn sắt là có điểm gấp được đồ sắt mà có lợi. Thấy người đang dùng dao, búa chặt gỗ là điểm được việc nhưng hao tổn tài năng. Thấy người vá quần vá áo là điểm việc trước hỏng sau thành. Thấy người đang làm ngồi là việc trước thành sau hỏng. Thấy người đang đánh cờ điểm việc phải dùng mưu kế. Thấy người giăng lưới thì mọi việc thành không. Thấy người cầm búa, cầm cưa là điểm có sự thương tổn. Thấy người đang rửa vò rượu là điểm có sự ăn uống. Thấy người cù động bàn tay là điểm tương thân. Thấy người làm bẩn áo là điểm có người hại.

### 5. Các điểm ứng với thảo mộc:

Tuy cây cỏ là giống vô tình nhưng cũng đều có sự linh nghiệm. Thấy hoa lan nở là điểm lành. Thấy cây tùng cây bách là điểm tuổi thọ lâu dài. Thấy cây nấm, cây rêu là điểm yếu thọ. Thấy cành lá bay tả tai là điểm điêu tàn. Thấy cây nứa chồi là điểm thịnh vượng. Thấy cây két quả là điểm việc có kết quả.

### 6. Các điểm ứng về chim muông:

Thấy chim muông bay nhảy là điểm lành. Thấy quạ là giải trừ tai họa. Thấy chim hý thuộc là có tin vui. Thấy chim hồng, chim nhạn là chủ có bạn bè tín nghĩa.

## VẠN PHÁP QUY TỔNG

Thấy rắn rết là điềm có kè ám hại. Thấy chuột cắn phải để phòng họa khẩu thiệt. Thấy chim thuốc kêu là có tin về người đi xa. Thấy đại chién e có trộm giặc. Thấy người đánh nhau chửi về có sự tranh giành. Thấy người dắt trâu là điềm có hung sự. Thấy người cưỡi ngựa chửi về xuất nhập có lợi. Thấy vượn khi leo trèo thì tinh thần bất định. Thấy cá lội mặt nước là điềm biến hóa phi thường. Thấy dây buộc ngựa thời tật bệnh khó yên. Thấy có hang hổ thì người bị giam còn chưa thoát nạn.

### 7. Các điềm ứng về tạp vật

Riêng đoạn này và phần chiết tự chỉ là hai đoạn rất ngắn nhưng chữ nghĩa tối tăm mù mịt, không thể ngắt câu mà dịch được, nên tạm thời để lại. Ông Ngô Kỳ Son cũng chỉ ra như vậy và chỉ tạm thời phiên âm cho sách được toàn vẹn. Nhưng làm vậy cũng không giải quyết thêm được điều gì.

) Nếu gặp quạ kêu là điềm có tai họa. Thấy người mang hoa mang rượu là điềm âu lo giàm bót. Chú ý xem người đó mặc quần áo màu gì để xác định cẩn cơ nồng hay sâu. Thấy người đàn bà ấm con đèn thì phải xét lẽ ấm dương để suy nghiệm. Thấy con trai ôm con gái là niềm vui yến tiệc. Nếu mình là đàn bà mà lại gặp đàn bà thì chửi về việc âm từ mà mình sẽ bị liên lụy. Nếu thấy một trai một gái đi cạnh nhau là chửi mọi việc tốt đẹp. Nếu thấy một bày con gái niu áo nhau thì sẽ gặp chuyện thị phi. Nếu khi đang viết mà tự nhiên áo và đai lưng nói lòng thì mọi việc khó khăn sẽ đều được giải quyết. Tự nhiên có người thợ châm tói là điềm mọi chuyện mong cầu sẽ thành hư vọng. Gặp người chồng gãy trúc, đi giày gai là điềm có tang sự, bi ai và ắt sẽ liên quan tới lục thân. Thấy trái cây rơi giữa đường là điềm có kết quả. Thấy áo là điềm gặp luong y. Thấy có nét đan thanh hội họa là trong nhà có họa xay tối. Nếu có tiếng chuông, tiếng khánh ở phía trước đưa tới thì trong sớm tối sẽ có tin vui. Nếu nghe thấy tiếng chuông, tiếng trống trong các chùa quán thì biết là ở đó có sự cúng tế. Nếu thấy người mang một vật giống như ruột cá là điềm có tin vui. Nếu thấy

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

cây mai thì ắt có chuyện mối manh. Nếu thấy cây mận (lý) tất việc quan tu sẽ được đắc lý. Nếu thấy thịt thì e tình cốt nhục sẽ có chuyện buồn. Nếu thấy cây lê e có sự phân ly. Nếu thấy bút lông có sợi bị đứt ra là có tin từ nơi xa. Nếu bút rơi xuống đất là có chuyện buồn. Nếu thời mực bị gãy là điềm trời đất hạn hán. Nếu nghiên mực khô là điềm hao tài. Thấy tiếng chó sủa là điềm khóc lóc. Nếu có tiếng mèo kêu não nùng là điềm bị người khác lừa dối. Thấy chuột xuất hiện là điềm có giặc trộm. Nghe thấy tiếng gà gáy là điềm có tin vui. Nghe tiếng ngựa kêu là điềm có người từ nơi xa đến. Thấy chim thước kêu ắt có tin từ xa đưa lại. Thấy chữ đờ nhu son là có bệnh về khí huyết, nếu không cũng là điềm hỏa tai. Viết chữ son mà viết cạnh lừa e sẽ có tin về bình dao. Thấy đồ đạc bị vỡ và nghiên mực bị rỉ là điềm hao tài vật. Ở dưới ngọn bút bỗng nhiên có con nhện mắc vào thì có điềm mừng. Nếu bên phải có đứa trẻ nhỏ là điềm sinh con gái, ở bên trái là điềm sinh con trai. Trên vách có viết bài văn là điềm có sự oán vọng trong lòng. Thấy hoa nở mà viết chữ là dấu hiệu thanh sắc. Thấy quả rơi ven đường là làm việc có kết quả. Thấy cây trúc nhiều đốt là mọi chuyện sẽ chậm trễ. Khi tạnh nên ghi chữ Nhật, khi mưa nên ghi chữ Thủy, mùa hạ nên ghi chữ Hỏa, mùa thu nên ghi chữ Kim, làm như vậy để đúng với thời lệnh. Thấy kỳ lân hay phượng hoàng là điềm lành. Thấy hao trâu dê là điềm gặp kẻ phạm tục.

Tất cả những điều trên đều là diệu quyết của chân nhân để lại, cứ theo đó mà suy đoán. Tất sẽ ứng nghiệm.

### Ngoại Thiên cương:

- Tý ở mặt, Sưu ở gan, Dần ở phổi.
- Đai tràng ở Mão chính là Thiên cương.
- Tiểu tràng ở Mùi Thổ rất rõ ràng.
- Vị ở Thìn, tỳ ở Tỵ, tâm ở Ngọ.

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

- Tuất theo tam tiêu, phải suy cho kỹ.
- Hợi ở tâm bào lạc.

Người hành đạo nên xét kỹ điều này.

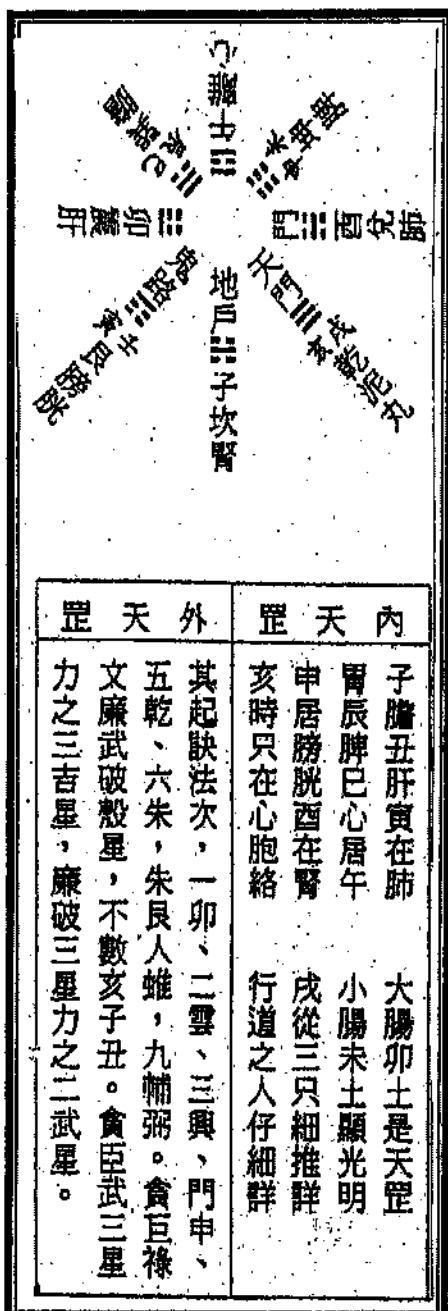
### Nội Thiên cương:

- Phép khởi quyết: Khâm 1, Mão 2, Chấn 3, Tốn 4, Khôn 5, Càn 6, Đoài 7, Càn 8, Ly 9.
- Tháng giêng kiến Dần, tháng 2 kiến Mão, tháng 3 kiến Thìn, tháng 4 kiến Tỵ, tháng 5 kiến Ngọ, tháng 6 kiến Mùi, tháng 7 kiến Thân, tháng 8 kiến Dậu, tháng 9 kiến Tuất, tháng 10 kiến Hợi, tháng 11 kiến Tý, tháng 12 kiến Sửu.

Tháng giêng kiến Dần, tháng 2 kiến Mão, ngoài ra đều thuận số, từ tháng mà khởi số ở Tuất thời, số đến thời nào mà gặp Thiên cương là điểm lành, nếu bị hướng là hung. Khi ra quân hay xuất hành cũng đều tinh theo cách này. Hình trang 246 là Nội Thiên cương và Ngoại thiên cương.

Phép tính bệnh người lớn (xem hình 1 trang 247):

Thiên càn, Địa càn là lưu niên, bệnh mắc phải thiên la địa võng là do người già tên trong nhà gây ra. Nếu gặp

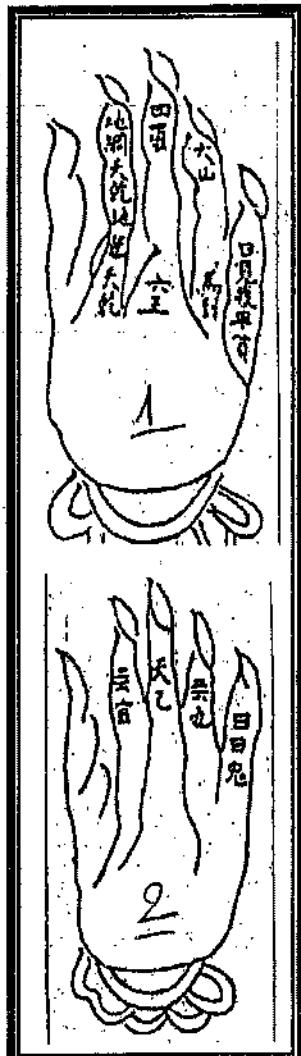


## VẬN PHÁP QUY TÔNG

Điểm La, Thái Sơn thì nên cầu cúng, làm phúc. Nếu như mặt đỏ, phát cuồng thì nên cầu cúng bách quỳ ở ngũ miếu, nên tìm một người đạo sỹ cầu cúng và làm phúc. Nếu gặp Tán xa, Bát trận thần sát, Phong sát, Thủ sát thì bệnh nhân đau nhức xương sống. Nếu gặp Mã đáo lục nhán tất phải xuống suối vàng (số bệnh nhân tối họp ngày tháng đó tất chết).

**Phép tính bệnh cho trẻ con (xem hình 2 trang 247)**

1. Phạm Thiên cương, trẻ nhỏ bị bệnh trong tim nhuyễn nhuộc, ho suyễn nôn mửa, đó là đã phạm phải các vị Thượng giới long đầu thần quân, Trung giới Mã đầu thần quân, Hạ giới Lư đầu thần quân. Khi cúng, dùng 1 con gà, 1 tảng thịt, 5 quả trứng gà, 12 chén rượu, 36 phẩm quả, 5 thép giấy tết vào nửa đêm trong nhà sảnh khôi.
2. Phạm Thái át, khi trẻ con mắc bệnh thì khóc lóc àm ĩ, hay khóc vào ban đêm, cắn xé cuồng loạn, đó là điềm đại hung. Gấp dùng 3 bát canh, 1 tảng thịt, 3 loại vật phẩm, hướng về phía bắc làm lễ tế.
3. Phạm Ngũ lô, khi trẻ con phát bệnh, mặt bung da xanh, hôn mê cả ngày. Dùng 5 chén đậu, 5 chiếc bánh nếp, hoặc 5 bát cơm, 5 lá cờ nhỏ, 15 đồng tiền lớn, hướng về phía Nam lễ tạ.
4. Phạm Ngũ quý, khi trẻ con phát bệnh, ban đêm hay cào cầu xuống chiếu, hay mê ngủ và cười khi ngủ. Dùng 3 bát cơm, 3 thép giấy, đem tết cạnh giường sẽ hết.



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### Tự nhiên ma pháp

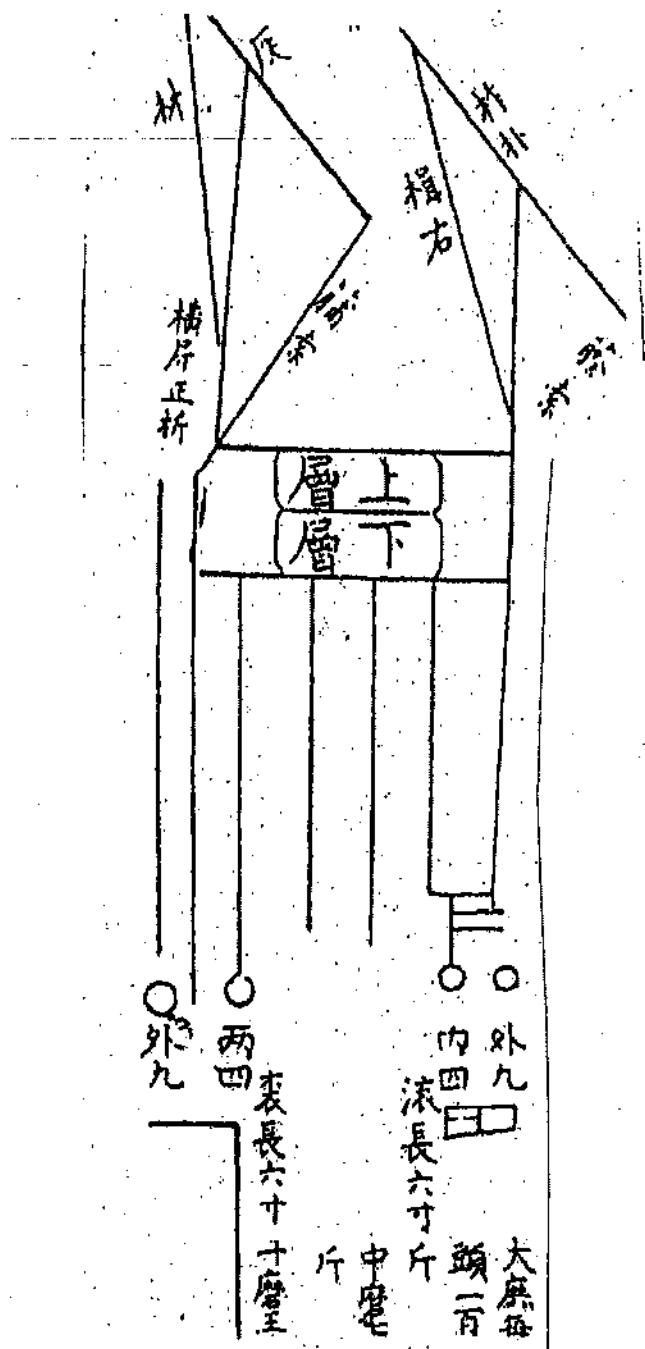
Suy cho kỹ thì đây là hình tĩnh trên thước Lỗ Ban.

*Ca rằng:* “Lỗ Ban truyền hạ thần tiên quyết, suy ma bất dụng nhân công lực, gia thượng tiêu tức tuần hoàn chuyển, họa dạ chủ toàn vô tiêu tức” (*Lỗ Ban truyền lại bí quyết thần tiên, đây mà không dùng đến nhân lực, để lên trên mà chuyển động tuần hoàn, ngày đêm chủ lưu không ngừng*).

*Phương thốn ca rằng:* “Tam thập lục xuân kỳ nhất chi, hoành lượng lưỡng trụ giâm nhị chi, ngoại cửu nội tứ tam lục tiêu, tác chủ gia thạch tấu như phi” (*Lời giải: tam thập lục lục xuân là 7 thước 2 tấc, gồm có 3 đòn ngang, lấy 1 cây làm đòn chính, 1 cây chặt đứt làm 2 đoạn, 1 cây thì làm cây chống. Lại lấy 1 cây đem chặt ra, mỗi cây giâm bót 2 tấc, như vậy là xà ngang và cột treo bót được 2 tấm. Cột chính ở chu vi là 1 thước tròn, còn ở dưới 1 thước 5 tấc đều dùng thanh cương mộc. Cột chủ và cột treo phải dùng sắt đánh đai xung quanh, đủ 4 cột đều dùng đai sắt, như vậy mới có lực. Đây là nói sơ qua về cách làm nhà của Lỗ Ban*)

Xem hình trang 249

## VẬN PHÁP QUY TÔNG



HẾT QUYỀN 4

LÝ THUẬN PHONG  
VIÊN THIÊN CƯƠNG

VĂN  
PHÁP  
QUY  
TÔNG

QUYỀN THỨ NĂM

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

---

**LINH QUANG BẢO ĐIỆN  
BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI.**

**Thầy Huyền Trí**

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### ĐỀ KHẨM TẬP

Vào niên hiệu Long Phiêu thời Hán Vũ Đế, ở vùng đất Hải Nam, trong cung Bạch Lộc trên núi Bạch Lộc có một đạo sĩ tên là Lý Huyền Tinh, cai quản điện Tam Thanh. Nơi đây đốt đèn, suốt cả mươi năm không tắt. Một hôm đạo sĩ châm hương đốt đèn, thấy dầu đèn còn ít bèn rót thêm vào, nhưng lập tức cạn ngay, suốt ba đêm liền như vậy. Đạo sĩ liền nghi có người ăn cắp dầu. Sư trưởng biết chuyện đó bèn rầy la Huyền Tinh và nghi ngờ ông ta. Huyền Tinh bị oan, không biết bày tỏ với ai. Đêm đến, bèn cầm một cây thương, chui xuống dưới bàn để ngủ, trên bàn có để một ngọn đèn. Vừa ngủ chưa được bao lâu, chợt nghe thấy tiếng động lạ. Đạo sĩ vội choàng dậy và thấy một con rùa đá trên lưng đọi bia đang hút dầu từ lỗ hổng lên lưng. Đạo sĩ nỗi giận, định lấy thương đâm nhung con rùa nói rằng: "Tiên sinh là người tu hành, sao không biết theo đức hiếu sinh của đức Thái Thượng? Nay đã vào cửa phuong tiện, thời phải làm điều phuong tiện mới phải". Sau khi nghe con rùa trình bày tình cảnh, Huyền Tinh bèn tới chái hiên phía Tây xem lại con rùa vẫn đặt ở đó thì biết nó vốn là một khối đá nhỏ được người thợ khéo đẽo thành rùa và đặt bia lên trên, cái bia quá nặng với nó. Chỉ vì sự vô tình của người thợ mà khiến cho con rùa nhỏ bé đã phải trải qua bao gian nan, chốc đã 500 năm nay. Xét bao khổ cực chẳng thể kể hết. Nhưng may mắn thay, nhờ hấp thụ được tinh hoa của hai vầng nhật nguyệt, tinh anh của trời đất, thảm nhuận gió mưa sớm chiều lại thêm biết bao người đã lấy mốc mắt để tắm rửa hình thể của nó, cùng sự độ ơn Hà tiên sinh sớm chiều đèn nhang, tụng kinh gõ mõ nên may mắn được nghe kinh và gắng công tu tập, sám hối, vì thế nên phải uống dầu cho lưng được nhuận. Không ngờ lần này lại bị đạo sĩ bắt gặp và cầu mong ông ta mở lượng từ bi, tha tội cho nó để khỏi phụ cái công công bia của rùa, và xin hãy

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

lấy tấm bia ra khỏi lồng nó để nó được siêu thoát. Rùa sẽ không bao giờ quên công đức của ngài. Rùa dẫn đạo sỹ vào lúc canh ba hãy chờ ở đây. Rùa nói thêm: "Khi xong việc, tôi sẽ đến ơn ngài bằng một cuốn Đế Khâm tập của Cửu Hầu tiên sinh ở phủ Cửu Lão tiên đô. Sách này sẽ giúp cho chí đạo được xiển dương, cứu khổ phù nguy, giải trừ tai sách, hóa hung thành cát, an đạo phòng thân. Nếu tiên sinh tu luyện ở đây cho tới ngày thành công, chúng ta sẽ cùng nhau tới chốn Bồng Lai, vượt ra cái khổ của kiếp luân hồi". Huyền Tinh nghe xong, rất đổi mừng rõ bèn dùng hết sức đẩy đổ tấm bia. Trong khi đấy, cảm thấy dường như có thần nhân giúp sức. Rùa bèn từ tạ mà đi. Huyền Tinh cả kinh, cười mà nói rằng: "Đến như loài vật mà còn gắng công tu trì như vậy, tại sao người lại không làm được?". Từ đó về sau, đạo tâm ngày càng tinh tiến tựa như con nước xuôi dòng, chảy đi không ngừng. Dùng theo hẹn ước, vào lúc canh ba Huyền Tinh đứng chờ ở cửa điện. Quả nhiên rùa mang theo sách đến tạ ơn và trao khẩu quyết cho tiên sinh rồi đi mất. Huyền Tinh mang theo sách này tới núi Tứ Vân tu luyện, luôn giấu kín sách trong vạt áo. Một hôm, Huyền Tinh treo áo trên vách đá để xuống xuôi lấy nước. Không ngờ lúc đó, Quý Cốc tiên sinh đi qua, thấy một chiếc áo thay tu đang treo trên vách đá có khói bốc ra. Quý Cốc kinh hãi nghĩ là trong áo có lửa, vội tiến đến lấy xuống để dập tắt. Nhưng nhìn kỹ lại không có lửa mà đó là ánh hào quang của quyển sách tỏa ra, tiên sinh lại thấy dưới vạt áo có sự rung động tựa như tay hoa chân múa, chẳng khác gì có con rắn cuộn tròn trong đó. Tiên sinh định mở sách ra coi nhưng chưa kịp coi thì Huyền Tinh đã ở dưới suối lên. Quý Cốc cười mà nói rằng: "Cuốn sách này chính ta nhận được từ Cửu Hầu tiên sinh, không biết ai đã đánh cắp mang cho nhà người?". Huyền Tinh bèn thuật lại chuyện con rùa đó. Quý Cốc than thở không ngừng và nói rằng: "Như vậy là do người có duyên từ kiếp trước nên trời mới xui nên thế". Lại bảo Huyền Tinh ngồi để xem tướng thì

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

thấy cốt cách phi phàm, đúng là kẻ sỹ luôn gìn giữ nhân nghĩa. Các bậc cổ tiên thường nói: "Những kẻ có đức là đồng chí của ta". Bèn vào trong am và mật truyền cho Huyền Tinh. Nhưng hai người sơ thiên cơ sẽ bị tiết lâu bèn giấu sách xuống dưới một phiến đá to trong thạch động và niêm phong cẩn thận. Huyền Tinh lạy Quý Cốc và tạ rằng: "Đội ơn tiên trưởng đã không trách cứ về tội lấy sách. Đệ tử nguyện đoạn trừ nghiệt căn, xuống trần cứu đời để đáp lại ân đức của người". Nói rồi lạy tạ và từ biệt.

Sau này, vào năm thứ nhất niên hiệu Nguyên Bảo, Kỳ Bá vào núi tu đạo bèn thấy trong động có sảnh sáng chói lòa. Ông thát kinh và nghĩ rằng: "Ta thường nghe nơi nào có mây rạng rực rõ là nơi đó có phượng hoàng đậu. Nay ở trong đó tất có vật lạ". Nói đoạn bước tới gần phiến đá và lật lên và bắt được cuốn sách. Từ đó tới nay sách được lưu truyền ở đời và không còn bị ăn năn nhưng chỉ được truyền thụ cho những người có đức. Ai may mắn gặp được sách này ắt là đã có thiện duyên từ nhiều đời nén đều dốc hết lòng thành đáp tạ. Trời đất, tổ sư, cha mẹ ba đời, công đức muôn đời chẳng dứt, phân hào chẳng sai, tự có báo ứng, đời đời tương truyền. Ai mà nhận được thời mang vàng lụa tới tạ, thế cùng trời đất và giữ gìn kỹ lưỡng rồi theo đó mà cẩn thận thực hành cho đúng ắt có kết quả linh nghiệm.

Năm thứ nhất niên hiệu Long Hán, tháng 8 ngày 11 đệ tử là Trần Chí Đoan được truyền thụ, kính cẩn ghi lại bài tạ về nguồn gốc sự thể.

Lại thường nghe, Đệ văn có ba quyền là Thiên, Địa, Nhân, chia thành 12 chương. Bích Hà chân nhân là Trần Chí Đoan đã khai mở ngọn nguồn, cõi lòng rộng mở như trời xuân ấm áp xua tan đi băng tuyết, mây tan trăng tỏ, thật vui sướng biết bao. Người tu hành chẳng khác nào ngựa hay đi cả ngàn dặm mà không có một chút chướng ngại. Như đó thời biết Đạo và người giống như chiếc xe hai bánh, nếu thiếu một bánh ắt không thể tiến lên được. Sách này tuy

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

chỉ thuộc vào loại Tiểu thừa vì thuật nhung thưa là then khóa của sự tu hành trợ đạo. Song khi tu luyện thì bản thân phải dày công tôi luyện cái khí âm dương điểm hóa, cho nên, phải có người phụ nữ để cùng hòa hợp âm dương mới luyện thành cái diệu dược của nội đan. Đó không phải chuyên dâm ô, mà thực sự là cái diệu dụng như hoa sen trong lừa vây. Trong sự hao tổn có sự cát lợi, đục mà thành kết, không may may làm tổn hại tới âm khiếu. Đó chỉ là già khí vây thôi, người tu đạo không bao giờ vì lòng dâm dục mà làm tổn hại công phu tu luyện trường sinh của mình. Đến đây, tôi xin nhắc lại lời dạy của Từ Cực tiên sư: "Hãy cẩn thận giữ gìn chó để người khác biết được, e có người ngu dốt bắt được sách này, chó để lộ thiên cơ, nên nhớ càng làm càn thì trót càng giáng họa lớn, há không chẳng nên cẩn thận hay sao?" Sách này được giữ kín không đem truyền thụ ở đời, lại càng e ngại những kẻ học đạo sau này giữa đường thiều thốn của cái để tiếp tục đi tới đích. Có tới 8, 9/10 bỏ dở công phu học tập. Cũng có kẻ ở chốn rừng sâu, đi lại trên núi, đường sá không tiện, có khi bị hổ lang hay tiểu nhân làm hại, nên không dám giữ bí mật. Nếu gặp được kẻ sỹ có đức, thời có thể truyền thụ và trợ giúp cho họ. Khi đã tu luyện thành công thời mọi việc đều sở cầu như ý, sở nguyện tòng tâm, xuống nước không chìm, vào lửa không cháy, quỳ thần nghe mệnh, long hổ sợ kinh. Trước hết thời tu khí luyện hình, đạp cuồng bộ đầu, biến hóa khôn lường, lại có thể đi xuyên qua núi, qua tường, xát đá thành vàng, biến đất thành gò, mở toang son động để có thể thi hành cái thuật an thân cầu mệnh. Lại có thể luyện đan, biết trước được tương lai. Lại như Ngũ quỷ hồn thiên khí, khi đọc chú thời lập tức tới ngay, người đẹp quay bước trở lại, hiểu rõ đạo căn, giải đoán ác mộng, biến hình khuê nữ... Lại có thể để phòng mọi sự hiểm nguy, có thể dùng phép hắc nhãn định thần, biết phép kim thuyền thoát xác. Đạo không tự tồn, tôi chỉ trình bày những điều cần thiết để khuyến cáo kẻ hậu học phải cẩn thận giữ gìn, cẩn

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

thận bi truyền, chó có khinh xuất mà để tiết lậu. Gặp kè có đạo, không thể không truyền. Gặp kè vô đức, không thể không giấu. Kè thông tri gặp được sách này có thể giúp đời, kè ngu muội gặp được sách này ắt tự hại thân họ. Đó là đạo thường của trời đất vậy. Đạo cả xưa nay khó mà lường được, cũng bởi người tự chuyên. Mong người quân tử hậu học, tu luyện đạo đức rồi hãy chuyên tâm khảo xét để thi hành chí nguyện của mình. Mấy lời trân trọng viết ra, mong được trời đất, thần minh chứng giám.

Niên hiệu Long Hán thứ 4, năm Quý Sửu, tháng 11, ngày 6, Mao Phong Văn Thùy Đạo nhân kinh cẩn viết tựa.

### ĐỀ KHÂM TẬP THIÊN VĂN BÍ CHỈ LINH VĂN TẢ TRUYỆN ĐỘN THƯ – THƯỢNG QUYỀN

#### TỰ KHÍ LUYỆN HÌNH PHÁP

(Phép tụ khí luyện hình)

Trước hết niệm các bài chú định hồn, định phách, tịnh khẩu, tịnh thân, an thổ địa, giải uế (những bài chú này đều thấy ở Tam quan kinh)

Niệm xong thì niệm Hỗ nguyên chủ: "Nhất thân chi thủ tâm nguyên quân, tả hữu Thanh Long can nguyên quân, hữu hữu Bạch Hổ phê nguyên quân, tiền hữu Chu Tước thận nguyên quân, hậu hữu Huyền Vũ không nguyên quân, hiếu dật hiếu lạc tỳ nguyên quân, hiếu du hiếu phóng hồn nguyên quân, hiếu động hiếu tĩnh phách nguyên quân, minh chi vì mục nhãn nguyên quân, thích chi vu thanh nhĩ nguyên quân, văn chi vu vị tị nguyên quân, hiếu thị hiếu phi khẩu nguyên quân, hiếu thiện hiếu ác thiêt nguyên quân, tam thập lục bộ lăng nguyên quân, sơn lâm thụ mộc phát nguyên quân, cửu giang bát hà trường nguyên quân, ngũ hồ tú hải đồ nguyên quân, tào hán lộ thượng quan nguyên quân, ngũ

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

tặng quan lý đám nguyên quân, năng tĩnh năng thanh thủ nguyên quân, năng trầm năng trọc túc nguyên quân, như hòa hảo hợp ý nguyên quân, thái cực vị phán hồn nguyên quân, phụ mẫu vị phân khí nguyên quân, bát vạn tú thiêng mao nguyên quân, nguyên tinh nguyên khí thần nguyên quân, ngô tâm sở thuộc tần quy chân, luyện kỳ vi thần, tiếp đoạn nghiệp căn, siêu xuất thiêng ngoại, chẳng nhập như không, hữu nạn hộ hưu sự vị thành như ý biến, dần ứng hậu lai lâm, ngô phụng Tam Nguyên Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh nhiếp”.

### Phép luyện hình khởi thủ định ý – đệ nhất:

*Chọn ngày Lục Đinh hoặc Lục Giáp, chờ phạm vào ngày Canh Thìn mệnh Mộc, lấy trước 12 ngày làm đầu, chọn hai giờ Long Minh trai giới tắm gội, đồng thời dùng ngựa giấy, vân hạc, hương trà, quả rượu, sắp đặt trong một tịnh thất thành một đàn tràng, phía trên có đặt thần vị. Chuẩn bị đầy các vật dụng cần thiết gồm 24 thứ (không thấy ghi) sắp đặt ở trong. Tế luyện trong vòng 49 ngày, dùng chu sa viết tên các thần Lục Đinh, Lục Giáp và vẽ bùa Hồn nguyên. Khi vẽ, tay trái bắt Lôi quyết, tay phải bắt Kiếm quyết. sau khi vẽ xong, niệm các chú tịnh khẩu, tịnh thân... mỗi chú 1 lượt, rồi niệm Hồn nguyên chú 7 lượt. Ngày thì hít khí Thái Dương, đêm thì hít khí Thái Âm, ngưng tinh thần, định hơi thở, nhắm mắt tập trung từ tưởng nghĩ tới Thái Cực, không suy nghĩ tới điều khác. Mỗi ngày tới trước đèn hai lần, đập cương bộ đầu, tam thai lưỡng nghi, trong lúc này chỉ nghĩ tới việc đó. Cứ làm như vậy trong một thời gian dài, đúng theo giờ giấc thì lâu dần sẽ quen. Trong lòng luôn thành kính thì việc tu luyện sẽ ngày càng tinh tiến. Kính các thần tượng như cha mẹ, nhưng cũng có thể sai khiến như tôi tớ. Cần phải luôn giữ vẻ uy nghiêm, doan chính, dứt khoát như Na Tra, không thể khinh nhòn cười cợt, thì các thần tượng sẽ giận và không nghe lệnh sai. Trước khi tu luyện phải dự định sẵn ý tưởng của mình, nếu không khi các thần tượng bất ngờ giáng xuống mà sự vấn đáp không được trời*

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

chảy e rằng sẽ có sự thất lẽ. Nhưng quy tắc khác cũng tương tự như vậy, chờ coi thường mà mắc phải lỗi lầm.

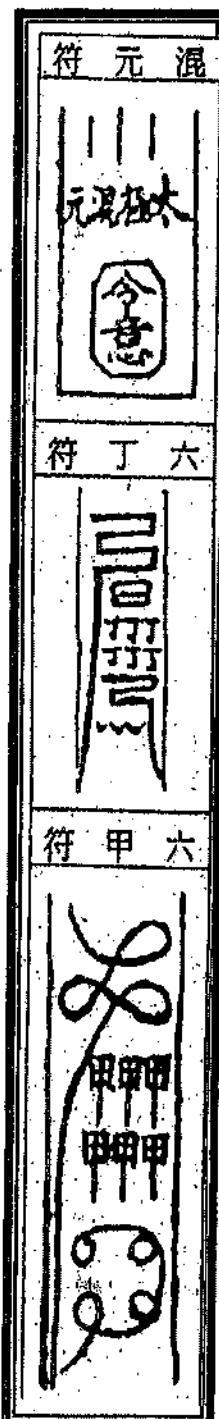
**Tranh bên:** *Bùa 1 là Hồn nguyên phù, bùa 2 là Lục Đinh phù, bùa 3 là Lục Giáp phù.*

**La lý bách nghiễn địa chu đồng - đệ nhị:**

*Chọn ngày Lục Đinh, Lục Giáp, dùng 49 tờ giấy tốt, 5 cây bút mực, 5 thoi mực tốt, 5 cái nghiên, 1,2 lạng chu sa, 1 lọ đựng nước, mang té ở trước bàn thờ Lục Giáp, châm đap 2 chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, nhìn về phương Đông hít một hơi dài rồi thổi lên mặt giấy, vẽ 5 đạo bùa lại niệm chú một lần, sau đó đốt 1 đạo, làm đủ 49 ngày thì các vật này sẽ trở nên linh ứng, tùy theo ý muốn. Chú rằng: "Nhật xuất đông phương, hách hách dương dương, dụng bút chi linh, dụng chỉ chi phương, dụng mực mực hắc, dụng trì trì quang, dụng chu chu xích, dụng nghiễn nghiễn uông, thư quân quỷ khắp, thư thiên vũ báu, vô đảo bất ứng, vô cầu bất tường, ngô phụng Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh nghiệp".*

**Trang 258: Hình 1 là Chỉ phù, hình 2 là Bút phù, hình 3 là Mực phù. Hình 4 là Nghiễn phù, hình 5 là Trì phù, hình 6 là Chu phù.**

*Đó là 6 bùa cho 6 loại giấy, bút, mực, nghiên, thủy trì đựng nước, chu sa.*



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

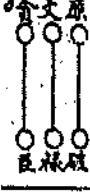
### Đập cương bộ đầu chương – đệ tam:

Xem ngôi vị của sao Phá Quân lạc vào chữ nào thì dừng lại. Tập trung tư tưởng, thân thể thanh tịnh, miêng niệm các bài chú tịnh khẩu, tịnh thân...cùng Hồn nguyên chủ, Cương chủ. Niệm xong mới bước đi và đập giấm theo đúng cương đầu. Tuyệt đối không để cho đàn bà, gà chó và tất thảy các loài súc vật tới gần. Không gian phải uy nghiêm, không được cười đùa nói phạm tới quỳ thần, không cản thận ắt sẽ bị giáng họa trong giây phút.

### Phù cơ giáng bút chương – đệ tứ:

Dùng một cây giáng chân hương làm thành chiếc cơ, trên ghi hai chữ "Bồng lai" và mang tê dưới chân đàn thần Lục Giáp. Chân đập hai chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, nhìn về phía Đông hít một hơi và niệm chủ Truy cơ 7 lần, đốt một đao bùa và dâng bài từ như sau: "Đệ tử mỗ, mỗ phù huyền nhân, phụng Tam Sơn Cửu Hầu pháp chỉ luật lệnh, vị mỗ sứ sở cầu nhi chí". Sau 49 ngày thắp hương thì mọi việc hoàn tất và có kết quả. Chủ rằng: "Phụng thỉnh Lục Đinh, Lục Giáp thần, thiền thượng địa hạ thần, Bồng Lai tam đảo thần tiên hầu, an hồn quỳ thần, hữu hổ tắc chí, hữu ứng lai lâm, hữu cát phán cát, hữu hung phán hung, cảm hữu tư ý, thượng định phát vũ cửu u, vĩnh vô xuất thân, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nghiệp".

Phàm khi muốn phù cơ thì cứ áp dụng theo cách trên, bấm quyết đốt hương, cơ sẽ đến và phán báo mọi chuyện.

|                                                                                           |                                                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>6   | <br>1   |
| 三步踏<br>第斗正                                                                                | 符 筆                                                                                        |
| <br>2   | <br>2   |
| 式法罡步                                                                                      | 符 墨                                                                                        |
| <br>3  | <br>3  |
| 符罡步                                                                                       | 符 研                                                                                        |
| <br>4 | <br>4 |
| 符斗步                                                                                       | 符 池                                                                                        |
| <br>5 | <br>5 |
| 符 步                                                                                       | 符 鬼                                                                                        |

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

*Nếu chữ viết ra không chân phuong hoặc không nói rõ tên họ là gì (có thể đó là tiên, là quỷ hoặc là yêu ma) thì lập tức thư một đạo bùa mà đổi.*

**Trang 258:7.8.9.10 Là bùa Đạp cương bộ đầu.**

*Chú rằng: "Tốc linh tốc linh, ứng biến vô định, tiên thư danh mục, phục phán cát hung, cầm hữu vi già, tội nhi trọng hình, ngô phụng; Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp".*

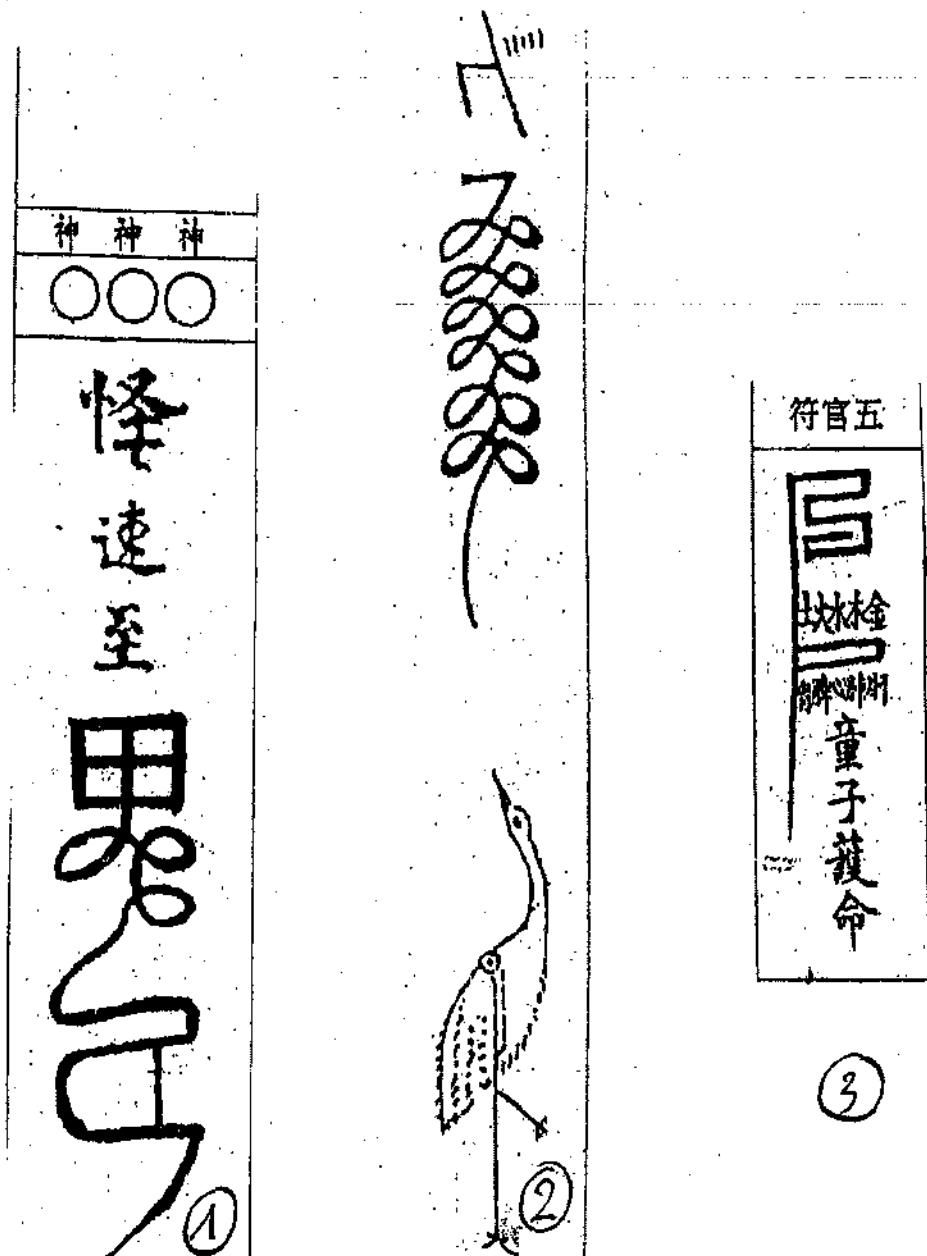
**Quan hạc trình tường chương – đệ ngũ:**

*Xem ngày đó là sao nào, rồi chiểu theo ngày đó để làm việc. Làm một tờ điệp để té bắn cảnh thỏ công, thỏ địa, mà một tờ ghi sinh thần bát tự cùng Nguyên thần bản mệnh của mình, cũng cần gi tên vị ngoại tướng. Chân đạp hai chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, mắt nhìn xuống mà tồn tướng. Chú rằng: "Thiên đầu đan đinh, vạn tuế trường xuân, tốc triêu tốc chí, cấp giáng cấp lâm, kỵ phụng mệt chí, vật đắc lưu đinh, ngô phụng; Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp".*

**Triệu hạc tấu thư (thứ mời hạc tới):** "Mỗ quốc, mỗ phủ, mỗ huyện, tín sỹ mỗ nhân khê thủ bách trấn thiên trụ, hồng tạo ý chi xứ từ. Phục vị tự thân bản mệnh canh thân, thượng Bắc Đầu tinh quân hiền lâm. Tư lâm mỗ sự cần thịnh mỗ nguyệt nhật thời, đại cát lương thần, cần bị chư liệt hương bì (mệnh thần) tựu vu mỗ cung quán miếu vũ, hoặc gia đình tu thiết đàn, khai kiến thiện quả, nguồng can bản tạo, khắt tú trình tường, hiện thụy giáng lâm, ứng hầu tiêu tai tiêu nạn, hy thùy bạt hựu chi ân, diên phúc diên sinh, vĩnh bảo thái lai chi khánh. Trùng niệm, thần sinh cư hạ thổ, mệnh hệ thiên thương, hà mông càn khôn phú tài chi ân, cảm tình thần chiêu ám chi đức, kiền thành tu già, báo tạ vô do. Mỗ cung vọng thánh từ sắc hạc giáng lâm, bất thăng cảm kích, cụ trình cần trạng". *Phàm khi viết tể từ trong đàn không nên chấp ý, duy có thể làm điệp dâng lên Nam Nhạc, tấu nhạc trong cung thì điệp sẽ tới nơi.*

## VẬN PHÁP QUY TỔNG

Trang 260: 1. Truy cơ phù, 2. Triệu hạc phù. 3 Ngũ quan phù



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

### *Ngũ quan khu dịch quý thần – đệ lục:*

Hoặc ở các nơi có miếu, đèn thờ, sò tinh thùy quái, cây cối yêu ma, rắn rết hổ ly, nói chung là tất thảy các loại tà ma yêu mị, biến hóa đa đoan, mê hoặc con người, hãi hãi người khác. Trước hết mình phải giữ cho thiên quân (tâm lòng) làm chủ tể sáng rõ thì vạn vật bách thể mới nghe hiệu lệnh của ta. Ở trong lòng thanh suốt thì ngoại tà sẽ phải trốn chạy. Đến lúc này ngồi ngay ngắn mà kết án, lấy ngũ quan túc Tâm, Can, Tỳ, Phé, Thận mà làm chủ tể, vận dụng nguyên thần để nội trị mà thi hành ở ngoài, như vậy quý thần hay yêu mị tự nhiên phải trốn tránh, tiềm phục. Chú rằng: “Thiên thanh địa ninh, vĩnh bảo trường sinh, quý thần tự diệt, yêu mị tiềm hình, cảm hữu vi già, áp phó cứu minh, ngô phụng: tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”. Khi vẽ Ngũ quan phù (xem hình trang 260) thì tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, chân đạp hai chữ Khôi Cuong. Làm như vậy cũng có tác dụng như những gì đã nói ở trước, nhưng trong khi ngồi ngắn sẽ có thể phát sinh những điều dụng khác.

### *Bố vũ Đoạn nghê chương – đệ thất:*

Tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, sau khi đạp cương bộ đầu thì niệm chú Sinh vân 7 lần, đốt 1 đao Sinh vân phù, rồi niệm Sinh vũ chú 7 lần và đốt 1 đao Sinh vũ phù. Hướng về phía Đông hít 2 hơi khí, làm như vậy cũng như hút nước ở biển cả vào bụng, sau đó phục xuống dưới đất một lúc lâu, tự cảm thấy như mình đang ở dưới con mưa, trong chốc lát mưa lớn sẽ tới. Nếu các thần mây mưa không nghe lời thỉnh cầu của mình mà giáng xuống thì cầu cũng không được. Nếu giữa mình với tự nhiên mà có sự giao cảm thì ắt sẽ có mưa. Một lúc lâu sau, ráng sẽ hiện cầu vòng và làm cho mưa ngừng. Nếu muốn làm ráng đó tan đi thì tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, tay cầm thất tinh, chân đạp Khôi Cuong, niệm Đoạn nghê chú 7 lần, hít 2 hơi

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

không khí, đốt 1 đao Đoạn nghé phù, dùng kiếm chí vào ráng, thân vận dụng nguyên thần, thở ra một hơi khí tựa như rồng xanh phun mây.

*Chú Sinh vân:* “Diễn dè bạch vân, ái ái lai lâm, tiên mê nhật nguyệt, hậu tắc càn khôn, sơn sơn sinh khí, thủy thủy thăng đẳng, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

*Chú Sinh vũ:* “Thiên thượng thủy, địa hạ thủy, ngũ hồ tứ hải giang hả thủy, thăng không kết vân, tốc giáng cam vũ, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

*Đoạn nghé chú:* “Thần trùng hào khí, hoành hàn thiên yêu, sinh vũ chí vũ, hải đê trám giao, thụ ngô nhất kiếm, tốc đoạn lưỡng điệu, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

*Phàm khi cầu đào trước đài, phải dùng 9 viên gạch còn mới nguyên và dùng 1 cái chậu nước, đốt lửa trên mặt chậu cho đỏ rực, lại dùng 9 chiếc chén mới bày xung quanh chậu nước, sau đó lấy gạch đập vỏ, thì sẽ có sấm múa kéo đến ngay. Phàm khi cầu mưa, tất cả những người liên quan phải đứng vào trong một vòng tròn, nếu đứng ngoài vòng e sấm sét sẽ làm tổn thương.*

### Khí sinh vân vụ chương – đệ bát:

Gặp khi trời có sương mù, hừng lấy độ 1 thăng nước rồi dùng lọ sứ mà đựng, khi cần đem té dưới chân đài thần Lục Giáp đủ 49 ngày rồi uống. Khi gặp tai nạn nguy hiểm thì uống một miếng nước đó rồi ngửa mặt lên trời mà phun ra, cho nước lại rơi xuống mặt, tay trái bắt Bán đầu quyết, tay phải bắt Linh tư văn, chân đập hai chữ Khôi Cuong, hấp một hơi khí phương Đông, niệm Biển mê chú 7 lần, yên lặng mà vận nguyên khí thần, khí đó sẽ từ thận bốc lên, phun hơi thở lên không và thư hai chữ “Linh thủy”, chỉ trong chốc lát mây mù sẽ xuất hiện khắp bầu trời, núi non trước mặt cũng không nhìn thấy

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

*Biến mê chú:* “Thận trung chi khí, dũng phát ngô thân, tụ chi nhất trích, tán mãn càn khôn, hắc khí hôn hôn, ứng hộ thân hình, ngô phụng; Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”

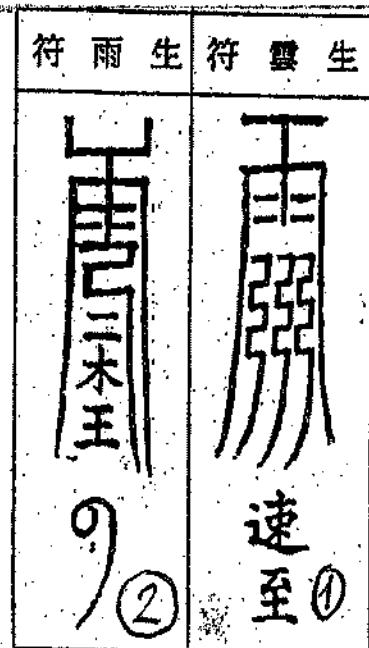
*Trang 263: Hình 1 là Sinh vân phù, hình 2 là Sinh vũ phù.*

*Dữ thoa vi giang chuông – đệ cửu:*

*Vào tiết đông chí, thủy quy đông vượng, lấy một đầu nước ở sông hồ, đựng vào một chiếc bình rồi đem té dưới đòn thần Lục Giáp, chấn đập 4 chữ “Khôi Cương, Thiên Thủy”. Tay phải bấm Tinh văn, tay trái bắt*

*Ngũ long khai cương quyết, hấp 1 hơi khí phương Đông, niệm Thiên thủy hoành lưu chú 7 lần và đốt 1 đao Thiên thủy hoành lưu phù. Sau 49 ngày rồi cũng làm những động tác như bài trên, uống nước đầy miệng, nuốt làm 9 lần cho vận chuyển khắp cơ thể. Khi gặp nguy hiểm như gặp lang sói, đạo tặc, binh đao... thì chính nước đó sẽ trở thành sông hồ, biến cả chưa đựng trong thân thể ta. Lúc đó ta vận khí phun nước thì nước đó sẽ cuồn cuộn tràn ngập như sông lớn vậy.*

*Thiên Thủy hoành lưu chú:* “Thiên thượng thủy, địa hạ thủy, ngũ hồ tử hải thủy, tụ ngô nhất không, phún lưu vạn lý, ngô phụng; Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

Trang 264: Hình 1 là Đoạn nghe phù, hình 2 là Thiên thủy hoành lưu phù.

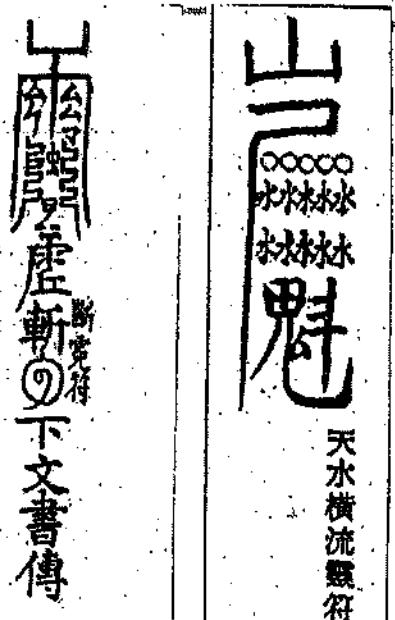
Triệu thỉnh thập tướng – đệ thập:

Đặng, Tân, Trương, Đào, Tuân, Tất, Mã, triều, Ôn, Quan là 10 vị tướng ở ngoài thân. Nhẫn, Nhĩ, Khẩu, Tì, Thiệt, Tâm, Can, Tỵ, Phế, Thận là 10 vị tướng ở trong thân. Chỉ cần luyện một viên tướng làm chủ ở trong để truyền lệnh cho các tướng ở ngoài, các vị tướng ở ngoài sẽ phải nghe theo Khôi Thần tâm ý, vui vẻ mà thần phục theo ý nghĩ của ta, chắp tay mà đi theo. Phản khi muốn triệu các vị tướng thì bản thân phải cung kính, thành tâm, tuyệt đối không được buông lỏng câu thả. Chân đập hai chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi Án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít 1 hơi khí ở phương Đông, niệm Hồn nguyên chú 1 lần, đốt linh phù mỗi vị tướng 1 đạo, làm như vậy đủ 49 ngày sẽ có thể tùy ý sử dụng.

Xem các bùa Thập tướng trang 265: Bùa 1 là Đặng, bùa 2 là Tân, bùa 3 là Trương, bùa 4 là Đào, bùa 5 là Tuân, bùa 6 là Tất, bùa 7 là Mã, bùa 8 là Triệu, bùa 9 là Ôn, bùa 10 là Quan.

Túc đẻ sinh vận chương – đệ thập nhất:

Muốn luyện phép này thì dùng 2 con ngựa giấy, viết lên trên bốn chữ “Bạch vân thượng thăng” bằng son, chính đây đã tạo thành 2 đạo phi phù, đem tê dưới đòn thần Lục Giáp. Chân đập 2 chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi Án, tay



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phương Đông, niệm Hạc vũ thừa vân chú 7 lần, đốt 2 đạo bùa, làm như vậy đủ 49 ngày. Sau này, khi muốn đi xa, thi mang 2 ngựa giấy ở trên buộc vào hai chân và kết án, thì sẽ có một đám mây trắng bốc lên dưới chân ta và ta cưỡi mây mà đi. Khi muốn dừng thì mở quyết và cởi ngựa giấy ra sẽ xuống đất.

Thừa vân chú: “Càn thỉnh Lục Đinh Lục Giáp thần, bạch vân dương vũ phi du thần, bản thân thông linh hư hão thần, túc hạ sinh vân khoái tựa phong, giá ngô phi dương, dằng bích không trung, ngô phụng; Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”

### Hàng long phục hồ - đệ thập nhị:

Vào giờ Thìn lấy một lang long cốt, vào giờ Dần lấy một lang hồ cốt. Trên long cốt viết chữ “Càn”, trên hồ cốt viết chữ “Khôn” rồi đem té dưới đòn thần Lục Đinh Lục Giáp. Chọn những ngày Lục Đinh, Lục Giáp đem giã nhỏ cho vào 7 đạo bùa Long Hồ mà đẻ lên đòn mà cùng té. Cứ mỗi ngày vào đúng giờ Dần, chân đạp 2 chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít 1 hơi khí ở phương Đông, rồi niệm chú Hàng long phục hồ, mỗi chú 7 lần, đốt 2 đạo bùa

|       |       |
|-------|-------|
| 畢 六 第 | 鄧 一 第 |
|       |       |
| 馬 七 第 | 辛 二 第 |
|       |       |
| 趙 八 第 | 張 三 第 |
|       |       |
| 溫 九 第 | 陶 四 第 |
|       |       |
| 關 十 第 | 荀 五 第 |
|       |       |
| 273   |       |

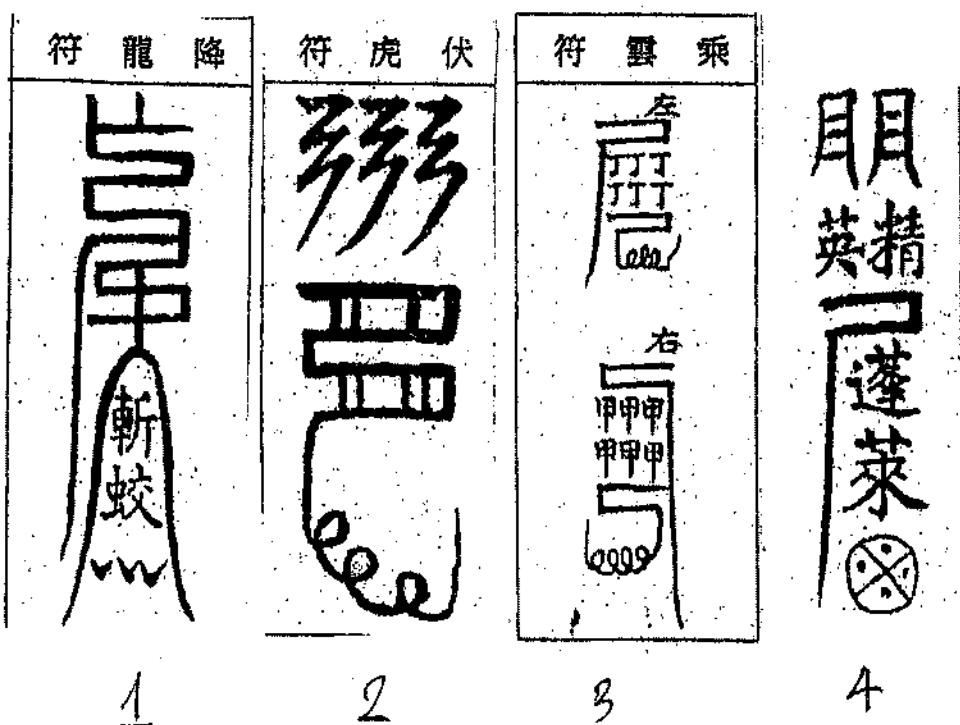
## VĂN PHÁP QUY TÔNG

Long Hồ, làm đủ trong 49 ngày sẽ có thể hàng long phục hồ.

*Hàng long chủ:* “Thiên địa thần long, địa chi giao long, nhân chi độc long, hàng giả tự phục, câu giả tự tòng, hô giả giả túc chí, dụng bất kiến hình, ngô phung; Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

*Phục hồ chủ:* “Nhật xuất đông phương, diện thước kim quang, dụng chi phục thủ, thoái chi túc tàng, nhược bất y thử, bất thời kiến ương, ngô phung Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

Trang 266: Hình 1 là Thùa vân phù, hình 2 là Hàng long phù, hình 3 là Phục hồ phù. Hình 4 là Ứng hầu phù.



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

---

### **Thiên môn độc bộ chương – đệ thập tam:**

Sau khi hành trì đủ 49 ngày thì mượn chân của một vị tướng nào trong đám ngoại thần để ứng hầu, lấy hai tướng để thay đổi ứng hầu thể dụng. Lúc đó hợp với hai tướng mà cứ mỗi buổi sáng bước tới Nam thiên môn như chính thân mình cũng tới nơi đó, lâu ngày sẽ thuần thực, lúc đó không cần ai đưa tới cũng có thể tự đi được. Khi ấy có thể biết được mọi việc sắp xảy ra trên trời dưới đất, mọi điều sờ cầu sẽ được nhu ý. Đến khi thành công viên mãn, thì thần ta có thể lên tới nơi Bắc khuyết.

### **Niệm họa cầm diều chương – đệ thập tứ:**

Vào ngày mùng 5 tháng 5, thu nạp cái khí tinh hoa của mặt trăng, mặt trời và tinh anh của nam càn nữ khôn Dùng máu ở cổ con hạc, nước ở bụng con éch, sữa của một người đàn bà, một khối mực, rồi cho tất cả vào trong 1 cái bình sứ bịt thật kín, mang đặt trước đền thần Lục Giáp để cúng tế. Chân đạp hai chữ Thông Hu, tay trái bắt Lôi ấn, tay phải bắt Kiếm quyết, hit một hơi khí ở phương Đông và niệm Úng hậu chú 7 lần, đốt 7 đạo bùa Úng hậu. Làm như vậy đủ 49 ngày rồi lấy mực ra dùng để vẽ chim muông, hoa lá cây cỏ, mặt trăng mặt trời, chim chóc cầm thú, mọi vật có thể cử động như thực. Bức tranh như vậy có hiệu quả trong 100 năm mới hết.

Úng hậu chú: “Thiên tinh địa linh, ứng hóa vô định, họa hạc hạc phi, họa vân vân hành, họa cầm dục trác, nhật nguyệt khuỷ quang, ngô mặc đáo thử, quý tòng thần kinh, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

### ĐỀ KHÂM TẬP ĐỊA LÝ BÍ CHỈ LINH VĂN TẢ TRUYỆN ĐỘN THU – TRUNG QUYỀN

*Niệm thổ thành sơn chương – đệ nhất:*

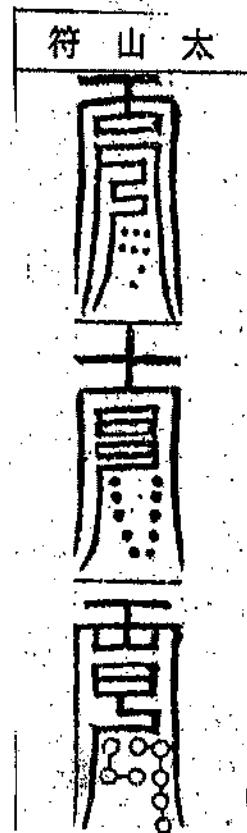
Chọn ngày trục khai, nhầm lúc canh 5, lấy khoảng 1 thăng đất trên núi Đông Nam, nặn thành chữ Sơn, rồi dùng kiếm quyết viết hai chữ Thái Sơn lên đó và mang tể trước đàn thần Lục Giáp, chân đạp hai chữ Khôi Cương, 2 tay bắt án quyết Thái Sơn, hướng về phía Đông và Nam hít 2 hơi khí, niệm Niệm thổ thành sơn chủ đủ 7 lần, đốt 1 đao bùa và tể đủ 49 ngày. Lấy hai cục đất nặng khoảng 1 đồng cân, đốt 1 đao bùa thành tro và dùng một chung nước cúng mang trộn chung rồi uống. Lỡ khi gặp dao binh hồ lang, rắn rết, trộm giặc xâm phạm thì nắm một nắm đá ném xuống đất, thổi một hơi sẽ biến thành trái núi lớn.

*Hình bên: Bùa thái sơn*

Niệm thổ thành sơn chủ: “Đông sơn thổ, Nam sơn thổ, ngô lệnh túc hạ thổ, dụng chi niệm sơn cao trượng ngũ, hồ lang mạc xâm, dao binh viễn trở, ngô phụng; Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

*Xuy maø vi hồ chương – đệ nhì:*

Vào ngày Dần, lấy một nắm lông hồ và một tờ giấy phủ mặt người chết vào giờ Ngọ, mang cắt thành một con hồ giấy, rồi lấy lông đó dán vào hai tay hồ, và mang tể dưới đàn thần Lục Giáp. Chân đạp hai chữ Dần Ngọ, hai tay bắt Hồ quyết, hít một hơi khí ở phương Đông, đọc Hóa hồ chủ 7 lần, đốt 1 đao Hóa hồ phù, cúng đủ 49 ngày xong, mang con hồ đó đốt đi, chỉ để lại hai tay, bỏ tro vào nước cúng mà uống. Mỗi



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

sợi lông trên tay hổ đó có thể biến thành một con hổ. Tay bắt Hổ quyết, niệm chú và thổi một hơi sẽ biến thành một con mãnh hổ túc khắc. Muốn thu hổ lại thì bấm chữ Dần, hít một hơi thở thì hổ sẽ tự động chui vào tay áo, rất kỳ diệu. Khi ra ngoài nơi hoang dã, lên núi hay qua sông, có thể dùng phép này mượn oai cợp để trấn át sự nguy hiểm, mọi ác thú phải lẩn tránh và được đại cát.

Hóa hổ chú: "Thoát thai hoán cốt, cải họa vi tường, tùy ngô ứng biến, tại ngô chi bàng, phóng chi uy liệt, thu chi túc tàng, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nghiệp".

### Tranh 269: Hóa hổ phù. Biến xà phù

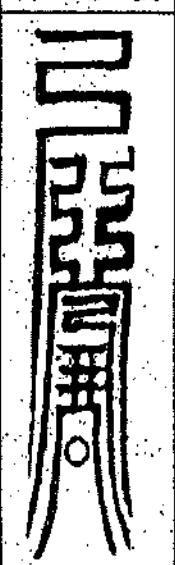
#### Đoạn đời vi xà chương – đệ tam:

Chọn ngày mùng 5 tháng 5 lấy 1 chiếc xác rắn lột mang phoi không trong bóng mát, rồi chọn ngày Tỵ, mang tán nhỏ, dùng 24 chiếc đai màu xanh, đem bột xác rắn tán nhỏ cho vào trong đó, rồi mang tế trước đàn thần Lục Giáp, chân đạp hai chữ Khôi Cương, hai tay bấm Xà quyết, hít một hơi khí phương Đông, niệm xà chú 7 lần và đốt một đao Biến xà phù. Làm đủ trong vòng 49 ngày, sau đó lấy đai may lên vạt áo, làm theo cách như trên niệm chú, bắt quyết, rồi vứt 1 cái đai xuống đất, thổi một hơi, phát tay áo một cái, chiếc đai đó sẽ biến thành một con rắn. Khi muốn thu rắn lại thì bấm quyết Tỵ văn, thì rắn sẽ tự chui vào tay áo.

Biến xà chú: "Xà sư xà sư, cồn địa bàn toàn, lôi quang



符 蛇 變



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

thuốc hóa, dì kiền dì tàng, nhập sơn tung hoành, thu chi tức cung, ngô phung Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

### Xuyên sơn thấu bích chương - đệ tử:

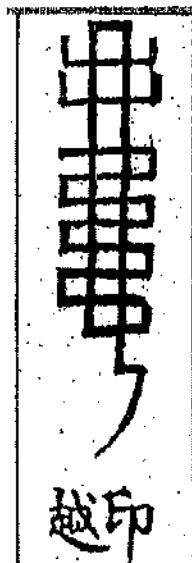
*Chọn ngày trục khai, lấy đất ở hai bên thái trung, huyệt trước và huyệt sau tương đối nhau, tuy chưa thông nhưng có ý như khai thông. Đem đất đó nặn thành một chiếc bình phong của trái núi, nên làm cho dày dặn một chút sẽ tốt rồi mang tê dưới đàm thần Lục Giáp, chân đạp hai chữ Xuyên Thấu, tay trái bắt Tam sơn quyết, tay phải bắt Kiếm quyết đâm qua trung tâm chiếc bình phong. Sau đó muốn đi qua vách, hễ đưa tay ra là có thể đi xuyên qua được.*

*Xuyên sơn thấu bích chú: “Bát sơn ngọc son bích, liên nhuyễn như dương hoa, bạc như chỉ diệp, ngô kiếm nhất chí, cấp tốc khai việt, ngô phung Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.*

### Trang 270 là Thấu bích phù.

### Tùy hình ngũ phá chương – đệ ngũ:

*Lấy một chiếc vò lớn, lấy nước miếng hòa với son mà viết 5 chữ “tâm, can, tỳ, phế, thận” xung quanh vò. Lấy lược chải đầu chải tóc và lấy ra 1 ít tóc rối, bắt kẽ nhiều hay ít, móng chân móng tay và vẽ một bức hình người, sau đó đem tất cả đốt thành tro bỏ vào trong vò nước, bịt kín miếng rồi mang tê trước đàm thần Lục Giáp, chân đạp hai chữ Hồ Thiên, tay trái bắt quyết Như ý, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phương Đông, niệm Ngũ phá chú 7 lần, đốt một đao bùa, làm như vậy trong 49 ngày, dùng nước trong vò đó tắm rửa khắp người. Khi gặp nguy hiểm, không có chỗ tránh thì niệm*



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

chú, lấp túc sẽ chui vào trong chiếc bình đó trốn tránh được tai họa. Người ta gọi cái bình đó là Tiểu động thiên.

Ngũ phá chú: “Nhất khói lưỡng khói tam tú ngũ, tâm can ty phế thận, tùy giáo thân trung, nhất thiên dữ ngoại thiên vũ, tùy phá ngõa ứng thanh giáo. Ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

Trang 271: Hình 1 là Ngũ phá phù. Hình 2 là mẫu vẽ hình người.

Sát thạch vi kim – đệ lục:

Lấy hai lạng kinh nguyệt của gái trinh, 6 lạng thủy ngân, 6 lạng đồng đúc thật tốt, 6 lạng sữa phụ nữ, vàng bạc, tất cả mang tán nhỏ, lấy một quả trứng gà bỏ hết lòng trắng và lòng đỏ, rồi bỏ hỗn hợp nói trên vào trong vỏ trứng, dùng lửa đốt, nếu thấy cạn lại bỏ vào tiếp, khi nào thấy sữa biến thành màu đỏ và khô cạn thì thôi. Tiếp đó, bít kín lỗ trên quả trứng rồi cho vào bình hương mang té dưới đàn thần Lục Giáp. Dùng 1 miếng gỗ bách tán thành bột và làm thành bột hương, đem đốt trên bình hương đó. Chân đạp hai chữ Kim Thủy, hai tay luân chuyển bắt Như ý quyết, hít 1 hơi khí phuông đông, niệm chú Như Ý 7 lần và đốt 1 đạo bùa Như ý. Làm cho đủ 49 ngày, rồi lấy vỏ trứng ra, đem bột ở trong chia thành 2 phần, một phần nuốt và xát lên mình, lúc đó toàn thân sẽ rực rỡ lên như dát vàng. Còn một phần trộn với nước miếng, xoa lên hai tay, nhất là phía mu và lòng bàn tay. Khi nào thấy người khổ cực muốn giúp đỡ thì hít khí phuông Đông rồi hất lên bàn tay rồi chà xát lên hòn đá thì hòn đá sẽ biến thành vàng, đây chính là linh khí của khí phuông Đông. 500 năm sau, vàng đó mới trở lại nguyên hình là đá. Đó là ý nghĩa của câu “khi hết thì đá hiện”. Điều

符 破 五

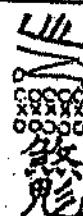


圖 像 人



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

Thái Thượng từng nói: Loại vàng này là để cứu tế những người bần khổ, người đời không thể biết được. Sau 500 năm lại hiện nguyên hình thành đá”.

Như ý chú: “Thiên địa nguyên hoàng, nhân linh tinh khí, hoặc kim hoặc thạch, thụ khí vi kim, thượng báo thiên địa, hạ tế nhân dân, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”. Trang 272 là Như ý phù.kim tùy vô nhập phù.

### Kim tùy khí nhập chương – đệ thất:

Muốn làm phép này phải dùng vàng và bạc, mỗi thứ một đồng cân, sau đó lấy bột mì bao quanh và viết hai chữ Thái son lên trên. Lại dùng một cái chõ nâu cho bột đó chín lên, vẽ bùa Kim tùy khí nhập, rồi đem rã té ở đàn thần Lục Giáp, chân đạp hai chữ Thông thần, tay trái bắt dương văn, tay phải bắt âm văn, háp một hơi khí phương Đông, niệm Kim tùy khí nhập chú đủ 7 lần, rồi đốt bùa (xem hình dưới trang 272) và cúng tế. Làm đủ 49 ngày rồi ăn viên bột có vàng bạc ở trong đó. Khi gặp kè nghèo khó, lấy một hòn đá chà xát và hàn hơi vào, tức thời sẽ hóa thành một khối vàng.

Kim tùy khí nhập chú: “Thái cực vị phán, nguyên hoàng chính khí, lưỡng tiền ký hợp, ngô chi tinh khí, sát thạch vi kim, xuy chi nhập nội, liều liều minh minh, tốc vô định trệ, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

符 意 如



變 即

符 入 隨 金



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

### Thâu thân quỷ đại chương – đê bát:

Khi có những người bị chết một cách bất đắc kỳ tử như chết đuối hay bị đánh chết, thì lấy một cái túi bằng vải đồ, bỏ hài cốt vào trong đó, làm một đạo văn tết nói rõ việc định cầu xin, rồi đem tết dưới đàm Lục Giáp. Chân đập hai chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí ở phương Đông và niệm Quỷ đại chú 7 lần và đốt một đao bùa (xem hình bên). Làm như thế đủ 49 ngày, sau đó lấy một chiếc khóa sắt khóa cổ mình lại và hét ba tiếng “du thoát đại” thì khóa sắt đó sẽ tự tuột ra vì đã được hồn quỷ thay thế vào. Thật là kinh dị hãi hùng.

Quỷ đại chú: “Thiết liễu thiết tỏa, thiết tiền khốc hình, nhữ già thân đại, nhữ già thân tòng, tha nhật công mẫn, đồng phó Bồng Lai, cảm hữu vi giả, vĩnh bất xuất thân, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

### Chấn quỷ kích lôi chương – đê cứu:

Khi có một người bị sét đánh chết, nên dò hỏi cho biết họ tên của người đó rồi làm một đạo văn tết, trong đó nói rõ việc mình muốn cầu xin rồi hóa đạo văn tết đó, và bỏ hài cốt vào một cái lọ sành, xung quanh viết năm chữ Lôi và tên họ của người chết. Chân đập hai chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phương Đông, niệm chú Kích lôi 7 lần, đốt 1 đao bùa. Cũng tết như vậy đủ 49 ngày, đợi khi trên trời có tiếng sấm nổ thì đập vỡ lọ sành đó, lấy hài cốt đem chôn ở một nơi sạch sẽ. Khi ta muốn có sấm nổ thì hãy cất tiếng cười lớn và gọi tên họ của người bị sét đánh ấy, rồi thở hơi vào lòng bàn tay, tay trái bấm Lôi văn, tay phải bắt Khai lôi quyết. Nếu thấy tiếng sấm

符 代 鬼



## VĂN PHÁP QUY TÔNG

vang rền thì đó không phải là sấm trên trời mà là tiếng quỷ rên xiết thành ra như vậy. Người học nên hiểu rõ điều này.

*Kích lôi chú:* “Âm dương trật tự, cực tác nô thanh, nhất bị chấn giáng tội chi dương minh, tùy phong nhập thù, đại tác nô thanh, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

### *Bình khai tiên động chương – đệ thập:*

*Chọn ngày trực khai, tối chõ đất thật đẹp đẽ, lấy một khối đá, chiều dài 2 thước 4 tấc, rộng 1 thước 6 tấc, trên đá vẽ hình một cửa động tiên, ngoài cửa vẽ hình 4 cô tiên nữ nhỏ, tay cầm nhạc khí như đàn, sáo và cõi, đủ các thức như trà tiên, rượu tiên, quả tiên, trang sức đủ năm màu. Ở trong viết 4 chữ “Bồng Lai tiên động”. Rồi mang tấm đá đó đến đàn Lục Giáp, tay trái viết chữ Sắc, tay phải bắt Kiếm quyết, chân đạp hai chữ Khôi Cương, hít một hơi khí phượng Đông, niệm Bình khai tiên động chú 7 lần và đốt một đao bùa, hằng ngày luôn tập trung tư tưởng vào điều đó. Mỗi khi làm phép, phát tay lên trên hòn đá, tức thời sẽ biến thành tiên động. sau 49 ngày cúng tế, khi đi tới những nơi có tường vách bằng đá, chỉ cần bắt quyết và chỉ tay vào và đồng thời phát tay áo tức thời nơi đó sẽ biến thành động phủ, thực là chốn tiên cảnh ở giữa nhân gian.*

*Bình khai tiên động chú:* “Tàn bạn chi thạch, nhị khí chi anh, khai nhi thành động, hoán chi tắc thanh, tiên động tiên nữ, tiên nhạc tiên âm, thù túu túu chí, thiết tịch thực lâm, dụng nhi thành tượng, thoái nhi liễm hình, cảm hữu tiết lậu, cấp như luật lệnh, ngô phụng: “Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”

*Trang 275: Hình 1 là Kích lôi phủ, hình 2 là Bình khai tiên động phủ. Hình 3 là Đại hình phủ (bùa thay hình).*

### *Noãn hoàng đại hình chương – đệ thập nhất:*

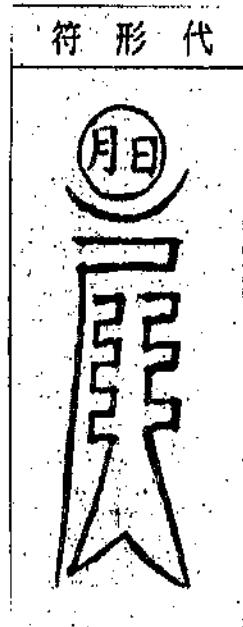
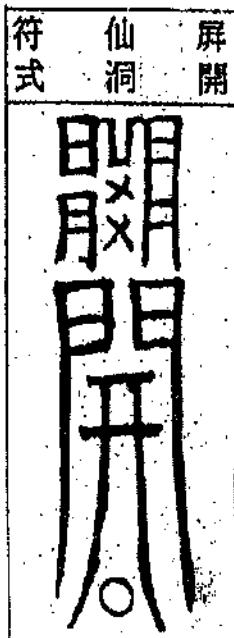
*Lấy một con gà đã thành hình ở trong trứng chưa nở nhưng đã chết, cái này gọi là Hắc quán. Trên Hắc quán đó viết hai chữ “đại hình” bằng son rồi mang*

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

té dưới đàn Lục Giáp. Làm một đạo văn té nói rõ mình cần điều gì, chân đạp hai chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hit một hơi khí phương Đông, niệm Đại hình chú 7 lần, đốt một đạo bùa (xem hình 3 trang 275). Tập trung tư tưởng, hình dung cái Hắc quán đó là một nơi rất rộng lớn, có thể che chở khiến ta yên ổn được. Cùng té đủ 49 ngày, đem vật đó tẩm nhòm hòa vào nước, lấy nước đó tắm rửa toàn thân. Về sau, mỗi khi gặp nguy hiểm thì có thể biến hình thành một chấm nhỏ, mọi người không thể nhìn thấy.

**Đại hình chú:** “Hắc hắc hồn độn, nguyên hoàng nhân uân, tác tắc quảng đại, thu tặc vi phân, khuôn ngô thành đạo, diệt tức yêu phản, thường tồn chính khí, ứng biến vô định, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hậu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

Khi đã thu phù xong, có một chiếc vòng tròn, hãy tưởng tượng vào đó dù là vật hồn độn nhưng có pháp lực vô biên, có thể làm thân ta được an ổn. Khi đó hạ bút viết một chữ thật nhanh vào trong vòng tròn đó. (xem chữ trong vòng tròn ở hình 3 trang 275).



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

### Táo mộc vi chu chương – đệ thập nhị:

Dùng 1 đoạn gỗ táo dài 1 thước 2 tấc, rộng 5 tấc 2 phân, đèn đeo thành 1 chiếc thuyền, viết lên mũi thuyền chữ "Phi", đuôi thuyền viết một chữ "Phù", đáy thuyền viết 1 chữ "Tuyền", mặt thuyền viết một chữ "Long" rồi đem té ở đàn Lục Giáp. Chân đạp hai chữ Phi Phù, tay trái bắt Lôi văn, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phương Đông, niệm Phi Phù chú 7 lần đốt 1 đao bùa, trong lòng tưởng tượng như đang cưỡi trên một chiếc thuyền nhỏ mà vượt qua biển rộng. Cúng té đủ 49 ngày thì sau này, khi đi qua những nơi sông hồ biển cả, có thể bỏ một nhánh lúa hay một cọng cỏ xuống nước rồi đứng trên đó vũng vàng không khác gì ngồi trên một chiếc thuyền, trong chốc lát sẽ tới bờ bên kia.

*Phi phù chú:* “Đông dương đại hải thương, thập vạn bát thiên lý, ngô chu nhậm tại xǔ, chư ác tận giai tịch, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

*Hình bên: Phi phù phù, thiết tửu thủ thực phù*

### Thiết tịch thủ tiêu chương – đệ thập tam:

Tới chợ tìm những chỗ bán trà rượu, hoa quả, com canh...làm cách nào để có thể lấy lén mỗi thứ một chút, dùng để cho ai biết, rồi mang về đặt vào đĩa té trước đàn Lục Giáp, chân đạp hai chữ Hữu Thần, tay trái bắt Thần văn, tay phải bắt Sưu văn, hít một hơi khí phương Đông, niệm Thiết tửu thủ thực chú đủ 7 lần, đốt một đao bùa, cúng té như vậy đủ 49 ngày, rồi mang những vật nói trên chôn ở



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

ngã tư đường phía Đông Nam. Như vậy khi tình cờ gặp các vị phuơng sỹ đi vân du, bắt kẽ là 5 hay 10 vị, bấm quyết nhập tiêu tịch, rồi vào trong tiệm mua 1 vật, tìm đến một chỗ khác đánh chén, như vậy các vật khác sẽ tự đến dù cho ta ăn uống. Thuật này được gọi là Quỷ đạo (quỷ ăn trộm), tùy theo số người nhiều ít mà lấy, nhưng không nên lấy của tu gia mà nên lấy ở những cửa hàng, tiệm ăn mới là diệu kế.

Thiết tiêu thủ thực chú: “Trường điểm thực, Lý điểm thực, ngô dụng nhất vật, ngô dụng nhất vật, dụng giả tự cầu, quỷ thần mặc trắc, tùy phong đáo thủ, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

### ĐỀ KHẨM TẬP NHÂN SỰ BÍ CHỈ LINH VĂN TẢ TRUYỆN ĐỘN THỦ – HẠ QUYỀN

*Tiên đồng phó thẻ chương - đệ nhất:*

Dùng 1 người làm bằng giấy và cho mặc quần áo, trang sức như một tiên đồng, đem tết dưới đan Lục Giáp, chân đạp 2 chữ Khôi Cuong, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phuơng Đông, niệm chủ 7 lần, đốt 1 đạo bùa (tức Triệu phù – bùa triệu thịnh ở trang 277). Làm như vậy trong vòng 49 ngày, khi cần tới sẽ triệu tiên đồng tới mach bảo mọi việc họa phúc ở thế gian. Nếu không cần dùng nữa thì bấm Khai quyết sẽ ngừng.

Triệu tiên đồng chú: “Sắc triệu vạn thần, phó ngô đán định, tồn vong họa phúc, chuẩn báo phân minh, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

Lại có một bài chú nữa, không biết thật giả ra sao, xin sao lục ra: "Thiên hoàng viết: Sắc diễn pháp quần chân cửu thiên chi thượng, ngũ sắc tường vân, kim quang hạo khiết, chiêu diệu càn khôn, nguyên thủy phù mệnh, sắc triệu vạn thần, bàn long siêu kết, câu giáng dàn định, bất đắc dung ān, kim mã dịch trình, chân linh cảm ứng, phô cáo vô cùng, tam hoàng ngũ đế, liệt phó Thượng Thanh, ngô phụng: Hạo thiên thượng đế nguyên giáng quang nhiếp". Niệm Thiên hoàng chú rồi thổi hơi vào chén rượu, tay trái bắt quyết Tam sơn, tay phải bắt Kiếm quyết rồi viết lên không khí chữ Bí cùng các chữ bùa (xem ở trang 278) và đọc tiếp: "Thiên hoàng tiên nguyệt trung, tam tiên tự: Trần Văn Đức, Quê Văn Anh, Trịnh Văn Nghi, tóc hộ ý thể, trích hồn phù địa hạ thư".

### Té đồng nhũ báo chuông - đệ nhì.

Tím 1 đứa trẻ nhỏ khoảng 7-8 tuổi, lúc sống thông minh lanh lợi, nhưng bệnh chét bắt ngò, làm 1 đao văn té ghi rõ câu xin việc gì, đem hài cốt đựng vào tẩm lụa và gói lại cẩn thận, dò hỏi tên họ và ngày tháng năm sinh của đứa trẻ đó, phải thật chính xác. Rồi lấy một cành đào phía Đông Nam dài 2 thước 4 tấc, dùng lụa đỏ buộc ở hai đầu để đựng hài cốt, rồi mang té dưới đàm Lục Giáp. Chân đạp hai chữ Thông tiên, dùng ngón g�a tay trái bấm Dương văn ngọc quyết, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phương Đông, niệm Thông tiên chú 7 lần và đốt 1 đao bùa Thông tiên. Làm như vậy đủ 49 ngày rồi lấy cành đào đánh vào hài cốt 49 lần, lúc đó sẽ nghe tiếng kêu của đứa trẻ đó. Lúc đó lại đốt 1 đao Minh nhũ



吳天  
右軍  
金符



吳  
左軍  
金符



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

phù, niệm chú Minh nhĩ 7 lần. Khi nghe thấy bên tai mình như có tiếng khóc là có hiệu quả. Nếu không thấy tiếng khóc thì lại dùng cành đào đánh xuống cho tới khi nào có tiếng vo ve như tiếng ong là được. Có thể niệm Khai hầu chú 7 lần, đốt một đao Khai hầu phù, sẽ nghe thấy tiếng khóc rõ hơn nhưng chưa biết sẽ báo về việc gì. Lúc đó, đốt một đao Tuyên âm phù và đọc chú Tuyên âm 7 lần thì có thể nghe thấy những gì đứa trẻ nói. Lập tức cùng với đứa trẻ thể nguyên với trời đất ở trước dàn Lục Giáp rằng sẽ theo ta từng bước, thông báo cho ta mọi việc họa phúc trong tương lai cũng như quá khứ, việc hung phế của các triều đại cũng có thể biết trước được.

*Thông tiên chú:* “Đồng linh đồng linh, sở sự thông minh, sự đáo túc báo, vô sự mạc thành, hoặc cát hoặc hung, kỳ hạ khả ninh, thực giả hữu công, vọng giả phạt hình, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

*Minh nhĩ chú:* “Linh đồng linh đồng, niêm thiêu thông minh, Dao Trì tiên tử, lệnh giả giáng lâm, nhĩ biên mật mật, cù cú tố chân, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

*Khai hầu chú:* “Hỗn hỗn độn độn, đại nhĩ khai hầu, chính khí bất táng, khẩu công thiệt lợi, tế thuyết lai do, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

*Tuyên âm chú:* “Hầu khai nhĩ minh, tuyên thuyết lai âm, tiên thông thiên mạch, thị thông địa tân, nhân gian hữu sự, vô sở bất văn, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

*Trang 280: Hình 1 là Thông tiên phù, hình 2 là Minh nhĩ phù.*

*Hình 3 là Khai hầu phù, hình 4 là Tuyên âm phù.*

*Yêu vũ tiên nử - đệ tam:*

*Tìm cho được một trẻ gái nhỏ, khoảng 10 tuổi, thông minh lanh lợi đoan trang nhưng chẳng may bị bệnh chết. Làm một đao văn tế nói rõ việc mình định*

VĂN PHÁP QUY TÔNG

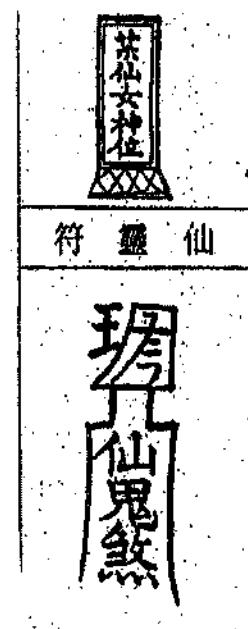
|                                                                                                                    |                                                            |                                                          |                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------|
| <p>鳴耳咒曰<br/>靈童，年少聰明，瑤池仙子，今者降臨，耳邊密密，句句訴真。吾奉三山九侯先生律令攝。</p> <p>宣音咒曰<br/>混沌沌，代耳間喉，正氣不禁，無氣不與，口功舌利，細說來由。吾奉三山九侯先生律令攝。</p> | <p>開喉咒曰<br/>混混沌沌，代耳間喉，正氣不禁，無氣不與，口功舌利，細說來由。吾奉三山九侯先生律令攝。</p> | <p>鳴耳咒曰<br/>靈童，年少聰明，瑤池仙子，今者降臨，耳邊密密，句句訴真。吾奉三山九侯先生律令攝。</p> | <p>通仙符</p>            |
| <p>符音宣</p> <p>(4) 梵</p>                                                                                            | <p>符喉開</p> <p>(3) 開</p>                                    | <p>符耳鳴</p> <p>(2) 鳴口鬼</p>                                | <p>符口吉</p> <p>(1)</p> |

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

cầu xin, nhất thiết phải biết rõ tên họ, ngày tháng năm sinh của đứa bé đó. Lấy hài cốt đựng trong một túi giấy đó, đem té trước đàn Lục Giáp. Sắp đặt ở đây giống như một từ đường và ghi là Từ đường của tiên nữ (tên họ của đứa trẻ đó). Lễ vật để té gồm 1 bộ áo đỏ, 1 chiếc đai, kim thoa, kim hoàn, 1 đôi hài hoa, 12 khăn tay, 1 thỏi son, 2 tấm gương, 2 bức màn trường, chăn gối. Nhất thiết phải sắm cho đủ chứ không cần phải to hay nhỏ. Mang những thứ đó ra té trước hài cốt. Chân đạp hai chữ Khôi Cương, tay trái bấm Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, niệm Tiên linh chủ 7 lần, đốt 1 đao Tiên phù (xem hình trang 281 gồm 2 phần: Phần trên là mẫu bài vị; Mẫu tiên nữ thần vị, phần dưới là Tiên linh phù), hát 1 khúc Tiên linh. Té cho đủ 49 ngày, đốt nhang, bắt quyết, theo khói nhang mà phát ống tay áo một cái thì lập tức tiên nữ sẽ ở trong tay áo chui ra, bước xuống đất và múa theo khúc Đài son linh. Khi khúc hát chấm dứt thì mở tay quyết, phát tay áo một cái, tiên nữ sẽ biến mất. Chủ ý rằng không nên lưu giữ tiên nữ quá lâu, e sẽ tiết lộ thiên cơ. Những té vật kể trên phải thu lại và không được mang ra dùng.

Tiên linh chủ: "Đao Trì tiên nữ, điêu lạc nhân gian, tư tình lai trợ, tảo thệ thiều niênn, ngô kim dữ nhữn, cộng kết hôn nhân, văn hương túc chí, khai chủ mục tiễn, kháp quyết túc vũ, dụng tác túc tiêm, ngô phụng Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp".

Tiên linh khúc: "Trạm trạm linh quang, hóa tác song tiễn, nguyệt lạc vân đàm, tác minh tư quý, mặc hận đương sơ, mặc tác phàm nữ, kim nhật mông quân, siêu xuất phàm trần khứ".



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

### Tú dịa gia bộ chuông – đê tú:

Tính khoảng chiều dài đi từ 1 dặm tới 100 dặm, lấy đất ở đầu và cuối đường, mỗi chỗ khoảng 1 thăng. Đem về và viết lên đó 4 chữ “Thiên lý nhất bộ”. Chân trái đạp 2 chữ Đạo lô, chân phải đạp 2 chữ Vạn lý, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phuong Đông, niệm chú 7 lần, đốt một đao bùa (xem Xúc địa phù trang 282). Làm như vậy đủ 49 ngày rồi thu đất đó đổ xuống sông hồ. Khi muốn đi xa thì bắt quyết niệm chú, hẽ cắt 1 bước là đi được cả ngàn dặm.

Xúc địa chú: “Nhất bộ bách bộ, kỳ địa tự xức, phùng sơn sơn bình, phùng thủy thủy hạc, phùng thụ thụ chiết, phùng hỏa hỏa diệt, phùng địa địa xúc, ngô phung: Tam Sơn Cửu Hậu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

### Thoát y giải đói chuồng – đê ngũ:

Lấy áo của một đứa bé gấp sơ sinh, bắt kẽ nhiều út, rồi lấy lụa bó lại, ở ngoại bọc một chiếc quần đàn bà, đem té dưới đàn Lục Giáp, chân đạp hai chữ Phong Đói, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phuong Đông, niệm Giải đói chú 7 lần, đốt 1 đao bùa (xem hình 2 trang 282 là Giải đói phù). Cứ làm như vậy đủ 49 ngày, rồi mang những quần áo trên hóa thành tro và hòa với nước uống. Lại mang dây lụa bó ở trên cắt thành 49 đoạn. Khi gấp một người đàn bà trước đèn hay dưới trăng, thì bước theo chỗ có bóng, niệm chú và bấm quyết, làm như thế thì quần áo của người đàn bà tự nhiên tuột cả xuống, người đàn bà trở nên lõa thể và cầu cứu ta.



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

*Giải đới chú:* “Tam quang chi hạ, hình ảnh y nhiên, giai nhân độc bộ, vãng phản du hồn, ngô kim do nhữ, vô kẽ khà cầu, xuy khí nhất khẩu, lõa thể xuất tu, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hậu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

### Trà dǎn xuân tâm - đệ lục:

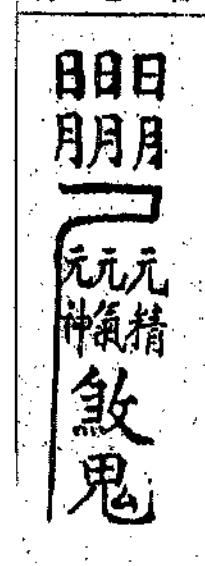
Dùng 1 lạng trà mới, 1 lạng sữa dàn bà, trộn lẫn lại, lấy giấy bọc và viết lên đó 4 chữ “xuân tâm hòa đồng”, rồi đem tể ở đàn Lục Giáp. Chân đạp hai chữ Khôi cương, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, niệm chú Xuân tâm 7 lần và đốt 1 đao bùa (xem bùa trang 283 là Xuân tâm phù), làm đủ 49 ngày. Khi muốn được giao hoan, đem uống trà đó, lúc uống trà nên ngâm lấy 1 ít cho người khác uống, lúc ấy tình dục sẽ phát động và tỏ ý muốn giao hoan.

*Xuân tâm chú:* “Nhật xuất Thái dương, tà lai chiếu trợ ngã, ngã trà hợp tha thực, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hậu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

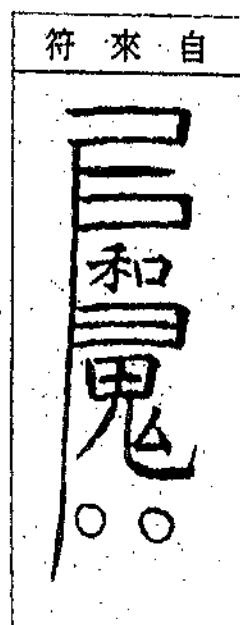
### Bát kỳ tự chí chương - đệ thất:

Khi người đàn bà vào nhà xí đi vệ sinh, nước tiểu chảy xuống đất, lấy đất đó (gọi là Giao phúc thô) rồi bỏ vào trong một cái vò, tay phải và tay trái đều bắt dương văn. Viết tên họ của người phụ nữ lên chiếc vò đó, rồi mang tể trước đàn thần Lục Giáp. Chân đạp hai chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít 1 hơi khí của phương Đông, niệm Tự lai chú 7 lần, đốt 1 đao bùa Tự lai (xem hình 2 là Tự lai phù) và gọi tên người đàn bà đó

“符心春”



“符來自”



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

như đang ở trước mặt mình. Làm như vậy đủ 49 ngày rồi lấy đất đó đun với nước và tự mình tắm bằng nước đó thì người đàn bà sẽ tự đến với mình.

Tự lai chú: “Âm bình dương chi khí, dương thụ âm chi tinh, nhĩ chi giao phúc thô, ngũ ngã kết đồ nhân, tức hỷ thiên niêu địa niêu, như ngư tự thủy, ngũ phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

### Giai nhân phản bộ chương – đệ bát:

Tìm dấu chân của người đàn bà in lại trên mặt đất, lấy đất ở đó (lấy được cả hai bàn chân sẽ tốt hơn), mang về nắn thành hình 2 bàn chân, một chiếc viết tên người đàn bà, một chiếc viết tên của mình, nhớ dùng kiếm quyết để viết. Sau đó mang té trước đan thân Lục Giáp, chân đạp 2 chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi ấn, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phương Đông, niệm Phản bộ chú 7 lần và đốt 1 đao bùa Phản bộ (xem hình Phản bộ phù trang 284) và gọi tên người đàn bà đó như đang ở trước mặt mình. Làm như vậy đủ 49 ngày, rồi mang đất đó trộn lẫn với bùn, để ngay phía dưới bàn chân mình và đi qua đi lại một lúc thì người đẹp sẽ trở đến bên mình ngay.

Giai nhân phản bộ chú: “Giai nhân hành xú, bộ bộ đạp trì, ngũ kim nhất kiếm, nhĩ già tự hồi, kết thành nhất khôi, biến thành nhất đôi, ngũ phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

### Nguyệt lão phổi ngẫu chương – đệ bát:

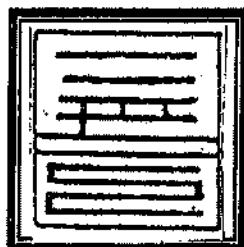
Muốn làm phép này phải biết rõ tên một người thiếu nữ chân chính, trong sạch, không có bệnh tật, hỏi rõ năm tháng ngày giờ sinh của người đó. Sau đó lấy một tấm giấy cắt thành hình người và viết tên tuổi người ấy lên trên. Rồi lại cắt thêm một hình nam và viết tên tuổi của mình vào. Lại dùng một miếng gỗ

符 步 返



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

Muốn làm phép này phải biết rõ tên một người thiếu nữ chân chính, trong sạch, không có bệnh tật, hỏi rõ năm tháng ngày giờ sinh của người đó. Sau đó lấy một tấm giấy cắt thành hình người và viết tên tuổi người ấy lên trên. Rồi lại cắt thêm một hình nam và viết tên tuổi của mình vào.



Lại dùng một miếng gỗ đào, khắc thành một cái án vuông tròn 5 tấc 2 phân (xem hình trên), và đóng án lên hai người giấy đó, rồi lấy nhung mà gói lại mang ra tế trước đàn thần Lục Giáp. Chân đạp 4 chữ “Nhân duyên hòa hợp”, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí ở phương Đông, niệm chú 7 lần và đốt 1 đao bùa Hòa hợp (xem hình bên), làm như vậy cho đủ 49 ngày. Mỗi khi cần dùng, lại cắt hai hình người giấy và viết tên tuổi lên như trên và đóng án vào, tay trái bắt Lôi văn, tay phải bắt Ngũ long hợp chân quyết, sau đó buộc hai hình giấy lại với nhau thì người con gái đó sẽ tự động đến.



Hòa hợp chú: “Càn nam Khôn nữ, tiền thê nhân duyên, Nguyệt lão phổi ngẫu, bách tuế mỹ toàn, ngũ phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

### Linh phụ nhân tương tư chương – đệ thập:

Lấy khoảng 5 đồng cát tóp của người đàn bà đem đốt và hòa lẫn với 5 đồng cát sữa đàn bà, viên thành 49 viên hoàn và để trong một lọ sứ và mang tế trước đàn thần Lục Giáp. Chân đạp hai chữ Khôi Cương, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phương Đông, niệm Tương tư chú 7 lần, đốt 1 đao Tương tư phù (xem hình A trang 286) hòa với nước và uống các viên kè trên, các viên thuốc này sẽ tạm giữ ở trong bụng. Khi giao cấu, vận hơi từ đan điền đưa lên, lúc đó viên thuốc sẽ trò lên miệng và nằm ở đầu lưỡi, cho người

## VĂN PHÁP QUY TÔNG

đàn bà đó nuốt viên thuốc này, từ đó sẽ luôn tưởng nhớ tới mình, không lúc nào ngừng.

Tương tư chú: “Tinh binh Thái Dương, Khí binh Thái Âm, nhũ thụ nhất lạp, quái ý hệ tâm, ngô phung Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

*Giải nhuong ác mộng chuong – đệ thập nhất:*

Lấy 7 cọng rơm bắn trong nệm của người đàn bà sinh con gái, và buộc lại thành một bó. Lại lấy một thanh kiếm sắc dài độ 2 thước 4 tấc, lấy giấy bọc lại và treo chung một chỗ cùng bó cỏ, viết lên trên 4 chữ “Hỗn nguyên thần kiêm” rồi mang té trước đền thần Lục Giáp. Chân đạp hai chữ Khôi cương, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phuong Đông, niệm chú Giải nhuong 7 lần, đốt 1 đao bùa Giải nhuong (xem hình 2 trang 286), làm như vậy đủ 49 ngày. Sau đó lấy kiêm và cỏ ra, chém thành 3 đoạn và đem cỏ đó chôn về phía Đông Nam cách nhà 49 bước. Tới khi năm mơ thấy ác mộng mà không giải được thì tới buổi sáng chờ dậy voi, và cũng không rửa mặt chải đầu, tự mình lấy một chén nước mưa, tay trái bắt Tam son quyết, tay phải bắt Trung văn, cầm kiêm bước theo Tam thai, miệng niệm: “Tam thai sinh ngã lai, tam thai dường ngã lai, tam thai hộ ngã lai”. Niệm 1 câu thì bước 1 bước và dời 1 ngôi, xong dùng chân trái đạp vào Quỷ môn, chân phải đứng trong cửa, hít 1 hơi khí phuong Đông, niệm chú Giải nhuong 1 lần, phun một miếng nước yào trong cửa và dùng kiêm viết lên chỗ vừa phun những chữ “nhất kiêm



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

*lưỡng đoạn tru ác mông, bất tường tận tiêu, bách sự đại cát". Sau này có thể dùng kiềm đó để chém yêu trừ tà, trị bệnh như thần.*

*Giải nhương chú:* "Nhật xuất đông phương, dạ mộng bất tường, thiên hạ lực sỹ, tại ngô thân tàng, đào hoa tiên nữ, Chu Công Văn Vương, tam thai hộ ngã, bách sự cát xương, thần kiềm nhất hạ, vạn quái tiêu vong, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp".

**Hình biến khuê nữ - đệ thập nhị:**

*Lấy một cọng rơm bẩn trong nệm của người đàn bà để con trai, rửa sạch rồi mang đốt lấy tro, đợi khi có người nào sinh con gái thì lấy nhau thai đốt thành tro, rồi trộn chung tất cả với đất vàng và bùn. Dùng đất đó nặn thành hai hình trẻ nhỏ, viết lên đó bốn chữ bằng sơn "Hình biến khuê nữ", lại dùng son phấn năm màu tô điểm cho bức tượng đó và đem tê dưới đòn thắn Lục Giáp. Chân đạp hai chữ Khôi cương, tay trái bắt Lợi án, tay phải bắt Kiềm quyết, hít một hơi khí phương Đông, niệm chú Biến tiên nữ 7 lần, đốt một đạo bùa Biến nữ phù (hình bên), làm đủ 49 ngày. Lúc đó mang hai pho tượng kia ra, dùng đạo bùa thảm nước dán lên đó, tập trung tư tưởng, chỉ một lát sau sẽ có hình hai khuê nữ xuất hiện.*

*Biến nữ chú:* "Nhật xuất đông phương nhất điểm hồng, tam thư Càn phu biến lục Khôn, tá hình nhất biến, tốc hóa nữ dung, ngô phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp".

*Khi thư phù đọc lời chú:* "Càn nguyên hanh lợi trình, nhật nguyệt hô ngô đồng, thần sư ký chân hỏa, bách sự tự nhiên thành việt pháp, tà thủ thắng tự



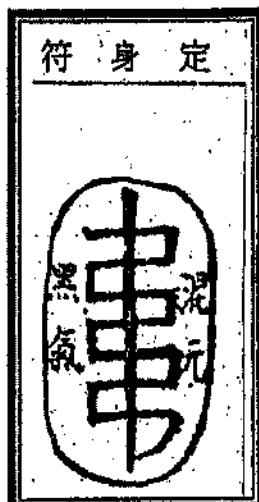
## VẠN PHÁP QUY TÔNG

nhất quan ty, tả thủ thiên tự ngộ phong, tả thủ nhân quý sát độc, hữu thủ thiên tân”.

### Hắc trương định thân chương – đệ thập tam:

Cố gắng tìm một cái thai đẻ non khoảng 6, 7 tháng, nam hay nữ đều được. Lại lấy 1 chiếc đinh mới, 1 lạng đất do gió lốc cuốn lên rồi rơi xuống, 1 lạng nhơ nồi, 1 ít bánh hấp, cho tất cả vào trong 1 chiếc chậu nhỏ với 1 chén nước, và cố lấy cho được 1 chén nước rửa mặt của người mù. Sau đó, giã nát tất cả thành bùn và nặn thành hình một đứa con trai, sau đó thích lên mí mắt 4 chữ “Hôn mê đại trận” và ở lung thì viết 4 chữ “Đoạn đại thủy nhai”. Tay trái viết chữ Long, tay phải viết chữ Hổ, rồi đem té dưới đàn thân Lục Giáp. Chân đạp hai chữ Khôi Cuong, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khi phương Đông, niệm chú Định thân 7 lần, đốt 1 đao bùa Định thân (xem hình trang 288), làm đủ 49 ngày rồi mang tượng đất ra chôn ở ngã tư đường. Nếu không may gặp kè hung ác hay đao binh định làm hại thì dùng phép này, cho dù có bao nhiêu người thì ta chỉ cần niệm chú, tay bấm quyết, và phát tay áo 1 cái thì tự nhiên họ sẽ đứng yên bất động dưới giếng, nếu muốn tha cho họ thì mở tay quyết, phát tay áo 1 cái và thổi 1 hơi thì họ sẽ trở lại bình thường.

**Định thân chú:** “Nhật xuất đông phương, hắc khí đằng đằng, thiên nhân vạn nhân, nhẫn hắc hôn hôn, tiền diện sơn dương, hậu diện thùy ửng, tả biến long bàn, hữu biến hổ phục, ngộ phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.



## VẬN PHÁP QUY TÔNG

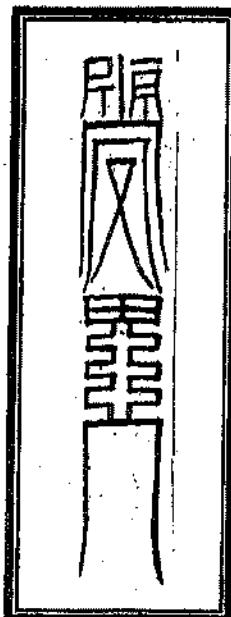
### Mộng yêu tri sự chươn – đệ thập tú:

Dùng tim của một con vuợt, dùng son viết lên 4 chữ “Phi hồn du phách”, lấy 1 phân xạ hương cho vào trong quả tim rồi đẻ vào trong 1 chiếc lọ sứ và mang tể dưới đàn thần Lục Giáp. Chân đạp hai chữ Khôi Cuong, tay trái bắt Giáp văn, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phương Đông, niệm chú Tri sự 7 lần và vẽ 1 đạo Tri sự phù (hình 1 trang 289), làm đủ 49 ngày. Sau đó mang tim con vuợt đốt hóa thành tro, đốt một đạo bùa rồi hòa lẫn với nước mà uống. Khi muốn biết công việc qua giấc mộng thì đẻ cho tâm hồn thư thái, tay trái bấm Giáp văn, tay phải bắt Kiếm quyết, vẽ 1 đạo bùa đẻ dưới gối. Đốt 1 tờ trạng rồi mang quần áo của chính mình phủ lên trên, tập trung tư tưởng và vẽ một vòng khí nhật nguyệt tam quang. Làm như thế, hễ nhắm mắt là sẽ gặp may ở trong giấc mộng, biết trước những điều sắp xảy ra, ứng nghiệm vô cùng.

Tri sự chú: “Bồng Lai tiên tử, thông thánh thông linh, nhật quang chi khí, nguyệt quang chi tinh, dữ ngô thần hội, mộng trung chi sự, ngô phụng Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

### Kim thuyền thoát xác – đệ thập ngũ:

Vào giờ Ty, tìm một chiếc xác rắn lột mang về và viết lên đó 4 chữ “Thâu sinh đạo tử”, lại dùng 1 ít kinh nguyệt của phụ nữ (ít nhiều đều được) cho vào trong xác rắn, rồi đem tể trước đàn thần Lục Giáp. Chân đạp hai chữ Khôi Cuong, tay trái bắt Lôi án, tay phải bắt Kiếm quyết, hít một hơi khí phương Đông, niệm Thoát xác chú 7 lần, đốt 1



## VẠN PHÁP QUY TÔNG

đạo bùa Thoát xác (xem hình 2 trang 289), tập trung tư tưởng, làm như vậy trong vòng 49 ngày. Sau đó mang xác rắn để trong 1 cái đai xanh, cất dưới nách trái 7 ngày. Sau đó, bỏ xác rắn vào một cái hộp nhỏ và mang chôn ở 1 nơi sạch sẽ. Sau này khi gặp chuyện hiềm nghèo, có thể dùng thuật này để giả chết, khiến mọi người thấy tưởng mình chết và cho vào quan tài nhưng thực ra đó chỉ là cái xác giả.

*Kim thuyền thoát xác chú:* “Ngô thi nhập quan, khan kiến nhân nhuận, giác giả thủ lạc, chúng nhân hôn mê, dụng thân nhất biến, như xã thoát xác, ngộ phụng: Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh luật lệnh, nhiếp”.

### PHỤ LỤC

#### TAM SƠN TÔ SU ĐỀ THUẬT THI

*Thi viết:*

*Bài 1:* “Trình đan vô thuật đạo nan thành, đạo thuật tương phù cảm thế tình, thiên thượng vị tiêu kim bảng tự, nhân gian tiên giá bích tường vân, tài bàn long hổ phục kim đinh, vị phùng thiên thượng quý thần thông, đạo pháp nhược bất như tư loại, phàm phu như hà thượng thiên cung” (*Nếu không có thuật thì đạo cũng khó thành, đạo và thuật cùng giúp đỡ nhau để rắn dạy thế gian, trên trời tên vẫn chưa nêu trên bảng vàng, mà dưới nhân gian đã cuối mây biếc bay đi, có tài xoay vạc cùng hàng long phục hổ, nhưng chưa gặp được phép thần thông trên trời, đạo pháp mà cứ như vậy mãi, thì kẻ phàm phu bao giờ mới lên được tiên cung*)

*Bài 2:* “Học đạo ngu nhân đa thị phi, phóng đắc huyền diệu lộ thiên cơ, địa ngục vô môn nhân khứ quảng, thiên đường hữu lộ khách lai hy, hỗn thế hòa quang nan bảo mệnh, thụ nhi hỗn độn hảo thi vi, thần kinh quý cụ nhân chiêm ngưỡng, ngộ nạn phùng tai hữu chướng vi”. (*Kẻ ngu học đạo thật lầm thị phi,*

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

khi hỏi được những điều huyền diệu thì lại để lộ thiên cơ, địa ngục không cửa mà lăm người vào, thiên đường có lối mà ít khách qua, ở giữa đời loạn khó thể bảo mệnh, nhận được phép thần có thể thi thố, thần kinh quỷ sợ người đời ngưỡng vọng, gặp phải tai nạn đều có thể hóa giải).

*Bài 3: “Tiên thuật tu hành nhương mệnh phù, học nhân vô số thống ô hô, mà thượng ngộ nhân dẫn đạo hảo, hảo tình tịch nghiệp tương phù trì”. (Thiật tiên tu luyện có bùa nhương mệnh, thế mà biết bao người học đạo đã phải thông khổ than khóc, trên ngựa gấp được chỉ cho diệu đạo, tình hay nhớ đó phù trì lẫn nhau).*

### *Yêu vũ tiên nữ tế văn:*

“Duy mỗ niên mỗ nguyệt mỗ nhật, phó tể chủ mỗ nhân vị mỗ sự cần dĩ tha hoàn, trang liên, thanh khúc, hoa phấn, phi chước chi điện, trí tế ư cố tiên nữ mỗ anh linh nhất điện. Duy linh sinh nhi niều na, thế thủy khu hương, cơ như thụy tuyết, kiêm xảo mi dương, nhân kiến thán xắn, phù thế đoạt hành, thịnh hậu kiến hỷ, bạt tuy phi thường, bản thị Dao Trí tiên nữ, ngẫu nhiên trích lạc phàm hương, chỉ cầu trường sinh vĩnh cửu, khởi tri nhất mộng hoàng lương. Kim tắc lượng trần phi tế, khát cầu tiên phách lai dương, xướng chi tắc vũ, thoái chi tắc tàng, như chi linh sang tóc hiện, phó chi Bồng Lai thương thương, ô hô thượng hưởng!”.

### *Chấn quỷ kích lôi tế văn:*

“Duy mỗ niên nguyệt nhật, tế chủ mỗ nhân vị mỗ sự, cần dĩ tam sinh, quả phẩm, thứ tu chi điện, trí tế vu cố mỗ nhân chi linh, viết suy linh, sinh nhi cường cường mãnh liệt, vị nhân tối hiếu trung lương, xứ xứ hòa mục hương lý, vãng vãng thân sơ như thường, tự áu tuất cõi niệm quả, sinh bình ái lão lân bần, phi thị kim sinh khô báo, giao nhân túc thế tao hình, ngẫu nhiên thiên lôi tru từ,

## VẬN PHÁP QUY TÔNG

oán khí khẩu thô hiên ngang, chưởng nội phóng thanh tích lịch, chấn động tứ hải khung thương, linh phân tốc triệu tốc chí, bất thỉnh ần ần ám tàng, liêu kim cụ kỳ bạc điện, lai cách lai hè dương dương, ô hô thượng hưởng!".

### *Thâu sinh quý tế văn:*

"Duy mỗ niên nguyệt nhật, té chủ mỗ nhân vị mỗ sự, cần dĩ tam sinh, thanh chuồc, mỹ bô chi điện, trí té vu mỗ nhân chi linh. Duy mỗ sinh nhi khảng khái, bẩm tính cuong cường, hào kiệt vô đối, nhân nghĩa vô song, lâm sự mỗ anh mậu đường đường, chính nghi vị nhân hưởng phúc, ngẫu nhiên vu phó hoàng tuyễn, ngộ kim dụng nhữ thế đại, ly tòa thoát tẩu tha hương, thoát chi thiên trình vạn lý, khứ chi ần ần tàng tàng, linh linh bất muội, lai cách dương dương, ô hô thượng hưởng".

*Thanh Thạch đạo nhân bí truyền luyện lão thân linh ứng chuong*  
*(Chương nội về diệu linh ứng của sự bí truyền luyện con khỉ già của Thanh Thạch đạo nhân)*

Niên hiệu Chính Đức thứ 2, ngày mùng 9 tháng 3, chủ sư là Trương Hiển Thông bái nhận từ không trung.

*Thiên này do Thiên sư bí truyền khẩu quyết.*

Phàm khi muốn luyện phép này phải tìm được 1 con khỉ thật già, nuôi khoảng nửa năm, cho nó ăn cơm, tới khi nó có thể nghe hiểu tiếng người và có thể sai đi lấy đồ vật thì có thể sai đi kiếm được thảo về tinh chế. Chọn ngày lành tháng tốt, đem thuốc đó cho khỉ ăn và bảo cho nó biết. Mỗi ngày ăn khoảng 5 lạng. Cứ làm như vậy trong khoảng hơn 1 tháng thì khỉ có thể ho được. Lúc đó sẽ lập 1 đàn cúng tế ở nơi vắng vẻ, đốt 1 đao bùa tịnh đàn rồi đưa khỉ vào đó mà làm phép. Luyện được 5 ngày khi sẽ chết, lúc đó chôn khỉ ngay xuống dưới đàn cúng tế. Hướng về phía Bắc sờm tối niệm chủ, sắc cho tới 7 ngày tự nhiên khi sẽ hoán thai tinh dại. Người khác không thể nhìn thấy nó, chỉ

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

có ta nhìn thấy được mà thôi. Lúc đó cần dùng những thứ nhu vàng bạc, vải lụa có thể sai nó đi lấy về ngay. Nhưng tuyệt đối không vì lòng tham mà lấy quá nhiều, sẽ bị trời phạt.

*Hộ bộ chủ sự Trương Hiến Thông hai lạy, nhận được phép phục được cho khi vài hàng như sau:*

*Thuốc gồm: Đại xương bồ, địa cốt bì, phục linh, viễn chí, ích trĩ nhân, mạch môn đông. Những dược phẩm này phải mua vào ngày mùng 3 tháng giêng, ngày mùng 5 tháng 5 thì hợp được, ngày mùng 7 tháng 7 thì hợp được.*

*Văn khấn: "Duy mỗ niên mỗ nguyệt mỗ nhật, cần tái bái cáo ư hầu tinh già, niệm đệ tử mỗ nhân, túc bốc mỗ nhật pháp luyện lão thần, phục vọng tinh thần sú thần thông linh vô đắc. Tái bái cần cáo" (dâng rượu).*

*Chú Sắc thân: "Lão hầu thân, lão hầu thân, sơn chi tinh, lâm chi chân, nhập sơn xuất cốc, lai vãng nghi tình, hầu thân biến hình, hầu tinh biến lệnh, hỏa tốc thi hành, nhật nguyệt tinh quang, nguyên hanh lợi trình" (niệm xong thì thư bốn chữ Nguyên hanh lợi trình lên mình khi, sớm tối làm hai lượt).*

*Sắc mai thân chú (chú sắc khi chôn khí): "Đông phương hầu tinh, tốc tốc giáng chân khí, Tây phương hầu tinh, tốc tốc giáng chân hình, Nam phương hầu tinh, tốc tốc giáng chân thần, Bắc phương hầu tinh, tốc tốc giáng chân linh".*

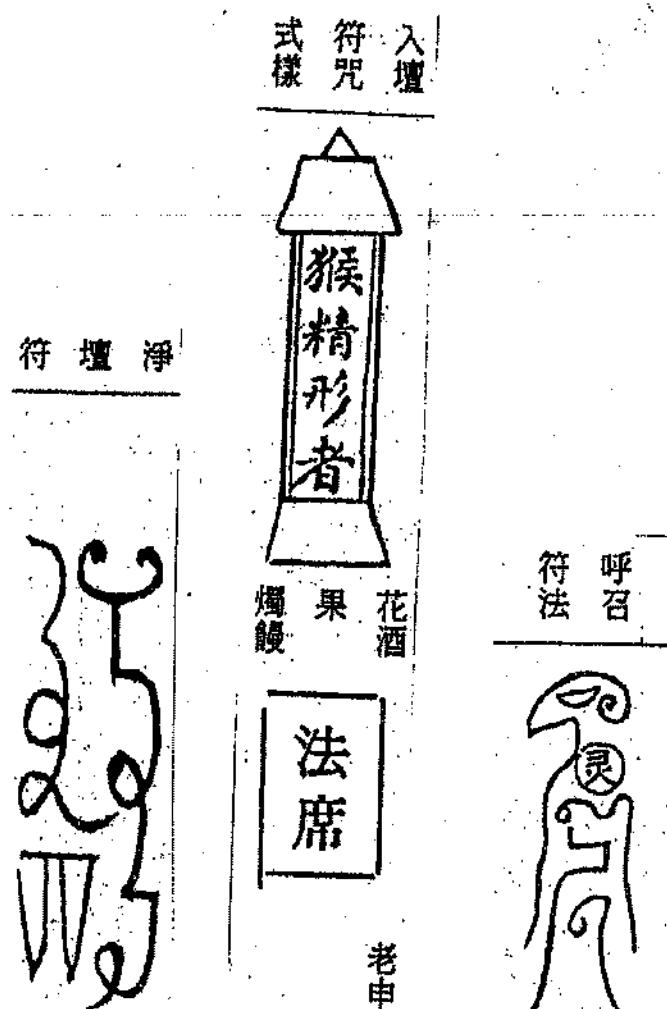
*Hô triệu chú: "Lão hầu thân, lão hầu thân, bất ly ngã thân, bất ly ngã hành, hữu vần túc đáp, hữu thảo túc ứng, cấp cấp như luật lệnh".*

*Những điều cấm kỵ về "Phá thổ" (xuất tự Thanh nữ luật): Kỵ gấp những xác chết hay những người đồ tể, máu đầm bà đè... Nếu gấp phải những thứ đó thì phải dùng nước Đào giao hương tắm gội mới lại có thể làm phép được. Lưu ý khi nói năng với người trong nhà, ngay cả trẻ nhỏ cũng không được cầu thả, trong lòng phải luôn giữ trong sáng.*

VĂN PHÁP QUY TÔNG



1



2

3

4

## VẠN PHÁP QUY TÔNG

Những điều cấm kỵ về "Tu son": Ngày mùng 9 tháng 3, ngày mùng 2 tháng 6, ngày mùng 6 tháng 9, ngày mùng 2 tháng 12. Một năm có 4 ngày đó là tam thi thần tại vị, trong những ngày này, nam không được gặp nữ, nữ không được gặp nam, phải ở trong tịnh thất mà tránh, nếu phạm phải sẽ không thể thành tiên.

**Trang 294: Có lẽ đây là cách bài trí đàn tế thần Lục Giáp.**

**Trang 294: Hình 2 là Tịnh đàn phù, hình 3 là Nhập đàn phù, hình 3 là Hỗn triệu phù.**

Trên đây là toàn bộ bản dịch sách Vạn Pháp Quy Tông cổ bản của LÝ THUÂN PHONG và VIÊN THIỀN CƯƠNG, do Huyền Trí Pháp sư tại Linh Quang Bảo Điện phụ trách dịch trong thời gian từ 2009 đến 10.2011, sách có tham khảo bản dịch Tiếng Việt của soạn giả Ngô Kỳ Sơn, các tài liệu cổ và các bản chữ hán dị bản của Vạn Pháp Quy Tông và đặc biệt có sự tham khảo trong sách "Tăng bổ bi truyền Vạn Pháp Quy Tông".

Đàn tế sách sẽ được thực hiện vào giờ Ngọ ngày 11 tháng 10 năm Tân Mão

**HẾT**

